



# ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

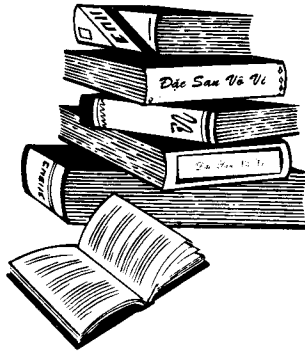
BỘ HAI - THÁNG 10 SỐ 11

## Đại Đồng Tu Tiến



*Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Lần Thứ 22  
Sanfrancisco - California - 2003*

Đặc San



V  
Ô

PHÁP LÝ VÔ VI  
KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP  
TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI  
KHẮP NĂM CHÂU

V  
I

❖ **CHỦ BIÊN :**

VOVI MULTIMEDIA COMMUNICATION  
HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC  
HỘI TỬ THIỆN VÔVI CHARITABLE TRUST

❖ **THỰC HIỆN :**

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN VÔVI

❖ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH :**

BẠN ĐẠO VÔVI KHẮP NĂM CHÂU

# THƯ GIỚI THIỆU

Montréal ngày 23 tháng 8 năm 2000

Kính gửi hội từ thiện Vô Vi Charitable Trust,  
Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc

Chúng tôi rất vui nhận được tin quý hội phát tâm nhận lãnh nhiệm vụ cao cả phục vụ khắp năm châu, sau khi nhóm Vô Vi thực hiện đặc san Vô Vi quyết định giải tán ngừng ấn hành và phát hành đặc san Vô Vi, là điều rất quý đang cần có một số người thật tâm phục vụ bạn đạo, xin lưu ý điều nội qui như sau:

- 1- Xây dựng giải trí thanh nhẹ
- 2- Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.
- 3- Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi
- 4- Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.
- 5- Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại
- 6- Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến
- 7- Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.

Quý Hội nên giữ nghiêm luật thực hiện đúng nội qui sẽ in ở trang đầu điều của mỗi đặc san. Không nên sơ ý mà vạch sai đường lối đã qui định.

Kính chúc quý vị sáng suốt khi thực hành.

Quý thương



**Lương Sĩ Hằng**

## ***Mục Tiêu của Đặc San Vô Vi***

Cần cống hiến những bài vở như sau :

- 1. Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
- 2. Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu dẫn tả đến đó.*
- 3. Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
- 4. Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
- 5. Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
- 6. Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
- 7. Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

**Lương Sĩ Hằng**



**Đức Thầy Lương Vĩ Kiên**

# Lá Thư Đặc San Vô Vi



Thưa quý Bạn đạo, quý Đọc giả,

Sau hơn ba năm giữ nhiệm vụ phụ trách ĐSVV với nhiều khó khăn bở ngỡ lúc đầu, ĐSVV nay đã đến với quý đọc giả và bạn đạo qua ba số ĐSVV 8, 9, 10. Tất nhiên cũng không thể nào tránh được ít nhiều sơ suất, xin quý vị thông cảm và tha thứ cho.

Hôm nay ĐSVV rất hân hạnh được sự cộng tác, ủng hộ một cách mạnh mẽ của quý đọc giả và quý bạn đạo khắp nơi. Quý vị không quản ngại đã dành ít thời giờ viết bài vở, sưu tập hình ảnh giúp ĐSVV ngày một trở nên rộng rãi vòng tay lớn của bạn đạo Vô Vi khắp mọi nơi trên thế giới. Đặc biệt là ĐSVV luôn được sự hỗ trợ về phương diện tâm linh điển quang của Đức Thầy. Đức Thầy rất là bận rộn tuổi già còn phải lo nhiều việc quan trọng hơn, nhưng Đức Thầy luôn nhắc nhở các bạn đạo viết bài cho ĐSVV đó là niềm khích lệ rất lớn đối với chúng con. ĐSVV cũng đã nhận được rất nhiều thư vãn, bài vở phong phú của bạn đạo quê nhà Việt Nam, mặc dù hoàn cảnh tu học ở quê nhà chưa được thuận tiện lắm, nhưng quý bạn luôn yêu mến và cố gắng tham gia ĐSVV. BBT vô cùng cảm động và cảm ơn tấm lòng quý báo của quý bạn đạo Vô Vi nơi quê nhà.

Năm nay Đại Hội Vô Vi quốc tế lần thứ 22 và Thiên Ca được tổ chức tại thành phố San Francisco, California với chủ đề “Đại Đồng Tu Tiến” và “Tiếng Trống Đại Đồng” chắc hẳn Đức Thầy mong muốn mọi người cố gắng tu học và đui dắt nhau đồng tiến lên đạt đến quân bình và thanh tịnh nơi tâm thức, kết thành một khối điển quang mạnh mẽ đánh thức những ai còn đang theo đuổi những tham vọng của mình nơi cõi trần ô trược này, tạo nên quá nhiều tội lỗi, hãy mau thức tỉnh mà quay về bờ giác.

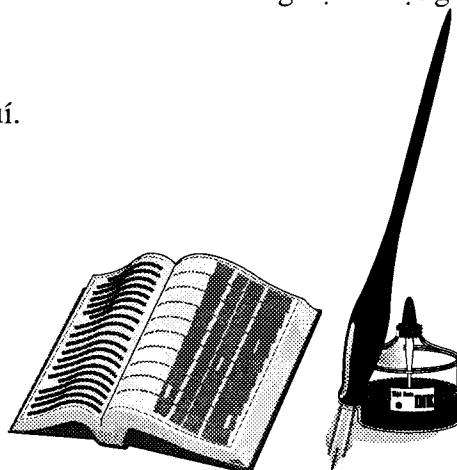
ĐSVV với phạm vi thông tin nhỏ bé, hạn hẹp BBT chúng tôi luôn cố gắng làm hết sức mình để phục vụ cho đọc giả và bạn đạo hầu đền đáp lại phần nào sự thương mến của Đức Thầy và quý vị.

ĐSVV luôn mong mỗi quý vị đã từng yêu mến ĐSVV xin quý vị tiếp tục yêu mến và ủng hộ ĐSVV một cách tích cực hơn bằng cách gửi thêm nhiều bài vở hình ảnh và ủng hộ tài vật giúp đỡ ĐSVV tiếp tục làm nhiệm vụ của mình.

BBT hy vọng ĐSVV là một món quà nhỏ được quý vị trân quý.

*Xinh bài*

**BBT ĐSVV.**



Vui chung tiến hóa không ngừng  
Vía hồn thanh nhẹ tiến từng phút giây  
Cảm thông nguyên lý vui vầy  
Đâu đâu cũng được sum vầy vui chung  
Chẳng còn lý luận điên khùng  
Thành tâm tu tiến mỗi vùng mỗi siêu  
Chơn tâm phát triển được nhiều  
Càn khôn qui một Cảm yên Cảm hòa

# Dại

Bình tâm diệt ngã không ta  
Tự hòa tu tiến mới là người khôn  
Cộng đồng như loại có hồn  
Cùng chung tu sửa cùng tồn tại lâu  
Chung vui phát triển nhiệm mầu  
Đâu đâu cũng có chuyến tàu rước tâm  
Chung vui giải tiến mừng thầm  
Chung cùng tiến hóa cùng tâm đường tu

# Đông

# Tu

# Tiến



Chẳng còn khờ dại tạo ngu  
Trí tâm ổn định an du phần hồn  
Chẳng còn lý luận ác ôn  
Chung vui Thầy bạn ôn tồn dựng xây  
Thiên cơ qui động đổi thay  
Ngày ngày tiến hóa ngày ngày an vui  
Thực hành hiểu luật rèn trui

Trì tâm tu tiến an vui mỗi ngày  
Mặc cho tình thế đổi thay  
Thực hành tinh tấn vui lây thế tình  
Tự do phát triển sửa mình  
Tình ta tình họ tình mình dựng xây.

**Lương Sĩ Hằng**



**Đại hội chung vui ánh đạo mầu  
Đồng tâm học hỏi rõ chiều sâu  
Tu hành nghiêm chỉnh càng thẳng tiến  
Tiến về nguồn cội cất bước mau**

*Bước mau về đến quê nhà  
Mẹ Cha mong đợi đậm đà nhớ thương  
Ra đi lưu lạc mùi phương  
Chạy theo danh lợi quên đường về quê  
Cõi trần tạm cảnh đăm mê  
Đua chen vật chất kéo lê tháng ngày  
Học bài vay trả dài dài  
Giờ đây tỉnh thức bước quay trở về  
Bên cha bên mẹ cận kề  
Niềm vui chan chứa tràn trề yêu thương*

## Hạnh Lưu

**Đại** sự do mình dựng xây  
**Đồng** chung vui họp tại đây năm này  
**Tu** hành thanh tịnh xưa rày  
**Tiến** về nguồn cội hăng say sửa mình  
Anh em vui gặp hôm nay  
Là nhờ công đức của Thầy dựng xây  
MẸ CHA cũng giống như Thầy  
Luôn luôn ân độ giúp bầy con thơ  
Đêm ngày Tiên Phật đợi chờ  
Mong cho mình sớm tới bờ tịnh thanh  
Mong cho tất cả tâm thành  
Nhẫn hòa chăm chỉ thực hành từ bi  
Quyết tâm dẹp bỏ sân si  
Không vì tham dục mà đi sai đường  
Lợi danh đừng có vấn vương  
Tự mình cố gắng yêu thương mình nhiều  
Bỏ đi đừng có tự kiêu  
Câm mồm thanh tịnh càng nhiều càng hay  
Nhẫn hòa tu tiến hăng say  
Là điều mong muốn của Thầy chúng ta

Vì thương chẳng quản thân già  
Đó đây xây dựng mong ta về nguồn  
Quý thương đừng để Thầy buồn  
Đêm ngày năm tháng luôn luôn vì mình  
Chỉ mong mình thoát u minh  
Đại đồng tu tiến hành trình sáng tươi  
Quanh mình ai cũng vui cười  
Gắng công tu luyện biếng lười quyết không  
MẸ CHA THẦY TỔ ngóng trông  
Mong ta lập hạnh tâm không dưng TRỜI  
Trong không mà có lòng từ  
Sống đời hòa nhẫn từ từ gieo gương  
Thầy mình đi khắp bốn phương  
Dạy mình bài học yêu thương mọi người  
Gắng tu chín bỏ làm mười  
Vô Vi là đạo rưới tươi lòng trần

Kính bái

Nguyễn Đình Trí

## **Sinh nhật 81**



# **MỪNG THẦY**

Mừng Thầy mừng sinh nhật Thầy  
Về đây chúng ta về đây chúc mừng  
Mừng ngày ánh sáng tung bừng  
Mừng Thầy xuống thế chấn hưng mở đường  
Mở đường tha thứ yêu thương  
Dạy ta đừng có vấn vương tình đời  
Tình đời đen bạc ai ơi  
Tình thương cao đẹp, yêu thương muôn loài  
Yêu thương Thầy dạy nhiều bài  
Hy sinh hòa nhẫn học hoài tịnh thanh  
Mừng sinh nhật phát tâm lành  
Thứ tha bài học thực hành ngay đi  
Thành tâm mở lượng từ bi  
Sân si động loạn suy vi tinh thần  
Đêm ngày rèn luyện chuyên cần  
Phá mê dẹp chấp là gần Thầy yêu  
Càng thanh càng tịnh càng siêu  
Thương Thầy thì phải học nhiều bài hơn

## **CHÚC MỪNG SINH NHẬT THẦY**

Lòng thành con nguyện Cha thương  
Cho Thầy thượng thọ miên trường trần gian  
Tám mươi tuổi lễ đàng hoàng  
Vẫn còn mãi miết khai đàng tâm linh  
Cầu mong thế giới văn minh  
Đại Đồng Tu Tiến phát sinh nhân hiền  
Thế gian đổi mới tu thiên  
Văn minh phát triển Pháp Thiền Vô Vi  
Chẳng còn động loạn sân si  
Cao siêu phát triển từ bi siêu phàm  
Thế gian đất hóa thành vàng  
Tâm phàm ngu tối phát quang từ từ  
Sống trong siêu thức từ quang  
Đại Đồng Tu Tiến mở màn kỷ nguyên  
Đó là Thiên ý Cha truyền  
Cũng là ý nguyện của Thầy Vĩ Kiên.

Kính bái,  
**Nguyễn Thị Trọn**  
(Vũng Tàu, 30/05/2003)

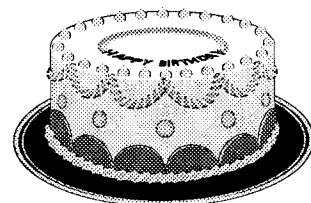
Mỗi bài là mỗi bản đờn  
Xuống lên trầm bổng ghi ơn Đức Thầy  
Đại đồng tu tiến hội này  
Mừng ngày sinh nhật tỏ bày tâm tu  
Khắc ghi lời dạy phá mù  
Tịnh thanh cõi mở bớt ngu bớt dân  
Hết tham hết muốn cận gần  
Phút giây liên tục ân cần sửa tâm  
Thương yêu quý mến muôn phần  
Mà không tu sửa ở gần ích chi  
Mừng Thầy xin nhớ ngày ni  
Để mà cố gắng từ bi như Thầy  
Ấy là quà quý ngày ngày  
Mừng Thầy trường thọ ngày ngày tâm an

Kính bái,  
**Nguyễn Đình Trí**

## **Mừng Thầy Thượng Thọ Tám Mươi Xuân Đời**

MỪNG vẫn sum vầy giữa thế gian  
THẦY trò vui hợp mặt huyền hàn  
THƯỢNG trung hạ “ĐẠI ĐỒNG TU TIẾN”  
THỌ hưởng Hồng Ân CHA, PHẬT ban  
TÁM mấy tuổi đời THẦY vẫn khỏe  
MỘT đời hành Đạo độ nhân gian  
XUÂN đi Xuân đến bao thay đổi  
ĐỜI biết TU hành Tâm vẫn an.

**THIÊN TÂM**  
(Phú Nhuận, 16/05/2003)



# CHẤN ĐỘNG LỰC TỰ DI ĐÀ NGUYÊN LÝ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Người tu Vô Vi thực hiện Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp luôn luôn muốn đạt tới mục đích giải thoát, cho nên thực hiện phương pháp tu thiền.

Trong đó chúng ta đã và đang dùng ý niệm nguyên âm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Tại sao phải co lười rãng kể rãng dụng ý niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT ? Là để cho chấn động lực chuyển chạy tất cả toàn thân được khai thông những nẻo hốc lỗ bịt bên trong.

Nguyên ý qua NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT đó là chấn động lực cực mạnh hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ:

NAM	Thật phương nam lửa Bính Đinh
Mô	Chỉ rõ vật vô hình
A	Nhằm quý gồm thâu nơi thận
Di	Giữ bền ba báu linh Tinh Khí Thần
Đà	Ấy sắc vàng bao trùm khắp cả
Phật	Hay thân tịnh ở nơi mình

Tại sao nói có sáu chữ này mà nó có thể khai thông ngũ tạng, ngũ kinh của chúng ta ?

Để phần điển tâm trên bộ đầu được khai mở hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ. Chúng ta thâm niệm nguyên ý thực tập nhiên hậu mới thấu đạt được cái chấn động lực

vô cùng này, chính nó là phương chằm để khai mở những sự lố bịt bên trong và nó là một linh dược để cứu trị toàn thân.

Luôn luôn chúng ta co lười rãng kể rãng ý niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT thì chúng ta cảm thấy có nước miếng dồi dào, cái bọt nước đó là chữa trị bệnh nan y là tâm bệnh của chúng ta.

Rồi tiến tới cơ quy nhất tam giới thượng trung hạ của cơ thể trụ ngay trung tim bộ đầu, thì lúc đó những sự phiền muộn sai quấy trong nội tâm của chúng ta sẽ dần dần tiêu tan và chúng ta cảm thấy rằng cái tiểu thiên địa này, cơ thể này càng ngày càng nở rộng, thanh nhẹ, cởi mở và không bị kẹt ở trong tánh ý phạm tục nữa.

Phải dùng ý niệm, không được khai khẩu, nếu khẩu khai thì thần khí tán, làm sao giữ được nguyên khí để trị căn bệnh nan y trong nội tâm.

Người thế gian luôn luôn hướng ngoại rồi đâm ra bị kẹt và không khai mở được, rồi đâm ra mở lời sân si. Còn người tu khép mình trong thanh tịnh, hướng thượng đóng cửa thế gian mở cửa thiên đàng nó mới hòa cảm với càn khôn vũ trụ và Chư Phật Chư Tiên mới chứng giám cho nó, quang chiếu thanh điển cho nó khi nó dùng ý niệm khai mở tâm trí. Thì ý tà không còn lấy gì rước tà vào tâm, ý tà không có lấy gì rước ngoại xâm ?

Cho nên đây là một cái phương thức cứu

rồi và là chìa khóa để thông qua ba cõi. Tiểu Thiên địa này, thượng trung hạ thông, thì ba giới ở bên trên, thiên địa như đều thông. Chúng ta có thể giao thông liên tiếp bất cứ đi chỗ nào với một nguyên ý hợp với thiên ý khai mở trần tâm và không có bị kẹt nữa.

Ở dưới vòm trời chúng sanh đang sống trong sự mê muội tăm tối vì chính nó chưa biết giá trị của sự quy nút, làm sao nó thức tâm? Ngày hôm nay chúng ta nhân cái cơ hội Đức Di Đà đã truyền giải cho chúng ta phần thanh điển và cứu độ thường trực để cho chúng ta khai mở quy nút trong nội tâm nội thức của chúng ta, nhiên hậu chúng ta mới có cơ hội giải thoát mà diện kiến Ngài. Cho nên chúng ta đã áp dụng cái phương pháp PLVVKHHB do Ngài truyền bá xuống cho chúng ta. Ngày hôm nay chúng ta huynh đệ tỷ muội đã thực hành và thấy rõ mức tiến trong nội tâm có. Trước kia chúng ta sân si, ngày nay chúng ta đã giảm bớt rồi, dần dần sẽ không còn ôm lấy sự sân si mà ôm sự sáng suốt để tận độ chúng sanh đúng theo thiên ý.

Cho nên các bạn nên nhớ kỹ rằng chúng ta phải dùng ý niệm không được khẩu khai thần khí tán. Tiện đây tôi xin đóng góp một phần, tôi niệm ra bằng âm thanh nhưng mà các bạn chỉ ngậm miệng co lưỡi răng kể rằng dùng ý niệm để theo dõi cái chấn động lực khai mở lục tâm bên trong.

Lục tâm các bạn thông các bạn mới xứng đáng là Phật tử, còn lục tâm không thông bây giờ các bạn có nói bao nhiêu cũng chả có ai tin. Chính chúng ta xây dựng cho chính ta chứ không phải người khác xây dựng cho ta. Ta phải đào từ trong ra, bộ

đầu chúng ta phải khai thông bằng luồng điển, lục tâm của chúng ta cũng phải khai thông bằng luồng điển, thì lúc đó chúng ta mới cảm thấy nhẹ nhàng.

Đây các bạn nghe theo những lời niệm của tôi rồi chuyển ý cho lục căn lục trần đồng hành cùng các bạn trong ý niệm thâm tu thâm tiến.

Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật ...

Cốt ý là chấn động lực về ở phía sau của mỗi chữ, ví dụ :

Nam à amà amà amà Chấn động lực cuối cùng nó chạy ngay trung tim chân mày

Mô à à à à cuối cùng nó chạy trung tim bộ đầu

A ... a.. a.. aà cuối cùng nó chạy nơi trung tâm hai trái cật, đó là một cái luân xa

Di ... i ... i ... i ... ngay trước ngực, đó là nơi phát hiện chữ vạn

Đà à a à à à à Tất cả lỗ chân lông phát quang trong thanh tịnh sáng suốt

Phật Tứ hải qui gia, mình hiểu chuyện nhà của mình, phải lo quét dọn để tiến hóa

Cho nên cái nguyên ý này là nó phù hợp với cơ tạng tiểu thiên địa này và để khai

mở trong nội tâm. Cho nên chúng ta phải trì tâm niệm mãi, niệm lúc rảnh, niệm nhiều lần, niệm thường niệm, vô biệt niệm, dùng ý niệm tập trung trên bộ đầu, niệm quen rồi thì có thể nghe trong nội tạng của chúng ta đồng niệm và đồng khai mở.

Lúc đó cái thức hòa đồng công bằng bác ái của các bạn sẽ lộ ra rõ rệt và pháp tướng của các bạn sẽ thay đổi, nhãn quan của các bạn cũng được sáng suốt và cởi mở, trí óc thay đổi lạ thường, thi thơ không có khó khăn đối với các bạn. Cho nên các bạn nghe lại một lần nữa.

Tôi tiếp tục niệm để các bạn cảm thức chấn động lực và học nơi đó và tiếp tục triển miên niệm như vậy, thì tự nhiên các bạn sẽ mở ra tất cả những sự lố bịch ở bên trong và sẽ sáng suốt mở tâm mở trí.

Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật .....

Mỗi người có một hơi thở dài hay ngắn tùy sức nhưng dùng ý niệm, rốt cuộc chúng ta cũng niệm đủ sáu chữ trong một hơi, lần lượt tập thét nó quen.

Cho nên cái nguyên ý của NMADDP này làm sao cứu được khổ, cứu được nạn? Khi các bạn co lười thâm nín giữ nguyên ý để khai thông luồng điển trong cơ tạng của các bạn, từ trước biến thành thanh, thì làm gì có trước mà để hút trước.

Nạn là gì? Nạn là trước. Mà trong cơ biến nạn, các bạn biết niệm NMADDP là các bạn khứ trước lưu thanh, đâu còn rước trước vào thân, thành ra có thể tránh được

nhiều tai nạn, đường tơ kẽ tóc. Cho nên các bạn nên lưu ý thường niệm đi tới vô biệt niệm, tập lần lần. Chúng ta niệm, thường niệm, vô biệt niệm, là không niệm một cái gì hơn là nhớ cái nguyên ý NMADDP.

Tất cả càn khôn vũ trụ phối hợp bởi gì?

Nam	thu ngắn, thấp xuống để mà nói, nam là lửa
Mô	là không khí
A	là nước
Di	là phát triển
Đà	là màu sắc
Phật	là linh cảm, mình biết chuyện mình

Thì cọng cỏ nó cũng bao nhiêu công chuyện đó, vạn linh đồng nhưt. Chúng ta hiểu cái nguyên lý này cho nên chúng ta càng ngày càng áp dụng nhiều hơn, càng thực hành nhiều hơn. Các bạn xuống thế gian chỉ học vốn vẹn có bao nhiêu đó mới có cơ hội thức tâm, hiểu được cái nguyên ý, từ cạn cho tới sâu và từ nặng cho tới nhẹ, các bạn mới đạt được sự quân bình thăng tiến tâm linh sẵn có của các bạn.

Cho nên chúng ta cứ trì niệm mãi như vậy sẽ có cơ hội đọc kinh vô tự trong nội tâm và vạn vật thể hiện trong tâm chúng ta. Chúng ta sẽ gặp Chư Phật dễ dãi, Chư Tiên dễ dãi, Thượng Đế dễ dãi, không có gì khó khăn, vượt khỏi cảnh trần trước của địa ngục cũng không sao. Chúng ta cũng có thể thông qua được bằng thanh điển sáng suốt tận độ chúng sanh.

Cho nên các bạn giữ lòng thanh tịnh trì niệm mãi. Có nước miếng, ngó phía bên tay trái nuốt, tập lần lần nước miếng các

bạn sẽ kéo lại. Đó là linh dược, sự cứu tâm lẫn thân của các bạn. Ngay những bạn nằm ngay trong giường bệnh biết ăn năn hối cải, biết niệm nguyện ý NMADDP cũng có thể trị bệnh tận gốc tận căn để cứu vớt tình trạng đau khổ oằn oại trên giường bệnh.

Cho nên tôi đã thực hành và tôi cũng đã mang cái xác bệnh hoạn, nhưng tôi nhờ cái nguyện ý này đã cứu rồi tôi rất nhiều. Cho nên tôi đem ra cống hiến cho quảng đại quần chúng. Ai thực hành người đó được, chỉ dày công một chút, trở về với chính mình và hộ độ cho mình, sửa trị cho mình. Đó là điều cần thiết. Chớ ở thế gian ai cũng có thể nói, thể chê, thể cười, thể phê phán bạn, nhưng không có ai giúp bạn đâu. Chính bạn là người giúp bạn, là người tự thức mà thôi, không có ai thức giùm cho bạn hết.

Cho nên Chư Phật tu thành đạo cũng đã nhắc lại cho chúng sanh biết rằng : “Nhơn nhơn giai thành Phật”.

Ta trì niệm thống nhứt và buông bỏ trần trước thì ta trở về nơi thanh giới. Phật là vô danh. Phật là thanh nhẹ, cõi mở, khai triển, tự lực cánh sanh, tự tu tự tiến không còn nhờ đỡ tha lực nữa. Cho nên ngày hôm nay các bạn niệm theo tôi, vì tôi đã lược được chìa khóa này và tôi tận tâm trao lại cho các bạn. Các bạn cứ dùng chìa khóa này để mở những cửa tâm tối trong nội tâm nội tạng của các bạn và các bạn mở tất cả các cửa nơi càn khôn vũ trụ với lòng thành kính khai mở của chính bạn. Các bạn sẽ đạt tới mục đích rõ ràng và không còn ý lại nữa.

Tiếp theo tôi niệm thêm một lần nữa để

cho các bạn đồng theo và hiểu rõ cái ý nghĩa đó để thực hành khai mở tâm trí của chính bạn :

Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật ...

Các bạn niệm cho đến lúc các bạn cảm thức sự thay đổi trong nội tâm nội tạng của các bạn, lúc đó các bạn mới thấy rằng **Khoa Học Huyền Bí** trong nội tâm các bạn. Cho nên sáu chữ này sẽ giải tiến cho các bạn và dẫn cho các bạn tiến tới rõ rệt khoa học huyền bí của cả càn khôn vũ trụ. Lúc đó các bạn mới cảm thức giá trị, lúc đó các bạn mới đem lòng nhớ thương Trời Phật, lúc đó các bạn mới đem lòng thương vạn linh tại thế. Cho nên cố gắng trì niệm, thành tâm, thanh tịnh, ăn năn sám hối, hối cải, biết ta là một tội hồn chưa hoàn tất, là con bệnh tại thế. Ta phải cố gắng tự trị bệnh chứ chẳng có ai có khả năng trị bệnh chúng ta ngoài ta. Cho nên cố gắng thực hiện cho kỳ được điều này thì các bạn sẽ được cứu rồi đời đời ở tương lai.

Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô A Di Đà Phật ...

Lúc ban đầu mới niệm NMADDP ai cũng có cái thành kiến và không minh bạch đường lối cho nên khó niệm, niệm không vô, vì sao ? Vì chúng ta hướng ngoại động loạn, chúng ta bao giờ có hướng nội đâu, cho nên niệm nó hơi trở ngại, cho nên các bạn phải tập. Khi đi làm về, rảnh rồi ngồi một mình, nghĩ rằng tôi đang làm việc cho tôi, và tôi khai mở những gì ở trong nội tâm nội tạng tôi đang bị nghẹt và tôi là người gia công khai mở cho chính tôi.

Bạn phải tập dùng nguyên ý thâm niệm co luỡi răng kể rằng dùng ý niệm một chập thì các bạn thấy rõ có nước miếng ra. Đó là vị thuốc linh đơn. Tại sao ? Nước miếng nó thành một vị thuốc linh đơn ? Các bạn ăn những gì ? Thảo mộc, kim mộc thủy hỏa thổ phối hợp thành một luồng điển có sức mạnh các bạn mới đi làm được. Ngày nay các bạn phối hợp cái luồng điển đó, chuyển chạy trong cái nước miếng vừa lọc máu của các bạn, vừa khai tâm mở trí các bạn. Đó là một thần dược để trị tâm bệnh cho các bạn. Cho nên các bạn cứ trì niệm NMADDP mãi mãi như vậy thì các bạn sẽ được cứu.

Nhưng mà giai đoạn đầu nó khó khăn. Ban đầu chúng ta làm 5 phút, sau 10 phút, sau 20 phút, lần lần đi tới 30 phút, lần lần đi tới cả giờ, lần lần đi tới suốt ngày, khi mà trụ đỉnh trung tim bộ đầu rồi thì lúc nào luồng

điển ngay trung tim bộ đầu cũng rút bộ đầu các bạn. Lúc đó là các bạn vô biệt niệm rồi, luôn luôn nhớ NMADDP, nhớ nó khó hơn niệm.

Niệm là tập tành thôi, còn nhớ nó khó hơn. Cho nên tôi cũng phải niệm để hỗ trợ cho lực căn lực trần các bạn trong lúc thiền, để các bạn có cơ hội thức tâm và nhắc đi nhắc lại nhiều lần những cái cơ cấu tâm tối ở bên trong nó có cơ hội tiến tới học hỏi và thức tâm.

Tiếp tục tôi niệm một lần nữa :

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô A Di Đà Phật ...

(Chép từ băng giảng Niệm Phật - Lương Sĩ Hằng (Vĩ Kiên) - 1986)

*Chúc Mừng*

## ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ KỲ 22

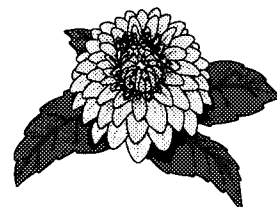


### Đại Đồng Tu Tiến "

TRẦN gian thực hiện "ĐẠI ĐỒNG"  
KIẾN trì "TU TIẾN" hừng Đông lộ bày  
HOA đời Xuân nở mừng thay  
VIẾT về Đại Hội Hăm Hai khai đàn  
VỀ đây nghe pháp Thầy ban  
"ĐẠI ĐỒNG TU TIẾN" hai ngàn lễ ba  
HỘI kiến đủ mặt ta bà  
VÔ cùng sung sướng ai mà không vui  
VI nhỏ mà chí chẳng dui  
QUỐC gia lớn đại an vui thâm tình  
TẾ nhân hành đạo phân minh  
22 đại hội ân tình dựng xây  
ĐẠI đồng khai triển tỏ bày  
ĐỒNG tu, đồng tiến, tìm ngay đường về  
TU là tìm hương về quê

TIẾN vào Thiên Giới thỏa thuê cõi lòng  
SAN FRANCISCO đón đợi Đạo đồng  
CHỨC lành Thầy, Bạn lập công đót này  
MỪNG cho Đại Hội đủ đầy  
THẦY Tắm chuyển pháp cho bày con ngoan  
BẠN ơi! dịp hiếm vô vàn  
Con nay ở tận Việt bang kính tường  
Không "đò" để đến Mỹ hương  
Chỉ dâng lên "TẤM LÒNG THƯƠNG" gửi bài  
Chúc mừng Đại Hội Hai Hai  
Mừng Thầy, mừng Tổ, mừng ai được về

Kính bài,  
TRẦN KIẾN HOA  
(VN, 03/05/2003)



## MENTAL INVOCATION OF THE PRINCIPLE

### « NAM MO A DI(YI) DA PHAT »

The practitioner of the VO-VI method of meditation constantly strives to fulfill his goal of spiritual deliverance. Therefore, he devotes himself to the practice of meditation.

In the VO-VI method, we practice the mental invocation of the six vibratory words <<NAM MO A DI DA PHAT>>.

Why do we need to keep our mouth closed, teeth touching together and tongue curled up to the upper gum, and mentally invoke the six vibratory words « NAM MO A DI DA PHAT » ? Because we will form a closed circuit to let these vibrations circulate through the whole body, and consequently release all blocked energies in our organism.

The principle <<NAM MO A DI DA PHAT>> is a very intense vibratory force in harmony with the whole universe.

NAM : represents the South, and is the symbol of Fire.

MO : corresponds to the invisible world.

A : is the symbol of Energy-Water, and is located at the kidneys

DI : means to preserve the three jewels :

- The energy of seminal essence
- The energy of vital breath
- The spiritual energy

DA : is the golden light emanating from the whole body

PHAT : is serenity within.

Why is it possible to release the energy in our five organs and our five meridians by mentally invoking these six vibratory words ? Because the heart-energy at the center top of our head will develop and harmonize with the whole universe. We practice the silent invocation of these six words in order to achieve the full intensity of their vibratory force. This silent invocation is the key to release all blocked energies within ourselves and it is also a miraculous medicine to heal the whole body.

Keeping our mouth closed, teeth touching together and tongue curled up to the upper gum, we constantly invoke NAM MO A DI DA PHAT. We will feel an abundant flow of saliva which will help to heal our incurable disease, i.e., our sick spiritual heart.

With time, we will reach the unification stage : The energies in the three body parts (higher, middle, and lower parts) will be unified at the center top of our head. At that time, all worries, sorrow, and errors in our inner consciousness will slowly disappear. We feel that our microcosm, i.e., our physical being improves every day ; we become purer, lighter, and more generous, and we are no longer imprisoned in our worldly character nor limited by our mundane way of thinking.

We should invoke the six vibratory words mentally and not vocally. Invoking them loudly will waste our spiritual energy and our vital breath energy. How could we then preserve our original energy in order to heal the incurable diseases in our inner self ?

Human beings are naturally attracted to the material world. We are limited and unable to develop ourselves. As a consequence, we easily express words of anger and passion. On the other hand, the spiritual practitioner turns within to cultivate his serenity. He keeps positive thoughts, closes himself to the terrestrial world to open up to the celestial world and harmonizes with the whole universe. The Buddhas and Immortals will attest to his sincerity, and bestow their light and energy upon him when he mentally invokes NAM MO A DI DA PHAT to develop his spiritual heart and mind.

How can we receive negative energies in our consciousness when our thoughts are pure ?

How can our body be possessed by evil forces when our mind no longer nurtures negative thoughts ?

By practicing this method, we learn to save ourselves, and it is the key to penetrate all three spheres.

There are three spheres in our microcosm : the

lower, middle, and high spheres. When these three spheres are purified and unblocked, we can easily traverse the celestial sphere, the terrestrial sphere, and the human sphere. We will be able to go any place and communicate immediately in any domain with a pure mind in accordance with the Divine Will. Our unlearned heart will be opened, and we will no longer be hindered.

In this universe, humans live in delusion and darkness because they have not understood the value of the unification of energies, so how can they awaken their spiritual consciousness?

On this fortunate day, the Lord « DI DA » transmits his pure energy to us, with its permanent healing power, so that we can develop ourselves and unify our inner consciousness and spiritual knowledge. Only then will we be able to liberate ourselves and meet Him. Therefore, we practice the method of Vo-Vi Meditation, Spiritual Science of Buddha, that the Lord « Di Da » has made available to us. Today, as brothers and sisters, we have practiced and we have clearly seen the progress in our inner consciousness. Before, we were passionate and angry, now, we have lessened our anger and passion. Slowly, we will no longer hold to anger and passion, but we will hold to wisdom in order to fully serve all living beings, in accordance with Heaven's will.

Dear Friends, remember that we should only invoke these vibratory words mentally, not vocally, to avoid wasting our spiritual energy and our vital breath energy.

Now, please allow me to contribute my part. I will invoke these six vibratory words vocally, but you will keep your mouth closed, teeth touching together and tongue curled up to the upper gum, and mentally follow the vibratory force of these sounds in order to open your six psychic centers.

When your six psychic centers are opened, you deserve to be identified as the children of Buddha. If your six psychic centers are blocked, you will not convince anyone with your words. We must work for ourselves, no one else will do it for us. We must work from the inside, purify our head through the flux of spiritual energy, and unblock our six psychic centers with the flux of energy. Only then will we feel light and secure.

Now listen to my oral invocation, then use your mind to direct your twelve visceral entities to practice the mental invocation with the sole purpose of self-perfection and self-progress.

NAM MO A DI DA PHAT  
 NAM MO A DI DA PHAT  
 NAM MO A DI DA PHAT....

The important point is the vibratory force at the end of each word, for example :

- NAM The final resonance of this word ends at the frontal psychic center, in the middle of the eyebrows.
- MO The final resonance of this word ends at the cranial psychic center, on the top of the head.
- A The final resonance of this word ends at the renal psychic center, in the middle of the two kidneys at your back.
- DI The final resonance of this word ends at the cardiac psychic center, at the chest level.
- DA All the pores of the skin light up within serenity and wisdom.
- PHAT This is the unification of all four seas. The spiritual practitioner knows what is going on in his inner house, and he must clean up in order to evolve further.

This principle is suitable for our organism and our microcosm because it helps to open our mind to attain clarity and wisdom. We should practice this mental invocation with perseverance, continually during our leisure time, as frequently as possible, until we reach the state of a frequent mental invocation, and even a permanent invocation.

Focusing our mind on the top of the head, we keep practicing the mental invocation until we are able to feel that our body and spirit are unified in the invocation of NAM MO A DI DA PHAT, as well as opened to become more lucid.

At that time, our consciousness of harmony will develop clearly, as well as our sense of equality and compassion. Our physical appearance will also change, and our mental outlook will become wiser and more tolerant. So, dear friends, you will experience an extraordinary change in your

spirit, and the poetic inspiration will come easily.

Please listen again to this mental invocation. I continue to invoke NAM MO A DI DA PHAT so that you can feel the vibrations of these words and learn how to invoke them infinitely, with persistence. You will naturally release all blocked energies within, and wisdom will develop in your heart and mind.

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT...

Everyone has a different length of breath, whether long or short depending on our physical health. But if we apply ourselves, we will be able to mentally invoke NAM MO A DI DA PHAT in one single breath. With regular practice, gradually, we will become skillful at it.

How can the principle NAM MO A DI DA PHAT relieve you of suffering and misfortune? When you keep your mouth closed, tongue curled up to the upper gum, and maintain silence to mentally invoke NAM MO A DI DA PHAT to release the flux of energy in your body, you will purify all impure energies in your body. Having no impure energy, how can you attract other negative energy?

What is misfortune? Misfortune is impure energy. But in the moment of danger, if you think of the mental invocation NAM MO A DI DA PHAT, you will preserve your pure energy and release the impure energy. Since you no longer attract impure energy into your body, you will be able even narrowly to miss many accidents. So, dear friends, please note carefully: Practice the mental invocation of NAM MO A DI DA PHAT regularly, and gradually advance to a permanent invocation. There will be no other thought in your mind, except the principle NAM MO A DI DA PHAT.

What forms the whole universe? Let's simplify things to make them more understandable:

NAM: represents Fire.  
MO: represents Air.  
A: represents Water.  
DI: represents development.  
DA: represents color  
PHAT: represents insight, self-knowledge

All living beings have the same constitution. A blade of grass has the same constitution. We understand this original principle, and we apply ourselves to utilize and practice it more every day.

We descend to this earth to uniquely learn this principle which will allow us to awaken our spirit. We learn from the superficial to the depth of things. We progress from heaviness to lightness. Then we will reach the state of equilibrium and our spiritual consciousness will evolve to the highest spheres.

When we mentally invoke NAM MO A DI DA PHAT with great perseverance, we will have the opportunity to read the <<Sutra without words >> in our inner consciousness and the whole nature will appear in our spirit.

We will meet The Buddhas and The Immortals easily. We will see God without any difficulty, and we will overcome the heavy and impure scenes of hell without being hurt. With our pure and wise energy, we will be able to overcome obstacles and save the living beings.

Dear friends, maintain your serenity and mentally invoke NAM MO A DI DA PHAT with perseverance.

When the saliva accumulates in your mouth, slightly bend your head to the left to swallow it. With continual practice, your saliva will thicken and become a miraculous medicine to heal your mind and spirit at the root. Even people who are ill and bed-ridden could be totally healed of their illness if they repent for their mistakes and apply themselves to practice the mental invocation of the principle NAM MO A DI DA PHAT. They could be lifted from their state of suffering with this mental invocation.

Personally, I have practiced and used this principle to help heal my ill body. The mental invocation of this principle has saved me from many misfortunes. Therefore, I want to offer it to humanity. Those who practice will benefit. One only needs some persistent efforts to return to and help oneself. To heal and correct oneself is the necessary thing. On this earth, anyone can talk, anyone can blame and laugh at you. They can criticize you, but they cannot help you. You must help yourself. You must awaken your consciousness by your own efforts, no one can do it for you.

The Buddhas who attained spiritual perfection reminded us human beings that we were similar to Them and we could also become Buddhas, like Them.

We practice the mental invocation of NAM MO A DI DA PHAT with perseverance, by concentrating our energy on the top of the head and by releasing

all earthly impurities to reach the inner unification of our energies. We will then be able to return to the sphere of lightness and purity. BUDDHA has no name. This is a state of purity and lightness, where everything is open. BUDDHA means an independent spiritual development with our own efforts to reach self-perfection without relying on any external force.

I was able to find this key and I am giving it back to you with my whole heart. Please take it, dear friends, to open the dark doors in your body and spiritual consciousness. You will open all the doors of the various spheres of the Universe. When your heart is sincere and respectful with the intent to open up to the inner light, you will surely reach your goal and no longer depend on others.

Now, I will repeat the mental invocation of the six vibratory words so that you can follow the sounds and clearly understand the meaning to practice them and open up your spiritual heart and mind :

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT....

Keep practicing the mental invocation of this mantra with perseverance until you feel a change in your inner self and your body. At that time, you will see that the Spiritual Science exists in your inner consciousness.

These six vibratory words will purify your energy and help to resolve your difficulties. They will clearly lead you to the Spiritual Science of the whole universe. You will then understand the true value of this science. You will feel love and respect for The Lord and The Buddhas, you will feel compassion for all living beings on earth.

Keep practicing the mental invocation of this mantra with perseverance. With a sincere heart, we cultivate our serenity, repent for our mistakes, and mend our ways. We know that we are sinful souls on earth, with an incomplete mission, that we are impure people. We want to cleanse the impurity in us, since no one else is capable to healing us but ourselves. We should practice the mental invocation of this mantra at any price, then we will be saved forever in the future.

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT....

At the beginning, practicing the mental invocation of NAM MO A DI DA PHAT is difficult because we all have prejudices and do not see the spiritual path

clearly. Therefore, we have difficulty with the invocation. Why ? Because we normally turn outward and thus attract agitation. We seldom turn inward, so we have some difficulty with the practice of the mental invocation. But you must practice.

*For example, after work, you can set aside some free time and sit alone. Think to yourself : << I am working for myself now, I am developing my inner consciousness and releasing all blocked energies in my body. I must apply effort to develop my inner self.>>*

Learn to practice the mental invocation of the mantra with mouth closed, teeth touching together, the tongue curled up to the upper gum. After practicing the mental invocation for a certain time, you will feel the saliva accumulating in your mouth. This is a sacred medicine. Why does the saliva become a sacred medicine ? You eat food composed of the five elements : Metal, wood, water, fire, and earth. They give you strength and energy for your work. Now, you channel the energy of these five elements into a flux of energy which will bring saliva to your mouth. It will purify your blood and open up your heart and mind. Thus, it is an unfailing medicine for the illnesses of your soul. So, let's persevere in the mental invocation of these vibratory words in order to improve ourselves.

All practices are difficult at the beginning. At first, we start with 5 minutes of practice, then 10 minutes, then 20 minutes, and slowly increase to 30 minutes, then one hour, then the whole day. When we succeed to concentrate our energy on the top of our head, we will always feel this flux of energy pulling upward on the top of the head. At that time, we will achieve the state of permanent invocation. We will always think of NAM MO A DI DA PHAT. This is more difficult than the invocation. Mentally invoking NAM MO A DI DA PHAT is only a training stage. To think about it is even more difficult.

So, I must also invoke these six vibratory words to help your twelve visceral entities during the practice of meditation ; this will give you the opportunity to awaken your spiritual consciousness and repeat these vibratory words to the uneducated parts of your body to allow them to progress, to learn and to awaken.

I continue the invocation of :  
NAM MO A DI DA PHAT....

*(Translated from the Vietnamese Text by Master Luong-Si-Hang (Vi-Kien), « Chan Dong Luc Tu Di Da », 1986)*

# L'INVOCATION DU PRINCIPE " NAM MO A DI DA PHAT "

Le pratiquant la méthode du VO VI de la Science Esotérique du Bouddha, aspire toujours à parvenir au but : la délivrance. C'est pourquoi, il pratique la Contemplation Méditative.

Dans cette méthode, par la pensée, nous invoquons le principe vibratoire « NAM MO A DI DA PHAT ».

Pourquoi devons-nous incurver le bout de la langue contre la gencive interne de la mâchoire supérieure, mettre les incisives contre les incisives et invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT ? C'est pour fermer le circuit de l'onde vibratoire dans tout le corps et débloquent les conduits les plus obstrués à l'intérieur de notre organisme.

Le Principe NAM MO A DI DA PHAT est une force vibratoire extrêmement intense, en harmonie avec tout l'Univers.

NAM : représente le Sud qui symbolise le feu.

MO : indique clairement le monde invisible.

A : symbolise l'Energie-Eau et se situe au niveau des reins.

DI : garde précieusement les trois bijoux :

- l'énergie de l'essence séminale
- l'énergie du souffle vital
- l'énergie spirituelle.

DA : est la lumière d'or enveloppant tout le corps.

PHAT : est la sérénité en nous.

Pourquoi l'invocation de ces six phonèmes vibratoires peut-elle débloquent nos cinq viscères et nos cinq méridiens ? Parce qu'elle développe le coeur d'énergie au sommet de notre tête qui s'harmonise ensuite avec tout l'Univers. Nous nous entraînons à invoquer mentalement ce principe originel pour pouvoir parvenir à sa vibration infiniment intense. Cette invocation est un précepte qui débloquent tout ce qui est obstrué en nous et elle est aussi un remède miraculeux qui

guérit les maladies de tout le corps.

Toujours, nous incurvons le bout de la langue contre la gencive interne de la mâchoire supérieure, nous mettons les incisives contre les incisives et nous invoquons mentalement NAM MO A DI DA PHAT. Alors, nous sentons venir abondamment la salive qui guérit la maladie incurable de notre coeur spirituel. Puis vient l'unification, au sommet de notre tête, des trois parties : supérieure, moyenne et inférieure de notre corps. A ce moment-là, tous nos soucis, toutes les erreurs dans notre for intérieur disparaissent peu à peu et nous sentons que notre microcosme, notre corps, s'élargit de jour en jour pour devenir plus léger, plus ouvert et qu'il n'est plus dans l'entrave du caractère et des pensées profanes.

Il faut invoquer les six phonèmes mentalement par la pensée et non par la bouche, car les invoquer à haute voix disperse notre énergie spirituelle et notre souffle vital. Comment pouvons-nous préserver notre souffle originel pour guérir les maladies incurables dans notre for intérieur ?

Les humains se tournent toujours vers l'extérieur et se sentent alors bloqués sans avoir la possibilité de s'ouvrir, de s'épancher ; ils sont alors amenés à lâcher des paroles agressives et passionnées. Quant à au pratiquant spirituel, il se replie dans la sérénité, élève toujours ses pensées, se ferme au monde terrestre pour s'ouvrir au monde céleste et s'harmonise avec tout l'Univers. Les Bouddhas et les Immortels attestent alors sa foi et lui envoient leur lumière et leur énergie quand il invoque par la pensée ce principe vibratoire pour ouvrir et développer sa conscience et son esprit.

Comment pouvons-nous encore accueillir des énergies maléfiques dans notre conscience quand notre pensée est lavée de toutes les impuretés ?

Comment notre corps peut-il être possédé par des forces maléfiques quand notre pensée ne nourrit plus le mal ?

C'est une méthode pour nous sauver et c'est aussi une clef pour passer à travers les trois sphères. Dans notre microcosme, il existe trois sphères : la

sphère supérieure, la sphère moyenne et la sphère inférieure. Si ces trois sphères sont libérées et débloquées, nous pouvons passer facilement à travers la sphère Céleste, la sphère Terrestre et la sphère Humaine. Nous pouvons alors, par ce principe, être en communication avec n'importe quel milieu, avec une Pensée Originelle conforme à la volonté Divine, dans le sens du développement de notre coeur profane ; nous ne sommes plus bloqués. Sous ce firmament, les êtres vivent dans les passions stupides et dans l'obscurité car ils ne connaissent pas encore la valeur de l'unification des forces. Comment peuvent-ils alors s'éveiller spirituellement ?

C'est ainsi qu'en ce jour opportun, le Seigneur " DI DA " nous transmet sa pure énergie, rédemptrice en permanence, pour nous permettre de procéder à l'ouverture, au développement et à l'unification dans notre for intérieur et notre conscience cognitive afin que nous trouvions enfin la possibilité de nous délivrer pour aller à sa rencontre.

C'est pourquoi, nous mettons en application la méthode du VO VI, d'après la Science Esotérique du Bouddha, que le Seigneur " DI DA " nous a transmise. Et aujourd'hui, grâce à notre pratique, nous pouvons nous rendre compte de nos progrès dans notre for intérieur. Autrefois, nous étions coléreux et stupides. Aujourd'hui, nous le sommes moins. Peu à peu, nous arriverons à ne plus nous encombrer de ces colères et stupidités pour ne conserver en nous que la lucidité afin de pouvoir sauver tous les êtres vivants selon la Volonté Divine.

Ainsi, mes amis, rappelez-vous bien que nous n'invoquons ces phonèmes mantriques que par la pensée et non à haute voix pour ne pas disperser notre énergie spirituelle et notre souffle vital. A cette occasion, permettez-moi d'apporter ma contribution à cette invocation.

J'invoque ces six phonèmes à haute voix, mais, de votre côté, fermez bien votre bouche, incurvez le bout de la langue contre la gencive interne de la mâchoire supérieure, mettez les incisives contre les incisives et, par la pensée, suivez les vibrations de ces sons pour ouvrir vos six centres psychiques.

Quand vos six centres psychiques seront débloqués, vous serez alors dignes d'être les enfants de Bouddha. Sinon, vous n'arriverez à convaincre personne par vos paroles. Nous devons travailler à nous construire par nous-mêmes et non par le travail des autres. Nous

devons creuser depuis l'intérieur de nous-mêmes. Notre tête doit être débloquée par les flux d'énergie. Nos six centres psychiques doivent être aussi débloqués par les flux d'énergie. Alors, nous nous sentirons légers et en sécurité.

Maintenant, suivez les vibrations de mes invocations et transmettez par la pensée, à vos douze entités viscérales, l'ordre d'invoquer les phonèmes mentalement avec vous, dans le seul esprit de vous perfectionner intérieurement et de progresser par vous-mêmes.

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT ...

L'essentiel est la force des vibrations laissées à la fin de l'invocation de chaque mot.

Exemple :

NAM : la dernière vibration de ce mot arrive directement au centre frontal entre les deux sourcils.

MO : la dernière vibration de ce mot arrive au centre cérébral au sommet de la tête.

A : la dernière vibration de ce mot arrive au centre rénal entre les deux reins où se trouve le centre psychique.

DI : la dernière vibration de ce mot arrive au centre cardiaque au niveau de la poitrine où se manifeste le symbole " Svastika ".

DA : tous les pores du corps s'illuminent dans la sérénité et la lucidité.

PHAT : c'est la réunion des quatre mers ; l'adepte connaît tout ce qui se passe dans sa demeure et comprend qu'il faut faire le ménage pour pouvoir évoluer.

C'est pourquoi ce principe convient à notre organisme, notre microcosme, et aide à ouvrir notre esprit à la clairvoyance et à la lucidité. Nous devons donc invoquer ce principe avec persévérance, continuellement dans les moments libres, le plus fréquemment possible, jusqu'à ce que nous parvenions à une invocation fréquente et même permanente. Avec notre esprit concentré au sommet de la tête, cet entraînement nous permet à la longue de sentir que tous nos organes et notre esprit sont à l'unisson dans l'invocation de NAM MO A DI DA PHAT et s'ouvrent en même temps à la lucidité.

Alors apparaît clairement votre conscience d'harmonie, d'égalité et d'amour et votre physionomie change complètement; votre regard est plus lucide et plus ouvert. Ainsi, mes amis, dans votre esprit s'opère un changement extraordinaire et l'inspiration poétique vous vient plus facilement.

Je vous demande de réécouter ces invocations. Je continue donc d'invoquer NAM MO A DI DA PHAT pour que vous puissiez sentir les vibrations de ces phonèmes mantriques et apprendre à invoquer ces derniers ; et ceci indéfiniment, avec toute votre persévérance. Alors, naturellement, vous débloquentez tout ce qui est obstrué en vous et la lucidité se manifestera dans votre coeur et votre esprit. NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT ...

Chacun de nous a une respiration plus ou moins longue. Mais si nous nous appliquons à invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT, nous parviendrons à invoquer ces six phonèmes en une seule respiration. Avec une pratique continue, graduellement, nous y serons habitués.

Comment le principe NAM MO A DI DA PHAT peut-il vous sauver des souffrances et des malheurs ? Quand vous incurvez le bout de la langue contre la gencive interne de la mâchoire supérieure et que vous vous abstenez de prononcer toute parole pour ne penser qu'à invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT afin de débloquent les flux d'énergie dans votre organisme, vous purifiez les énergies impures de votre corps. N'ayant plus d'impuretés en vous, comment pouvez-vous en accueillir d'autres ?

Qu'est-ce qu'un malheur ? Un malheur, c'est une énergie impure. Si pendant la minute de malheur, vous pensez à invoquer NAM MO A DI DA PHAT, vous éliminez les énergies impures et préservez les énergies pures ; alors vous n'attirez plus d'énergies impures dans votre corps. C'est ainsi que vous évitez de justesse bien des dangers. C'est pourquoi, mes amis, notez ceci : vous vous entraînez à invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT. Puis vous invoquez plus fréquemment ces phonèmes pour arriver enfin à une invocation permanente. C'est-à-dire que vous n'avez plus dans votre esprit d'autres pensées que le principe NAM MO A DI DA PHAT.

En quoi consiste tout ce qui existe dans l'Univers

entier ? Résumons les choses pour les rendre accessibles à la compréhension.

NAM : représente le feu.

MO : représente l'air.

A : représente l'eau.

DI : représente le développement, l'expansion.

DA : représente la couleur.

PHAT : représente la sensibilité, la connaissance de soi.

Les dix-mille êtres vivants présentent la même constitution. Le brin d'herbe possède cette même constitution. Nous comprenons ce principe, nous le mettons en application de plus en plus et nous pratiquons davantage.

Nous sommes envoyés ici-bas pour apprendre uniquement ce principe qui nous permet d'éveiller notre esprit, de comprendre la pensée originelle. Nous allons de la surface jusqu'à la profondeur des choses. Nous progressons de la lourdeur jusqu'à la légèreté ; alors nous parvenons à l'équilibre et notre conscience spirituelle peut évoluer dans les sphères les plus élevées. C'est pourquoi, nous devons invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT avec toute notre persévérance et nous aurons alors l'occasion de lire le « Sûtra sans écriture » dans notre for intérieur et toute la nature apparaîtra dans notre esprit.

Nous rencontrons les Bouddhas et les Immortels avec beaucoup de facilité. Nous voyons Dieu sans aucune difficulté et nous traversons les sphères lourdes et impures de l'enfer sans aucune atteinte. Partout où nous irons, nous ferons cela aisément avec notre énergie pure et lucide et nous sauverons les êtres vivants. C'est pourquoi, mes amis, vous devez garder votre coeur dans la sérénité et invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT avec persévérance.

Quand la salive vous vient à la bouche, penchez la tête à gauche et avalez-la. Avec une longue pratique, votre salive s'épaissira et constituera un remède miraculeux pour guérir votre esprit ainsi que votre corps à la racine. Même ceux qui sont alités à cause de leur maladie, pourraient être guéris totalement de leur mal s'ils savaient invoquer le principe NAM MO A DI DA PHAT qui leur permettrait de sortir de leur état de

souffrance.

Moi-même, j'ai mis en application ce principe. Moi-même, j'ai résidé dans un corps maladif. Cependant l'invocation mentale de ce principe m'a sauvé de bien des malheurs. C'est pourquoi, j'ai voulu le communiquer à la multitude des humains. Celui qui le met en application en recueille les bons effets. Il suffit de faire un effort un peu plus constant pour retourner à soi-même, s'aider soi-même et se corriger. C'est là ce qui est nécessaire. En effet, sur la terre, n'importe qui peut parler, vous blâmer, se moquer de vous et vous juger. Cependant, personne ne vous vient en aide ; vous êtes votre propre aide et vous devez vous réveiller vous-mêmes. Personne ne peut se réveiller à votre place.

C'est pourquoi les Bouddhas qui ont déjà réalisé leur voie spirituelle ont toujours laissé comprendre aux êtres vivants que ces derniers étaient tous semblables à Eux et pouvaient, tout comme les Bouddhas, devenir Bouddhas eux-mêmes.

Ainsi, nous invoquons mentalement NAM MO A DI DA PHAT avec persévérance, en concentrant notre énergie au sommet de la tête et en abandonnant les impuretés terrestres. Alors, nous reviendrons à la sphère de la légèreté et de la pureté. Bouddha n'a pas de nom. C'est un état de pureté et de légèreté, où tout est ouvert, où tout est développement et expansion, où tout est autonomie et évolution personnelle sans recours extérieur.

J'ai pu recueillir cette clef et je vous la transmets avec tout mon cœur. Prenez-la, mes amis, pour ouvrir toutes les portes obscures de votre for intérieur et de vos viscères et pour ouvrir toutes les portes des différentes sphères de l'Univers. Avec toute la sincérité et tout le respect de votre cœur, dans l'esprit de vous ouvrir à la lumière, vous parviendrez nettement au but et vous n'aurez plus cet esprit de dépendance par rapport aux autres.

Je recommence maintenant l'invocation des six phonèmes mantriques pour vous aider à les invoquer avec moi et à saisir toutes les significations de ce principe afin que vous le mettiez en application et ainsi ouvriez votre esprit.

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT ...

Persévérez dans l'invocation de ces mantras jusqu'à ce que vous sentiez s'opérer un changement dans votre for intérieur et dans votre organisme. A ce moment-là, vous verrez que la Science Esotérique se trouve dans votre for intérieur.

Ces six phonèmes résoudreont vos problèmes, vous aideront à évoluer et vous guideront clairement jusqu'à la Science Esotérique de l'Univers. Vous prendrez alors conscience de la vraie valeur de cette dernière, vous tournerez votre cœur et votre pensée vers Dieu et vers les Bouddhas et vous porterez votre amour à tous les êtres vivant en ce monde. Efforcez-vous d'invoquer le mantra avec persévérance, avec tout votre cœur, votre sérénité. Efforcez-vous de vous repentir, de vous amender. Sachez que vous êtes une âme-pécheresse qui n'a pas encore terminé sa mission ici-bas, que vous êtes un malade en ce monde. Vous devez vous guérir car personne d'autre ne peut le faire pour vous. Efforcez-vous de pratiquer l'invocation de ces phonèmes mantriques à tout prix et vous serez délivrés et sauvés pour l'éternité.

NAM MO A DI DA PHAT, NAM MO A DI DA PHAT ...

Au début, l'invocation de NAM MO A DI DA PHAT est toujours difficile car, nous avons tous des préjugés et ne comprenons pas encore la voie à suivre. Nous avons des difficultés à invoquer ce mantra, nous n'arrivons pas à le faire. Pourquoi ? Parce que nous sommes habitués à nous tourner vers l'extérieur, les agitations et nous ne nous tournons jamais vers nous-mêmes, ce qui rend cette pratique difficile. C'est pourquoi, vous devez vous entraîner à cette pratique au retour de votre travail, dans les moments libres où vous êtes tout seuls. Pensez alors que vous êtes en train de travailler pour vous-mêmes, de dégager tout ce qui est encore bloqué dans votre for intérieur, dans votre organisme et pensez que vous déployez tous ces efforts pour vous développer.

Entraînez-vous à invoquer le mantra mentalement, avec le bout de la langue incurvée contre la gencive interne de la mâchoire supérieure et les incisives contre les incisives ; vous sentirez alors la salive vous venir à la bouche. Cette salive est un remède sacré ; comment cela se peut-il ? Vous mangez des nourritures composées des cinq éléments : métal, bois, eau, feu, terre, qui vous procurent de l'énergie, de la force pour vous permettre de

travailler. Maintenant vous concentrez l'énergie de ces cinq éléments en un flux d'énergie qui vous fait venir à la bouche la salive. Celle-ci va purifier votre sang et ouvrir votre coeur et votre esprit. C'est donc un remède infailible pour les maladies de votre âme. C'est pourquoi, persévérez dans l'invocation de ces phonèmes et vous serez sauvés.

Cependant, les débuts de toute pratique présentent beaucoup de difficultés. Nous pouvons commencer par cinq minutes, puis continuer pendant dix minutes, puis vingt minutes ; peu à peu nous arriverons à trente minutes, une heure entière et même la journée entière. Quand nous réussirons à concentrer notre énergie au niveau de notre coeur d'énergie au sommet de la tête, nous sentirons en permanence un flux d'énergie qui tire vers le haut, à ce sommet de la tête. A ce moment-là, vous êtes au stade de l'invocation permanente. Vous pensez

constamment à NAM MO A DI DA PHAT, ce qui est encore plus difficile que de l'invoquer. Invoquer mentalement NAM MO A DI DA PHAT n'est que le stade d'entraînement ; y penser est plus difficile encore.

C'est pourquoi je dois aussi invoquer ces six phonèmes pour assister vos douze entités viscérales pendant votre pratique de la méditation ; et ce, afin de vous donner l'occasion de vous éveiller spirituellement et de rappeler plusieurs fois ces phonèmes aux parties restées encore obscures de votre corps pour leur permettre aussi de progresser, d'apprendre et de s'éveiller.

Je reprends l'invocation de :  
NAM MO A DI DA PHAT ...

*(Traduction du texte vietnamien de Maître Luong-Si-Hang (Vi Kien), « Chan Dong Luc Tu Di Da », 1986)*

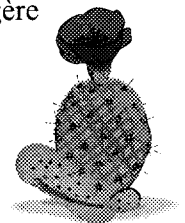
En souvenir du Séminaire « **Vivre en commun dans la Joie Printanière** »  
à Thonon-les-Bains les 23-24-25 mars 2001

## **Le Bateau de la Rédemption**

Voguez, voguez, voyageur de l'infini,  
Sur les vagues déchirées, ou bleues de la vie ;  
Ramez sans relâche  
Pour gagner la rive sans ombrage  
Du royaume des cieux.  
Forçat aujourd'hui,  
Bouddha demain,  
La liberté se gagne et la vie aussi.  
Chacun doit remplir par lui-même  
Son propre océan de larmes,  
Briser ses chaînes,  
Se laver, se lustrer dans l'eau sacrée du Dharma.  
Les yeux vidés,  
Ils sont plus clairs dans le noir ;  
Il faut bien qu'ils le soient  
Pour voir venir  
Fendant les nuages du ciel,  
Flottant majestueusement,  
Poussé par le souffle divin,  
Les voiles gonflées par l'Amour Suprême,  
Le bateau cristallin de l'Ultime Rédemption ;  
Celui-là même, venu du fond des âges,  
Attend patiemment ce Retour Espéré,  
Transparent et Unique,  
Sans empreinte du temps,  
Pour emporter à jamais  
Le Peuple de Diamant  
Au Pays natal d'Antan.

Ce n'est plus à l'horizon  
Un soleil brûlant et terrible  
Flétrissant la fleur éclosée de la vertu,  
Mais un feu plus Céleste  
A la porte des Cieux,  
Que seul un cœur pur  
Traverse sans crainte ni peine  
Dans une joie éperdue.  
Naufragé de la vie,  
Sauvé du marécage des illusions,  
Survivant étonné de la mer des souffrances,  
Te voilà échoué à la Rive de la Connaissance.  
Jette l'ancre dans ce nuage d'argent ;  
Tu es arrivé à bon port à présent.  
Pénètre dans la lumière  
Blanche et limpide  
Et dans cette eau pure et vivifiante à souhait,  
Couronné d'un diadème  
Sur ta tête rasée,  
Scintillante, éclatante de gloire éternelle.  
Ce bateau cristallin de l'Ultime Rédemption,  
Emporte à jamais ton âme légère  
Toujours plus loin...  
Toujours plus haut...

**Marie-Pierre MONGIAT.**  
(Lương Huệ Hòa)



## Thuyền Bát-Nhã

Hãy gắng chèo đi du-khách ơi!  
Hành-trình vô-tận kiếp con người ;  
Sóng nhồi toi-tả hay xanh biếc,  
Hãy cứ chèo hoài chớ bỏ lời.

Bến Giác ai mong đến dễ-dàng  
Để về Thiên-Quốc kịp thời-gian,  
Khổ-sai cam-phận ngày nay luyện,  
Thành Phật mai kia đạt rõ-ràng.

Giải-thoát cũng như thế cuộc đời  
Trả bằng biển lệ đó ai ơi !  
Phá tan xiềng-xích, tẩy trần-cấu,  
Pháp-thủy Cam-Lồ sống thánh-thời.

Đôi mắt trống không chẳng vướng gì  
Càng nhìn sáng tỏ nẻo đường đi  
Mắt trong đêm tối nhìn ra được  
Thuyền Bát-Nhã về rước khách đi.

Vết mây thuyền đến lướt phiêu-bồng,  
Phổ-độ cập-thời cứu số đông ;  
Thiên-Điền Tình Siêu thuyền vượt sóng,  
Uy-nghị Thuyền nổi giữa tình-không

Bát-Nhã thuyền kia tự thừa xưa  
Vẫn mong, vẫn đợi, vẫn trông chờ  
Quĩnguyên một chuyến đò trong suốt,  
Duy-nhất vì ai mãi đón đưa

Vượt khỏi thời-gian đến rước về  
Tân-Dân Bích-Ngọc đảo hồi Quê ;  
Thuyền-từ Bát-Nhã nay vừa đến  
Đón khách hành-hương muốn trở về.

Chẳng ghê-gớm tựa mặt trời chiều  
Hoa Đức nở ra bị cháy tiêu,  
Mà chính lửa Trời rực sáng chói ;  
Cửa Trời mở rộng với Tình Siêu !

Riêng trái tim thanh vượt cửa trời,  
Lòng không nao-núng lại vui cười ;  
Cuộc đời mừng thoát con chìm đắm  
Hư-ảo bùn lầy thoát biển khơi !

Hỡi ! kẻ ngạc-nhiên vẫn sống còn,  
Vượt qua Bể Khổ thấy Linh-Hồn  
Về nơi Bến Giác neo Thuyền lại ...  
Mây bạc là bờ mãi sắt-son !

Hãy nhập vào nơi ánh Trắng trong,  
Sáng lòa ngời tỏa chốn thiên-không,  
Vào nơi dòng nước mát trong đó  
Vương-miệng ân-ban kẻ thật lòng !

Thí-phát quĩ-y đầu sáng choang,  
Rạng-ngời lấp-lánh chiếu vinh-quang ;  
Pha-lê Bát-Nhã Thuyền nay đến  
Rước đón Hồn ai xuất nhẹ-nàng,

Về luôn tận chốn mãi cao xa.  
Tận chốn mãi cao xa.

**TRINH Quang Thắng** tạm dịch.  
(« Le Bateau de la Rédemption »  
**Marie-Pierre MONGIAT**  
**Lương Huệ Hòa**)

# TU LÀM THIỆN ĐỆM LÀ GÌ ?

**TU** : Là tu bổ sửa chữa những tính hư tật xấu trở thành thiện lương.

**HÀNH** : Là thực hành , hành động cử chỉ lời nói tâm thân tốt lành với chính mình, gia đình và xã hội.

**THIỆN** : Là ngồi một chỗ , buông bỏ tất cả những vọng động ngoại cảnh.

**ĐỊNH** : Là định tâm cho phẳng lặng. Có định được thì mới phát Huệ, mây mù bao quanh ta từ từ tan rã thì Huệ phát sáng theo thời gian tu luyện.

Cho nên **THIỆN ĐỊNH** là thanh lọc khử trừ lưu thanh mọi phức tạp đang bám sát trong cơ thể chúng ta . Mục đích làm cho cơ thể nhẹ nhàng và phần hồn thoát ra thể xác đi học ĐẠO. Như chúng ta đã biết, bản thể chúng ta có: **TIM, GAN, TỖ PHẾ, THẬN**. Điển quang gọi là ngũ hành : **KIM, MỘC, THỦY, HỎA, THỔ**, hay là **NGŨ KHÍ**. Còn **TINH, KHÍ, THẦN** gọi là **TAM BỬU** hay **TAM HOA**. Hai luồng điển **ÂM DƯƠNG** là **NHÂM MẠCH** và **ĐỐC MẠCH** cùng các **LUÂN XA** các **KINH MẠCH LẠC** và nhiều thứ khác nữa.

Khi chúng ta thực hành công phu đúng phương pháp một thời gian thì trên đỉnh đầu và trung tâm chân mày từ từ có điển rút trên bộ đầu lúc đầu nhẹ, lúc có lúc không, theo thời gian dài. Ngày tháng tu luyện thì điển rút càng ngày càng mạnh , đi đứng nằm ngồi, ngày đêm đều có điển rút nhẹ nhàng có khi cảm thấy mất cả bộ đầu . Như thế là **NGŨ UẨN GIAI KHÔNG**. Những ngoại cảnh có xâm nhập vào cũng ít bị ảnh hưởng vì **NGŨ KHÍ** đã **TRIỀU NGUYÊN** . Còn **TAM HOA** hay là **TINH, KHÍ, THẦN** là hàng ngày chúng ta ăn uống thì vật thực hóa thành **TINH, TINH** hóa **KHÍ, KHÍ** hóa **THẦN**. Điển quang trụ trên **TRUNG TÂM CHÂN MÀY** gọi là **TAM HOA TỤ ĐỈNH**. Hai luồng điển **ÂM- DƯƠNG** cũng từ từ trụ trên đỉnh đầu

là **HỢP NHẤT** . Các **LUÂN XA** cũng từ từ khai mở. Các **KINH MẠCH LẠC** cũng từ từ khai mở thì các lỗ chân lông cũng phát quang từ từ, Có ánh sáng hay hào quang quanh bộ đầu. Thường khi ngày hay đêm nhắm mắt thấy **MÔ NI CHÂU**, ánh sáng màu sắc , phong cảnh , người và vật ngay trung tâm chân mày, **HUỆ NHÃN** đã từ từ khai mở. **TRUNG TÂM ĐỈNH ĐẦU** điển quang của ta phóng ra ngoài mỗi ngày một thanh nhẹ như cây **ANTENNE** để liên lạc với **ĐẠI VŨ TRỤ**. **THIỆN MÔN** khai mở thì thính thoảng được **XUẤT HỒN** đi học ĐẠO với các vị **THÁNH, TIÊN, PHẬT, CHÚA** và vị **THẦY** đã **ĐẮC ĐẠO** còn sống tại **THẾ GIAN** . Tinh dục trước giữa vợ chồng cũng từ từ giảm cho đến khi dứt hẳn **DIỆT DỤC TRƯỚC** và hành giả cũng đang **HỌC DỤC THANH NHẸ** giữa vợ chồng trong điển giới là **HỒN** và **VÍA** . Đây là phần thưởng quý báu cho hành giả đã bỏ công tu hành bao năm. **NHỊNGUYÊN** đã hợp lại thành **NHẤT NGUYÊN**. (**ÂM DƯƠNG HÒA HỢP**) . Hành giả sẽ cảm thấy **CƠ THỂ** và **TINH THẦN** ngày đêm lâng lâng vui tươi thanh tịnh . **Sống tại TRẦN** mà không nhiễm **TRẦN**. **Tướng mạo cũng thay đổi**. **XUẤT HỒN** hay **XUẤT VÍA** có hay không cũng tùy theo duyên nghiệp của mỗi hành giả. Có người có **MÔ NI CHÂU** rồi phải tu luyện một thời gian để kết **THÁNH THAI** . Có người tu lâu chỉ cảm thấy bộ đầu và trung tâm chân mày có điển rút, thấy ánh sáng và thanh tịnh v.v... Đừng có vọng động so sánh người này với người khác vì mỗi người có một căn cơ khác nhau không ai giống ai . Cốt là quay vào trong nội tâm sửa chữa lỗi lầm của chính mình luôn luôn **THANH TỊNH**.

**Hiện tượng XUẤT HỒN** : Trong đêm đang thiền hay thiền xong đi nằm, còn thức thì hành giả cảm thấy trên đỉnh đầu có tiếng gió nhẹ,

tiếp đó điển quang chuyển động mạnh đồng thời trong cơ thể có các luồng điển theo xương sống rút mạnh lên đỉnh đầu, ánh sáng chớp chớp, kế tiếp có mấy tiếng nổ như súng trên đỉnh đầu thì **HỒN** xuất ra ngoài bản thể. Ta thấy hình hài giống như ta. **Hiện tượng Xuất Hồn** có nhiều trạng thái khác nhau tùy theo căn cơ của mỗi hành giả v.v... Lúc đầu **HỒN** mới thức giấc tu hành. **Còn Vía, Lục Căn Lục Trần, chúng sinh**. chưa biết tu là gì? Vẫn còn vọng động. Cho nên **HỒN là Chủ Nhân Ông, VÍA là Chủ Nhân Bà** (đàn ông). **Đàn bà HỒN là Chủ Nhân Bà. VÍA là Chủ Nhân Ông.** (Vì hai giới tính khác nhau). **Còn Lục Căn, Lục Trần, chúng sinh vạn linh trong bản thể là TIỂU THIÊN ĐỊA.** Vì **ĐẠI THIÊN ĐỊA** có cái gì thì **TIỂU THIÊN ĐỊA** có cái đó, chỉ to và nhỏ mà thôi, phải đi bằng điển quang vào trong **TIỂU THIÊN ĐỊA** mới chứng nghiệm được. Thời gian này **Chủ Nhân Ông là HỒN phải đi tìm CÔ VÍA** để hai thể gặp nhau như hai **VỢ CHỒNG** không còn xa cách nữa. Vì hai luồng điển **ÂM-DƯƠNG** đã hợp nhất như hai sợi giây điện chập vào nhau thì ngọn đèn luôn luôn sáng. **HỒN VÍA dạy Lục Căn Lục Trần cùng Chúng Sinh** đều tu hành và niệm **PHẬT**. Điển quang chúng sinh trong **BẢN THỂ** từ trần trước được thanh lọc ngày một thanh nhẹ cho đến khi **VẠN LINH** đồng tu và hợp nhất với **HỒN VÍA**. Chúng ta thử quan sát tướng diện của một vị **CHÂN TU** với một vị **KHÔNG TU** sẽ thấy tướng diện mỗi người khác nhau. Được đi trong tiền kiếp, để biết được những kiếp xa xưa là đàn ông, đàn bà, giàu, nghèo, tu theo Tôn Giáo nào v.v... Đây là những chứng nghiệm cho ta thấy và biết được cuộc hành trình mọi trạng thái quá khứ mà ta đã sống, đã đi qua và tu hành theo nhiều Tôn Giáo khác nhau. Mà tại sao kiếp này ta vẫn phải **LUÂN HỒI**? Như thế ta còn khiếm khuyết thứ gì? Như cống cao ngạo mạn, phân biệt **TÔN GIÁO**, không **HÒA ĐỒNG** hoặc thiếu **CÔNG ĐỨC** v.v... Để kiếp này ta cố gắng bỏ khuyết tu hành cho tròn đầy để giải thoát. Có đi vào tiền

kiếp, chúng ta mới được **THANH TỊNH** không còn vọng động về ngoại cảnh. Dễ cảm thông và tha thứ mỗi khi có sự phiền nhiễu từ tinh thần đến vật chất đến với chúng ta. Vì trên đường tiến hóa, chúng ta luôn luôn được **BỀ TRÊN** thử thách. Càng tiến hóa cao thì thử thách cõi **HỮU HÌNH** và cõi **VÔ HÌNH** càng cao, để hành giả học **BI TRÍ DŨNG**. Như chúng ta đã biết! Chúng ta là những **TIỂU HỒN** phân ra từ **ĐẠI HỒN** tức là **THƯỢNG-ĐẾ. ĐẮNG TẠO HÓA TỐI CAO** tùy theo **TÔN GIÁO** gọi **DANH VỊ NGÀI**. Chúng ta xuống cõi **THẾ GIAN** này để học **THAMSÂN SĨ TRƯỚC** v.v..

Học nhiều trạng thái, luân hồi nhiều kiếp. Gây bao tội lỗi và bị nghiệp lực theo **luật NHÂN QUẢ** tác động. Cho đến một kiếp nào. Chúng ta thức giấc, sợ gây nghiệp dữ sợ bị trả quả. Chúng ta hướng về nghiệp lành thanh nhẹ, học **BI TRÍ DŨNG**. Đây là đoạn đường chúng ta bắt đầu hành hương trở về **NGUỒN CỘI**. Lúc đầu **VIÊN NGỌC** trong sáng của chúng ta bị bao phủ đen tối vì bao kiếp học ác trước. Ngày nay thức giấc tu hành, lập công bồi đức để **VIÊN NGỌC MÔ NI CHÁU** của chúng ta từ từ lau chùi trong sáng như lúc ban đầu. Sau cùng hợp nhất với **THƯỢNG ĐẾ. TIỂU HỒN HỢP NHẤT** với **ĐẠI HỒN, TIỂU LINH QUANG** hợp nhất với **ĐẠI KHỐI LINH QUANG**. Giải thoát **LUÂN HỒI SANH TỬ**. Qua một hành trình tiến hóa. Đây là **ĐỊNH LUẬT** tiến hóa của chúng sinh vạn linh trong **CÀN KHÔN VŨ TRỤ**. Không trừ một ai. Các vị **THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT** cũng thế. Các **NGÀI** xuống trước chúng ta. Các **NGÀI** cũng học bài như chúng ta đang học và rồi các **NGÀI** đã thức giấc tu hành và lập công quả tròn đầy sớm về **CÔI GIẢI THOÁT**. Chúng ta xuống sau học bài sau. Nếu thức giấc sớm tu hành đúng pháp mở **HUỆ** lập công bồi đức **PHƯỚC HUỆ SONG TU** thì cũng giải thoát như các **NGÀI**.

Tôi may mắn tu theo **PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP** từ đầu năm

1979 đến nay hơn 20 năm. Gia đình tôi sang Hoa-Kỳ từ năm 1975 và từ đó làm việc cho đến đầu năm 1999 thì hãng bán cho METLIFE COMPANY thì tôi xin về hưu. Lúc đầu Tu Thiền cũng bị khảo đảo, bệnh tật, gia đình vợ con, bạn bè và công việc làm trong sở, thôi thì đủ thứ chuyện. Tôi cố gắng học nhẫn học hòa với niềm tin có TRỜI PHẬT CHÚA. Mọi thử thách là những bài học để thi để học BI TRÍ DŨNG. Ngày ngày đi làm kiếm tiền nuôi gia đình vợ con, giúp đỡ ai thì tùy khả năng. Tối đến THAM THIỀN đều đặn. Ngày nay tuổi đã cao mà tôi lúc nào cũng cảm thấy sức khỏe sung mãn, tâm trí thanh thoi, được chứng nghiệm đi trong điển giới trong TIỂU THIÊN ĐỊA. Gia đình vợ chồng con cái rất hạnh phúc. Bây giờ hỏi rằng cái gì may mắn nhất trong cuộc đời tôi? Tôi xin trả lời rằng: Tôi gặp và tu theo PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP.

Chúng ta đang sống tại Cõi Đời này bất quá là trăm năm, Nhất là người VIỆT NAM. Chúng ta đã chứng nghiệm được bao cảnh thăng trầm cay đắng với bao thảm họa, nguy hiểm, nạn tai, gia đình, tài sản, nhà cửa tan nát, bệnh tật, chiến tranh chết chóc, cải tạo, vượt biên, đói khổ đau thương đầy nước mắt từ năm 1945 đến ngày nay còn kinh hoàng. Chúng ta đã vượt qua và còn sống thì PHƯỚC ĐỨC của chúng ta thật sâu dày. Đây là những bài học thảm cảnh của TRẦN GIAN để cho chúng ta THỨC TÂM. Trước sau gì, chúng ta cũng phải CHẾT, thể xác tan rã. Không mang theo được TIỀN TÀI DANH VỌNG. Chúng ta chỉ mang được CÁI NGHIỆP XẤU TỐT mà ta đã tạo khi còn sống. Tại sao chúng ta không tìm một phương pháp TU HÀNH giải thoát trong kiếp này. Chúng ta cũng biết các phương pháp TU HÀNH là đem ta tới nơi GIẢI THOÁT. Phương pháp nào hợp ý cũng như chiếc thuyền, chiếc xe đưa ta đi đến CÔI GIẢI THOÁT. Nó là phương tiện tốt, không nên câu chấp. Vì các pháp là giả. LINH HỒN tiến hóa GIẢI THOÁT mới là thật. Không có VỊ GIÁC CHỦ TÔN GIÁO nào nói

rằng :( Con có công tu hành và lập nhiều công quả. Diển quang của con đã về đến nơi TA NGŨ. Nhưng con không tu theo TÔN GIÁO CỦA TA hoặc PHƯƠNG PHÁP CỦA TA. Cho nên ta không chấp nhận con ).

Chúng ta cũng biết : LÀM NGƯỜI RẤT KHÓ./ DUYÊN LÀNH KHÓ GẶP./ PHẬT PHÁP KHÓ NGHE./ XỨ PHẬT KHÓ VỀ.

Chúng ta may mắn thay! Kiếp này chúng ta được làm CON NGƯỜI cũng phải tu bao kiếp tiến hóa thành người với trí óc sáng suốt, tâm tư minh mẫn biết phân biệt lẽ THIÊN ÁC hơn muôn loài vạn vật.

**DUYÊN LÀNH KHÓ GẶP:** Nếu ta gặp được MINH SƯ có kinh nghiệm về TÂM LINH tiến hóa cao. Được sự giầy bảo của người.

**PHẬT PHÁP KHÓ NGHE :** Nếu chúng ta được MINH SU giảng giầy kinh nghiệm những sự hiểu biết về PHẬT PHÁP. Chúng ta được mở trí tuệ. Đốt được giai đoạn khó khăn. **XỨ PHẬT KHÓ VỀ:** Nhờ ba cơ duyên kể trên. Cộng với chúng ta cương quyết TU HÀNH THIÊN ĐỊNH thì ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT thì hy vọng hành trình sẽ GIẢI THOÁT hoặc lên THIÊN ĐÀNG.

**PHÁP LY VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP.** Là một PHÁP MÔN TINH LUYỆN. (Tu tắt, như dấm trái cây cho chóng chín). Không phải là một TÔN GIÁO. Ai tu cũng được, ĐỜI ĐẠO SONG TU. Hiện nay được phổ biến rộng rãi do ĐỨC THẦY (LƯƠNG SỸ HẰNG) truyền pháp. Ông thường khiêm tốn không nhận làm THẦY mà chỉ làm BẠN để không một ai ỷ lại vào THẦY và cùng nhau nghiên cứu tu học. Ông thường nói ( Pháp này là pháp của bạn). Tôi chỉ là người truyền pháp đến bạn. Muốn tu hành tiến bộ bạn phải cố gắng thực hành cho đúng. **Đừng sửa PHÁP.** Phương pháp không có gì cấm kỵ. Duy nhất là cấm làm biếng. Thời gian công phu từ từ sẽ tự mình thay đổi như ăn chay, bớt dục v.v... Vì

trong người có điển phải liên tục hành thiền thì điển năng trong người mới phát triển. Như chúng ta nấu nổi nước sôi, khi có lửa khi không thì nổi nước bao giờ nóng bốc hơi mà nước sôi được. Thời gian tu luyện. Hành giả thấy hiện tượng cơ thể thay đổi có điển rút lên bộ đầu thì tự động hành giả ăn chay, bớt dục. Cho đến khi có điển

quang ánh sáng trên đầu thì hành giả lúc đó ăn chay hay mặn cũng không còn bị động loạn nữa. **Lúc đó ăn để ĐỘ.** Chay mặn tùy duyên. Tình dục trước cũng từ từ chấm dứt **DIỆT DỤC TRƯỚC** và **HƯỞNG DỤC THANH** như đã viết ở đoạn trên.

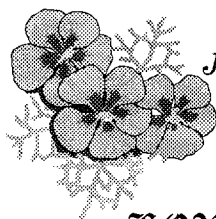
Orange City, Dec. 14, 2001  
**Hoàng Van Hoa**

## Thiền Ca

*Thiền ca ý đạo chuyển đi xa  
Thức giác Linh Căn hưởng chút quà  
Đem đạo vào đời Thầy chuyển thức  
Kéo người thoát ải Phật ban ra  
Tùy cơ ứng biến truyền tâm pháp  
Đợi lúc duyên lành mượn đạo ca  
Tiếng nhạc du dương lời ý đẹp  
Thiền ca thanh nhẹ thức vui hòa*

NHL

June - 10 - 03



## LONG HOA HỘI

(KÍNH GỞI ĐH VVQT KỲ 22-USA)

CHA TRỜI khai Hội Long Hoa

Thiên nhân hợp nhất giao hòa Càn Khôn

Giao Long điển chuyển Thiên môn

Liên Hoa diệu pháp nê hườn mở khai

Thanh quang điển hiệp Thiên đài

Long Hoa pháp hội Trời khai khoa kỳ

Siêu quang điển tổ huyền vi

Vô Vi mấy đũa dự kỳ Long Hoa

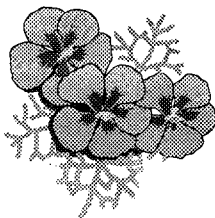
Vô Vi ai ngộ Chúa Cha

Vô Vi cùng tử ai về nhà xưa

Long Hoa Pháp Hội Vô Thừa.

THIÊN HẢI

(Sài Gòn, 04/05/2003)

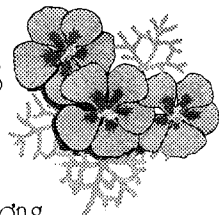


## CHÚC MỪNG XUÂN MỚI QUÍ MÙI - 2003

(Dựa theo 4 câu Chúc Tết năm 2003 của BBT  
tuần báo PTĐN số 291-05/01/2003)

T.T. xin họa một bài thơ kính gửi đến toàn thể bạn đạo thế giới)

CHÚC Đệ Huynh từ khắp mọi nơi  
MỪNG Xuân chung sức dựng xây đời  
NĂM Mùi cang Quý tu tinh tấn  
MỚI biết vui Xuân hưởng lộc Trời.  
AN vui nhờ biết pháp tu hành  
NHIÊN hậu được về cõi thiện lành  
TU chỉnh Vía Hồn năng chuyển hóa  
TỊNH thiền sáng suốt độ quần sanh.  
THÂN dầu còn lưu chốn bụi hồng  
TÂM thương an tịnh cõi Hư Không  
AN vui điển trụ thượng tâm điểm  
LẠC thú trần gian hết bận lòng.  
DŨNG hành, mở Trí, đạt Tình Thương  
MÃNH lực Vô Vi chuyển bốn phương  
TU đạt thức hòa, vui hội tụ  
TIẾN về Lạc Quốc hưởng miên trường.



Thiền Tâm.

(T/d. Phú-Nhuận, 13/01/2003)

## Đi Tu

*Tu tâm sửa tánh bước đường tu  
Luyện đạo khai thông ngập lối mù  
Chẳng phải vào am giam bước tiến  
Không cần nhập thất trí ngờ ngu  
Thông được bộ đầu về xứ Phật  
Mở xong ngũ tạng thoát lao tù  
Đi tu hưởng thẳng về thiên giới  
Ánh sáng Vô Vi thanh cảnh du*

NHL

June-20-03



## Đại Hội Vô Vi Quốc Tế kỳ 21

### "Khí Giới Tình Thương"

2002

\*\*\*



Sau chuyến du thuyền Dũng Hành 2001, Tết Vô Vi năm 2002 được Đức Thầy cho phép tổ chức tại tiểu bang Houston Texas - quê hương của đương kim tổng thống Mỹ George W. Bush - với chủ đề Khí Giới Tình Thương, xóa hết hận thù, đúc kết tình người.

Trước đại hội vài ngày, một số bạn đạo có dịp ghé thăm thiền đường Tứ Thông và tham quan cốc 8 sao của Đức Thầy. Mọi người đều không quên những bữa ăn chay thật ngon tại thiền đường do nhà bếp Vô Vi phục vụ. Ai nấy đều vui vẻ hơn hẳn bắt tay nhau chuẩn bị quảng cáo cho buổi trình diễn thiền ca vào ngày chủ nhật 3-11-02, cũng như sắp xếp những công việc cần thiết cho 3 ngày đại hội. Vạn sự khởi đầu nan, trước ngày khai mạc đại hội, bầu trời Houston bỗng nhiên u ám. Mưa tầm tã suốt ngày đêm, mực nước dâng cao làm tắt nghẽn lưu thông đường phố. Thiên hạ ( trong đó có một vài bạn đạo Vô Vi) phải lội bì bõm hoặc phải đậu xe ngủ đêm ngoài đường vì không thể về nhà được. Thiền đường Tứ Thông tọa lạc nơi vùng đất thấp nên cũng bị ngập nước và mưa dột nhà bếp thấy thảm thương. Nước ngập lên cao gần tới thêm cốc Thầy, vốn được xây trên khu đất cao. Được biết đêm đó Đức Thầy phải làm việc thâu đêm, ban chiếu từ quang để xóa tan mây mù bao phủ và đem lại ánh nắng tình thương ấm áp cho bầu trời Houston Texas vào ngày khai mạc đại hội - thứ năm ngày 31-10-2002.

Sáng mùng 1 Tết Vô Vi, bạn đạo ăn mặc chỉnh tề đến hội trường sớm để nghe lời huấn từ của Đức Thầy đã giảng trong CD KGTT.

**"Khí giới tình thương mở sẵn đường  
Từ quang ban chiếu sáng như gương  
Thành tâm tu luyện không lay chuyển  
Tận độ nhân quần pháp pháp xuyên."**

Đến giờ, Đức Thầy chấp tay bước vào hội trường trong khí thế nghiêm trang và hùng dũng, có hai bạn trẻ nam nữ cầm cờ Thiên Địa Nhân tiên phong đi trước và BTC hậu thuẫn đi sau. Gần 700 bạn đạo cung kính đón chào trong tiếng nhạc đệm Vô Vi sống động.. "Vô Vi là con đường đi tới, Vô Vi là thuận ý Đất Trời...". Thanh điển bao trùm cả hội trường. Kế đến BTC lên chào mừng Đức Thầy và bạn đạo bốn phương. Một số bạn đạo lên phát biểu cảm tưởng, phát biểu tâm tình cùng Đức Thầy sau một thời gian xa cách. Mỗi người một vẻ đều mang lại niềm vui lẫn chơn tình đến với mọi người. Có bạn lúc trước không biết Trời Phật là gì, bây giờ ngộ pháp tu, được Đức Thầy cứu độ từ tâm lẫn thân. Có bạn cảm thấy vui trong khổ cảnh nhờ thực hành pháp lý Vô Vi. Có bạn đi đại hội háp thu được thanh khí điển riết nghiền nên năm nào cũng tham dự. Có bạn kể lại sự huyền diệu của lục tự di đà và tri ơn sự cứu độ của Đức Thầy. Có bạn bộc lộ tình thương của mình đến với Đức Thầy yêu kính cũng như tình thương đến với bạn đạo nơi quê nhà..Không khí yêu thương bao phủ khắp nơi và mọi người diễm phúc được lợi trong biển yêu của Thượng Đế. Trong dịp này BTC có thông báo cho bạn đạo biết là Vô Vi Multimedia Communication đã chọn được một hí viện sang trọng để làm thiền ca, phục vụ bạn đạo. Và đây là lần đầu tiên chương trình văn nghệ của người VN được tổ chức ở một chỗ tốt như vậy. Chúng ta phải hãnh diện là người tu Vô Vi, vì chúng ta có được một vị Minh Sư văn minh hợp thời, khai mở cho chúng ta về tâm lẫn trí. Đức Thầy tâm tình rằng:

**"Hôm nay cuộc sống tình thương mà chúng ta đã dự trong mấy tiếng đồng hồ này, mọi người đều vui. Tôi năm nay 80 tuổi rồi. Tôi rất vui, tôi thấy rằng tôi có khả năng dần thân đóng góp từ chi tiết một phục vụ bạn đạo. Từ thuyết giảng đến thiền ca đều có phần tôi đóng góp trong đó. Tôi**

**rất mừng với tuổi tác này tôi đã làm nhiều điều lành dẫn thân độ đời rõ rệt như vậy. Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn ”.**

Chiều mồng 1 Tết Vô Vi bạn đạo chia nhóm tu học và tối đến luân phiên ca hát văn nghệ cây nhà lá vườn thật vui. Ca sĩ Vô Vi hát hò ngày càng tiến bộ với những bài nhạc thiền ca sống động, ý lời nhắc nhở thâm sâu khiến Đức Thầy và bạn đạo ngồi bên dưới thường thức một cách thú vị, thay vì phải kiên nhẫn chịu đựng như những thuở xa xưa thật là xua..

Sáng mồng hai ( thứ sáu 1-11-02 ) bạn đạo tiếp tục chia nhóm học tập đề tài “Làm thế nào để phát triển tâm linh?” Đến chiều, đại diện các nhóm tu học lên trình bày kết quả thảo luận được sau khi học hỏi lẫn nhau. Bạn đạo quý trọng thương yêu nhau, đóng góp trong chân tình những kinh nghiệm thực hành, những vấp ngã của tuổi trẻ trên con đường tu học. Những nỗ lực thực hành sao cho ngày càng tiến bộ, giữ vững niềm tin và chiến thắng chính mình. Có những cô Bác tuy tuổi hạc đã cao mà vẫn mạnh khỏe vui tươi, hăng say đóng góp kết quả tu học của mình cho bạn đạo. Có em trẻ tuổi ăn nói dịu dàng lưu loát, quyết chí thực hành, chiến thắng lực căn lực trần, công phu tinh tấn, rất đáng quý. Đức Thầy có dạy tuổi trẻ mà biết tu thì xã hội sẽ tốt... Xen kẽ vào đó là phần ngâm thơ của chị Kim Anh để gây quỹ cứu khổ ban vui cho bạn đạo VN. Vì chị xúc động trước việc làm cực khổ thân đêm của Đức Thầy để trả lời những chồng thư từ VN, mà đa số là thư xin giúp đỡ tài chánh. Có bạn đạo thắc mắc về lá cờ Thiên Địa Nhân nên nhân dịp này Đức Thầy có giảng như sau: “ Thiên Địa Nhân tức là 3 luồng điển của Trời đất đang hành triển. Khi mà chúng ta hiểu được 3 luồng điển Thiên Địa Nhân, chúng ta thấy rõ thiên cơ rõ rệt. Thiên cơ là giáo dục con người trở về lương thiện và kết hợp chung nhau. Thì lúc nào cũng có sự gây cản, nhưng mà rồi cũng sẽ vượt qua. Chúng ta là người tu hướng thượng, hướng về trung tâm sinh lực Càn khôn vũ trụ thì thấy rõ cái lá cờ Thiên Địa Nhân này cho tất cả mọi người chứ không phải riêng cho môn phái Vô Vi. Người thành

**tâm tu sẽ tận hưởng nguyên khí của Trời đất khai triển chính ”.**

Đêm mồng 2 Tết Vô Vi bạn đạo thi đua ca hát đóng góp văn nghệ trong vòng trật tự, rất là vui nhộn. Chỉ với một cây đàn guitar và một cây đàn Organ điêu luyện mà các “nghệ sĩ Vô Vi” đã có thể đóng góp rất nhiều tiết mục bao gồm ca vũ nhạc kịch, vọng cổ, ngâm thơ...

Sáng mồng 3 Tết Vô Vi ( thứ bảy 2-11-2002 ) là phần VMC ( VoVi Multimedia Communication ) báo cáo tin vui đến cho Đức Thầy và bạn đạo về các chương trình thông tin và quảng bá PLVVKHHBPP đến đại chúng cũng như những hoạt động của cộng đồng Vô Vi như sau :

**1/ Trong kỳ đại hội này VMC đã thực hiện ấn tống CD Âm Ba Đại Hồn, CD Khí Giới Tình Thương và phần vấn đáp giữa ông Nguyễn Tiến Toàn - giám đốc đài SaiGon radio - với thiền sư Lương Sĩ Hằng tại Orlando ngày 26-10-2001, CD Chơn Kinh 6 và CD ghi âm sự tiếp xúc giữa Ký giả Trường Kỳ với thiền sư Lương Sĩ Hằng tại Montreal ngày 9-10-2002.**

**2/ Về phần Internet, Vô Vi sẽ có 2 web sites, một cái dùng để phổ biến đạo pháp đến người muốn tìm hiểu về Vô Vi và một cái web site dành cho bạn đạo Vô Vi gồm có TBPTDN và các tin tức hình ảnh về sinh hoạt trong cộng đồng Vô Vi.**

**3/ Sự đóng góp của anh Tôn Quốc Hùng về kỹ thuật thông tin cho Vô Vi. Anh đã hoàn tất cuốn DVD Chèo Thuyền Qua Sông trong đó có phụ đề tiếng Anh, Pháp để cho các em nhỏ không rành tiếng Việt cũng có thể hấp thu được những triết lý tu học trong các bài nhạc thiền ca. Sau đây là lời minh luận của Đức Thầy về anh:**

“ Tôn Quốc Hùng đã xuất ngoại đi học nhưng mà chưa hợp tác được với cái khối người VN nào mà anh thích. Hiện nay anh đã tìm được người VN cởi mở và bằng lòng xây dựng trong thực hành. Anh rất vui và tham gia, tạo ra những cái gì kỹ thuật mới theo kịp thời đại văn minh. Vô Vi được anh giúp đỡ công của. Bên ngoài nhìn vô tưởng là Vô Vi giàu lắm, nhưng mà chỉ sống với những người đau khổ thôi...” Đức Thầy cảm động và vui mừng

trước sự đóng góp của VMC, Người nói: “Tôi tới tám chục năm mới có cái hội Multimedia họp thời để phục vụ bạn đạo. Chuyện tôi không thể nghĩ bàn được nhưng mà ngày nay cơ duyên nó đến thì chúng tôi gom góp anh em tận tình phục vụ, công của không nghĩ bàn tới, tôi mới lập được một cái hội bất vụ lợi để xây dựng cho chung. Chúng ta Communication không có biên giới. Tất cả những người đau khổ ở trên mặt đất này đều nhận được những gì của Vô Vi đã và đang làm..”

4/ Đại diện các tiểu bang Nam California, Bắc California, SanDiago, Houston Texas và Dallas lên trình bày về việc quảng bá PLVVKHHBPP qua chương trình phát thanh radio. Nhờ lòng thành tâm của bạn đạo và sự quang chiếu của Bê Trên nên Vô Vi đã được các đài phát thanh ưu ái giúp đỡ rất nhiều. Vô Vi được các đài radio tính giá rẻ không ngờ mà còn được cho phát thanh miễn phí một số giờ. Qua chương trình phát thanh mà các thiền đường địa phương có thêm nhiều bạn đạo mới tham gia tu học. Thế gian sẽ bớt khổ đau khi có nhiều người biết hướng về con đường tâm linh và thực hành điều diệu pháp Vô Vi.

5/ Ban ĐSVV kêu gọi bạn đạo đóng góp bài vở để ghi nhận lại những kỷ niệm cũng như những sinh hoạt đặc sắc của cộng đồng Vô Vi hằng năm. Ban ĐSVV cũng xin lỗi quý bạn đạo vì đường xá xa xôi, nhân lực giới hạn nên số lượng đặn san mang đến đại hội không đủ phục vụ hết cho tất cả mọi người. Nếu có yêu cầu ban ĐSVV sẽ gửi đến địa chỉ bạn đạo sau. Đặc biệt ĐSVV có đăng một vài bài viết bằng tiếng Anh/Pháp để phục vụ các em sinh ra và lớn lên tại hải ngoại không rành tiếng VN.

6/ Sau cùng, chị đại diện hội từ thiện Vô Vi Charitable lên trình bày về chương trình xây cất thiền viện Vô Vi tại Cairns Úc châu. Chị đại diện cho biết các khó khăn trong thủ tục xin phép giấy tờ với chánh quyền, cũng như sự đồng ý của dân địa phương lần lượt được giải quyết tốt. Thủ tục bảo lãnh Đức Thầy sang Úc cũng đã được bộ di trú chấp thuận. Đức Thầy minh luận: “Khu

Thị Phẩm lãnh cái nhiệm vụ này. Chị là người buôn bán, bây giờ lãnh về thiền viện. Chị rất nôn nóng muốn cất ngay nhưng mà vạn sự khởi đầu nan. Thủ tục của người Úc lúc nào cũng chậm trễ và cẩn thận hơn người VN. VN nóng muốn là được nhưng mà phải chịu, phải chờ. Chờ một thời gian ngắn sau đó hoàn tất. Bây giờ đang đăng bằng, thùng thẳng nó sẽ ký cho để xây dựng thiền viện. Mọi người sẽ vui sau khi thiền viện hoàn thành hoàn tất. Các bạn sẽ có cơ hội đến đó thăm. Chính tôi sẽ ở đó và tôi sẽ trông những cọng rau để xử dụng hằng ngày. Lúc đó các bạn sẽ chung vui với tôi trong những lúc đến Úc Châu. Thành thật cảm ơn”

Chiều mồng 3 Tết Vô Vi là phần bạn đạo phát biểu cảm tưởng về đại hội KGTT. Xen kẽ vào đó là phần ngâm thơ KGTT do Nha sĩ kiêm Ca sĩ Lê Ba diễn ngâm, hòa tan trong tiếng đàn của nhạc sĩ Phạm Đức Thành thật xuất sắc. Thế hệ trẻ của Vô Vi được mời lên phát biểu với những lời lẽ chân thành dễ thương. Có em tuy không rành tiếng Việt nhưng các em có thể cảm nhận được điểm rút trên bộ đầu khi ngồi dưới lắng nghe những diễn tiến của đại hội. Các em thật sự hiểu được ý nghĩa của KGTT và thấy mọi người thương mến nhau, vui vẻ cười tươi dù không quen biết trước. Có em nói tiếng Việt khá rành và cũng đã tu Vô Vi được vài năm nhờ từ quang của cha mẹ em biết tu lâu năm cộng hưởng. Bác Nguyễn Xuân Liêm được mời lên. Ông vui vẻ kể lại chuyện ông đã dùng KGTT tha thứ cho người Mỹ giữ cửa, vì người này cứ hỏi bằng tên của ông hoài, vậy mà ông vẫn vui vẻ không buồn giận..

Kế đó BTC trình bày về sự thay đổi thành phần trong Ủy ban tổ chức đại hội Vô Vi Quốc Tế (UBTCDHVVQT). Vì chuyện không may cá nhân rủi ro xảy ra cho anh Alain nên anh xin từ chức và ủy nhiệm chức vụ của anh cho anh Huỳnh Minh Bảo (bạn đạo Pháp quốc) đảm trách. Được Đức Thầy chấp thuận và minh luận cho UBTCDHVVQT mới như sau: “Ủy ban mới phải thành tâm hướng thượng thẳng thẳng đi một con đường hợp tác để xây dựng đại sự chung. Thì bất cứ thành phần nào cũng phải qua Ủy ban kiểm

soát. Chứ không phải là dùng lương lẽo mánh lối đối với người tu chơn thật được. Ước mong các con phải tiếp tục xây dựng tốt từ đây trở đi. Thành thật cảm ơn sự đóng góp của các con”. Đức Thầy nói tiếp: “Những người muốn gây xáo trộn, những người đó sẽ ngộ đại nạn ở tương lai”. Ủy ban mới cũng kêu gọi bạn đạo góp sức xây dựng đại sự chung. Bạn đạo như những chiến sĩ vô danh phục vụ hết mình, trong không mà có.

Cũng trong dịp này bạn đạo tham dự đại hội có báo cáo cho ban kinh sách biết về một cuốn sách “Vấn đạo hành thiền” không do ban kinh sách VoViLed Publications xuất bản mà do một nhóm bạn đạo nào đó in. Cuốn sách này có hình bìa màu đen u ám, bên trong dùng những từ ngữ thiếu hoa mỹ như “ăn cắp..” và nhứt là tự ý đơn giản hóa pháp thiền mà không thông qua ý kiến của Đức Thầy. Ước mong quý bạn đạo xa gần lưu ý cảnh giác và không nên vô tình giúp đỡ phương tiện tài chánh cho kẻ xấu, lợi dụng hai chữ tình thương mà làm mất trật tự chung trong cộng đồng Vô Vi. Ban kinh sách cũng lưu ý các trung tâm thiền đường, các hội trưởng HAHVV chỉ nên lưu hành những sách ấn loát bởi VoViLed Publications mà thôi. Nếu bạn đạo địa phương có nhu cầu in kinh sách thì xin liên lạc ban kinh sách để lấy bản chánh in cho đồng nhất. Đức Thầy minh luận: “ Cái hội của chúng ta anh em càng ngày càng đông. Những người đã đọc sách họ cũng ý thức được rõ rệt cái thực hành ra sao. Nhiều người ở ngoài chun vô muốn cướp quyền,

muốn giành đạo. Cái điều đó là điều lỗi thời rồi, không nên áp dụng nữa. Bây giờ chỉ có thực hành đi tới mà thôi. Mong rằng tất cả các bạn phải ý thức rõ đường lối phải đi.

Sau phần vấn đáp và giải đáp thắc mắc cho bạn đạo mới và thân hữu. Đức Thầy tuyên bố bế mạc đại hội: “Nhân cơ hội này các bạn noi gương các bạn đạo ở Houston đã thật tâm phục vụ đại hội. Những người đó thành tâm phục vụ rất tốt. Thành thật cảm ơn bạn đạo Houston.” Trong kỳ đại hội này, có nhiều bài thi KGTT do Bê Trên sắp xếp thật là tinh vi. Tuy nhiên với tình thương bao la của Đức Thầy và Trời Phật cùng với sự hướng tâm cộng hưởng của bạn đạo cho nên ai ai cũng cảm thấy không khí đại hội thật vô cùng thanh nhẹ.

Tết Vô Vi năm 2003 - Đại hội Vô Vi Quốc Tế kỳ 22 - sẽ được tổ chức tại Sanfrancisco với chủ đề Đại Đồng Tu Tiến. Đại hội Vô Vi càng ngày càng thanh nhẹ hơn và vui hơn!

Kính bái

**Tiểu Hòa Thượng, 14/7/2003.**

PS: “ Bài viết này chỉ xin tóm lược một số nét chính trong đại hội, có gì thiếu sót xin bạn đạo vui lòng miễn thứ. Để biết rõ thêm chi tiết và diễn tiến của đại hội, xin mời bạn đạo đón xem DVD đại hội KGTT thật sống động và rõ rệt. Thành thật cảm ơn quý bạn đạo”



**Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Kỳ thứ 22  
tại Bắc Cali, USA**

ĐẠI HỘI Long Hoa đã mở màn  
ĐỒNG hành khai triển tiếp thanh quang  
TU tâm sửa tánh khai linh giác  
TIẾN kịp Cơ Trời hưởng lạc an.

**THIÊN-TÂM.**  
(PN,10/04/2003)

**MỪNG ĐẠI HỘI  
VÔ VI QUỐC TẾ KỲ 22**

Đại Đồng Tu Tiến tạo an hòa  
Đại Hội Tâm Linh thức tỉnh ta  
Gìn giữ Điển Thanh gom trụ lại  
Lọc lừa khí trược tách riêng ra  
Pháp Luân thường chuyển khai thân sáng  
Niệm Phật triển miên dứt ý tà  
Thọ Pháp Vô Vi là đại phước  
Dững hành đồng bước dẫu đường xa.

**Phan Văn Bửu**  
(T/Đ. Phú Nhuận, 29/06/2003)

# TÂY DU HỒI KÝ

Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp do Ông Tư Đỗ Thuần Hậu phát minh và truyền dạy tại Việt Nam từ năm 1945, lần hồi được truyền sang ngoại quốc. Lúc sinh tiền Ông Tư có tiên tri rằng: Pháp-Lý Vô-Vi công đang thời kỳ ươn hột để gieo giống tốt sang Thượng Ngươn Thánh Đức vào năm 2000. Cuối năm Nhâm Tý(1973), qua sự tâm tâm tương ứng của Ông Tám, Ông Tư có cho biết rằng: Rồi đây sẽ có người tự nguyện mang Pháp-Lý Vô-Vi truyền sang nước ngoài.

Năm 1973, nhơn dịp đi công cán sang Pháp, Ông Lâm Văn Sĩ đã dạy phép công phu cho một nhóm sinh viên Việt Nam ở Toulouse. Đầu năm 1974, bỗng nhiên tôi có cơ hội sang Pháp-Tôi có ý định giới thiệu Pháp-Lý Vô-Vi trên đất Pháp. Liên khi đó tôi cho ấn hành một quyển tài liệu bằng tiếng Pháp, nói lên công hiệu của phép Thiền theo Pháp-Lý Vô-Vi, tựa đề là: “Santé, Bonheur et Illumination par Méditation”

Nghe tôi chuẩn bị đi Pháp, Ông Lâm Quang cũng xin tháp tùng. Thế là việc mang Pháp-Lý Vô-Vi sang Pháp được thực hiện. Ông Tám rất tán thành điều đó, và trợ lực cho tôi sang Pháp làm công quả.

Tôi xin ghi lại nơi đây cuộc hành trình công quả sang Pháp để làm kỷ niệm, và giúp cho bạn đạo xem chơi giải muộn.

## Sứ Điệp Tiến Hành

Nghe tin tôi sắp sang Pháp, Ông Tám và các bạn đạo sắp đặt một bữa tiệc tiễn hành. Ngày 02-04-1974, lúc 4 giờ chiều, một buổi họp mặt được tổ chức tại Thiền Đường H.V.E.. Theo ý kiến của Ông Tám thì mỗi bạn đạo tự động mang đến một vài món thực phẩm để góp phần liên hoan.

Riêng phần Ông Tám, trước hôm đó, Ông tự tay xuống bếp lục đục trong đêm, nấu một nồi xôi đậu để đem đến Thiền Đường, trước là tặng đạo hữu X.L. lên đường, sau là thết đãi bạn đạo họp mặt hôm đó. Theo lời Bà Tám thuật lại, Ông Tám thuở nay chưa biết nấu nướng, nhưng Ông tự động nấu xôi, không cho ai giúp vào cả. Ông Tám gọi đó là “Xôi Vô-Vi” và diễn tả ý nhiệm trong bài thi sau đây:

ĐIỂN NGỌC GIÁNG SINH TỰU KẾT TINH  
TIỂN ĐƯA ĐẠO HỮU GIÁC TÂM LINH  
MÙI HƯƠNG NGŨ VỊ REO MỪNG TIỂN  
TRAO ĐỔI MIẾNG XÔI TIỂN LỘ TRÌNH

Ông Tám giải thích bài thi cho tôi nghe và dặn rằng: Thi đọc ngang và đọc xuống, mỗi chữ là một sứ mạng, rắng mà thi hành.

Tôi lãnh xôi Vô-Vi mà lòng lo ngại, vì đây là một sứ mạng nhưng cũng yên lòng vì có sự yểm trợ tinh thần của Ông Tám và sự trợ lực Vô-Vi của Bê Trên, lòng luôn dặn lòng lo tròn trọng trách.

Các bạn đạo xúm lại chia “Xôi Vô-Vi” để lấy điểm. Một buổi họp mặt đơn sơ, vui vẻ, nhưng rất có nhiều ý nghĩa, làm cho tôi phải suy nghĩ, nhứt là sứ điệp tiễn hành của Ông Tám ẩn trong bài thi trên, nhắc tôi luôn luôn thận trọng chuyến Tây-Du này.

## Ngày Lên Đường

Sáng sớm ngày 09-04-1974, tôi lên phi trường Tân Sơn Nhất gặp rất đông bạn đạo và thân bằng quyến thuộc đến tiễn đưa. Phi cơ cất cánh vào hồi 10 giờ 25.

Ngồi trên phi cơ giữa tầng không gian man mác, tôi cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái. Ý nhớ niệm

Phật, điển rút mạnh chạy rần lên bộ đầu. Lòng cảm hứng, tôi làm thi cảm tạ Ông Tám như sau:

Thầy đưa, Bạn tiến, đạo chơn tình  
Hăng hái lên đường mở giác linh  
Pháp-Lý Vô-Vi, Xôi ngũ vị  
Phật ban ân điển buổi đăng trình  
Đăng trình thẳng lối Tây Phương  
Thử xem ơn Phật liệu lường ra sao?  
Nghĩ mừng phận thấp mà cao,  
Đêm xôi hóa điển đồng bào hưởng chung.  
Xôi nầy tánh Phật Trung Dung  
Vô-Vi chánh hiệu, vô cùng ngọt ngon.  
Ăn vào già hóa ra non,  
Người đau mau mạnh, vía hồn thanh thơi.  
Xôi Tiên, chẳng phải xôi đời,  
Xôi Vô-Vi vốn Phật Trời ban cho.  
Cảm lòng Ông Tám liệu lo,  
Nhắc trò Phật Tử lần mò khoa thi.  
Ly gia các ái kịp thì,  
Nhập vào điển giới Mâu Ni chuyển hành.  
Hữu sanh hà giả vô sanh?  
Chí chơn, chí mỹ, chí thành, chí linh.  
Dhen nầy Phật Tử đăng trình,  
Trả ơn Thầy Bạn, độ mình độ tha.  
Điều lành hóa giải phần ma,  
Lựa thanh khứ trước, chánh tà phân minh.  
Bền lòng giữ dạ sắt đĩnh,  
Dừng phai đường lạt thân hình thanh thơi.  
Bể trần lao lý chơi vơi,  
Khổ tâm phải chịu, chiều mới khỏi rồi.  
Mấy vần ca vịnh điển xôi,  
Gởi về Thầy Bạn khúc nôi chơn thành.  
Chúc cầu vạn hữu hàm hanh,  
Nguyện cùng chư Phật ơn lành rưới chan.

Thăm chung bạn đạo thiền đường,  
Một lòng tu tiến Tây Phương hưởng về.  
Anh em Phật Tử để huê,  
Kể sau người trước vẹn bề chơn tu.  
Công trình tịnh luyện công phu,  
Thái Dương tỏ rạng mây mù rã tan.  
Hòa bình thịnh vượng an Khang  
Đạo đời hai lẽ, một đàng chánh chơn.

Nguồn thơ tới đây như cạn, tìm mãi chẳng ra câu.  
Nhìn ra ngoài trời cảm hứng, lại thêm mấy vần  
để kết thúc mấy vận đăng trình:

Diễn thanh giao cảm như đờn,  
Mở tầng thượng trí ghi ơn điển đầu.  
Trời mây man mác một bầu,  
Ù ù tiếng máy, con tàu lướt đi.  
Tà tà bóng ngả về tây,  
Ai hay Phật Tử phen nầy lên Tiên?

*Viết trên phi cơ USA hồi 16 giờ ngày 09-04-1974.*

### **Một Cuộc Hành Hương Mâu Nhiệm**

Lúc vừa đến Paris, một người bà con rủ tôi đi Toulouse và nhơn tiện thẳng đường đi hành hương thành Lourdes. Thật là một dịp may hiếm có. Vì lòng tôi mơ ước được viếng thánh địa ấy từ lâu rồi. Ngoài ra tôi cũng mong đến Toulouse để tiếp xúc với các bạn đạo Vô-Vi ở đó, trong đó có Ông Trịnh Quang Thắng đã có liên lạc trước với tôi bằng thư từ.

Cùng đi trong cuộc hành hương nầy có: Ông Nguyễn Văn Búc; người bà con hướng dẫn; Gérard, con Ông Búc; Lâm Quang; Châu Văn Tự; và tôi, tất cả là năm người.

Ngày 13-04-1974, chúng tôi đi xe lửa tốc hành từ Paris đến Toulouse. Nghĩ đêm tại nhà Ông Búc

tại làng Vigoulet Auzil, cách thành phố Toulouse 20 km.

Ngày 14-04-1974, chúng tôi đi bằng xe hơi tự lái(auto sans chauffeur). Đường từ Toulouse đến Lourdes đi ngang qua thành phố Pau, trải qua nhiều vùng quang cảnh rất nên thơ. Đó là vùng Hautes-Pyrénées. Đường quanh co, lên đèo xuống dốc. Hai bên đồi núi chập chùng. Cảnh vật sang xuân xanh tươi sống động. Hoa cỏ vượng lên sau một mùa đông tuyết giá, đua nở tận chân trời.

Những cây lê, cây táo, điểm hoa trắng rợp trời. Đầu tháng tư, trời vẫn còn lạnh. Hai bên vệ đường trăm hoa nua nở. Trên lưng đồi xanh ngắt, những đàn trườn, lông trắng như tuyết, di động chập rỏi. Dải núi Pyrénées hùng vĩ vắt ngang nền trời. Đỉnh núi còn phủ đầy tuyết. Đi vào cảnh này, khách hành hương có cảm tưởng như mình đang trên đường đi vào Thiên Thai như hai chàng Lưu Nguyễn ngày xưa ?

Trời chưa tối, nhưng quang cảnh mờ sương. Hơi gió lạnh từ dãy tuyết sơn đưa lại làm cho khách sực nhớ tới câu chuyện của anh hùng Roland mà thi hào Alfred de Vigny đã diễn tả trong bài Le Cor. Tiếng còi tuyệt vọng của Roland từ Col de Ronceveaux như còn vọng lại trong không gian man mác buồn.

Chúng ta hãy nghe tiếng còi của Alfred de Vigny để hồi tưởng đến một trang anh hùng mệnh bạc trong bước đường cùng:

J'aime le son du cor, le soir, au fond des bois,  
Soit qu'il chante les pleurs de la biche aux abois,  
Ou l'adieu du chasseur que l'écho faible accueille,  
Et que le vent du Nord porte de feuille en feuille.  
Âmes des chevaliers, revenez-vous encor ?  
Est-ce vous qui parlez avec la voix du cor ?  
Ronceveaux! Ronceveaux! dans ta sombre vallée,  
L'ombre du grand Roland n'est donc pas consolée:  
Dieu: que le son du cor est triste au fond des bois:

*Tạm dịch*

Tôi ưa nghe trời tiếng còi,  
Rừng chiều vọng lại mấy hồi thê lương.  
Còi mang tiếng khóc đau thương,  
Con nai bị đuổi tìm đường đào sanh  
Từ xa vọng lại âm thanh,  
Thợ săn từ già rừng xanh trở về.  
Gió từ phương Bắc lê thê,  
Reo từng cành lá nặng nề bi ai.  
Vọng linh tử sĩ anh tài,  
Còn chẳng khí phách về đây vẫy vùng ?  
Phải chẳng người nói trên không ?  
Tiền còi vọng lại hòa đồng âm thanh.  
Ronceveaux, thung lũng buồn tanh,  
Roland uất hận, thôi đành khó nguôi.  
Trời ơi ! Quang cảnh ngậm ngùi,  
Rừng chiều tịch mịch sục sùi tâm tư.

### **Xe tới Lourdes vào hồi 16 giờ chiều.**

Xe cộ dập dề. Khách hành hương trùng trùng điệp điệp, đủ màu da sắc tóc, kéo đến trước Thánh Đường chờ giờ hành lễ đi theo kiệu đến trước động ĐỨC MẸ để xin phép lành. Hôm ấy là ngày lễ Phục Sinh. Giáo Hội tổ chức tế lễ ngoài trời rất trọng thể. Tiếng hát “Chúa sống dậy” vang dội bốn góc trời. Máy vi âm kêu gọi tín đồ và khách hành hương tuân theo mọi nghi thức tôn giáo. Tiếng hát đồng nhi vang lên từng chập với âm thanh trong trẻo vang dội cả núi đồi.

Đoàn người đi chậm rãi trang nghiêm ngay hàng thẳng lối tiến về hướng động ĐỨC MẸ. Dẫn đầu đoàn là các vị Linh Mục, Tu Sĩ, Tín Đồ. Theo sau là chúng sinh bệnh hoạn đau khổ. Muôn người muôn hình thức bệnh tật, muôn trạng huống đau buồn, muôn hoàn cảnh khốn khổ ở cõi trần gian ... kẻ nằm xe đẩy, người ngồi xe lăn, người đi xe

kéo, kẻ nằm băng ca ... họ tiến chậm, miệng lâm lâm khẩn vái, ai cũng cầu nguyện ĐỨC MẸ hằng cứu giúp.

Lấn lộn trong rừng người hành hương, chúng tôi tham dự cuộc lễ với tấm lòng chí thành chí kính. Điển lằng lằng rút mạnh trên bộ đầu, lòng đình ninh có sự cảm ứng của Thiêng Liêng.

Đoàn người tiến chậm đến thạch động, dưới chân ĐỨC MẸ. Tôi ngược lên cao chiêm ngưỡng tượng TỬ MẪU dịu dàng lân mẫn. Hai bên vách thạch động treo đầy những nạn(béquilles) của người đau được lành bệnh.

Một hoàn cảnh rất là thảm thiết diễn ra trước mặt tôi. Những khách hành hương, những tín đồ, đến trước động đá kêu gào khóc lóc bằng đủ loại ngôn ngữ, dưới chân ĐỨC MẸ. Mọi người đều bộc lộ ra ngoài tất cả sự đau khổ cùng cực, sự tin tưởng nhiệt thành, sự van xin tha thiết. Miệng lâm lâm, tay chấp lên trán, đầu đập vào đá, lưng mọp sát đất, nước mắt ràn rụa, họ kêu van, họ kể lể, họ khóc lóc, họ cầu xin ... vì đau khổ tràn trề ... Trước cảnh trạng đó, lòng tôi cảm thấy náo nê, cũng giúp lời cầu xin cho nhơn sanh với khổ. Than ôi! Đời là bể khổ thật mà !

Trong khoảnh khắc, mưa rời nhẹ nhẹ. Tôi cảm thấy dường như nước cam lồ từ Trời rơi xuống làm mát dịu cõi lòng nhơn thế.

Mưa rời nhẹ nhẹ mưa rời,  
Ôn lành chan rười, Phật Trời chứng minh.  
Cứu người trần thế bịnh tình,  
Nhẹ nhàng thể phách tâm linh phục hồi.  
Đức Mẹ ôi! Đức Mẹ ôi!  
Các con đón nhận ơn Trời Mẹ ban ...

Trong khoảnh khắc, tôi cảm nhận Ôn Lành trong tâm thức nhẹ nhàng khoan khoái. Tôi mau mau đi thỉnh một chai nước thánh để gởi về nhà.

Trời sắp tối. Sau khi đi một vòng viếng cảnh, chúng tôi ra xe về mà lòng không quên một cuộc hành hương đầy ý nghĩa.

### **Bạn Đạo Ở Toulouse**

Từ Lourdes trở về, chúng tôi ở lại Toulouse một ngày, với ý định tiếp xúc bạn đạo ở đó. Ngày 15-04-1974, Ông Lâm Quang và tôi đi tìm địa chỉ của Ông Trịnh Quang Thắng, ở số 1, rue Sainte Lucie. Chúng tôi đến bất ngờ làm cho Ông Bà Thắng mừng rỡ trong sự ngạc nhiên. Chỉ trong giây lát, Ông Thắng thông báo cho các bạn đạo hội lại đông đủ. Hiện diện hôm đó có: Ông và Bà Trịnh Quang Thắng; Ông Lâm Tuyên Sơn (con Ông Lâm Văn Sĩ); Ông Trần Hưng Đạo; Ông Âu Dương Hoàn Xuyên; Ông Vapprou; Cô Christiane Calvet; Cô Jacqueline Lock Yam Lam.

Hầu hết các anh em đều mới khởi sự công phu Pháp-Lý Vô-Vi, nên muốn tìm hiểu thêm nhiều điều chưa rõ. Ông Lâm Quang và tôi tận tình giải thích, và khuyến khích anh chị em tích cực công phu để đạt được kết quả về ba phương diện sức khỏe, tinh thần, và đạo pháp. Chúng tôi có để lại một số kinh sách cho anh chị em tiện bề nghiên cứu: Kinh A Di Đà chú giải; Kinh Vô-Vi Pháp; Sách Tôi Tìm Đạo; Sách "Santé, Bonheur et illumination par Méditation".

Trong lúc tiếp chuyện bạn đạo, tôi cảm thấy có thanh điển hỗ trợ, chuyển rất mạnh trên bộ đầu, làm cho tôi nói năng rất dễ dàng và hoạt bát. Bạn Thắng có ngỏ với tôi rằng, lần đầu tiên, và kể từ hôm đó, bạn Thắng mới cảm nhận luôn điển rút trên bộ đầu làm cho bạn càng thêm phấn chấn trên đường tu luyện.

Mặc dầu các bạn lưu luyến muốn cầm chúng tôi ở lại, nhưng vì đã trót hẹn phải ra ga cho kịp chuyến tàu đêm hôm đó để trở về Paris, cho nên chúng tôi phải tạm biệt bạn đạo ở Toulouse. Chúng tôi ra về mà lòng rất phấn khởi vì đã làm được công

quả nhỏ nhoi nhưng mà hữu ích.

## Bạn Đạo Ở Paris

Đúng như lời Ông Tám đã nói: Pháp đã khừ đã ! Bánh xe Pháp chuyển hành dần dần trên đất Pháp. Tại Paris có một số Việt Kiều thường liên lạc với Saigon. Trong số đó có quý Bà Trương Tấn Ngân, Girard Hanh, đã tìm đọc quyển “Tôi Tầm Đạo” và quyển “Vô-Vi Pháp”. Trong lúc đang nghiên cứu thực hành phép công phu, quý Bà mong muốn gặp gỡ bạn đạo để thảo luận. Riêng Bà Girard Hanh đang đi tìm Ông Trịnh Quang Thắng để học hỏi cách thực hành Pháp-Lý Vô-Vi. Nhận được thư của Bà Girard, Ông Thắng liền trả lời rằng: Bà nên đến tìm 2 Ông Lâm Quang và Thiện Trung từ Việt Nam mới sang để mà học hỏi về Pháp-Lý Vô-Vi, khỏi mất công đi xuống Toulouse tìm tôi, xa lắm. Ông Thiện Trung đang cư ngụ ở số 2 Rue Berthollet, Paris 5 è.

Vài hôm sau Bà Girard Hanh đến tìm tôi và yêu cầu tôi đến nhà chỉ dẫn phép công phu cho Bà. Cũng nhờ gặp được Bà Girard mà tôi liên lạc được với cụ Bùi Văn Thịnh, ông thầy cũ của tôi đã xa cách nhau trên 20 năm rồi. Cụ Thịnh cũng đang tìm pháp để tu. Cụ yêu cầu tôi đến nhà trình bày cho cụ rõ về phép tu theo Pháp-Lý Vô-Vi mà cụ đang nghiên cứu theo sách. Một hôm, tôi đến nhà cụ Thịnh ở số 3 Rue des Sables Viroflay, ngoại ô Paris. Hiện diện hôm đó có: Ông và Bà Bùi Văn Thịnh; Ông và Bà Trương Tấn Ngân; Bà Girard Hạnh; Ông Bùi Nguơn Hanh.

Tôi đem lý đạo thuyết giảng rành mạch, và thực tập theo phép công phu cho mọi người xem. Cụ Thịnh tỏ ra rất ưa thích việc tu hành, vì cụ nói rằng: Thân mẫu của cụ trước khi nhắm mắt qua đời có trở lại với cụ một câu: Bảo thằng Thịnh nó tu đi. Gần 10 năm qua, cụ vẫn nhớ văng vẳng bên tai lời dặn của Mẹ hiền. Nhưng thâm tâm cụ tự hỏi: Tu làm sao ? Tu cách nào ? Cụ không chấp

nhận tu theo sắc tướng âm thanh như phần đông người đời, nhưng mà cụ muốn học tu cách nào cho chơn chánh. Vì vậy bấy lâu nay cụ chỉ biết cách niệm Phật mà thôi.

Cụ Thịnh thuật lại, hai tháng trước khi gặp tôi, thường ngày cụ đến trước tượng Phật Quan Âm nhìn xem để suy nghiệm cách ngồi công phu, vì cụ cho rằng người xưa vẽ tượng có ý nghĩa, chớ chẳng phải vẽ mà chơi đầu ? Mỗi ngày cụ ngồi xếp bằng trang nghiêm trước tượng Phật, thâm tâm cầu nguyện: Xin Đức Phật dạy cho con phép tu. Ngày học được Pháp-Lý Vô-Vi, cụ hân hoan cho rằng có sự cảm ứng. Cụ hứa sẽ chuyên tâm hành Pháp-Lý Vô-Vi, trong khoảng đời còn lại của cụ.

## Một Ấn Chứng Phi Thường

Kể từ ngày ngộ Pháp, cụ Thịnh tu hành rất tinh tấn. Theo lời cụ thuật lại, trước khi chưa thực hành phép công phu, cụ mang chứng bệnh đau gân kinh niên(đau nerf sciatique) làm cho cụ đau nhức rất khó chịu. nhiều đêm chứng bệnh hành dữ dội làm cho cụ đau nhức phát khóc. Cụ đi chữa trị nhiều nơi mà không thuyên giảm. Tuy nhiên từ khi thực hành phép công phu trong vòng một tuần lễ chứng bệnh đau gân của cụ biến mất hồi lúc nào không hay. Một hôm người nhà của cụ khuân một bao gạo không nổi, cụ liền ra tay khuân giúp một cách nhẹ nhàng mau lẹ. Cụ mới hay là chứng bệnh của cụ đã dứt một cách lạ thường. Cụ cho là phép lạ. Người trong nhà cụ đều ngạc nhiên, và ai cũng đều vui vẻ.

Tiếp tục công phu một thời gian, cụ thấy phát hiện Mâu Ni Châu, với nhiều ấn chứng khác và cụ đã ghi chú cẩn thận vào một tập nhật ký. Mỗi khi liên lạc điện thoại với tôi, cụ thường trình bày sở đắc của cụ một cách tin tưởng. Cụ yêu cầu tôi mỗi chúa nhứt dành cho cụ một ít thời giờ, đến với tư gia đàm đạo với cụ, và trao đổi quan niệm tu học. Mỗi khi tôi đến thăm cụ, thường hay bàn luận việc đời việc đạo, có khi trao đổi thi văn,

xướng họa rất là tương đắc.

## Một Lời Tiên Tri

### Sự Tiếp Dẫn Của Ông Tám

Lúc ở Paris, tôi thường viết thư về Saigon phúc trình cho Ông Tám rõ công trình truyền Pháp. Ông Tám cũng chuẩn bị sang Pháp để tiếp dẫn bạn đạo hữu thành. Ngày 06-08-1974, tôi nhận được điện tín báo tin ngày Ông Tám sang. Tôi và cụ Thịnh sắp xếp cuộc tiếp đón Ông Tám tại phi trường Charles de Gaulle. Hãng U.T.A. cho biết phi cơ sẽ đáp vào hồi 8 giờ 15 đúng. Cụ Thịnh hội ý với tôi sẽ lên đường vào hồi 6 giờ 30, vì là theo ý cụ, thì giờ rất rộng, không cần phải đi sớm. Người rể của cụ sẽ đem xe lại vào khoảng 6 giờ.

### Thanh Điển Tương Giao

Khoảng 4 giờ chiều, lúc đang đàm đạo với cụ Thịnh, tôi nhận một luồng điện rút tê cả bộ đầu, và tai nghe âm thanh rất khác thường. Điển báo hiệu 3 lần liên tiếp. Linh cảm cho tôi biết Ông Tám sẽ tới sớm hơn giờ đã định. Tôi liền đứng dậy, đi lại điện thoại kêu một người bạn ở Orsay, yêu cầu y lái xe xuống để cùng đi với tôi lên phi trường gặp. Cũng may, lúc đó cả hai vợ chồng người bạn đó đều có mặt ở nhà. Họ cũng có tâm ái mộ Ông Tám, nên sẵn sàng lái xe đi đón.

Tôi phải giải thích cho cụ Thịnh yên lòng rằng: chúng ta đi trước rể của cụ sẽ lái xe đi sau. Cụ Thịnh nghe theo lời tôi, nhưng vẫn không tin rằng Ông Tám tới sớm hơn giờ đã định. Hai vợ chồng ông bạn tôi đem xe tới liền, và đi lên phi trường ngay lúc đó. Quả đúng như linh tánh đã báo trước, chúng tôi lên tới phi trường vào hồi 6 giờ 30. Vừa đỗ xe xong thì nghe máy phóng thanh báo tin phi cơ Saigon đã đến. Chúng tôi vừa lên đến phòng chờ đợi thì Ông Tám cũng vừa bước ra. Ôi thật là may, không trễ giờ. (Cụ Thịnh có dịp lưu ý đến việc nhận tin bằng cách giao cảm thanh điển). Ông Tám gặp chúng tôi tay bắt mặt mừng. Theo sự khẩn khoản của hai vợ chồng ông bạn tôi, Ông Tám về tạm ngụ tại Orsay.

Lúc đi trên xe từ phi trường về Orsay, Ông Tám có cho tôi biết rằng Ông đã phóng điển liên lạc với tôi 3 lần lúc còn đang ngồi trên phi cơ. Tôi lẳng lặng nhận là đúng. Ông còn cho tôi biết thêm rằng: Ông Tư bảo tôi chuyển lời dặn ông hãy ở lại bên Pháp, đừng về Việt Nam nữa. Lúc nghe Ông Tám chuyển lời của Ông Tư, tôi không kịp suy nghĩ đó là một lời tiên tri. Và tôi cũng ngu dại không hỏi kỹ lưỡng là sao phải ở lại Pháp? Lòng khinh suất đó làm cho tôi hối hận về sau.

Ngày 07-08-1974, khoảng 3 giờ chiều, Ông Tám và tôi đến nhà cụ Thịnh. Nơi đây, Ông Tám nói Pháp và truyền dạy phép công phu cho nhiều người. Hôm ấy, theo lời yêu cầu của cụ Thịnh, tôi và Ông Tám nghỉ đêm tại Viroflay. Suốt đêm, Ông Tám ngồi thiền để làm việc Vô-Vi và chứng minh cho gia chủ. Hôm sau, Ông Tám chỉ dẫn cho gia chủ sửa đổi việc thờ Thổ Thần, và chỉ cách trấn kiến âm dương.

Ngày 08-08-1974, lúc 10 giờ sáng, Ông Tám và tôi đi đến nhà bà Girard Hạnh, ở số 24 Avenue de Suffren Paris 15, để chỉ dẫn cho Bà phương pháp công phu. Nhân dịp đó Ông Tám có mách cho Bà rõ vài chuyện khuất lấp trong gia đình, đồng thời khuyên Bà sửa đổi cách thờ phượng Trời Phật.

Ngày 10-08-1974, Ông Tám và tôi trở lại nhà cụ Thịnh vào hồi 3 giờ chiều, nơi đây, một buổi tiệc thân mật được gia chủ tổ chức với mục đích: Khoản đãi Ông Tám; Tiễn bạn đạo X.L. hồi hương. Hiện diện trong bữa tiệc hôm ấy có: Ông Tám; Đạo hữu X.L.; Ông và Bà Bùi Văn Thịnh; Ông và Bà Trương Tấn Ngân; Ông và Bà Hồ Vinh; Ông và Bà Bùi Nguơn Hanh; Ông và Bà Động (rể và con gái cụ Thịnh); Ông và Bà Vi (rể và con gái cụ Thịnh); Bà Girard Hạnh. Không khí buổi họp rất là vui vẻ và cởi mở.

Sau buổi tiệc, theo lời mời của đương sự, Ông Tám và tôi đến nhà Ông Trương Tấn Ngân, ở số 5

Avenue Benoit Guichon, 94.230, Cachan, nơi đây Ông Tám chứng minh và giảng dạy đạo lý cho gia chủ nghe. Ông Tám có xem xét cách thờ phượng và giúp về phần Vô-Vi. Ra về vào khoảng 11 giờ đêm, Ông Tám và tôi trở lại Viroflay để chứng minh cho gia đình cụ Thịnh trấn kiến âm dương, Ông Tám có thỉnh Bê Trên chứng minh cho gia chủ.

Chiều hôm ấy, khoảng 3 giờ chiều, vợ chồng Ông Trịnh Quang Thắng từ Toulouse đến Orsay diện kiến Ông Tám theo lòng sở mộ từ bấy lâu nay mà chưa được gặp. Ông Tám tiếp Ông Bà Thắng trong 3 tiếng đồng hồ, giải bày cặn kẽ về lý đạo và phép công phu. Tối hôm đó, vào lúc 20 giờ, Ông và Bà Vinh tổ chức một bữa tiệc thân mật tại nhà để thiết đãi Ông Tám và tiếp đón Ông Bà Thịnh.

Trong khi lưu lại nhà Ông và Bà Hồ Vinh, Ông Tám có chỉ dẫn cho Ông Bà cách công phu trị bệnh, và hóa giải âm điểm ám ảnh trong nhà, giúp về phần Vô-Vi cho gia cảnh bớt sự phiền não. Ông Trần Hưng Đạo và Cô Jacqueline cũng có đến học đạo trong một đêm.

Ngày 13-08-1974, sứ mạng Tây Du của tôi đã mãn. Sáng sớm hôm đó tôi lên phi trường Orly để trở về Việt Nam. Tiễn tôi lên phi trường có: Ông Tám; Ông Thái Tứ (người ở Chợ Lớn cùng đi với Ông Tám); Ông và Bà Hồ Vinh; Ông và Bà Trương Tấn Ngân; Ông Nguyễn Văn Búc và Gérard, con ông; Ông Trần Hưng Đạo. Phi cơ Air France cất cánh vào hồi 11 giờ, về đến phi trường Tân Sơn Nhất vào hồi 25 giờ ngày 14-08-1974. (Lúc tiễn tôi về, ý Ông Tám muốn cầm tôi ở lại theo lời dặn của Ông Tư, nhưng không thể nói lậu thiên cơ. Nhưng ý tôi đã nhất quyết trở về gia đình đang mong đợi. Hậu quả về việc cãi lời Ông Tư, sau này tôi phải trả một giá rất đắt.)

### **Thanh Quang Ân Điển**

Thời gian 127 ngày công quả tại Pháp, tôi tưởng

nhớ Phật, Ông Tư và Ông Tám, cầu xin ân điển giúp tôi làm tròn sứ mạng. Lúc mới ra đi, tôi đã nhận bài “Xôi Vô-Vi” của Ông Tám xem đó là phương châm hành đạo. Lúc ở Paris, tôi thỉnh thoảng biên thư về cho Ông Tám để phúc trình công quả, và nhận lời chỉ giáo. Nhon tiện tôi cũng có liên lạc với các bạn đạo khắp nơi để trao đổi quan điểm tu học. Những lời chỉ giáo của Ông Tám, tôi gọi là “Thanh Quang Ân Điển”. Lời của bạn đạo cùng với tôi trao đổi với nhau, tôi gọi là “Xướng họa chi tình”.

**THIỆN TRUNG**

### **Thư số 1 của Ông Tám:**

Saigon ngày 20-04-1974

Kính gửi Hiền Huynh X. L.

*Đọc thư điển giải phân minh lý,  
Tri điển khai thông xét lý tùy,  
Ngũ vị giao du xôi điển ngọc,  
Tâm linh khai triển Phật không thì.*

Không không mà có gắng ghi,  
Diễn chan hòa cảm ta thì xét suy.  
Từ không tiến tới một thì,  
Hòa đồng tất cả tứ chi dung hòa.  
Việt Nam với Pháp chẳng xa,  
Đồng chung như loại điển hòa tiến thặng.  
Phóng thâu, thâu phóng cơ tầng,  
Cảm giao, giao cảm góp phần dựng xây.  
Bên trên Phật Pháp có Thầy,  
Diễn thanh tiến tới ngày ngày yên vui.  
Tự mình phân giải thế mùi,  
Tan rồi lại tự, rung đùi ngâm nga.  
Thế gian chẳng có thật tà,  
Thiên đàng lại có chuyển hòa tiến thặng.  
Lâm Quang gặp mặt họp bàn,  
Phản thanh chơn điển mở đàng cảm minh.  
Tiến sâu xét thấy chơn tình,  
Minh tâm hòa giải tâm linh tiến hòa.

Đến nơi thăm bạn ở xa,  
Kết duyên đạo pháp chan hòa tình thương.  
Thắng huynh đạt pháp lo lường,  
Chuyên tu thanh lọc gieo gương đất người.  
Được thư đạo hữu tươi cười,  
Chúc hiền thành đạt rưới tưới thể tình.

Kính thư,  
**S.H. Lương**  
P.O.Box 43 Saigon.

### **Họa đáp thư số 1 của Ông Tám**

Paris ngày 02-05-1974  
Kính gửi Huỳnh Trưởng S.H. Lương

*Nhận thư tiếp diễn thông huyền lý,  
Phật Pháp chuyển luân sứ mệnh tùy.  
Minh cảm ý lành Huỳnh tiếp dẫn,  
Chơn không thường trụ, giác tâm thì.*  
Mấy lời Huỳnh dạy gắng ghi,-  
Không không điển huệ có gì mà suy ?  
Chỉ mong mở khiếu kịp thì,  
Điển lành ban bố Mậu Ni dung hòa.  
Dù Huỳnh với Đệ cách xa,  
Vén màng bí mật điền hòa đồng thắng.  
Thiên đàng, địa ngục mấy tầng,  
Vui buồn sướng khổ mấy lần chuyển xây.  
Ngàn năm một thuở gặp Thầy,  
Thọ hành Chánh Pháp, tạo ngày an vui.  
Trần lao ai chẳng biết mùi ?  
Chọn đường hạnh phúc rung đùi ngâm nga.  
Lần đời cam phận thật thà,  
Học hành cho đúng lưỡng hòa mà thắng.  
Chơn Như muôn mặt một bàn,  
Đồng nhờ thanh điển mở đàng khai minh.  
Đệ nay cảm nhận chơn tình,

Tiến theo minh triết, tánh linh phục hòa.  
Thư này gửi bạn đường xa,  
Nhứt tâm, nhứt trí hợp hòa tình thương.  
Trưởng Huỳnh tiếp dẫn lo lường,  
Tiêu điều tự tại, treo gương chơn người.  
Nhận thư tiếp diễn tươi cười,  
Chúc cầu Huỳnh Đệ vui tưới chơn tình.

Kính thư,  
**Thiện Trung**  
2. Rue Berthollet, Paris 15.

### **Bài Thơ Vấn Lý Gửi Ông Tám:**

#### **HỎI ÔNG ?**

Ông ơi! Máy Tạo cơ cầu,  
Đanh chi như loại có đầu có chơn ?  
Vì đâu thương ghét giận hờn ?  
Vì đâu mê giác giả chơn gối nùi ?  
Thiên đàng, địa ngục, khổ vui,  
Phải chăng đời đạo hai mùi khác nhau ?  
Ông ơi! cơ đạo nhiệm mầu,  
Tu hoài sao chẳng thấy đâu bến bờ ?  
Mỗi tuần nghe mấy bài thơ,  
Cửa không thâm thắm mịt mờ khó đi.  
**Chủ Ông** là cái chi chi ?  
Sao Ông không dắt cùng đi một đường ?  
Ông ơi! Pháp-Lý đã tường,  
Nhưng mà đắc Pháp còn phương bí truyền ?  
Hay là phải có thiện duyên ?  
Còn người vô phúc thọ truyền như không ?  
Làm sao giải thoát như Ông ?  
Trở về cảnh cũ hư không an nhàn ?  
Ông ơi! như loại thế gian,  
Ngàn muôn triệu ức lầm than bể trần.

Làm sao độ tận chúng sanh?  
Diệt trừ phiền não tánh lành phục sơ?  
Ông ơi! cõi Phật Hư Vô,  
Sao Ông không dắt có bồ cùng đi?  
Như Lai là cái chi chi?  
Bao giờ gặp Bạn gặp Thầy hử Ông?

Paris ngày 15-05-1974

**Thiện Trung.**

*Thư Số 2 Của Ông Tám Hồi Đám:*

### ĐÁP ÔNG

Diễn giao minh cảm cơ cầu,  
Tứ chi cấu tạo có đầu có chơn.  
Bất minh thương ghét giận hờn,  
Đèo bồng nhiều động giả chơn rối nùi.  
Hai đàng cũng có khổ vui,  
Bằng lòng tự tiến, hai mùi như nhau.  
Cảm thông mới hiểu nhiệm mầu,  
Càng tu càng thấy chẳng đầu chẳng đuôi.

Bài thơ dẫn giải tiến lùi,  
Bước vào không động tới lui dễ dàng.  
**Chủ tôi** diễn Pháp mở màn,  
Đẫn sàng chờ đợi diễn quang hợp hòa.  
Bình tâm Pháp-Lý dựa nương,  
Tiến trình đắc Pháp tự lương chuyển xoay.  
Tiến lên giao cảm thương ngày,  
Duyên lành chẳng phúc, chẳng thấy chẳng ta.  
Tiến lên tự giác lập đà,  
Quên mình, quên cảnh mới hòa thiên không.  
Phong Thần, như loại thế gian,  
Ngàn muôn triệu ức mở đàng tiến thân.  
Trở về thực trạng tiến lần,  
Khai trừ phiền não chơn thân phục sơ.  
Bên trên cõi Phật Hư Vô,  
Tâm tôi vẫn dất, các Bồ không đi.  
Như Lai thanh diễn phương phi,  
Bạn Thầy sẵn có thực thi gặp liền.

Sài Gòn ngày 29-05-1974

**S.H. Lương.**

## Mùa Thu Thương Nhớ

*Nhớ lại mùa thu Montreal năm 1995  
để gợi lòng hòa hợp với Tình-Thương Tạo-Hóa*

Mùa Thu trở lại với “Tình Thương”  
Gieo rắc nhớ nhung khắp nẻo đường,  
Muôn lá vàng rơi theo gió cuốn;  
Nhạc lòng ai trỗi khúc tơ vương (?)

Vương khúc Nghệ-Thường, biết tặng ai (?)  
Tình thu man mác, tiếng Thu dài,  
Thiên nhiên dạo nhạc ru trần thế;  
Biết giác, biết tu, mới cảm hoài.

Hoài mong Diêu Điện, bóng Thu sang,  
Cảnh Phật, nhà Tiên, rực ánh vàng,  
Mẹ gọi tình Thu, con đón nhận;  
Đào-Nguyên chạnh nhớ, dạ mênh mang.



Mang thơ phổ nhạc, tặng cho ai (?)  
Ai lóng tiếng Thu suốt tháng ngày (?)  
Theo gió dặt dìu từng chiếc lá;  
Cây vàng, gió lạnh, tháng Thu dài.

Dài theo đường sá, bóng Thu đi,  
Hoa tuyết rơi rơi, Đông nói gì (?)  
Cảnh sắc thiên nhiên, tình rộng rãi;  
Trời cao diệu vợi, nói điều chi (?)

Chi chi cũng lóng tiếng tơ lòng,  
Nghe nhạc Thiên-Triều của Hóa-Công,  
Nhạc điệu “Tình Thương” ru vạn thú;  
Cho người hòa nhập với Hư-Không.

Fountain Valley, ngày 25 tháng 10 năm 1996.

**THIỆN TRUNG**

# Thiền Ca Khí Giới Tình Thương & Lễ Mừng Đại Thọ 80

*của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng*

Hoppy Performing Arts Center

Houston Texas 3-11-2002



Sau khi bế mạc đại hội bạn đạo lại có cơ hội đi xem thiền ca KGTT vào chiều chủ nhật ngày 3-11-2002 tại The Hoppy Performing Arts Center - một đại hí viện sang trọng bậc nhất Houston nằm ngay trung tâm thành phố.

Đây là một chương trình văn hóa, nghệ thuật, tâm linh thích hợp cho tất cả mọi người, đời cũng như đạo. Cho những ai đã từng biết đến tình thương, thiếu vắng tình thương, hoặc tổn thức vì tình thương, xem qua sẽ biết sử dụng “khí giới” tình thương nhưng sẽ không bao giờ “bị thương”. Đó là sử dụng tình thương bao dung hướng về tâm linh bất diệt. Thiền ca KGTT bao gồm nhiều tác phẩm xuất sắc, rung cảm nhất được phổ từ những ý thơ lời đạo của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng do cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ và các nhạc sĩ khác như Hoàng Thi Thi, Đức Thành, Phạm Vinh, Châu Phố, Lương Quốc Định, Mai An và nhạc sĩ Giao Tiên. Với sự góp mặt của MC Anh Dũng Sơn Ca cùng các ca sĩ trữ danh như Công Thành & Lynn, Thanh Thùy, Tuấn Hùng, Chí Tâm, Linh Tuấn Thanh Huyền, Tú Lan, Lê Thành, Mai Lệ Huyền, Thanh Tuyên, Thanh Hà, Ái Vân, Diễm Liên, Đức Thành Nguyệt Lan và Bé Thành Nam. Vũ đoàn Hồng Lạc và vũ đoàn Tiếng Nói Trẻ kết hợp với các vũ sư Lưu Bình và Jeff Wong đã vẽ nên những nét linh động nhịp nhàng nên thơ trên sân khấu. Đặc biệt là có sự hiện diện của Ca đoàn Vô Vi, bao gồm các em trẻ trong đại gia đình Vô Vi phụ diễn.

Tùng.. tùng.. tùng... tiếng trống ra quân

xuất trận mang đầy hùng khí do Vũ Sư Lưu Bình đạo diễn cùng vũ đoàn Hồng Lạc và Tiếng Nói Trẻ phối hợp, đã mở màn buổi thiền ca KGTT có một không hai. Tiếng trống hùng hồn cảnh tỉnh tâm linh, kêu gọi từ tâm của mọi người thức tỉnh tu thiền để tâm an thanh tịnh, tình thương bao dung. “Tình Thương là khí giới, xóa hết nghi nan, sân si u mê, xóa hết tang thương, xóa hết hận thù..Trời cho hồn học hỏi nếm hết thương đau, sân si nghi nan, nếm hết đắng cay, thức tâm tu thiền..” Tiếng hát dịu dàng truyền cảm của 3 nữ danh ca Diễm Liên, Thanh Hà và Thanh Thủy qua bài hát KGTT do cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ sáng tác, phổ theo ý lời của thiền sư Lương Sĩ Hằng đã làm rung động lòng người, cảnh tỉnh nhân tâm hiểu rõ cõi đời là gì “Đời là gì hở anh, là gì hở em nghiệp chướng luân hồi bến mê trầm ái! Đời là bả lợi danh cám dỗ nhân sinh gian ác tương tranh diệt vong tối tăm. Ác lai thì ác báo! Người gieo giông gió chuốt lấy phong ba, hậu quả nhãn tiền muôn đời đảo điên. Mau mau trở về giải thoát nghiệp chướng, thanh tịnh tự thức chơn tu, để hồn minh giác. Đạo là con đường sáng là ánh hào quang. Khai lối mở nguồn cứu nhân độ thế...” Vâng, Đạo chính là “Đuốc Sáng Soi Đời” - và cũng là tựa đề của bài hát bất hủ do nhạc sĩ Giao Tiên phổ theo lời thơ của Đức Thầy, được giọng ca trầm ấm của nam ca sĩ Lê Thành diễn đạt phối hợp với điệu vũ khoan thai của vũ đoàn Hồng Lạc và vũ đoàn Tiếng Nói Trẻ, đã làm tâm tư của khán thính giả bừng tỉnh và sáng tỏ khi tìm được lối thoát bể khổ trần gian. Có người hỏi tu Vô Vi là gì? Tại sao phải tu Vô Vi? Bởi thế cho nên nhạc sĩ Phạm Vinh đã trích dẫn lời thơ của thiền sư Lương Sĩ Hằng và trân mời nữ ca sĩ khả ái Tú Lan cùng ca đoàn Vô Vi giải thích cho mọi người biết rằng: “Tu Vô Vi là ngộ bí khai thông, một lòng đạt pháp. Nhiệm

màu sẽ đến cho tâm tư người thanh thoát hơn. Tu Vô Vi là pháp lý thâm sâu, không cầu cũng có. Dọn đường tiến hóa cho linh hồn người thanh thoát hơn. Tu Vô Vi là tùy nghi tiến hóa, hát lên ca ngợi tình thương. Đời sống tuy không cầu mà việc gì cũng sẽ đến. CÓ, KHÔNG VÀ HÓA SANH LÀ VÔ VI... “Pháp lý Vô Vi chính là một Diệu pháp.” Phương pháp tu thân nào đi tắt? , Vô Vi Vô Vi Vô Vi. Quyết chí tu sao đạt quân bình. Tu pháp sao thanh lọc trước ô? Vô Vi Vô Vi Vô Vi. Pháp định thần đời đạo song tu. Thực hành nhanh Vô Vi trung đạo. Thực hành cho tâm thân tự cứu. Thực hành cho tấm lòng thanh tịnh. Tự mình tu cho đời đạo an khang. Này đập dồn nhịp sống thăng trầm vọng tâm, trí tuệ mờ lu, Vía Hồn thờ ơ. Bởi vậy cần tu, pháp thực hành mau, Qui Không vô cùng. Nhờ lục tự mà tiến, tìm về thực chân, hướng về cõi thiên, thoát vòng nghiệp lao, trí tuệ hồi sinh, lý đạo đào sâu, Qui Không vô cùng. Người tu thiền luyện hồn cho sáng ngời hằng ngày hằng giờ, kiên trì vượt bờ mê sắc màu. Đời vô thường nguyện hành tu không cầu. Đạo đời đạo đời, nhớ là giữ lòng trung với thành.. “ Nam ca sĩ tài danh Anh Dũng và ca đoàn Vô Vi đã trình diễn thật xuất sắc bài hát “Diệu Pháp Vô Vi” lời thơ của Đức Thầy do cố nhạc sĩ Hoàng thi Thơ phổ nhạc. “Tu Mãi Còn Tu” “Ai cấm được mình tu, ai nghĩ mình khờ ngu...” lời Trần Kim nhạc Hoàng Thi Thơ qua tiếng hát dễ thương của nữ ca sĩ Diễm Liên cùng sự phụ diễn của vũ đoàn Tiếng Nói Trẻ dưới sự huấn luyện của vũ sư Jeff Wong, đã mang đến cho khán giả những giây phút thoải mái. Đặc biệt nữ hoàng giạt gân Mai Lệ Huyền với bài hát “Nếu mình thật tâm tu” đã làm sống động cả hội trường. “Nếu mình thật tâm tu, khổ đau chẳng nghĩa gì, nhịn nhục và hy sinh, giải tỏa khổ đau, tẩy xóa oán than khi tâm ta thành tâm cải hóa..Quý Trời Phật cao sâu. Thức tâm học thiền. Ngại gì mà không tiến, tiến hóa tới thanh, trí ý hiểu nhanh, vô tư thật thà chơn chánh...” Bài “Xuân Tình” qua tiếng hát Công Thành và Lynn cũng đã mang lại cho khán giả những giây phút vui tươi nhộn nhịp với những tiếng vỗ tay nhịp nhàng phụ họa Vỗ tay vang Trời. Hãy tu cho lòng vui say đạo đời làm thần hồn ta không còn u ám

và cuộc đời ta không còn tranh chấp...” “Biết đến bao giờ” qua tiếng hát của nữ ca sĩ lừng danh Thanh Huyền đã nói lên ước mơ của Trời Phật khi thấy nhân sinh mãi đắm chìm trong hư ảo trần gian. “Biết đến bao giờ, bao giờ người không nghi nan, tương tàn và không tham lam. Ối! Bao giờ hỏi rằng bao giờ, hết trong lòng sầu bi gian trá. Biết bao giờ thức tâm người thỏa lòng ta mơ..Tu thiền đi anh em. Tu sao cho tâm hồn bừng sáng, cho tâm yên thế giới đại đồng...” Các bài nhạc “Nếu mình thật tâm tu”, “Xuân Tình” và “Biết đến bao giờ” đều do cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ phổ theo ý lời thơ của thiền sư Lương Sĩ Hằng. Chân lý của thiền sư đã và đang vang dội trong dân gian với “Tâm mang khí giới tình thương” “đi đây đi đó mở đường tâm linh. Thực hành chơn pháp chuyển khuynh. Thương yêu tha thứ tự mình dựng xây. Đường đi chẳng có sai lầm. Giữ tâm thanh tịnh siêu âm đạt hòa.” Nhạc Mai An và Phạm Vinh phổ theo lời thiền sư qua tiếng hát của ban tam ca Thanh Thùy, Tuấn Hùng và Lê Thành, đã bộc lộ được một tình thương không biên giới của bậc siêu phàm thoát tục. Nhắc đến dân ca, thiền ca không thể thiếu sự đóng góp của gia đình nhạc sĩ Phạm Đức Thành, ca sĩ Nguyệt Lan và Bé Thành Nam. Bài dân ca Thanh Hóa mang tựa đề “Bình Tâm” hát theo điệu đi cấy đã được nhạc sĩ Đức Thành phổ theo lời thơ của Đức Thầy do tiếng hát thánh thoát của nữ ca sĩ Nguyệt Lan cùng sự phụ diễn của vũ đoàn Tiếng Nói Trẻ, đã nói lên mục đích tu là để đạt tới sự quân bình thanh nhẹ “Quân Bình sẽ được bình an, quân bình sẽ được bình an. An vui hằng ngày vui với chính ta. Ta trót sinh gánh nợ trần gian, gánh nợ trần gian. Kiếp này ta phải tu tâm hoài hoài, tu tâm hoài hoài. Tu phải làm sao, làm sao tâm sáng, sáng minh minh đạt nguồn mơ...” Bài dân ca miền Trung mang tựa đề. Nhớ Mẹ” - tức là nhớ Mẹ hay là nhớ tới Đức Diêu Trì Kim Mẫu - hát theo điệu lý qua đèo cũng được nhạc sĩ Đức Thành phổ theo lời Thơ của thiền sư Lương Sĩ Hằng lồng theo tiếng hát của nam ca sĩ Chí Tâm và nữ ca sĩ Nguyệt Lan, được đệm thêm tiếng đàn kiêu của Đức Thành và tiếng đàn bầu của thiên tài tí hon - Bé Thành Nam, đã làm phảng phất đâu đây hương vị

ngọt ngào của quê hương yêu dấu. “Con thương nhớ Mẹ hằng ngày..linh thiêng tình như đất chuyển..Ôi con muốn về (tà là) bên Mẹ yêu. Ôi hỡi tu tiên, (tà là) tiên cho đều, (tà là) tiên cho đều.”

Chương trình thi ca KGTT còn bao gồm phần vọng cổ “Bàn tay năm ngón”, tiết mục múa “Dù hồng”, vũ khúc “Đạo Tâm”, nhạc “Đời Ta Như Chiếc Lá Vàng”, “Người Yêu Cô Đơn”, “Hội Trống Làng Ta”, “Đi Chợ Đốc”, kịch vui “Vân Tiên Bồn Tỉnh” thật hấp dẫn và kết cuộc với bài ca tạm biệt mang tựa đề “Khúc Hát Thương Yêu” sống động tình người. Cho đến nỗi chương trình đã đến lúc kết thúc mà khán giả vẫn còn ngẩn ngơ nuối tiếc, đành phải chờ ngày ban thi ca phát hành DVD để xem lại cho thỏa tình và hẹn nhau vào kỳ thi ca tới với chủ đề “Tiếng Trống Đại Đồng” vào năm 2003. “Thi ca đến đây phải đành giã từ. Lòng ta chứa chan với ngàn niềm vui. Thôi chia tay vì ta đã biết. Thôi chia tay ngày vui thật ít. Thôi chia tay giờ vui đã hết. Chia tay nhau nhé, chia tay nhau nhé như cánh chim trời. Thôi chia tay nhìn nhau chẳng nói. Thôi chia tay nhìn nhau thẳng tiến. Thôi chia tay hẹn nhau ngày tới. Chia tay nhau nhé, chia tay nhau nhé. Ước sao lại có khi tương phùng.” Anh Dũng và Sơn Ca cùng toàn ban thi ca đã tạm biệt khán giả và hẹn ngày tái ngộ trong kỳ tới vui hơn và hay hơn.

Sau cùng, sự thành công mỹ mãn của thi ca KGTT là một trong những món quà vô cùng trân quý của ban thi ca, của các mạnh thường quân và của tất cả mọi người đã dày công góp phần kính dâng lên chúc mừng đại thọ 80 của thi ca sư Lương Sĩ Hằng, kính chúc Người Bá Niên Giai Lão. An Khang Trường Thọ. Phước Như Đông Hải. Thọ Bỉ Nam Sơn.

Ôi, niềm vui không tả xiết!

### **Lễ mừng đại thọ 80 của Đức Thầy Lương Vĩ Kiên do bạn đạo tổ chức**

Mặc dù lễ đại thọ của Đức Thầy đã được tổ chức trong buổi thi ca, nhưng bạn đạo vẫn thấy chưa đủ nên lại nô nức chuẩn bị làm lễ đại thọ cho Đức Thầy một lần nữa vào ngày 4-11-2002. Đoàn lân Quang Minh made in Vô Vi bao gồm lân đực, lân cái và lân con tưng bừng nhảy múa thật đẹp mắt để chào mừng Đức Thầy và bạn đạo. Có các

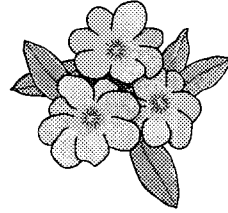
em nhỏ mặc quần áo khăn đóng lên dâng ngũ quả cho Trời Phật và cũng có các Cô Bác lớn tuổi hợp ca chúc thọ Thầy. Các võ sư Vô Vi lại có dịp trở tài quyền cước thập bát ban võ nghệ không thua gì Lý Tiểu Long ngày xưa. Có Ngũ Long Công Chúa đức hạnh vang lừng khắp chốn, mặc áo dài đỏ, tươi thắm lên chúc thọ Thầy và đặc biệt năm nay có rất nhiều bạn đạo mặc áo quần màu đỏ, hồng để mừng Thầy sống lâu trăm tuổi. Sư huynh Trịnh Quang Thắng ngâm thơ chúc thọ vô cùng cảm động. Có Nam Tào và Bắc Đẩu Tiên Ông cùng Hà Tiên Cô made in France bay đến đánh lễ Đức Thầy. Có ban nhạc trứ danh quốc tế đến từ VN, Trung Quốc, Hồng Kông, Mỹ, Pháp và Nhật Bản luân xa hát bài mừng sinh nhật rất là vui. Ngoài các tiết mục văn nghệ vui nhộn như ngàn đóa hoa sen dâng lên Trời Phật do các bạn đạo liên tục trình diễn, buổi lễ đại thọ còn có Ca Sĩ Sơn Ca, nhạc sĩ Phạm Đức Thành và Bé Thành Nam đóng góp văn nghệ rất là hay. Cảm động thay tình bạn đạo đối với Đức Thầy yêu kính! Phần cất bánh sinh nhật kèm theo bài hát bất hủ “Mừng sinh nhật Thầy” do Hoàng Thi Thơ sáng tác trở lên thật sống động, bạn đạo đồng ca như dâng lên tất cả lòng thành cầu xin ơn Trên cho Thầy sống lâu mạnh khỏe và vui tươi trăm ngàn tuổi. Bà Tám và Bác Bảy cũng hồn nhiên hát theo. Đức Thầy rất lấy làm cảm động nói rằng: “Hôm nay vui, tất cả múa nhảy đều vui, sống động với tình Trời vui đẹp. **Thành thật cảm ơn sự chiếu cố của các bạn.**” **Trong suốt thời gian mừng đại thọ Đức Thầy, cả hội trường đều chan hòa tình thương - một khối tình thương sống động.** Bạn đạo như những đàn con được lợi trong biển yêu của Thượng Đế. Ai nấy đều vui và cảm thấy tâm hồn thanh nhẹ vô cùng. Mỗi người khi ra về đều mang theo một tình thương vô bờ bến của Đức Thầy với 4 câu thơ nhắc nhở tu học cũng như món quà nhỏ lưu niệm của các bạn đồng hành thật quý báu!

*“Chúc Thầy trường thọ sống an khang  
Bạn đạo chung vui tiến một hàng  
Ân đức cao dày người cảm phục  
Pháp tràng khai hóa thật vinh quang”*

Kính bái

**Tiểu hòa thượng, 19/7/2003.**

# Trà thơm & cái Chung



Nói đến Trà thì ít nhiều gì trong chúng ta ai cũng biết, trà có nhiều loại, cho chúng ta thưởng thức. Có những loại trà quý khi uống vào thật đáng, nhưng sau đó vị trà sẽ thơm ngon mà mình sẽ không quên được.

Trà còn được xem như ngang hàng với những rượu quý. Ngày xưa các văn nhân thi sĩ có thể ngâm thơ đối ẩm để tìm hiểu kết bạn thâm giao qua chung trà chén rượu. Trà được dùng làm sinh lễ, đình đám vì vậy khi rót trà và cách thức pha trà cũng là một tuyệt kỹ của người xưa để lại cho ngày nay. Bình đựng trà và chung dùng để uống trà cũng được chọn lọc cẩn thận. Đến đây tôi không quên được vì sao mà những tiệc cưới hỏi ngày xưa thường dùng những Chung Trà để dâng lên Ông Bà Cha Mẹ. Vì Chung đây là hình dung cho lòng Chung Thủy của Một đôi vợ chồng sẽ phải trao nhau hết trọn đời. Người xưa thường nói cho Thủy cho Chung (chung đây là trọn vẹn). Cái Lễ mà mình phải hiểu và phải học nơi đây. Mà Đức Thầy dạy tôi còn mang mãi trong tâm mình. “Cái Nhân Đạo không tròn thì không có đạo nào tròn cả”.... Tình vợ chồng phải biết quý thương nhau, vì mình đã chọn cho chính mình trong một kiếp nhân sinh này.

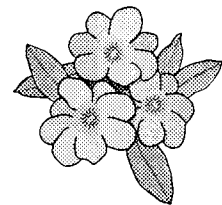
Một chung trà cũng mang những ý nghĩa bao hàm sự giáo dục con người chúng ta, mong rằng khi ai uống trà cũng hiểu được cái thơm

ngon cao cả này thì trà kia quý biết bao. Ngoài ra trà còn có thể trị được nhiều chứng bệnh khác nhau tùy theo loại trà quý hiếm, tôi xin ghi lại một đoạn tôi sưu tầm được là gần đây, có một loại trà tên “Khổ Đinh Trà” khổ là đắng, đinh là được xấy khô giống cây đinh, những chiếc lá trông thật bình thường như lá hoa mai, là một loại trà thiên nhiên, hằng năm sinh trưởng trong sương mù trên núi cao “Song Sơn” Trung Quốc. Khi hái rất khó khăn nên cũng gọi là Trà “Nhất Trân”

Các triều vua Minh và Mãn Thanh bên Trung Quốc, loại trà này chỉ được dùng riêng cho nhà Vua và các đại thần, nên cũng gọi là “Trà Trường Thọ”, người ta thường dùng làm quà quý để biếu tặng nhau. Trà có tác dụng như: Tiêu mỡ, lọc đường, hạ máu. Điểm đặc biệt của trà khi uống vào vị đắng, rồi thanh ngọt mãi.

Con viết ra đây với tấm lòng nơi con, bao nhiêu năm được sự diu dặt của Đức Thầy dạy dỗ cho con ý thức được lòng chung thủy và biết quý thương người chồng con như tách trà người xưa đã đặt để. Thầy còn dạy cho con trở về với chính con như thuở ban đầu. Kính xin dâng lên Đức Thầy chung Trà quý luôn luôn có mùi thơm Kỳ Hoa Di Thảo.

Con  
Ngọc Dung  
08/2003



## Thầy Tôi

Thầy tôi xuống thế diu nhân thế  
Mượn xác họ Lương gánh khổ nạn  
Pháp Lý gieo mầm truyền diệu lý  
Vô Vi mở đạo pháp ân ban  
Có lúc giải mê người quý đạo  
Khi thì phá chấp kẻ tâm gan  
Vĩ đại Kiên cường cầm chánh pháp  
Tâm vô quái ngại cứu trần gian

NHL (June -12 -03)

## Cha Già

Cha già lặn lội bốn phương xa  
Ánh sáng thương yêu lượng hải hà  
Chân bước không ngừng vô quái ngại  
Đường đi vô tận khắc tâm ma  
Phá mê phá chấp truyền tâm pháp  
Giải trước lưu thanh chuyển ý lành  
Dem đạo vào đời khai mở hội  
Thương yêu vô tận chẳng cầu danh

NHL (June-18-03)

# SINH HOẠT PHÁP THIÊN VÔ VI

Tôi đã thấy bảng chữ lớn màu vàng “HỘI THIÊN VÔ VI” trên đường Moran, phía sau nhà hàng Thanh Mai, khu Little Saigon từ nhiều năm qua nhưng chưa có duyên ghé lại. Nhân dịp đọc thấy phần quảng cáo lớn trên hai nhật báo Người Việt và Việt Báo cũng như nghe thông báo trên đài phát thanh nên lần này tôi quyết định đến tham dự xem sinh hoạt của Pháp Thiên Vô Vi như thế nào và để được gặp cho biết mặt Thiền sư Lương Sĩ Hằng mà tôi đã được nghe nhiều lần.

Sáng thứ bảy ngày 14/6/2003, tôi đến thẳng khách sạn Marriott ở Anaheim, trong lúc đang tìm kiếm thì thấy một anh tuổi trung niên đến và tự giới thiệu tên là T. N. S., trong nhóm Thiên Vô Vi hỏi có phải tôi định đến tham dự buổi sinh hoạt của Thiên Vô Vi hay không? Anh ta cho biết tôi đã đi nhầm khách sạn vì nơi tổ chức là khách sạn Anaheim Marriott Suites cách đó khoảng 1 dặm. Anh trao cho tôi tấm postcard có chụp hình và địa chỉ. Tôi thầm khen Ban Tổ Chức đã chu đáo nghĩ trước để giúp những người như tôi.

Tôi tìm đến khách sạn Marriott Suites để đăng và tôi đã thấy mũi tên chỉ hướng đậu xe, có gắn bong bóng màu để dễ lưu ý. Đậu xe xong, tôi theo cổng chính đi vào khách sạn thì thấy có một số bác lớn tuổi nam nữ và một số quý vị quần áo chỉnh tề đứng chờ trước cửa chính nên tôi đoán là họ đang chờ để đón Thiền Sư Lương Sĩ Hằng.

Qua khu có nước chảy và đá cẩm thạch sang trọng, tôi thấy bên ngoài phòng hội có 2 dãy bàn dài: một dãy có chữ KÍNH BIỂU với các kính sách, tài liệu, băng CD Thực Hành Tự Cứu I, và một dãy bàn bày các băng video, CD, DVD, karaoke để bán có ghi giá ủng hộ từ \$5 tới \$15. Tôi cầm xem thấy trình bày mỹ thuật và có hình các nghệ sĩ trình diễn “Chèo Thuyền Qua Sông”, “Khí Giới Tình Thương”, v.v... Cảnh khu

bán băng có hai bàn nước, và có cả bàn cà-phê với 2 bình lớn cho loại thường và cho loại không có chất cà-phê là loại tôi cần. Thật là chu đáo!

Tại cửa chính của hội trường tôi thấy có một bản viết tay chữ rất đẹp hình như để cốt nhắc nhở các bạn Vô Vi nhớ đến cha của mình (còn sống hoặc đã mất) nhân ngày “Nhớ Ông Hiền Phụ = Father's Day” và nghĩ đến Thiền Sư.

Nhìn vào hội trường, thấy nhiều hoa tươi trên bàn của sân khấu và quanh sân khấu, bong bóng nhiều màu sắc, cây cối, quang cảnh trang nghiêm, nhìn về phía người đến nghe tôi nhận ra được một bà bác sĩ tôi biết từ Los Angeles, nghệ sĩ Xuân Phát mà tôi nghe nói sau này đang tu Vô Vi, một cụ rất già ngồi trên xe lăn, gần cửa là một số bà mẹ có trẻ con đi theo. Số người đến đã ngồi chật hết cả Hội trường. Tôi thấy một người trong Ban Tổ Chức và nhân viên khách sạn đang mở vách ngăn để nối rộng Hội trường. Tôi đến bàn rót một ly cà phê rồi đi vào cửa của phần hội trường mới được nối rộng thêm.

Tôi ngồi cạnh một anh tuổi trung niên, tôi làm quen và nói chuyện mới biết anh ta không phải là bạn đồng tu Vô Vi mà là người muốn đến cho biết Thiền Sư Lương Sĩ Hằng tức Ông Tám mà anh đã nghe tiếng từ hồi trước năm 1975 ở Chợ Lớn và biết tin này nhân dịp đến nhà hàng chay Vạn Hạnh và nhận được Tờ Thông Báo về buổi sinh hoạt hôm nay để đến dự.

Người điều khiển chương trình thông báo Thiền Sư đang đến, yêu cầu mọi người đứng dậy để chào Thiền Sư. Không khí hội trường bỗng im lặng, Thiền Sư được hướng dẫn vào hội trường, bước đi chậm rãi và chấp tay chào mọi người, rồi an tọa. Các máy ảnh và quay phim được hoạt động. Chương trình bắt đầu lúc 10:00 giờ và rất đúng giờ!

Anh bạn mới ngồi cạnh gặp một bạn quen vừa mới vào nên đã xin lỗi tôi để đến ngồi chung với bạn.

Một bác lớn tuổi đến điền vào ghế trống. Tôi hỏi và được biết bác LVL này đã biết pháp Thiền Vô Vi lúc còn ở Việt Nam nhưng chưa tập. Sang đây có công việc tốt nên suốt ngày lo bận rộn với công việc và tiền bạc. Sau đó bị bệnh đau bao tử nặng nên mới bắt đầu tập thiền. Nhờ thiền đã giúp giải tỏa các sự lo lắng, phiền muộn trong nội tâm nên bệnh đau bao tử cũng dứt luôn. Bác này thiền được khoảng 20 năm từ ngày Thiền Sư ra nước ngoài. Bác cho biết Thiền Sư đã hướng dẫn pháp Thiền Vô Vi từ năm 1957 đến nay đã 46 năm và nay Thiền Sư đã 81 tuổi nhưng vẫn phải đi đây đi đó để truyền pháp không ngừng nghỉ. Mỗi đêm viết các câu hỏi và trả lời gửi qua hệ thống Internet cho các bạn đồng tu Vô Vi tại các Thiền Đường Vô Vi trên thế giới sinh hoạt hàng tuần để khai triển, bàn bạc. Tôi hỏi về sức chứa của hội trường thì bác nghe nói sức chứa tối đa là 800 ghế mà tôi thấy chỉ còn ít ghế trống.

Anh Hội Trưởng Hội Thiền Vô Vi Nam California được mời lên để chào mừng Thiền Sư và quý quan khách, báo chí, quý thân hữu và các bạn đạo Vô Vi từ Úc, Canada cũng như một số bạn đạo đến từ các nơi xa như Boston, Dallas, Houston, Washington, Bắc California và San Diego cùng các bạn đạo địa phương.

Đoạn phim sinh hoạt Thiền Vô Vi ghi lại ý kiến, phát biểu về kinh nghiệm bản thân, lợi ích của pháp Thiền Vô Vi đem lại cho họ và lòng biết ơn đến Thiền Sư của các hành giả nói bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh.

Kế đó mời Thiền Sư lên sân khấu để nói chuyện với khán thính giả. Đồng thời Ban Tổ Chức tiếp tục thu nhận các câu hỏi ghi lên giấy của các người đến tham dự đặt ra. Nghệ sĩ Chí Tâm là người đọc các câu hỏi để được Thiền sư giải đáp. Trong số các câu hỏi, có các câu hỏi của phóng viên Nguyễn Trung Tín (nhật báo Người Việt) làm tôi đặc biệt lưu ý:

Hỏi: “Thiền Vô Vi là tổ chức tâm linh mới, nhắm vào sự phá vỡ các áp đặt từ những cơ chế gọi là Giáo Hội đối với con người phải không?”

Thiền Sư đáp: “ Những người tập theo Vô Vi là người khai triển trực giác cho nên không có bất cứ một giáo điều nào có thể áp chế được hết. Chúng ta có con đường riêng để đi mà không đi, cứ nghĩ đến chuyện phá vỡ một cái khác sinh ra Thánh chiến, chiến tranh. Tại sao phải phá bỏ cái cũ? Vô Vi là tiến tới một ánh sáng vô cùng. Con đường của ai nấy đi, một lúc nào đó thì cái cũ, cái xấu tự nhiên biến mất. Chúng ta không nên phá vỡ bất kỳ một cái nào trên đường đi. Tự nó sẽ biến mất khi chúng ta đến được vùng ánh sáng vô cùng. Vô Vi là tiến tới một trật tự mới, trực tiếp khai triển trực giác, không ỷ lại vào vị Thần này, vị Thánh kia...”

Nghệ sĩ Chí Tâm cho biết đã nhận được hơn 60 câu hỏi nhưng thời gian vấn đạo có hạn nên Ban Tổ Chức xin phép Thiền sư để ngưng phần vấn đạo. Các câu hỏi chưa kịp trả lời, Ban Tổ Chức cho biết sẽ chuyển đến Thiền sư và sẽ đọc câu trả lời trên làn sóng phát thanh 1480 AM được phát thanh mỗi tối thứ bảy hàng tuần từ 9:15 đến 9:45 tối. Xin quý vị đón nghe.

Trước khi rời sân khấu, các em bé Vô Vi đã đem hoa lên tặng Thiền Sư

Chương trình được tiếp tục với phần văn nghệ bởi quý nghệ sĩ Chí Tâm, Tuấn Hùng, Thanh Mai, Linh Tuấn, Khánh Dũng trình diễn về tân cổ nhạc từ những bài thơ của Thiền Sư.

Kế tiếp phần giới thiệu Thiền ca-Âm nhạc là một phương cách đưa đạo vào lòng người một cách nhẹ nhàng và kết quả. Trích đoạn phim về Thiền ca “Khí Giới Tình Thương” do cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ phóng tác và dàn dựng cùng với các nghệ sĩ danh tiếng hải ngoại dựa theo lời thơ, ý đạo của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng.

Qua anh bạn mới Vô Vi, tôi được biết ngày hôm sau (15/6/2003) Ông Tám sẽ tham dự buổi pic-nic ở vùng núi San Bernardino với bạn tu Vô Vi tại Silverwood Lake (độ cao 3,000 bộ Anh) và sẽ có khoảng 200 bạn đạo tham dự, sau đó Ông Tám sẽ lên thăm Thiền Viện Vĩ Kiên (độ cao 5,000 bộ Anh), toà nhà 3 tầng được xây cất từ năm 1986 và đã tổ chức nhiều khóa tu học cho bạn Thiền Vô Vi thế giới. Mỗi Chúa Nhật đầu

tháng các bạn tu hội tụ về đây để Thiền chung và trao đổi học hỏi về các đề tài Thiền Sư gửi đến hàng tuần qua hệ thống internet cho bạn đạo tu Vô Vi ở nhiều nơi có sinh hoạt chung. Riêng tại vùng Little Saigon có 2 Thiền Đường Vô Vi và có sinh hoạt vào mỗi sáng Chúa Nhật từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều, tài liệu về Thiền Vô Vi cũng như chỉ dẫn cách thiền cho người mới hoàn toàn miễn phí.

Buổi họp mặt bế mạc lúc 12:15 trưa. Tôi chạy vội ra ngoài hội trường để được nhìn kỹ Thiền Sư (vì tôi ngồi khá xa), tôi thấy sắc diện của Thiền Sư hồng hào, tươi vui. Tự nhiên tôi cũng chấp tay cung kính chào Thiền Sư lúc Thiền Sư đi ngang qua. Buổi tổ chức tôi thấy rất

trang nghiêm, trật tự, âm thanh và hình ảnh rất tốt, nội dung phong phú, hội trường đẹp và thoáng mát, rất hữu ích cho người đi tìm hiểu như tôi. Riêng tôi, tôi tự hứa sẽ về đọc và nghe kỹ các tài liệu, băng liên quan đến Thiền Vô Vi mà tôi có được hôm nay vì tôi đã nhiều lần thắc mắc tự hỏi: Tôi là ai? Sinh ra để làm gì? Sẽ đi về đâu khi chết đi?

Tôi nghĩ rằng tôi phải gỏ thì cánh cửa tâm linh của tôi mới mở!

Westminster , 6/15/2003

Lê Long Thọ



## Vũ Khúc Tình Thương

Vũ Khúc Tình Thương đẹp lạ thường  
 Nam phương lan rộng khắp muôn phương  
 Giang hồ nghĩa sĩ đồng thanh ứng  
 Đem Đạo vào đời nguyện khuếch trương.

Khuếch trương chơn đạo tình thương  
 Nguyện theo Thầy Tổ mở đường Vô Vi  
 Pháp Thiền tự thức thực thi  
 Thực hành khai mở huyền vi Phật Trời  
 Minh tâm khai mở chơn lời  
 Khuyến hành chánh pháp tự rời trược ô  
 Qui Không khai triển Nam Mô  
 Niệm hành xây dựng cơ đồ Tâm Linh  
 Càng thiền càng niệm càng xinh  
 Càng thêm xán lạn hành trình Qui Không  
 Hòa cùng nguyên lý Đại Đồng  
 Vũ trụ phát triển trong vòng thanh quang  
 Nam phương tỏa sáng điển vàng  
 Giang sơn ta vốn Thiên Đàng quê Cha.

**THIÊN TÂM**

(T/Đ. Phú Nhuận, 01/07/2003)

## VUI XUÂN QUÍ MÙI

KHÔNG không thanh nhẹ hưởng thanh mùi  
 BA pháp Vô Vi năng luyện trui  
 QUÍ trọng ơn Thầy, luôn sửa tiến  
 MÙI hương Đạo Pháp rạt rào vui.  
 Vui trong chơn lý đạo mùi  
 Vui trong thanh tịnh rèn trui thực hành  
 Vui trong phân giải trược thanh  
 Vui trong xây dựng thiện lành pháp môn  
 Vui hòa nguyên lý càn khôn  
 Vui hòa đời đạo vía hồn cảm giao  
 Vui hòa điển giới thanh cao  
 Vui hòa thanh lọc sắc màu ngũ quan  
 Vui hưởng điển Phật Trời ban  
 Vui trong hưởng thượng thắng đàng quy nguyên  
 Vui làng làng điển triển miền  
 Vui say ca hát Nhạc Thiền Vô Vi  
 Vui trong hòa ái từ bi  
 Vui trong khai triển thực thi chơn tình  
 Vui đời trật tự văn minh  
 Vui đạo thăng tiến Tâm Linh miền trường  
 Vui chung ba cõi mười phương  
 Vui được thọ hưởng TÌNH THƯƠNG Phật Trời  
 Vui cùng truyền đạt chơn lời  
 Vui hoài vui mãi, Đạo Đời thăng hoa.

KHÔNG-KHÔNG.

(T/đ. Phú-Nhuận, 24/12/2002)

## MỘT SỰ CỨU ĐỘ KỶ DIỆU

**Trong Điện giới, hình ảnh Đức Thầy cho thấy: 50 ngày là thay gan**

Thư này viết ra với tấm lòng biết ơn Đức Thầy, Tổ Sư, Trời Phật, Chư Vị Thiêng liêng, các bạn Đạo Nam Cali. đã trợ điển, các Bác Sĩ, Chuyên Viên, Y Tá nhà thương UCLA, Los Angeles đã cứu mạng con gái tôi là: Hoàng Ngân Hà ( Linda Schultze ) 36 tuổi bị ung thư gan. Phát hiện 31/12/02 đến 18/2/03 là 50 ngày được thay gan. Nay cháu gần bình thường, sức khỏe tốt. Người thon lại, nước da thay đổi trẻ ra.

Khoảng 1994, cháu có chồng và làm việc tại Baltimore, Maryland, thỉnh thoảng đau gan. Đi thử máu và gan đều tốt, chụp film có vài vết đen như hạt bắp trên màng gan. Các Bác Sĩ khám nghiệm kết luận cháu bị ung thư gan (loại đặc biệt rất hiếm). Phải thay gan, cháu sợ quá, khủng hoảng tinh thần. Vợ chồng đến gặp Đức Thầy một lần. Sau đó cháu xin chuyển về Seattle WA. làm việc để uống thuốc Bắc, tạm trú nhà bà con nhờ săn sóc. Thời gian ngắn ở trên đó tinh thần khủng hoảng, xin nghỉ việc. Vợ chồng rời về Orange county để gần chúng tôi săn sóc. (Chồng làm việc có thể ở Tiểu Bang nào cũng được). Đêm nào tôi cũng cầu xin ơn trên cứu độ cho cháu. *Một đêm Thiền xong đi nằm, tôi thấy tôi đang ở nhà bên vợ tại Đanang VN, thì anh vợ đến. Tự nhiên tôi để tay lên đầu anh vợ thì thấy đầu anh ấy xẹp xuống như quả bóng: Tai, mắt, mũi đều có hơi ra, tôi kêu chị vợ lấy nước muối cho tôi rửa tay.* Tỉnh dậy tôi biết Bê Trên cho biết, là tôi có điển và có thể chữa cho cháu HÀ. Vài hôm sau vợ chồng tôi từ Los Angeles lên Baltimore thăm vợ chồng cháu và tôi đã chữa 3 lần cho cháu. Đến lần thứ 4 thì vợ tôi tự nhiên nói rằng: Ông chữa nhiều lần mất điển làm sao? Vợ tôi không có Thiền mà tự nhiên nói như thế thì tôi cho là đủ rồi, không chữa nữa.

Thời gian về Tustin, Orange CO., cháu vẫn uống

thuốc Bắc hơn 2 năm. Chụp film thì các vết đen teo lại, thử nghiệm tất cả đều tốt. Người cháu mập ra, đi làm việc bình thường và sinh bé gái gần 5 tuổi. Các chuyên khoa cho biết bệnh sẽ không tái phát. Có điều lạ là: **Đức Thầy luôn luôn quan tâm đến bệnh của cháu.** Thời gian đầu cháu bị đau thì vợ chồng đến gặp Đức Thầy có một lần. Thế mà lần nào tôi gặp Thầy thì Thầy lại hỏi tôi là: Con nhỏ đó ra sao rồi? Tôi trả lời: Cám ơn Thầy, cháu đã khỏi rồi. Một lần Thầy ở Úc Châu ăn tết; Thiền đường Lưu Tâm Nam Cali. chúng tôi gọi điện thoại chúc Tết Thầy; đến lượt tôi chúc Tết thì Thầy lại hỏi tôi là: Con nhỏ ra sao rồi? Tôi lại trả lời rằng: Cháu đã khỏi bệnh và đi làm việc như thường. Cho đến kỳ Đại Hội Vô Vi tại Houston TX. tháng 11/02. Thầy lại hỏi, con nhỏ đau bệnh gì? Tôi trả lời cháu đau bệnh gan đã chữa khỏi từ lâu và có một bé gái gần 5 tuổi, Thầy gật đầu mà không nói gì. **Có thể Thầy biết con gái tôi chưa khỏi bệnh, cho nên Thầy mới quan tâm như thế.**

Khoảng tháng 11/02 cháu bị ho nhiều, tưởng là bệnh do thời tiết. Khám Bác Sĩ nhiều lần, thử máu đều tốt, cuối cùng uống trụ sinh còn ho nặng hơn, Bụng lớn ra, mỗi lần ho thì tức ở bụng, thấy tình trạng nguy hiểm. Ngày 31/12/02 chồng cháu vội đưa đến nhà thương St. Joseph khám nghiệm chụp film thì thấy gan sưng to làm việc rất yếu, nước ứ lên phổi nên bị ho. Bác Sĩ tạm rút nước ra, phải thay gan may ra mới khỏi. Cháu nằm nhà thương 1 ngày rồi về nhà chúng tôi để tiện săn sóc. Cũng thời gian đó Đức Thầy tới San Jose ăn Tết 1/01/03. Anh Lạc tổ chức các bạn Đạo Nam Cali. đi xe bus đến gặp Thầy cùng bạn Đạo San Jose chung vui ăn Tết với Thầy. Tôi cũng lên gặp Thầy và nhờ Thầy cứu độ. Theo chương trình của anh Lý Vĩnh thì chỉ có Thầy trò vui vẽ chúc Tết, ăn Tết và văn nghệ, không có

mục vấn đáp thắc mắc. Lợi dụng anh Lý Vĩnh đang nói. Tôi vội viết vài hàng về tình trạng nguy kịch của cháu HÀ và xin phép Lý Vĩnh, đưa cho Thầy và nhờ Thầy cứu độ. Nửa chừng Văn Nghệ thì Thầy đi có việc, các Bạn Đạo giải tán. Về nhà thì hàng đêm Thiền, tôi cầu xin Thầy, Tổ Sư, Trời Phật, Chư Vị Thiên Liêng cứu độ cho cháu HÀ, tôi E-mail cho Thầy mà không thấy Thầy trả lời?. Anh Đoàn Ngọc Toàn Hội Trưởng Vô Vi điện thoại hỏi thăm tình trạng cháu HÀ và cho biết Thầy còn ở San Jose, liên lạc với cô Xuân Mai sẽ gặp Thầy. Tôi cảm ơn anh Toàn mà nói rằng :

( **Không cần gọi điện thoại vì Thầy đã biết rồi**). Tôi nghĩ rằng: Bao nhiêu năm Tu Thiền và nhiều lần đi trong điển giới học Đạo nơi Thầy, Tổ Sư và Chư Phật khi cần thì các vị sẽ cho gặp. *Quả nhiên một buổi chiều đang nằm thì tôi gặp Thầy trong Điển Giới. ( Thời gian này Thầy đang ở Úc Châu). Đến nơi vào gặp thì người Trật Tự làm khó khăn, cuối cùng cũng được ngồi xếp hàng đợi chờ Thầy. Phòng tôi cách phòng Thầy bởi bức tường bằng gương, tôi thấy Thầy ngồi trên ghế Salon. Đến lượt tôi thì có tiếng đàn ông nói : Mời anh HOA vào gặp Thầy. Tôi tiến vào và quỳ dưới chân Thầy và trình bày bệnh tình của cháu HÀ và đã E-mail cho Thầy nhưng không thấy Thầy trả lời ? Thầy nói rằng : ( Thầy biết, nhưng Thầy đang bận việc ). Tôi lại thấy một người đàn ông mặc quần áo đen ngồi trên ghế bên trái cạnh Thầy, tôi nghĩ : Người này Tu ra sao ? Mà ngồi ngang với Thầy? Cùng lúc đó, một người đàn ông khác đưa cho ông ấy một bó hương khoảng 45 hay 50 cây đang cháy và làm rớt 1 cây hương xuống ghế Thầy ngồi làm cháy quần của Thầy, tôi sợ cháy vào người Thầy nên vội lượm cây hương và đưa cho người cầm bó hương, rồi tôi vẫn tiếp tục nói chuyện với thầy. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng đàn bà nói rằng: Thưa Thầy 2 cái áo kia dùng làm gì ?. Tôi nhìn lên thì thấy 2 người đàn bà đang đứng nhìn 2 cái áo dài đàn bà màu trắng như áo **TIÊN** đang treo lơ lửng trên trần nhà. Tôi nghĩ rằng : Hai người này bất lịch sự! Người ta đang nói chuyện với*

*Thầy thì xía vô. Có lẽ Tâm bị động nên tôi tỉnh dậy, lúc đó 4:25 chiều. Tôi vội sang phòng bên cạnh báo tin giấc mộng cho con gái và vợ tôi biết. Theo như hình ảnh trong giấc mộng thì bó hương khoảng 45 hay 50 thì mỗi ngày thắp 1 cây khẩn vái cầu xin Trời Phật thì sau 45 hay 50 ngày thì bệnh sẽ chữa khỏi, còn 2 cái áo thì có lẽ của con một cái, và em con một cái. Vì nó sẽ hy sinh cắt một phần gan cứu con ?.( Sự thực thì gan của người mới mất còn trẻ. Cháu HÀ được 2/3, đưa con gái nhỏ khác được 1/3 như ứng vào 2 cái áo trong giấc mộng) . Mỗi ngày tôi chữa bằng điển quang 3 lần, cháu nghe CD niệm Phật, dạy cháu niệm Hồng Danh **CHA: Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn**. Để cháu thành tâm cầu xin cứu độ. Về phần cháu HÀ thì ngày JAN.3/03 hai chị em lên Seattle WA., khám bệnh, uống thuốc Bắc khoảng 5 ngày thì về nhà. Thấy bệnh vẫn tăng. chồng cháu đưa lên nhà thương UCLA. Los Angeles vì có quen nhiều Bác Sỹ. Nằm ở đó 4 ngày thì Bảo Hiểm không hợp lệ, phải về nhà đợi chờ . Đến ngày 4/2/03 là mộng 4 TẾT TA thì Bảo Hiểm hợp lệ. Cháu đến UCLA ở đó vài ngày khám nghiệm. Kết quả cháu bị ung thư nặng, được ưu tiên lên danh sách thay gan và uống thuốc Tây ( bỏ thuốc Bắc). Thời gian này ăn uống rất ít, da và mắt bị vàng , người gầy, bụng to, thay đổi rất nhanh. Đến ngày 13 và 14/2/03 bệnh nặng tăng, uống thuốc vào thì mửa ra, cho đến khuya 14 rạng 15/2/03 người như mê như tỉnh cử chỉ khác thường, độc tố lên óc. Chồng cháu đã khóc và cùng chị ruột đưa khẩn cấp tới UCLA. Trên đường đi chồng hỏi cái gì cũng không biết. Vào nhà thương, người ta phải trói chân tay lại, cháu vùng vẫy kêu lên: **Ba Mẹ ơi ! Con đau quá! Con muốn đi, tại sao mẹ không cho con đi !** Các Bác Sỹ không hiểu nói gì? Chị cháu thông dịch cho họ hiểu ( thường thì cháu nói tiếng ANH giỏi hơn tiếng VIỆT ). Họ tiêm thuốc mê, hút nước độc trên óc và làm các bệnh lý. Sáng 16/2/03 Chủ Nhật thì cháu tỉnh dậy. Hỏi Bác Sỹ và Y Tá Trực bằng tiếng ANH rằng : Tôi đang ở đâu ? Họ cho biết tình trạng của cháu vừa qua và đang*

nằm tại nhà thương. Cháu hỏi họ : Đã thay GAN chưa ? Họ trả lời là: Chưa thay GAN. Cháu lại nói với họ là: Hôm nay ở nhà tổ chức mừng sinh nhật 5 tuổi con gái. Sáng hôm đó chồng cháu và gia đình chúng tôi vẫn tổ chức sinh nhật và bạn bè đến dự vì đã chuẩn bị từ trước, không khí thật buồn. Nghe tin cháu HÀ tỉnh lại, chồng cháu xin phép đi sớm để thăm nom vợ. (Ngày đêm bên cạnh vợ, người chồng đối với vợ con rất tốt). Những ngày sau con gái ÚT chúng tôi xin nghỉ việc để thay phiên nhau bên cạnh cháu HÀ. Ngày 17/2/03 là lễ PRESIDENT, cháu nằm trong phòng cấp cứu thì Bác Sĩ cho biết đã tìm ra GAN, đang thử máu. Khoảng 10 giờ tối thì họ cho biết kết quả rất tốt. Sáng 6 giờ 18/2/03, họ đưa cháu vào phòng mổ để thay GAN, đến 2 giờ chiều là xong và đưa ra phòng hồi sinh. Tôi và cháu Út đến thăm thì cháu đã tỉnh, giẫy dụa đầy người thật là tội nghiệp. Hai ngày sau sức khỏe khả quan, họ đưa cháu sang phòng bệnh bình thường. Hàng ngày Bác Sĩ, Y Tá săn sóc thuốc men, sức khỏe khả quan. Gần 4 tuần lễ sau, họ cho cháu xuất Viện về nhà dưỡng bệnh. Y Tá và Chuyên Viên thường đến nhà săn sóc.

*Xin kể về Tâm Linh mà cháu HÀ đã chứng nghiệm thời gian bị đau: Khi cháu vùng vằng trên giường bệnh, không cho cấp cứu, lúc đó cháu đang đánh lộn với những vong hồn quanh đó, họ muốn lôi cháu đi và cướp xác cháu. Cháu thấy TÔI cùng NÓ đang đánh nhau (BATTLE). Cháu thấy nhiều vị Thiêng Liêng đủ da màu của nhiều TÔN GIÁO cùng một lúc cầu nguyện cho cháu. Cháu được đi học ĐẠO và hiểu biết: Tất cả mọi TÔN GIÁO đều là của THƯỢNG ĐẾ, tất cả là một. Ngày 17/2/03 PRESIDENT DAY, cháu đang nằm trong phòng, còn thức thì thấy một người đàn ông quần áo trắng đến gần cháu mà nói tiếng ANH rằng : ( Tôi đến đo gan, tìm và cung cấp gan cho con ). Nói xong thì vị đó đi mất. (Bác Sĩ thường mặc quần áo xanh). Ngày đầu cháu rời ra phòng bệnh thường, thì vợ chồng tôi đến thăm. Thấy cháu đang nằm và tập cử động chân tay bên cạnh chồng. Gương mặt tươi tỉnh, cháu hỏi tôi rằng : Ba bảo con niệm Hồng Danh*

CHA? Tôi gật đầu và cùng nhau Niệm: Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn. Tiếng Niệm vừa dứt thì hai bố con đều rúng động cùng khóc. Thật là: HỒNG ÂN CỦA CHA TRỜI CỨU ĐỘ. CHÚNG CON CÁM ƠN CHA. Cháu hỏi tôi rằng : Nhà ta có phước! Tại sao con lại bị nạn?. Tôi trả lời: Mỗi người có một nghiệp quả khác nhau. Nếu nói về ĐỜI thì con bị đại nạn, còn về ĐẠO thì con may mắn: Biết nhiều về TÂM LINH. Hồi nhỏ con bị VÀNG DA thời gian ngắn rồi khỏi, thấy con vẫn như thường nên BA không để ý. Cách đây gần 9 năm con bị đau, đã chữa khỏi, nhưng con chưa biết TÂM LINH là gì?. Lần này Bê Trên cho con biết được TÂM LINH trong cõi HUYỀN VI. Sau này con khỏi, con ráng TU, kẻo phụ lòng Trời Phật. Còn người kia có lòng Bồ Tát, đã hiến tạng cơ phận cứu sống con, thì con nên nhận vị đó làm em. Vì trong thân thể con, có cơ phận của vị đó. Ba nhận người ấy làm con và đặt tên VIỆT NAM cho em con. Vì Thể Xác mất nhưng Linh Hồn không mất. Hàng đêm Ba cầu nguyện cho em con Tu Hành, sớm Giải Thoát và em con sẽ độ cho con, sớm lành bệnh. Vậy con luôn luôn hướng tâm cầu nguyện Linh Hồn em con, sớm được siêu thoát.

**Thật là như một giấc mơ kỳ diệu. Vốn vẹn chỉ có 50 ngày phát hiện ung thư, được thay gan.** Loại ung thư này không lây qua các cơ phận khác, được thay gan đúng lúc. Độc tố vừa lên óc, kịp thời được hút ra, nếu để lâu hơn, độc tố thấm vào óc sẽ bị hôn mê luôn rồi chết, vì GAN không làm việc. Nhiều người bị đau, lên danh sách chờ hàng tháng, hàng năm may có cơ phận để thay. Nếu không thay kịp, đợi quá lâu, bệnh trở nên nặng không thuốc chữa rồi chết.

Một lần nữa gia đình chúng con thành tâm cảm ơn Thầy, Tổ Sư, Trời Phật, các vị Thiêng Liêng, các Bạn Đạo, các Bác Sĩ, Chuyên Viên, Y Tá, đã cứu sống cháu HÀ.

Thành thật cảm ơn,

**Hoàng Văn Hoa và Gia Đình**

# Bài Thuyết Giảng Của Đức Thầy Trong Buổi Ra Mắt DVD & Video Thiên Ca Khí Giới Tình Thương Tại San Diego

Ngày 07-06-2003

Kính chào quý vị,

Hôm nay, rất may mắn tôi được tái ngộ quý vị nơi đây. Chúng ta cũng là đồng hành và xa cách nhau cũng nhiều năm, ngày nay mới tái ngộ. Mọi người nghe qua Khí Giới Tình Thương mà chính mọi người đã sẵn có Khí Giới Tình Thương trong nội tâm, ngày nay được tương ngộ người bạn đồng hành của chính mình, năm nay đã 80 tuổi rồi, rất quý thương các bạn, ước mong các bạn sớm thành đạo.

Trong khung cảnh eo hẹp nhưng mà tâm tư chúng ta lúc nào cũng hướng thượng, lớn rộng trong tinh thần xây dựng cho chung, ngày hôm nay mới có được Khí Giới Tình Thương của mọi người đã thể hiện, phát triển chung vui hòa hợp. Từ Houston ngày hôm nay đã hình thành được cuốn video Khí Giới Tình Thương, ước mong được phục vụ tất cả bạn đạo và tất cả quan khách nơi đây. Duyên lành đã đến, chúng ta đã theo kịp đà tiến văn minh, và ước mong được xây dựng cho chung. Tất cả mọi người từ xa cho đến gần, được nghe qua và thực hiện tốt đẹp để phục vụ cho chung. Tinh thần đó, tôi đã nung nấu từ khi mới tu cho đến ngày hôm nay. Qua biết bao sự cực nhọc, lân la đi đây đi đó khắp thế giới, ngày hôm nay mới kết hợp được và cống hiến lời văn ý đạo của tôi đưa cho mọi người trong thực hành, trong chu trình tiến hóa của cuộc sống.

Đây là chúng ta luôn luôn cống hiến triết lý của cuộc sống, triết lý thâm sâu của cuộc sống. Qua video Khí Giới Tình Thương các bạn sẽ thấy rõ niềm tin chúng ta chỉ có xây dựng mới kết tụ được. Ngày hôm nay chúng ta đi vào trong chỗ xây dựng cho chung, tất cả mọi người phải cố gắng thực hành mới đi đến tốt đẹp.

Tôi đã nói rõ, nhiều bài thơ của tôi đã nói là xứ ta không nghèo khổ đâu, xứ ta đầy đủ

điện năng của Trời Đất trong xây dựng mà chỉ thiếu thực hành mà thôi. Nếu chúng ta thực hành đúng đường thì chỉ có phát triển trong tinh thần xây dựng cho chung, và tiến hóa rõ rệt.

Tu, phải theo nhịp tiến văn minh hiện tại: Bây giờ các bạn đã thấy qua những hình ảnh vừa rồi là do những khối óc đã khai sáng đóng góp mới hình thành được. Cái cuộc vui hôm nay chúng ta thấy rõ mức tiến của Vô Vi đã tiến tới một bước rồi. Từ rày về sau chúng ta sẽ có cơ hội xây dựng cho chung. Chúng ta thực hiện đại sự chung, cho mọi người được an vui, thái bình, dẹp bỏ sự hận thù tranh chấp mà tiến hóa tới thương yêu, tha thứ và xây dựng.

Những gì tôi đã mong ước, ngày nay đã lộ ra rồi, chỉ ước mong các bạn, người đi sau sẽ tiếp tục đi tới thì chúng ta sẽ có một quả địa cầu tốt, trong tình thương và đạo đức.

Đêm đêm tôi vẫn hành thiền, đêm đêm tôi vẫn xây dựng, mà tuần nào cũng vẫn phục vụ các bạn đạo hết mình. Từ giờ ăn, giấc ngủ chúng tôi cũng trong sự đóng góp và xây dựng, không có gì mà vụ lợi cá nhân. Chúng tôi không có vụ lợi cá nhân: bất vụ lợi. Khắp thế giới chúng ta có những tổ chức bất vụ lợi. Người nào cũng hành khổ, cũng đi làm khổ cực, đóng góp tiền ra, in thành CD, bài giảng và lưu lại cho thế nhân tại thế gian.

Ngày hôm nay chúng ta đã có cơ hội hội tụ nơi đây và đã hiểu rõ Tình Thương và Đạo Đức, giá trị đó là không bao giờ mờ phai được. Cố Nhạc Sĩ Hoàng Thi Thơ đã đóng góp một đoạn không nhỏ cho mọi người được hiểu rõ những lời của tôi rồi phân tách rõ ràng, dễ hiểu, để cho mọi người tự thức, và khai triển cùng đồng tiến tới Đại Đồng Thế Giới. Sự ước mong đó nhân loại đều muốn nhưng chưa thể thực hiện được. Muốn có sự Đại Đồng phải biết Trời,

Đất. Chúng ta là người tu khai triển, tâm thức chúng ta hòa hợp với Trời và Đất, có Trời có Đất có Đạo mới có Hòa Bình. Nếu không có Trời không có Đạo thì chỉ tranh chấp, giết chóc, hại nhau mà thôi. Đã biết được sự sống có Trời có Đất, có Đạo, chúng ta sẽ cố gắng đi tới một bước nữa là Hòa Bình Thế Giới, nhân loại sẽ an vui.

Đại sự chung chứ không phải là chuyện nhỏ, chuyện lớn. Ở một góc trời nào, nếu mà chúng ta đã làm người cũng ước mong có sự hòa bình, không có một ai muốn có chiến tranh. Chúng ta là người Việt Nam, ở xứ chiến tranh rõ ràng, đau khổ muôn chiều mà ngày nay gặp được cái pháp tốt thực hành mà hiểu được cái gốc của chúng ta là từ Thiên Quốc giáng lâm xuống thế gian và khai triển trở về Thiên Quốc. Có đường lối thì chúng ta cố gắng thực hành nó sẽ mở và đi tới.

Thế gian này có nhiều pháp tu, nhưng mà có pháp trực chỉ khai triển trực giác của chính mình là Pháp Vô Vi, khai sáng khối óc, khai tâm mở trí, chỉ có Vô Vi mới là dẫn thân tiến hóa được, cho nên bạn đạo của chúng tôi đã thực hành. Khi thực hành rồi cảm thức được nhiệm vụ của chính mình, chỉ biết tha thứ và thương yêu, xây dựng cho chung mà thôi.

Tình Thương và Đạo Đức kỷ nguyên nào cũng có nhưng mà người chưa chịu thực hành. Ngày hôm nay chúng ta đã thấy thiên cơ biến chuyển vô cùng ác liệt, nhưng mà chúng ta hiểu được cái pháp này và chỉ có thực hành, chúng ta mỗi người dẫn thân đem lại sự hòa bình cho chung.

Cho nên tôi đã thực hiện được những cuốn video Sứ Giả Hòa Bình để cho mọi người ý thức được nhiệm vụ của mỗi một xác người và khối óc của người ở thế gian làm gì, sẽ phát triển đến vô cùng. Mọi người mà ý thức được thì thế gian rất dễ có sự hòa bình, rất dễ tha thứ và thương yêu trong xây dựng. Ngay trong gia đình của chúng ta, mà những người tu Vô Vi chịu tu, chịu hành thì mới thấy rõ sự tha thứ và thương yêu, xây dựng cho gia đình được bình

an, vô sự.

Nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật đã khai triển cho mọi người tự tu tự tiến. Cả càn khôn vũ trụ nằm trong nguyên lý đó, và khai triển cao sâu tới vô cùng, trong xây dựng. Mong rằng quý vị nghe qua những lời giảng của tôi và thực hành đúng đắn, cuối cùng kết quả quý vị sẽ gặt hái tốt ở tương lai.

Đạo chỉ có một không phải hai, là sự quân bình hướng thượng xây dựng. Quân bình rồi mới nhận được thanh quang của bề trên quang chiếu cho chính chúng ta rồi từ đó chúng ta mới đi lên về Thiên Quốc một cách dễ dãi, không có khó khăn.

Người thế gian mê tiền, mê bạc, mê tình, nói đến Thiên Quốc họ sợ lắm. Nhưng mà nói đến địa ngục họ cũng ngán, nhưng mà rút cuộc họ cũng đâm đầu đi tìm địa ngục mà thôi. Cạnh tranh, giết chóc nhau để xuống địa ngục chứ làm gì! Chúng ta là người Vô Vi, tu, khai triển khối óc tiến hóa đến vô cùng thì chúng ta không có bao giờ chịu bước xuống địa ngục để bị giam và bị hành hạ đau khổ như vậy.

Chương trình Thiên Ca của Vô Vi giúp không ít người tự thức và hiểu được sự sai lầm của chính mình, về ăn năn sám hối và tự tu. Cho nên cái phương pháp Vô Vi không phải là một tôn giáo, nó là một đường lối kỹ thuật để người khai triển tâm thức của chính họ. Bỏ công thì phải gặt hái được kết quả, nếu bỏ công mà không gặt hái được kết quả, còn lệ thuộc người khác, chuyện đó là không có đúng.

Có khai triển được khối óc, có cơ hội tiến hóa tới vô cùng mới biết được nguồn gốc nguyên lý của đời đạo ra sao, mới sống được bình an. Nguyên lý đời đạo không phải là tiền. Đạo đức mới là chính. Tiền nó là dao hai lưỡi, giúp ích cho chuyện này và nó sẽ sát hại tới bên chuyện kia; cho nên pháp lực nó càng ngày càng yếu. Sợ sệt là pháp lực yếu. Chúng ta tu dũng mãnh tiến hóa tới vô cùng, tự nhiên ý lực chúng ta mạnh, không bị lệ thuộc bất cứ giới nào hết. Thực hành để đi tới, tận độ quần sanh là chánh.

Hôm nay tôi rất vui, được có cơ hội đến đây và diện kiến tất cả bạn đạo của chúng tôi ở vùng Cali và các nơi đã tề tựu về đây. Chúng ta là người đồng hành cần phải cố gắng trong thực hành, mong ảnh hưởng cho người kế tiếp là vậy.

Tu thì phải vui, tu mà buồn thì tu làm chi. Tu mở ra thì vui, cái hộp mà đóng lại là nó buồn, nó tối tăm; mà chúng ta mở nó ra nó sáng, quang chiếu trong nội thức của chúng ta thì chúng ta chỉ có vui, không có biết buồn.

Có Trời, có Đất, có Đạo là chúng ta đầy đủ rồi, không có thiếu gì hết. Nguyên khí của Trời Đất đã hỗ trợ cho chúng ta từ giờ, phút khắc, không có bỏ chúng ta. Thanh quang của Trời Đất đầy đủ trong xây dựng, mà chúng ta thiếu thanh nhẹ không nhận được thôi. Cái phương pháp này khứ trực lưu thanh, là giải cho chúng ta càng ngày càng thanh nhẹ, chúng ta mới cảm nhận được thanh quang của Bề Trên ban chiếu xung quanh chúng ta rõ ràng. Nếu chúng ta cứ rước vào cái cảnh ô trước, tham dâm, thì chỉ tạo khổ cho chính mình mà thôi.

Hôm nay cơ Trời đã chuyển cho mọi người, được có cơ hội gặp một phần của Vô Vi, rồi sẽ đào sâu nguyên lý của Trời Đất mà thực hành để đi tới. Tôi ước mong mọi người Việt Nam ở hải ngoại biết thương yêu nhau, xây dựng cho chung thì chúng ta sẽ có một khối mạnh Tình Thương và Đạo Đức. Mọi nơi, mọi giới biết thương quý, thì quả địa cầu sẽ rút ngắn thời gian, bớt hao phí. Cái tội nặng nhất là tội phung phí, chúng ta đã gom gọn nguyên năng của Trời Đất: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ đầy đủ nhưng chúng ta phung phí là chúng ta có tội. Có gom đầy đủ, bùng sáng tâm thức thì chúng ta mới có cơ hội tận độ quần sanh.

Tu là sửa để mở ra, chứ tu không phải là đóng, mà chỉ nói pháp tôi hay, pháp người dở, cái đó không được. Tu mở ra rồi nó mới tiến tới thức hòa đồng được, đóng lại thì không tiến tới thức hòa đồng mà tự hại: tâm thân bất ổn mà thôi.

Thành thật cảm ơn sự hiện diện của quý vị nơi đây, chịu khó đến nghe lại những nghệ sĩ và nhạc sĩ đã tác ra những lời văn cũng là của Trời Đất giúp đỡ quý vị tâm thân an lạc mà thôi.  
Thành thật cảm ơn quý vị.

\* \* \* \* \*

## **ĐỨC THẦY NÓI VỀ THIÊN CA TẠI SANTA ANA**

Ngày 15-06-2003

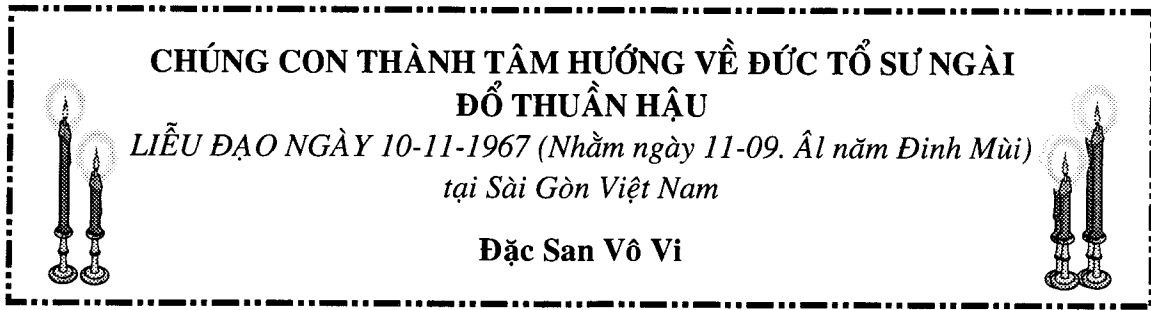
"Cho nên Thiên Ca, tôi làm thiên ca mà nhiều người nói: Ôi tu hành mà hát xướng này kia kia nọ, họ chê, rồi bây giờ họ càng coi càng thối thía.

Cái triết lý của cuộc sống: ở thế gian này đâu có cái tuồng hát nào mà xây dựng cái triết lý của cuộc sống. Chính tôi là đã làm triết lý của cuộc sống, cả nhạc sĩ còn phải cảm động mà. Ông Hoàng Thi Thơ, ông đọc qua nguyên lý tận độ mà ông làm được mấy chục bài thiên ca, cảm động lòng người rõ rệt như vậy.

Như các bạn coi, cứ lấy một cuốn video của Thiên Ca, coi thử có chiều sâu không? Cuốn nào cũng có chiều sâu, xây dựng tâm thức của mọi hành giả. Phục vụ hết mình, nhưng người ta còn chê, tôi không biết sao".

Trích các bài thuyết giảng của Đức Thầy tại San Diego và Santa Ana  
(do Nguyễn Phú Hải, T/ Thông Hải, chép lại)





## Giỗ Tổ Vô Vi

Giỗ Tổ hôm nay nhắc nhở hành  
 Tổ luôn ân độ chuyển tâm thanh.  
 Vô cùng thương quý ai hành pháp,  
 Vi diệu huyền linh cõi Phật thanh.

Giỗ Tổ chúng con tụ về,  
 Tổ đâu muốn giống luật-lễ thế gian.  
 Hôm khuya tâm tịnh trí an,  
 Nay đà thức tỉnh chẳng màng thị phi.  
 Nhắc con ghi nhớ đàng đi,  
 Nhỡ vừa sai lạc quay thì vào trong.  
 Hành thiền ba pháp thật lòng,  
 Tổ không muốn thấy mang cồng hồn con.  
 Luôn nơi Tâm Điển Tổ mong,  
 Ân lành ban phát thông dong con hành.  
 Độ con từ thuở chưa thành,  
 Chuyển cho hiểu đạo để rành đề thi.  
 Tâm không, hành-triển thích nghi,  
 Thanh Trược cùng lúc thực thi quân bình.

Vô Vi gạn lọc từng ly,  
 Cùng về một cội quy y Phật Trời.  
 Thương con Tổ đã hết lời,  
 Quý Thầy mến bạn đạo đời khắc ghi.  
 Ai ai cũng học cũng thi,  
 Hành thiền thanh thảo hồn nhi thanh nhàn.  
 Pháp này quý nhất trần gian,  
 Vi hành ba cõi xác phàm còn đây.  
 Diệu thanh thanh diệu ngàn mây,  
 Huyền thiên thăm thẳm trời Tây rất gần.  
 Linh quang huyền diệu khó phân,  
 Cõi thanh tuy khó hiện nhân đạt thành.  
 Phật Tổ Bảo -Tặng khuyên rành,  
 Lành thay ngươn cuối tầm thanh về nguồn.

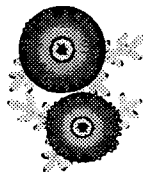
*Chúng con cung kính dâng lễ Đức Phật Bảo-  
 Tặng nhân ngày hành lễ giỗ thứ ba mươi sáu  
 của Đức Ngài.*

### *Chúc Mừng Thiển Ca Tiếng Trống Đại Đàng.*

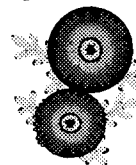
Chúc lành huynh tử muội hạp về,  
 Mừng gặp Thầy thương, bạn, nhớ ghê.  
 Thiển khúc vang vang tình mây nước,  
 Ca ngâm hòa điệu tránh bờ mê.  
 Tiếng vọng ngàn xưa ngân trong gió,  
 Trống lệnh âm ba quyện tứ bề.  
 Đại Hồn chờ đợi đàn con đại,  
 Đồng đến quê xưa vện ước thề.

### **Đại Hội Đại Đàng Tu Tiến Về Thiên**

Đại Hồn giáng thế cứu nhơn sanh  
 Hội tụ hàng năm chuyển điển lành  
 Đại dũng còn từ bi nhẫn nhục  
 Đồng hành con trẻ vẫn chưa thanh  
 Tu năng luyện điển thông tam giới  
 TIẾN đến Thiên Không MỆ sẵn dành  
 Về được quê xưa nơi cõi thọ  
 THIÊN đàng vui hưởng chả lo quanh.

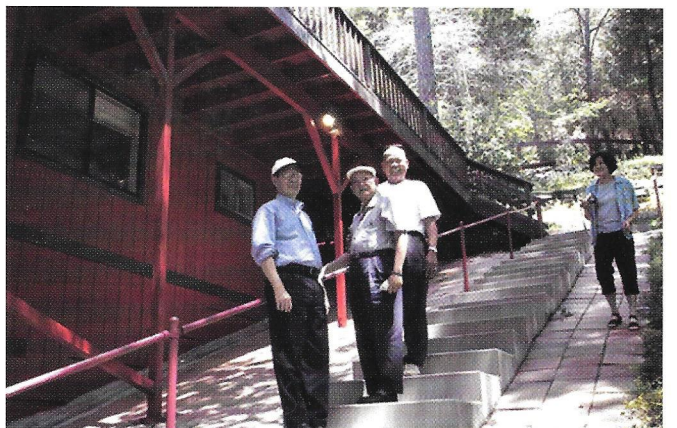


**Mùa Đại Hội lần thứ 22  
 tháng 10-11 năm 2003.  
 Phạm Xuân Hồng.  
 Tân Thế Giới, Nouméa.**

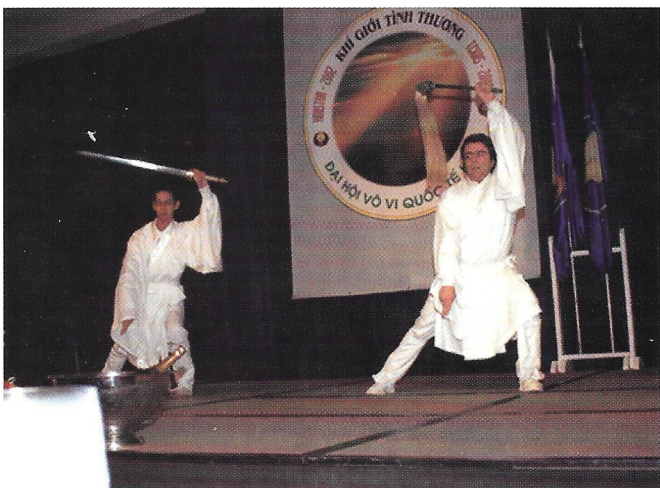




**Đức Tổ Sư Đồ Thuận Hậu  
(1883 - 1967)**



Sinh Hoạt Nam Cali 2003



Văn Nghệ Vô Vi 2002



Lễ đặt viên đá đầu tiên để xây cất Thiền Viện Vô Vi tại Cairns Úc Châu



Gian hàng chợ Tết Quý Mùi của B/Đ Vô Vi Perth Tây Úc



Nhà tình thương Lương Vi Kiên



Cứu trợ 800 người già ở Việt Nam



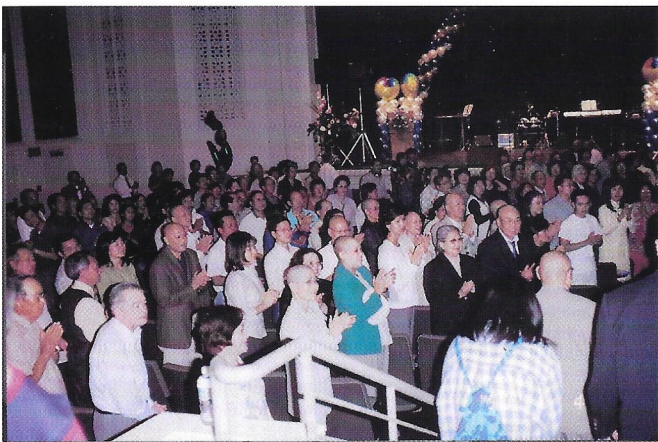
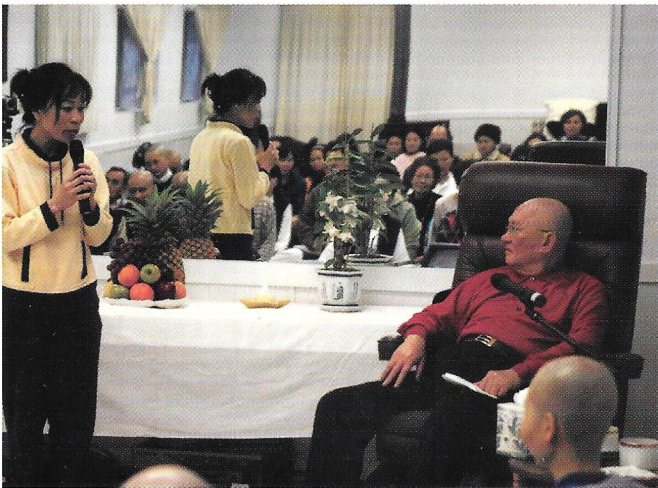
Bạn đạo Sydney & Montreal tặng xe lăn



Trẻ mồ côi ở Bình Dương tại Việt Nam



Trẻ mồ côi ở Bình Dương tại Việt Nam



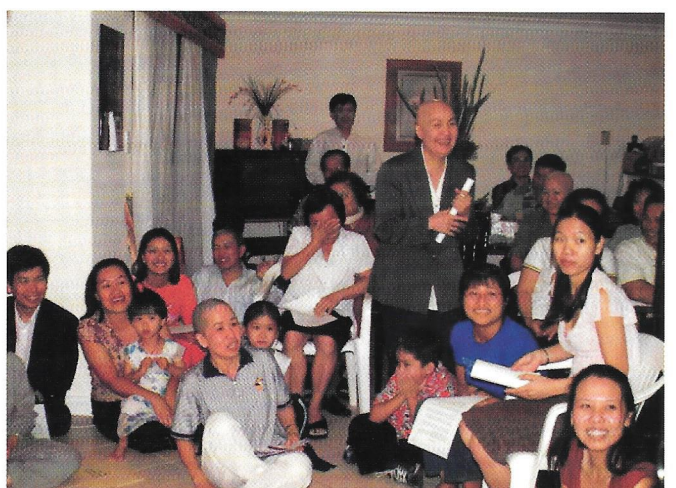
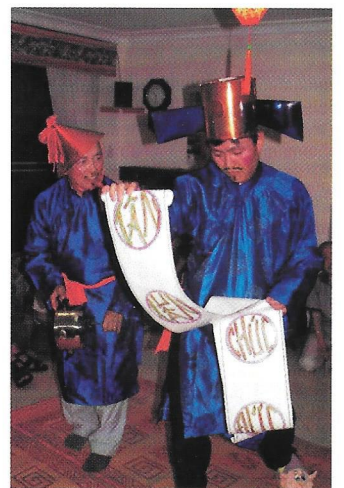
Sinh Hoạt tại San José 2003



Sinh Hoạt tại San Diego 2003



Đức Thầy và bạn đạo  
Úc Châu vui xuân  
Quý Mùi tại Tây Úc



# Phóng Sự Khóa Đạo Hữu Tương Giao

Mỗi năm vào mùa xuân, khí thời tiết bắt đầu ấm áp, cây cỏ hoa lá đâm chồi nảy lộc thì Đức Thầy trở về Âu Châu cho đàn con nơi đây có điểm phúc tụ họp trong các khóa sống chung. Năm nay, Đức Thầy vì bận du thuyết và lo xúc tiến việc xây cất Thiền Viện quốc Tế tại Cairns Úc Châu, nên bạn đạo Âu Châu không có dịp may gặp lại Đức Thầy vào mùa Xuân này. Khi Ban Chấp Hành Hội Vô Vi Pháp xin phép tổ chức khóa sống chung thì Đức Thầy đã nhắn nhủ : « Làm như vậy rất tốt, nên tổ chức 2 hay 3 lần một năm và không nên để bạn đạo ỉu rĩ trong một góc ».

Thế là một cuộc họp mặt đã được tổ chức tại Thiền Viện Qui Thức ở Amphion-Les-Bains trong dịp lễ Phục sinh từ 19 đến 21 tháng tư 2003. Có 42 bạn đạo đã đổ về Amphion từ các tỉnh nước Pháp (Paris, Toulouse, Gien, Lyon, Monaco và các vùng lân cận của Amphion), đặc biệt có một bạn đạo từ Anh Quốc (các bạn có lẽ biết người ấy là ai rồi, Johan TAFT chứ còn ai nữa !), và một bạn đạo đến từ Đức Quốc, Thùy-Trang, xinh xắn dễ thương, vì Thùy-Trang « tò mò » muốn biết bạn đạo Pháp học tập ra sao, khi vừa phải nói tiếng Việt, vừa múa may tiếng Pháp, để bạn đạo người Pháp hiện diện, được tham dự y như chúng ta. Các bạn người Pháp này rất nhiệt tình, trăm lần như một, lúc nào cũng có mặt khi một buổi sum họp được tổ chức, đó là Alain, Annie, Marie-Pierre, Marie-Thérèse, Odile, Claudine, Marie-Madeleine, Jean-Paul, Patrick và Johan (người Anh nhưng nói rành tiếng Pháp). Ngoài ra còn một số bạn đạo Trung Hoa nên còn phải dịch ra Hoa-ngữ nữa. Y như là một cuộc trao đổi thương đỉnh quốc tế. Mà thật vậy, vào tháng sáu tới, cũng nơi này, lãnh tụ 8 cường quốc (G 8) sẽ họp tại Evian-Les-Bains, để bàn về tình hình chính trị thế giới. Có phải là Vô-Vi đã mở màn để cho cuộc họp này diễn tiến

tốt đẹp không ? ...

Ngày thứ bảy 19-04-2003, khi các bạn đạo đến nơi (có những bạn đã đến từ 2, 3 ngày trước) tay bắt mặt mừng, líu lo chào hỏi. Khi bước vào sân Thiền Viện dưới ánh nắng mặt trời tươi sáng, bông hoa nở rộ khoe màu sắc thắm thật là đẹp. Bạn đạo được đưa ngay đến cái nhà kiến (vérande) mới toanh, ai cũng xuýt xoa vì cái vérande khang trang đẹp đẽ. Bạn đạo thích thú an vị trong ngôi nhà kiến vừa ngắm cảnh trong sân. Khi biết được đó là do anh chị Jimmy và Ái Tuyết phát tâm tặng Thiền Viện để bạn đạo có chỗ rộng rãi tụ họp, tất cả bạn đạo đồng lên tiếng cảm ơn. Bạn đạo chạy ra chạy vô vừa muốn ở trong ngôi nhà kiến vừa muốn ra vườn ngắm cảnh, vừa muốn chạy xuống viếng con suối, nước chảy róc rách thật nên thơ.

Được gặp lại nhau trong khung cảnh đẹp đẽ, nét mặt bạn đạo vui tươi hơn hở, tiếng cười nói rộn ràng. Chỉ thương cho gia chủ là anh Minh-Tâm (Dominique), chị Huệ-Giác, Huệ-Liên, Huệ-Quý và Hà Kim Quây chạy phờ người để tiếp đón bạn đạo. Thùy-Trang cũng chui vào bếp đóng đô đó để tiếp một tay, Johan cũng trở tài, xắn tay áo rửa nồi niêu son chảo cả tiếng đồng hồ, coi vậy mà Johan giỏi ghê ! Không ai ngờ.

Loay hoay đã đến giờ ăn tối, thức ăn chay ngon tuyệt. Có món khai vị là soupe pékinoise chua chua cay cay với một chút củ năng dòn dòn. Rồi món đậu hủ rim, cái món đậu hủ rim sốt, ăn vừa dai vừa thấm nước sốt, ngon làm sao (đậu hủ được chế biến tại chỗ do Huệ Quý ra công làm) ; thêm món carotte, rau cải ngọt lịm vì mới được nhổ hái. Sau đó còn có món chè táo soạn nước dừa ăn tráng miệng, ngon tuyệt cả mèo (theo kiểu nhà văn Duyên Anh). Bây giờ mới biết tài

nấu nướng của chị Huệ-Giác, chị làm đầu bếp, còn các người khác là phụ bếp. Sau buổi ăn no nê, mọi người lê cái bụng lên phòng họp vào lúc 8 giờ và than thở là ăn nhiều quá xá. Tuy không có Đức Thầy, nhưng ai cũng cảm nhận điển quang đầy trong phòng họp, riêng tôi cái đầu nghe rút thật mạnh trên đỉnh gần như say. Có các chị Kim Hà, Ngọc Sương cứ nhắm mắt, tịnh thiền, vì các chị nói điển nhiều quá không làm gì khác hơn là nhắm mắt thiền hưởng về Thầy.

Mở màn buổi họp tối thứ bảy, anh Huỳnh Minh Bảo mời mọi người phát biểu cảm tưởng khi đến dự cuộc họp mặt này dù không có sự hiện diện của Đức Thầy. Đa số đều vui mừng sung sướng được đến đây, thương nhớ Đức Thầy đã cho phép các con họp thiền tại Qui Thức cũng như cảm ơn các anh chị tại đây đã đón tiếp ân cần. Kẻ viết bài, trong phần phát biểu cảm tưởng có nói « service impeccable » (phục vụ hoàn hảo), Siêu Leng nói thêm « 4 étoiles » (như nhà hàng khách sạn 4 sao). Thấy gia chủ lo lắng mà ai cũng cảm động. Bạn đạo cũng cho biết là rất ngạc nhiên thích thú khi khám phá cái nhà kiến « tráng lệ » ngoài sân. Odile Thái nói chị có cảm giác như bước vào cái nhà thờ, bạn đạo ngồi chung quanh cái bàn như đang có sự cảm thông huyền diệu của Bê Trên ban xuống. Thật vậy dù ở trong cái nhà kiến ngoài sân ta cũng nghe tiếng niệm Nam Mô A Di Đà Phật của Thầy văng vẳng. Tôi cố để ý tìm nhưng không biết xuất phát từ đâu, định hỏi gia chủ mà quên mất. Sau phần phát biểu cảm tưởng của bạn đạo là đã đến giờ thiền. Mọi người có cảm giác như tìm lại được anh chị em, như đang ở trong mái nhà thân yêu của mình, về mặt ai cũng thoải mái, an nhiên tự tại. Buổi thiền thật nhanh nhẹ trong căn phòng đầy điển quang.

Qua ngày chúa nhật 20-04-2003, sau buổi ăn sáng : cam ăn vào mát rượi đến tận gan ruột, táo, xá lị đòn khớp, bánh mì mới ra lò trét bơ và mực ngon tuyệt, đến đổi Annie, Thùy Trang ăn hoài không muốn ngừng phải không

Annie và Thùy Trang ? (kể xấu hai bạn, xin đừng giận !). Thêm sửa đậu nành vừa mới xây nóng hổi. Thật tuyệt diệu và cũng thật cảm động về sự phục vụ của gia chủ, đúng như 4 câu thơ mà Đức Thầy đã ban cho cây liễu Qui thức :

*Liễu yếu về đây thọ pháp sương,  
Trời ban tình đẹp chẳng đo lường,  
Thương yêu tha thứ tùy duyên tiến,  
Lập hạnh trùng tu lại qui thương.*

Đến 9 giờ, 42 bạn đạo lên phòng trao-đổi học-hỏi về Tuần-Báo Phát-Triển Điển-Năng. Buổi học do anh Huỳnh Minh Bảo hướng dẫn. Anh tìm cách đào sâu các câu thơ của Thầy, có khi chỉ một chữ thôi anh cũng khai thác để bạn đạo học hỏi trên chữ đó. Nội cái chữ Pháp Pháp Minh và Pháp Pháp Vô mà chúng tôi bàn tới bàn lui mấy lượt. Anh Trịnh Quang Thắng giải thích cho các bạn đạo Pháp là đối với tiếng Việt khi 2 chữ được lập lại như đỏ đỏ, xanh xanh, nhẹ nhẹ, chậm chậm ; đỏ đỏ không phải là màu đỏ mà hơi đỏ ; nhẹ nhẹ không phải nhẹ mà là hơi nhẹ ... Còn chữ Pháp Pháp Vô, Pháp Pháp Minh, thì không có ý nghĩa giảm bớt lại mà có nghĩa mạnh hơn. Ai cũng cười. Có anh Trịnh Quang Thắng nên không khí rất sôi động vì anh giải thích tận tường một điểm nào chưa được sáng tỏ. Có thể nói anh Thắng như là quyển Encyclopédie của Vô Vi (tạm dịch là « cái bỏ hiểu biết », không biết anh Thắng có đồng ý không ?), việc gì anh cũng tường, việc gì anh cũng giải thích cặn kẽ. Anh còn nói lúc đầu khi anh dịch LED Weekly, anh kéo dài trong hai tuần ; lần lần anh chỉ ra công một tuần, rồi hai ngày, rồi một ngày, và bây giờ chỉ vài tiếng đồng-hồ. Anh cũng có tâm-sự rằng Đức Thầy viết ngắn hơn xưa, nên cũng đã giúp anh sớm hoàn-tất việc dịch-thuật. Anh cho biết là Đức Thầy có nói rằng : « Làm việc **cẩn-thận và hoàn-hảo** mà **cần nhiều thời-giờ** là thuộc giới **Địa-Tiên** ; làm việc **cẩn-thận và hoàn-hảo** mà **mất ít thời-giờ** là thuộc giới **Thiên-Tiên** trở lên ».

Riêng Đức Thầy, mỗi tuần đều có bài cho

Chúng ta học, dù Thầy ở chân Trời gốc biển nào. Tuy rất bận rộn, bạn đạo lại bao vây Thầy không để một phút yên, nhưng chỉ khoảnh khắc là chúng ta có 7 câu hỏi, 7 câu trả lời và 28 câu kệ, lại thêm 4 câu thơ chủ đề tùy theo tình thế. Thầy có nói, người tu Vô Vi làm được rất nhiều việc. Sự sáng suốt, minh mẫn khi tu Vô Vi chân chính, ta sẽ đạt được.

Buổi học với 7 câu hỏi của Thầy và 42 bạn đạo chia ra trả lời, diễn ra thật sống động, sôi nổi. Bạn đạo phát biểu ý kiến rất hào hứng. Có 2 bạn đạo mới tới lần đầu (một người là con trai bác Sanh ở Lyon và chị Hồng do chị Ngọc Sương dẫn vào Vô Vi). Hai người này cũng trả lời các câu hỏi và nói thấy bạn đạo rất chân thật. Người Vô Vi sao dễ thương quá, ai cũng hiền lành nên con trai bác Sanh xin được gia nhập ngay ! Anh Huỳnh Minh Bảo nói hãy thử tập các pháp trước rồi xin vào Hội Vô Vi sau, không có gì gấp. Buổi học, có lúc không khí nghiêm trang, có lúc vui vẻ thoải mái tùy theo câu hỏi. Các bạn đạo, khi được dịp, pha trò cười vui thân mật. Đặc biệt, anh Quách Vĩnh-Thiện còn kể chuyện khôi hài về thiền làm mọi người cười nghiêng ngả. Sau buổi chung thiền vào lúc 11 giờ, bạn đạo lại tiếp tục học Mục Bé Tám cho đến giờ ăn trưa, không một phút buồn tẻ.

Buổi ăn trưa cũng ngon như hôm qua : có món canh chua, tấu hủ kho xả ớt, chè đậu. Sau buổi ăn trưa mọi người tổ chức đi dạo thành phố Evian-Les-Bains. Chúng tôi thăm hồ Léman, đứng bên bờ hồ này nhìn bên kia là Lausanne của Thụy Sĩ, và cũng đi hứng nước suối miễn phí ở một vòi nước công cộng. Phải biết chỗ, nếu không thì khó mà tìm được chỗ hứng nước này. Nước suối vừa mới hứng, uống vào mát rượi và ngọt như nước mía (thật mà !). Chúng tôi đi từng đoàn ngắm công trình kiến trúc, vừa ngắm hoa. Đọc theo bờ hồ, hoa tulipe đủ màu, mỗi đóa to bằng bàn tay màu sắc rực rỡ. Chắc không thua mùa triển lãm hoa tulipe ở Hòa Lan. Có những con thiên nga trắng tinh lợi hờ hững trong dáng

vẽ an nhàn, quý phái. Chúng tôi tung tăng dạo chơi cứ tưởng như mình trở lại hồi thơ ấu, vui cười cùng bạn hữu, những nỗi lo âu về công ăn việc làm hằng ngày biến mất !

Trở về thiền viện để họp 4 giờ chiều chúa nhật xoay quanh lời nhấn nhủ của Thầy cho cuộc họp mặt này « **Tìm ra lẽ thực hành để cứu độ quần sanh. Không nên ỷ lại nơi Thầy nữa** ». Ai cũng đồng ý là từ đây chúng ta phải cố thực hành,

Đức Thầy đã từ 40 năm nay, truyền cho chúng ta phép tu Vô Vi quý báu. Chúng ta phải nắm lấy đó mà thực hành rất ráo và nếu ảnh hưởng hay giúp đỡ được ai, tức là một sự thực hành tốt. Thầy đã cao tuổi chúng ta phải nối gót Đức Thầy không nên ỷ lại, có như vậy mới đáp đền được công ơn Thầy dạy dỗ chúng ta.

Mọi người bàn cãi hăng say đến giờ ăn chiều. Trước khi đi ăn có một nhóm bạn nhờ anh Trịnh Quang Thắng kiểm soát Pháp Luân Thường Chuyển. Thật là không một giây phút nào 42 bạn đạo để thì giờ trôi qua vô ích. Tất cả đều muốn xử dụng tối đa thì giờ vào việc học hỏi, và chia sẻ cùng tìm hiểu lẫn nhau.

Buổi ăn chiều có các món « Bouchée à la reine » (tạm dịch « món ăn của bà hoàng hậu »), cháo và xôi vị ăn tráng miệng. Sau giờ ăn chúng tôi lại lên phòng học tiếp. Chưa bao giờ 42 người lại có dịp học hỏi và thông cảm lẫn nhau như vậy. Chị Huệ Giác, Huệ Liên thố lộ đã có lần van xin được đi theo Thầy. Đức Thầy trả lời, ai cũng phải trở về căn nguyên của mình, không thể theo Thầy được. Khi nào hướng tâm về KHÔNG, thì sẽ đến gần Thầy. Các chị nghe vậy rất buồn, vì trở về cái căn của mình thì đến bao giờ mới tiến bộ. Sau một thời gian dài, các chị gặp lại Đức Thầy và ngỏ lời xin nữa, thì Đức Thầy nói : các con tuy NGU, nhưng nhờ cố gắng tu học bây giờ đã khá. Nếu muốn theo thì hãy phóng vào hào quang của Thầy, hãy nắm cái HẠNH của Thầy mà theo. Đây là lần đầu tiên mới nghe các chị ở

Qui Thức tâm tình. Khi được Bạn đạo tỏ lời cảm ơn về sự phục vụ chu đáo, chị Huệ Giác nói : Thầy bảo chị phải phục vụ tận tình để chuộc tội. Tôi không biết chị chuộc tội gì nhưng nhìn chị , tôi thấy mình còn thua các chị xa quá, chỉ muốn làm sao tìm được thì giờ lên Qui Thức để học đạo thêm với các chị và anh Minh-Tâm.

### **Sau đó các bạn đạo vào thiền.**

Buổi họp cuối vào sáng thứ hai 21-04-2003 đã diễn ra trong một bầu không khí thật cảm động. Chị Claudine nói, đã 'bắt' chồng chị đưa đi từ Paris, xe lại bị trục trặc, nhưng cố gắng dầy công chị cũng đến được. Đến đây, chị có cảm giác được Bề Trên và Thầy ban đầy Điển Quang. Các bạn đạo khi phát biểu đều tự nhiên rơi lệ. Mở đầu là Annie, nghẹn ngào không nói ra lời. Không hiểu sao ai cũng cảm thấy thổn thức khi nói đến chia tay, tình thương tràn đầy trong ánh mắt ... Bà Bông Sen, một bà lão người Tàu, khóc sướt mướt nói đêm hôm qua thấy Thầy về, bà nhấn nhủ các bạn trẻ phải cố gắng tu tập nối nghiệp Thầy. Triệu Liệp Biên, một bạn trẻ vẫn hay đóng kịch với Alain, Johan... nói chỉ một ngày rưỡi học tập mà anh thấy thu thập được rất nhiều.

Các anh Minh-Tâm, Thái Hoàng Long, Huỳnh Minh Bảo, Trịnh Quang Thắng, cùng nắm tay nhau mà hai hàng nước mắt chảy dài, khi cảm thức nhắc đến con đường đi của Đức Thầy đã xây dựng từ 40 năm qua cho tất cả chúng ta. Và anh Minh-Tâm thổn thức qua giọng lệ ; « ...Cha có nói rằng : các con nên phục vụ sao cho bạn đạo khi rời Thiền Viện được vui thích trong lòng là các con sưởi ấm lòng Cha... »

Thấy các anh khóc, nói không ra lời, tất cả chúng tôi đều xúc động khóc theo. Bao nhiêu cái khăn kleenex cũng không đủ để chặm nước mắt. Anh Alain (cựu Chủ Tịch Hội Vô Vi Pháp Quốc) cũng xúc động, rơi lệ nói cảm ơn anh

Huỳnh Minh Bảo đã làm công việc rất tốt. Chưa bao giờ, chúng tôi cảm thấy, gần gũi, thương yêu nhau như vậy, y như là chúng tôi đã dính chặt thành một khối. Có lẽ vì vắng mặt Thầy, những đứa con biết là mình phải xích lại gần nhau, đùm bọc nhau hơn, để bù đắp tình thương của người Cha xa vắng.

Cầm nước mắt, anh Huỳnh Minh Bảo kết luận là số bạn đạo tham dự vượt ngoài sức mong đợi của anh. Thiền viện Qui Thức có khả năng tiếp đón 40 người, thì có 42 người đến họp. Lần đầu tiên, một cuộc sống chung không có Thầy được thử nghiệm và đã diễn tiến tốt đẹp ngoài sức tưởng tượng. Dù không có sự hiện diện của Thầy, ai cũng cảm nhận như Thầy đang chủ tọa ở đây và nhìn chúng tôi học tập. Anh Bảo nói thêm, từ đây chúng ta biết phải làm gì để nhắc nhở nhau tu tiến, tránh sai đường lạc lối. Chị Ái Tuyết, kín đáo, một hồi sau mới tâm tình là năm nào vào mùa xuân, Thầy cũng về Monaco, năm nay vắng Thầy chị nhìn mọi cảnh vật thấy thiếu vắng làm sao, thương nhớ Thầy quá, chị thổn thức một mình như đứa trẻ con. Riêng tôi, sáng chủ nhật lúc ăn điểm tâm, anh Huỳnh Minh Bảo nói : chị viết giùm cho bài tường thuật, tôi đã không nhận vì không có thì giờ. Nhưng không hiểu sao đến buổi trưa tôi tự động chấp thuận, gồng mình để viết, dù đi làm 10, 12 giờ mỗi ngày, về nhà còn cơm nước và lại ông thân sinh mới mất nên phải cúng kiến hằng ngày. Nhưng tôi nghĩ nếu được Thầy cho Điển thì việc gì giải quyết cũng nhanh.

Cuộc họp mặt tại Thiền Viện Qui Thức kết thúc trưa thứ hai 21-04-2003 trong một bầu không khí đầy tình thương đồng đạo và ai cũng như còn muốn trao đổi học hỏi tiếp. Trong khi một số bạn đạo chuẩn bị khăn gói trở về nhà thì có một số anh chị em còn lại vây quanh nhau đàm luận. Thế rồi chị Huệ Giác lên tiếng rằng : « Cha nói nên đọc cho biết chuyện Phong Thần vì thế sự bây giờ cũng diễn ra và sẽ diễn ra như trong chuyện Phong Thần. Do đó chúng ta phải

cố gắng lo tu nhiều hơn nữa... » Lại thêm một dịp để các bạn hỏi anh Trịnh Quang Thắng về chuyện Phong Thần. Vì đã đến giờ bế mạc nên anh Thắng chỉ đủ thì giờ vắn tắt nói sơ về Tam Thanh và Xiển Giáo, Triệt Giáo và Vô Vi Đạo Pháp và phiên dịch cho các bạn đạo ngoại quốc.

Sau buổi ăn trưa, chúng tôi chuẩn bị ra về, còn được chị Huệ Giác gói ghém cho mỗi người một phần bì bún chay ăn đi đường. Thật là chu đáo ! Anh Minh-Tâm còn nói, Thầy bảo các Anh Chị phải làm cho bạn đạo vui lòng cho đến khi rời bước khỏi nơi đây !

Chúng tôi ra về trong sự quyến luyến. Nghĩ lại, hình như việc gì cũng có sự sắp đặt của Bê Trê. Như việc 42 bạn đạo ghi tên trong khi Thiền Viện cũng chờ đón bấy nhiêu thôi ; như việc các món ăn, xem lại mà rất có ý nghĩa : chua cay mặn nồng (soupe pékinoise, canh chua, đậu hũ xào xả ớt) rồi mới được hưởng ngọt ngào (chè Táo soạn trước, rồi chè đậu sau !).

Học hành giỏi dẫn xong, đỗ đạt, được thưởng thức món ăn vua chúa (bouchée à la reine và xôi vị). Buổi cơm cuối cùng thì có món ragout và cơm thơm. Ôi sao mà nhiều ý nghĩa quá ! Còn một điều lạ là vào 12 giờ rưỡi trưa, lúc mọi người sắp rời bàn ăn, tấm bảng chương trình học tập, gắn trên tường, từ 2 ngày qua tự nhiên rơi xuống nhẹ nhàng, như thể Thầy tuyên bố bế mạc ba ngày họp mặt. Ba ngày đến và đi trong ánh nắng mặt trời ấm áp, Bê Trê như đã ban phép lành cho tất cả chúng tôi. Ra về mà muốn trở lại nhanh Qui thức, thiền viện xinh xinh với 4 câu thơ tuyệt tác mà Thầy đã ban :

*Thiền viện thanh thanh suối chảy nhanh  
Thanh bình hòa dịu lại càng thanh  
Đệ huynh góp sức nay giao cảm  
Thương nhớ tình Cha tự thực hành.*

Nam Mô A Di Đà Phật  
Ngày 30 tháng tư năm 2003  
Thanh Vân

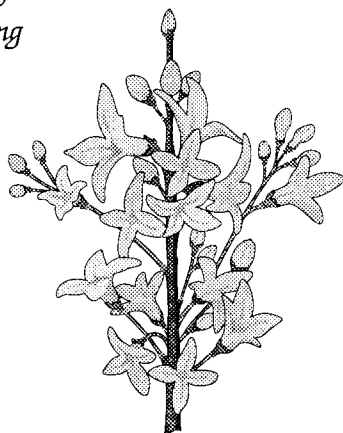
## Chúc Thọ Đức Phật Thầy

*Tạm cảnh trần gian đánh lễ Thầy  
NGƯỜI trao Pháp quý dạy điều hay  
Lời vàng khuyên nhủ đêm khuya vắng  
Thức tỉnh hồn mê kẻ tội đầy.*

*Tạm cảnh trần gian chúc thọ Thầy  
Ơn sâu gieo Pháp chốn này đây  
Bát tuần thượng thọ còn dư mãi  
An lạc thân tâm hưởng phước đây.*

*Tạm cảnh trần gian học hạnh Thầy  
Oan khiên nhịn nhục trầu bờ vai  
NGƯỜI luôn ân độ đàn con dại  
Tha thứ thương yêu chẳng quản nài.*

*Nài nữ con ơi ! niệm Phật siêng  
Luyện thành biệt niệm hưởng triển miên  
Vào trong điển giới hồn bay bổng  
Thanh thân tâm con hết não phiền*



*Phiền nào lo âu vứt hết đi  
Hành thiền rớt ráo trúng để thi  
Đạo Đời song bước xẻ hai bánh  
Dũng tiến hiên ngang đến kịp thì.*

*Đại nguyện giáng lâm gánh nghiệp trần  
Gương lành Phật tánh sửa tâm thân  
Từ bi, hòa nhẫn hành trong khổ  
Cảm động chúng sanh cõi thế trần.*

*Trần thế hàng năm lễ chúc Thầy  
Thiền Ca Đại Hội chúng con vầy  
Quanh Thầy lệ ướt trào mi mắt  
Thầy khỏe con ngoan tại chốn này.*

*Tạm cảnh trần gian chúc thọ Thầy  
Hoàn thành sứ mạng Pháp trao tay  
Thiền thụ Đại Thọ bền Thầy mãi  
Viên mãn hào quang chiếu sáng hoài.*

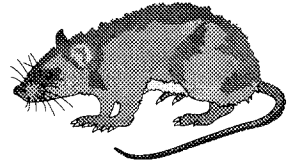
Chúng con cung kính dâng lời chúc mừng  
ngày lễ **Thượng Thọ lần thứ 81 của Đức Phật Thầy.**

Thay lời bạn đạo  
Kính bái,  
Phạm Xuân Hồng.



# NHẬN-ĐỊNH VỀ HÀNH-THIỆN GIỜ

( Dành cho các bạn mới TU )



Nửa đêm, từ 23:00 đến 1:00 giờ khuya, còn gọi là giờ Tý, là giờ THÔNG-KHAI. Nghĩa là thời-gian cuối-cùng của buổi chiều ngày hôm trước sắp-sửa chuyển tiếp sang thời-gian khởi đầu cho buổi sáng của ngày hôm sau. Tất cả chúng ta đều nhìn-nhận rằng, sau một ngày làm việc nặng-nhọc, thân-xác và tinh-thần của chúng ta đều cảm thấy mệt-mỏi, uể-oải. Và sau một giấc ngủ dài qua đêm, khi thức dậy, ta lại cảm-thấy sảng-khoái tươi-tắn và vui-vẻ. Lợi dụng thời-gian giao-điểm từ đêm tối mệt-MÊ chuyển sang qua giây phút vắng-lặng TĨNH-táo khởi đầu cho buổi bình-minh, ta thực-hành Pháp THIÊN VÔ VI. Ta sử-dụng môi-trường THANH-VẮNG sẵn có của đêm khuya để đẩy mạnh sự chuyển-hóa các linh-căn trong bản-thể của chúng ta đi từ MÊ sang TĨNH, đưa ta đến trạng-thái THANH-TĨNH một cách dễ-dàng. Đồng-thời các lời giảng tràn đầy Chân-lý của Đức Thầy sẽ được các linh-căn lĩnh-hội một cách rất nhanh-chóng và hữu-hiệu.

Sở dĩ tôi hơi dài dòng một tí là vì tôi muốn nhân cơ-hội này đào sâu thêm v/đ để tôi tự dạy-dỗ các lục-căn lục trần của chính mình và tìm cách đưa chúng vào khuôn-khổ trật-tự.

Đến đây có lẽ ý-nghĩa của đầu-đề đã được giải-đáp thỏa-đáng cho các bạn đạo mới tu. Tuy-nhiên, để củng-cố niềm tin này, tôi xin phép đóng góp thêm một vài chứng-minh thực-tế đã xảy trong sinh-hoạt thường-nhật của chúng ta mà vì vô-tình không để ý, nên ta không thấy được sự ích-lợi của đêm khuya thanh-vắng.

Trước thời-kỳ 1975, dân chúng miền Nam VN thường thích nghe các Đài Phát-thanh ngoại-quốc như là VOA hay BBC. Cũng có nhiều người thích nghe đài Hà-Nội, Bắc-Kinh hay Moscova.. Các Đài này thường phát-thanh

trên các làng Sóng-ngắn ( Short waves ) hay nếu muốn nói đến Tần-số thì là Tần-số cao ( High Frequencies ) \*. Ban ngày, hầu như các Đài đều không thể bắt được. Ta chỉ nghe được các Đài này bắt đầu từ 6:00pm trở đi. Càng về khuya thì các làng Sóng càng được nghe rõ, không bị giao-thoa bởi các làng Sóng khác đáp vào, không bị nhiễu-âm phá rối hay không bị hiện-tượng Fading, nghĩa là có lúc nghe có lúc không. Khoảng 12 giờ đêm là các Sóng đều được nghe rất trong-trẻo và gần như hoàn-hảo. Sự-kiện này được giải-thích đại-khái như sau :

Kỹ-thuật Phát-thanh thường dùng Sóng-trung ( Middle Waves hay Broadcast Frequencies ) và Sóng ngắn ( Short waves hay High Frequencies ) để truyền-sóng đến thính-giả. (Xin phép giới-hạn các tần-số phát-thanh ở hai giải-tần này để khỏi phải đi quá sâu vào phần chuyên-môn kỹ-thuật làm cho các bạn rối trí thêm và sẽ nhầm chán)

1/ SÓNG-TRUNG.- Có trị-số từ 200 khertz đến 1600 khtz hay 1.6 Mhzt

Đặc-tính của giải Sóng-trung là Truyền sóng thẳng, không nhờ sự Phản-xạ của lớp khí-quyển IONOSPHERE để truyền sóng, nên tín-hiệu không phát xa được vì độ cong của quả Địa-cầu và cũng thường bị chướng ngại của Núi-non Rừng-rậm. Ngoài ra, người ta phải dùng máy Phát với Công-suất thật lớn mới có thể truyền sóng xa được. Ngược lại, lợi điểm của giải Sóng trung là Tín-hiệu rõ-ràng, không bị hiện-tượng Fading hay giao-thoa, và ít bị nhiễu-âm.

2/ SÓNG NGẮN có trị số từ 1600 KHz hay 1.6 Mhzt ( Megahertz ) đến 30 Mhzt. Giải tần này dùng tính-chất phản-xạ của lớp khí-quyển IONOSPHERE để truyền sóng đến các vùng xa-xôi nằm ngoài độ cong của quả Địa-cầu, có thể đưa tín-hiệu từ quốc-gia này đến quốc-gia khác, hoặc từ Âu-Mỹ sang Á-châu hay ngược lại. Tuy-

nhiên, kỹ-thuật truyền Sóng ngắn thường bị trở ngại bởi những yếu tố sau đây :

a/ Tia ULTRA-VIOLET của mặt trời làm cho lớp khí-quyển IONOSPHERE thay-đổi, kéo theo sự thay-đổi góc-độ phản-xạ của chùm sóng cao-tần từ điểm Phát-tuyến đến “vùng” hoặc “quốc-gia” thu-sóng làm cho tiếng nói lúc nhận được lúc không gọi là Fading, có đôi khi bị các làn sóng khác kế cạnh chen vào gọi là giao-thoa ( Interference ). Hiện-tượng này được giảm-thiểu rõ-rệt khi mặt trời bắt đầu lặn cho đến khuya, và dần-dần xuất-hiện trở lại khi mặt trời bắt đầu mọc.

b/ Vũ-Trụ tuyến ( Cosmic Rays ).- Nếu ban ngày các làn Sóng phát-thanh bị tia UV của mặt trời ảnh-hưởng, thì ban đêm ta lại bị các Vũ-trụ-tuyến từ các vì tinh-tú xa-xôi phóng vào quả Địa-cầu, thường gây ra những tiếng hừ-hừ rú-rít hay những âm-thanh lạ-lùng xâm-nhập vào. Bắt đầu mặt trời lặn là ta sẽ nghe những âm-thanh này. Nhưng càng về khuya thì ảnh hưởng của Vũ-trụ-tuyến càng giảm, cho đến khi mặt trời bắt đầu mọc, tia UV lại chen vào trở lại.

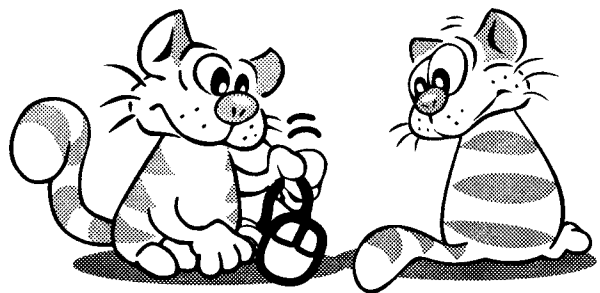
c/ Các máy-móc kỹ-nghệ, xe cộ đang chạy, các nhà máy điện, các bóng đèn neon... v.v., tất cả những gì có thể gây ra những tia phóng xạ điện-tử đều ảnh-hưởng đến sự Phát và Thu-sóng. Hiện tượng này chúng ta nhận thấy rõ khi ta đang xem TV hoặc đang nghe Đài trong lúc trời mưa có sấm-sét. Màn hình sẽ bị những lằn chéo dọc ngang phá rối và âm-thanh bị thay đổi méo-mó (distortion). Trường hợp này nếu có ai chạy máy khoan điện hoặc máy cạo râu thì ta cũng bị hiện-tượng đó. Về khuya thì các NHIỄU-ÂM này đương nhiên được giảm-thiểu. Lý do đơn-giản là mọi người phải đi ngủ.

Vì thế, ta thấy rằng, ngay những máy-móc vô-tri mà còn bị ô-nhiễm ( trừ thời-gian trước hay sau giờ TÝ ), hướng hồ là KHỐI-ÓC nhỏ bé mong manh của chúng ta làm sao tránh khỏi sự xâm nhập của các phần-tử phá-rối ( a, b,c, ) nêu trên. Thỉnh-thoảng ta bị rơi vào tâm-trạng bút-rút,

khó-chịu, cau-có, buồn-phiền vô căn-cứ, tinh-thần rã-rượi, stress... một phần do cơ-thể ta suy-yếu hoặc tinh-thần suy-nhược, nhưng phần khá quan-trọng và bất-ngờ chính là do các yếu-tố a,b,c này, tác-động vào các trung-khu thần-kinh làm xáo-trộn trật-tự của khối-óc của chúng ta. Tình-trạng này, kỹ-thuật gọi là “Tín-hiệu ký-sinh” ( Parasitics ) và Vô-vi ta gọi là “Ngoại xâm”.

THIÊN NỬA ĐÊM giúp ta loại ra được các phần-tử ngoại-xâm nói trên. Ngũ Căn của chúng ta được ly-khai với ngoại-giới. Giờ đây chỉ còn lại một mặt trận duy-nhất giữa TA và TA, hay nói khác hơn là giữa TÂM-THỨC của chính ta và các LINH-CĂN trong bản-thể của ta. Thất-tình, Lục-dục, Vọng-tưởng, Nghiệp-lực từ nhiều đời nhiều kiếp tàng-ẩn trong nội-thức của chúng ta dần dần sẽ lộ diện. CHỦ-NHÂN-ÔNG trong TA có cơ-hội nhận-diện từng thành-phần một và tìm cách thanh-lọc trọn vẹn từ TÂM lẫn THÂN để đưa ta đến tình-trạng THANH-TỊNH tuyệt-đối. Muốn có kết-quả mau chóng không gì bằng thực-hành THIÊN theo ”PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ PHẬT-PHÁP”, chúng ta sẽ được toại-nguyện.

Thân chào các bạn,  
**Hồ-Huệ**



# Giác Mộng Đời

*Bạn có biết chăng (?) giác mộng đời (?)*

*Lên thuyền Bác Nhã lướt dòng khơi,*

*Một tuồng thiên diễn qua nhiều lớp,*

*Lớp chót siêu sinh, tiền kiếp thời.*

Thời mạt pháp con người say đắm,

Giác mộng đời nghiên ngẫm thiệt hơn,

Gẫm xem trong cuộc tuần huân;

Mấy ai nghe được cung đờn tuyệt luân (?)

Sanh làm người mang thân “Tứ Đại”

Nhìn giả thân nghĩ lại “Linh Hồn”

Thiênng Liêng đâu lẽ chết chôn;

Con đường siêu thoát vẫn còn cao xa.

Xét phận người nghĩ ra buồn tủi,

Nuôi thân phạm sớm tối nhọc nhằn,

Ngày ngày lẫn tục lãng xãng;

Ngày qua tháng lại trí năng lu mờ.

Nhìn đại cuộc thiên cơ vận chuyển,

Người giết người là chuyện trở trêu,

Gây ra tội ác quá nhiều;

Luật Trời thưởng phạt lắm điều đắng cay.

Nhìn đất nước năm dài thánng rộng,

Kiếp dân sinh mưu sống nhọc nhằn,

Mấy ai biết sống thanh nhàn (?)

Cuộc đời tục lụy ngõng ngang sướng vui.

Bạn tự hỏi: đời người sao thế (?)

Trăm vạn người bách kế vạn mưu,

Trăm năm trong cuộc ái ưu;

Lưng mang một kiếp thuế sưu cuộc trần.

Người giàu có hưởng phần phú quý,

Kẻ nghèo hèn xét kỹ tay không,

Ai ai cũng có tấm lòng;

Hỏi ai có biết “Linh Hồn” mình chưa (?)

Người trí thức sớm trưa suy nghĩ,

Kẻ ngu hèn xét kỹ phận mình,

Mọi người trong kiếp phù sinh;

Hỏi ai tỏ rạng tâm tình thế nưon (?)

Nhìn cho rõ tuần huân thế cuộc,

Có mấy ai thấp đức soi đường,

Mấy ai biết học thế trường (?)

Học cho thấu đáo con đường “Như Lai”

Giác mộng đời, đêm dài định tỉnh,

Là người đời suy tính viên vong,

Người đạo định tỉnh nơi lòng;

Con đường tiến hóa sao không nghĩ lường (?)

Linh hồn người trên đường tu học,

Học cho minh tiếng khóc, nụ cười,

Thật ra người chữa biết người;

Người vào bể khổ cuộc đời nổi trôi.

Người thật người, biết rồi ở tạm,

Tạm không tu phí phạm thời giờ;

Biết đâu thế sự thiên cơ;

Sống mà như chết, giác mơ mộng đời.

Hỏi ai biết cõi trời hạnh phúc,

Hỏi ai phòng tới lúc ra đi (?)

Đi đâu (?) hồn đã biết gì (?)

Đường siêu, nẻo đạo, tới khi phải tường.

Người quân tử lo lương tu học,

Học bản thân lựa lọc “Tánh Trời”

Tánh Trời mới thật “Con Người”;

Con người đâu lẽ sống đời trầm luân (?)

Bạn thương bạn, siêu tầng tiến hóa,

Bạn yêu đời phẩm giá cao sang,

Hồn linh là ngọc Kim Cang;

Linh hồn tu tiến vào hàng Phật Tiên.

Bạn có biết nơi miền hạ giới.

Phật Thánh Tiên mong đợi cứu người,

Chỉ cần bạn chán cuộc đời;

Linh hồn bạn sẽ thanh thoi trở về.

*Trở về cõi tịnh khõe vô cùng,*

*Tiến hóa tâm lin học hỏi chung,*

*Pháp Lý Vô Vi năng thực nghiệm,*

*Linh hồn siêu thoát, đạo qui tông.*

Hòa Hưng, ngày 09 tháng 09 năm 2002

**Thiện Trung**

# Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng

THIÊN VIỆN VÔ VI QUỐC TẾ VÀ LÀNG VÔ VI CAIRNS



CAIRNS với ánh nắng vàng buổi/sớm chiều xuống những thảo nguyên xanh thắm, với những chòm mây trắng bao quanh những dãy núi hùng vĩ nối tiếp chạy dài theo bờ đại dương. CAIRNS với cái nóng êm dịu của miền nhiệt đới thêm vào từng cơn gió mát từ ngoài khơi thổi vào gây một cảm giác ấm dễ chịu và thoải mái cho du khách. CAIRNS còn là một danh lam thắng cảnh của miền đông bắc Úc Châu với các rặng san hô ngoài khơi được liệt vào loại kỳ quan của thế giới. Những đảo cát trắng là nơi tắm biển an toàn và lý tưởng cho khách thưởng ngoạn.

Sáng ngày 04-03-2003, nhằm ngày mồng 2 tháng 2 năm Quý Mùi, sau cơn mưa rào tươi mát khắp miền DEERAL khu vực Thiên Viện, bầu trời trở lại quang đảng, tia nắng vàng lung linh qua những đôi cây, măng cỏ của vùng đất thiên này. Một số bạn đạo Vô Vi từ khắp các tiểu bang Úc Châu lần lượt tề tựu nơi mảnh đất thân yêu để chuẩn bị cử hành một nghi thức trang trọng đánh dấu cho việc bắt đầu xây dựng một cơ sở tâm linh của Vô Vi. Mọi nghi thức đã được chuẩn bị xong, mười phút trước 12 giờ trưa Đức Thầy đã đến, bạn đạo vui mừng nghênh đón Đức Thầy đến hành lễ. Đức Thầy ban cho 4 câu thơ:

Thiên viện Úc Châu đón bạn hiền  
Dấn thân tu học sống an yên  
Cùng chung xây dựng trong đường đạo  
Cảm thức trời ban quý tướng thiên.

*Kính bái*

**Lương Vĩ Kiên**

Đúng 12 giờ trưa, trước bàn thờ trang nghiêm, Đức Thầy đã cử hành lễ tạ ơn Trời Đất và đặt viên đá đầu tiên xây cất Thiên Vô Vi Quốc Tế và làng Vô Vi CAIRNS. Người cầu nguyện

chư vị bề trên chứng tâm và ban nhiều ơn phước dẫn dắt cho công trình xây dựng cơ sở tâm linh Vô Vi. Dưới ánh nắng êm dịu Đức Thầy dùng xẻng xắn lên những mảnh đất đầu tiên tượng trưng cho sự chứng tâm của Người. Tiếp theo Đức Thầy đã dựng cột trụ bằng đá marble với sự trợ giúp của các bạn đạo trẻ Điện, An, Hùng, cột trụ đá quay về hướng bắc sẽ là cột cờ “Thiên Địa Nhân” của Thiên Viện và làng Vô Vi.

Đứng trước khung cảnh hùng vĩ, linh thiêng mọi người hiện diện đều có chung một cảm giác lâng lâng nhẹ nhàng. Dừng như chư vị bề trên ngự nơi đây để chứng tâm cho sự mong ước của bạn đạo Vô Vi nói chung và cho Ủy Ban Xây Cất Thiên Viện thuộc Hội Từ Thiện Úc Châu nói riêng nguyện ước xây thành công cơ sở tâm linh này của Vô Vi.

Anh Lưu Quốc Trường đại diện cho Hội Từ Thiện Vô Vi Úc Châu đã kính lời cảm ơn Đức Thầy, không quảng ngại khó nhọc, đường xa đã đến chủ tọa buổi lễ. Cảm ơn các bạn đạo Úc Châu đã đến tham dự, cảm ơn sự mong đợi và thăm hỏi của quý bạn đạo Vô Vi trên thế giới, đã đặt tin tưởng nơi Hội Từ Thiện Úc Châu và Ủy Ban Xây Cất Thiên Viện. Anh cũng không dấu được nỗi vui mừng với sự kiên nhẫn chờ đợi hơn 4 năm qua nay đã có kết quả. Anh tường trình lên Đức Thầy và bạn đạo về quá trình xin phép xây cất từ chính quyền Tiểu Bang đến Liên Bang Úc Châu để cộng đồng Vô Vi có được 1 Thiên Viện hợp pháp, thuận tiện cho những lễ hội Vô Vi sau này. Trong bầu không khí ấm cúng vui mừng bạn đạo đã quây quần bên vị cha già kính yêu, Người đã lặn lội ‘nửa quả địa cầu’ về đây ban thanh quan dẫn dắt cho buổi lễ. Các bạn đạo dường như có dịp sống lại những giây phút

thần tiên trong đời. Kế đến bạn đạo lần lượt xin ghi lại những hình ảnh kỷ niệm hiếm có với Đức Thầy. Cuối cùng là buổi dùng trưa nơi Thiền Viện, một buổi trai rất thịnh soạn với những món ăn đặc biệt tổng hợp từ các tiểu bang đem về. Đức Thầy nét mặt tươi trẻ cùng đàn con bao quanh nói cười hớn hở, từng đối thoại dí dỏm, từng ánh mắt trêu mếu chứa chan tình yêu thương thấm thiết của con người. Đặc biệt có sự hiện diện của bà Tám với nét mặt hiền hòa mặc hờn nhiên làm tăng thêm sự cảm mến của

bạn đạo đối với bà.

Buổi lễ chấm dứt Đức Thầy ra về, bạn đạo còn lưu luyến mãi dư âm và hình bóng của Đức Thầy nơi mảnh đất thân yêu chưa ai muốn chia tay. Ngoài trời mưa bắt đầu rơi tiếp nối cơn mưa rào buổi sáng, tươi mát những cảnh vật nơi vùng đất linh thiên này

Kính bái  
CAIRNS, ngày 08-03-2003  
Hội Từ Thiện Vô Vi Úc Châu



## PHÁP LÝ VÔ VI

Pháp Lý Vô Vi rất nhiệm mầu  
Xóa đời sân hận, xóa thương đau  
Xóa bao tâm tối, còn u ám  
Xóa sạch lầm than, nối vạn cầu

Những kẻ u mê, thời thức giác  
Còn người sáng suốt, ngộ càng sâu  
Định Thiền trở bước tìm Tiên Phật  
Pháp Lý Vô Vi đại nhiệm mầu.

Tạ Ngọc Quân

(T/d. Phú Nhuận, 01/06/2003)

## NGHIỆP

Thế đời có tự phải có tan  
Duyên tình gieo khổ lắm gian nan  
Tủi buồn xung đột sanh oan trái  
Mê lầm vay trả sự thế gian  
Thế gian hỏi nghiệp là gì?  
Có mấy loại nghiệp xét suy phân bài  
Nghiệp tâm quả thật bi ai  
Nửa hồn mê tỉnh hưởng hoài dục dâm  
Uất hờn cười mỉm ngậm câm  
Tìm mưu trả đũa âm thầm xử phân  
Công danh giả bộ không cần  
So đo tính toán vạn lần khổ đau  
Tuổi trẻ tánh dục khát khao  
Sợ già sức yếu thế nào được yêu  
Dung nhan gấm vóc mỹ miều  
Mộng mơ rạo rực chất chiu men tình  
Nghiệp tâm bán loạn vô minh

Xoay vần nhân quả hành trình cõi âm  
Nghiệp thân trực diện diêu thâm  
Lục phủ sáu mả tay chân không lạnh  
Đêm dài thức đủ năm canh  
Ngồi đau đứng khó khi nằm nhói xương  
Một khi ra khỏi chiếc giường  
Chiều về đạo phố trên đường nạn tai  
Khổ nạn sao được gặp hoài  
Trong nhà ngoài phố chẳng ai chăm mình  
Tiền căn nhân quả phân minh  
Tâm làm thân chịu lạng thình đón chào  
Chấp nhận tu tiến đổi trao  
Tạo nguồn Pháp lực đến mau Phật Đà  
Giúp mình hiểu càn phù hoa  
Sinh trụ hoại diệt do ta giải bày  
Đời nường Lê Đạo hồng khai  
Đạo nường đời khổ Thiên Đài Trời ban.

QUẾ PHƯƠNG

(T/D. Phú Nhuận, 15/05/2003)

# Sinh hoạt ở thiền đường Mỹ Thiện



**T**rên bước đường tu học theo PLVVKHHBPP, chúng tôi chừng khoảng 60 bạn đạo gần xa tại MT, tỉnh TG, từ 2 năm nay may mắn được Đức Thầy cho lập thiền đường với tên Mỹ Thiện và tặng cho một bài thơ để khuyến tu.

Vì hoàn cảnh và cuộc sống hằng ngày còn quá nhiều khó khăn về kinh tế, ... nên hiện nay, chúng tôi chỉ tạm sinh hoạt chung vào những ngày rằm lớn, ngày giỗ của Đức Tổ Sư và ngày giỗ của gia đình các bạn đạo. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng được các nhóm bạn đạo vùng TĐ, VT, các bạn đạo hải ngoại, ... mời dự các khóa sống chung tổ chức tại TP ĐL. Chương trình sinh hoạt có lẽ cũng giống như mọi nơi khác : chung thiền, học hỏi trao đổi dựa theo Mục Bé Tám trên TBPTĐN và kinh nghiệm tu học thực hành của mỗi người. Ngoài ra, chúng tôi lấy Mười điều Tâm Đạo và bài thơ Thiền đường Mỹ Thiện làm tôn chỉ tu hành. Khi nào gặp vấn đề gì nan giải, bài học nào khó quá, chuyện gì không hiểu rõ hoặc không chắc chắn, ... thì qua hệ thống điện thư, chúng tôi đều nhận được sự chỉ bảo, dẫn dắt, giúp đỡ tận tình của Thầy và bạn đạo phương xa.

Gần đây có anh bạn đạo ở Texas, thấy thiền đường chúng tôi vẫn còn trong tình trạng “lưu động”, nên đã phát tâm tặng cho một mảnh đất tại MT để xây dựng một thiền đường cố định

như chúng tôi hằng mong ước, để điều kiện chung thiền tu học được tốt đẹp hơn. Chúng tôi nguyện hết sức cố gắng theo lời chỉ dạy của Đức Thầy, luôn luôn tinh tấn sửa tâm sửa tánh để xứng đáng mang danh “người tu Vô-Vi”, để khỏi phụ lòng kỳ vọng của Đức Thầy và lòng hảo tâm của bạn đạo.

Một đặc điểm khác của thiền đường Mỹ Thiện là chúng tôi ở về miền tây, phần cuối cùng của đồng bằng sông Cửu Long, nên hằng năm thường bị thiên tai lũ lụt, cuộc sống của bà con nghèo khó lại càng khó khổ nhiều hơn, nhất là bà con các vùng kinh tế mới, vùng sâu vùng xa. Cho nên chúng tôi đã thành lập đoàn tình thương để thuận tiện giúp đỡ cho họ : cứu lụt, cứu đói, giúp trẻ mồ côi, học sinh nghèo, người già cả không nơi nương tựa, nạn nhân các bệnh nan y như cùi như bấu, đồng bào dân tộc mất mùa đói rách, cất nhà tình thương, cấp xe lăn, xây cầu xi-măng, đóng áo quan cho đồng bào nghèo chết không có hòm chôn, ... Đức Thầy và bạn đạo Úc châu, Montreal (Canada) cũng đã nhiều lần gửi tiền về hỗ trợ cho chúng tôi thực hiện những công tác từ thiện trên.

Chúng con vô cùng đội ơn Đức ông Tư, Đức Thầy cùng các bạn đạo gần xa đã giúp đỡ cho chúng con trên đường tu hành lập hạnh để sớm trở về nguồn cội.

*MT ngày 16 tháng 1 năm 2003*

Bạn đạo thiền đường Mỹ Thiện

**Nam mô A Di Đà Phật**

**Vạn Vật Thái Bình**

# I CHUYỂN ĐI



Là là la lá lá là, là la lá lá là, là la lá lá là

Bạn đạo bên Úc năm nay thật là sung sướng vô cùng vì được Đức Thầy sang thăm và đặt viên đá đầu tiên để xây dựng Thiền Viện Quốc Tế. Trong khi đó bạn đạo Âu Châu năm nay không được sống chung với Thầy như mọi năm trước trong dịp Xuân về. Buồn một phút phải không các bạn? Tuy nhiên Thầy vẫn ở trong lòng mọi người mà! Riêng tôi lại còn sung sướng hơn vì được tháp tùng chạy qua bên Úc để gặp Người. “Cha ở đâu thì con theo đó”

Đã nói trước là năm nay mà Thầy đi Úc thì bằng mọi cách tôi cũng chạy theo. Chạy theo bết gót như con với mẹ. “Mày phải tu con ạ. Mày chạy theo tao mà không tu cũng vậy thôi con ơi!”

Dù bao biến cố của thời cuộc, dù cho bận bịu với gia đình, tôi cũng dẹp bỏ để dứt khoát ra đi vì một lời hứa như đinh đóng vào cột. Người tu không nên thất hứa. Tôi quyết dũng hành tiến bước. Ngày 17 tháng 3 là ngày hẹn chót của Ton Ton Mỹ vậy mà tôi cất bước lên đường.

Lên xe tiễn em đi,  
Chưa bao giờ buồn thế!  
Trời mùa Đông Cali,  
Suốt đời làm chia ly.  
Tiễn em về xứ Mẹ

Vâng! Tiễn em về xứ Mẹ. Nơi đó thật dễ thương. Tôi đã viếng nhiều nơi trên thế giới nhưng sao khi mới đặt chân đến Úc, tôi thấy có cái gì là lạ quyến rũ tâm hồn tôi. Phải chăng nơi này có nhiều thân nhân và bạn đạo của tôi mà những người bà con họ hàng đã nhiều lần mời

tôi “xin một lần viếng thăm nước Úc cho biết!”

Mùa này đã vào thu bên Úc. Lá thu nơi này không vàng úa như ở Canada mà màu xanh mát mẻ làm mát mắt của khách viễn phương với biển cả mênh mông bao quanh thành phố Sydney khi nhìn từ khung cửa máy bay khi đáp xuống phi trường. Giấc mơ du hành sang Úc để thấy nhà hát lớn con sò và đô thị vĩ đại, một trong những đô thị sầm uất trên thế giới. Đặc biệt nơi này hình như cuộc sống có vẻ tĩnh mịch và êm đềm hơn các nơi khác. Nhà cửa cũng đẹp và lớn vô cùng. Dân chúng có vẻ yên lặng và lịch sự theo sự cảm nhận của tôi. Có lẽ vì thế nên Thầy và một số bạn đạo ở Úc đã chọn nơi này làm Thiền Viện Quốc Tế. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao.

Sau khi được bà con rước từ phi trường về nhà, tôi thăm viếng bà con xong là bay sang Cairns để tìm Thầy và luôn tiện ghé thăm miếng đất cất Thiền Viện luôn thể. Tôi cũng có ghé qua Thiền Đường Dũng Chí ở Sydney thăm các bạn đạo tại đó trước khi tới Cairns. Một mình đơn thân độc mã đi từ xứ Hoa Kỳ sang, tôi đã có hẹn trước với anh chị Võ Anh rằng sẽ sang Cairns và đã được Võ Anh sắp xếp cho ở chung với chị Xuân Hồng. Nghe tiếng chị và đọc thơ chị trên diễn đàn Vô Vi lâu rồi nay mới được gặp mặt. Cũng gặp các chị Kim, cô Cúc và các anh em Điền, Trần Ngẫu, Sơn, v.v à Vui thật là vui, hôm sắp lên Cairns, chị Trọng (mẹ Sơn) có làm đậu hũ organic gửi lên cho Thầy ăn vì làm nguyên chất đậu nành. Thật là các con ai cũng thương Cha hết. Tôi lại được anh chị Trọng đưa rước ở phi trường khi đi từ Melbourne về. Người tu luôn giúp đỡ thật cảm

ơn vô cùng.

Không khí ở Cairns mùa này mát mẻ, ban đêm du khách đi chơi tấp nập, đèn đuốc sáng choang như ban ngày. Dân chúng ở đây thấy như trầm lắng chứ không ồn ào và xô bồ xô bộn.

Chiều 25 tháng 3 tôi được gặp Thầy. Mới thấy tôi Thầy hỏi: “Mày đi đâu đây? Xa vậy mà mày cũng đi nữa hả?” Thầy vẫn thân mật gọi tôi như vậy. Tôi nói: “Con đi tìm Cha.”

Sau khi đưa các thư từ bạn đạo gửi thăm Thầy, tôi già từ Thầy cùng các chị đi ra chợ thực phẩm mua gạo và thức ăn về nhà trọ nấu cơm. Khách sạn chúng tôi ở phía trước có cái chợ thực phẩm bán đủ thứ. Xuyên qua ngôi chợ bằng qua đường là nơi Thầy ở. Ở đây ngộ cái là có rất nhiều chim hải âu. Giống chim hải âu này nghe kêu tiếng rất lạ như là trẻ con khóc. Theo lời ông chủ khách sạn nói nó kêu từ 6g sáng và 6g chiều là bay là đà từng đàn trong thành phố. Ở đâu đất lạnh là có chim đậu.

Và trái cây của miền nhiệt đới ngon ghê. Nào là sầu riêng, mần cầu dai (trái to như mần cầu xiêm), măng cụt, chôm chôm, ổi xá lị, chuối lá xiêm, dứa, me, đu đủ, khóm rất ngọt, lê ki ma, xoài. Không thấy vú sữa chắc hết mùa rồi. Đất tốt chi lạ. Trại chủ là dân Úc ở địa phương họ trồng bán và nhóm chợ trời mỗi thứ sáu. Có nhiều hoa lan nữa, đẹp lắm. Tôi mê quá muốn ở luôn không về vì thích trái cây, phong cảnh và khí hậu ấm áp như ở Việt Nam. Thầy nói đây là trung điểm của Việt Nam. Nghe người địa phương nói chỉ có hai mùa mưa và nắng. Ấm áp thích hợp cho những ai đau nhức phong thấp.

Sáng hôm 26/3 chúng tôi thức sớm ăn sáng xong sửa soạn sang nơi Thầy ở, ngồi dưới nhà chờ Thầy xuống đi bộ và sẽ tháp tùng đi theo. Khi gặp Thầy tôi xin theo, Thầy nói “cho mày ngồi trên mui”.

Từ lâu mỗi lần đi dự khóa sống chung ở Âu Châu tôi đâu có dám tới gần Thầy vì sợ mình còn tu dở lắm. Nay được ngồi chung xe với Thầy và bà Tám, Indra, cùng gia đình chị Hoa, Trần Ngẫu thật là vui ghê. Sơn con chị Trọng làm tài xế. Có chị Kim và cô Cúc nữa.

Biển sóng lớn mà Thầy lợi như một thanh niên. Còn bà Tám và chúng tôi chỉ đùa với sóng. Khi lên xe về Thầy nói: “Bà ngoại về viết bài “Tắm biển mà không biết lội đi””. Tôi cười và hát cho Thầy nghe bài Nha Trang của Minh Kỳ. Có ai nghĩ rằng ông cụ 80 tuổi mà như là thanh niên. Ngày hôm sau 27/3 tôi đi tàu Big Cat ra thăm đảo Green Island một mình. Được đi tàu lặn xem cá sấu và rùa trên đảo. Trên tàu tôi gặp một bà người Úc và chúng tôi kết bạn đồng hành.

Di cho biết đó biết đây,  
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn!

Chiều về khách sạn mấy chị em đang ăn cơm tối thì Thầy đến thăm chúng tôi mà không báo trước. Ai cũng mừng và cảm động khi thấy Thầy thương các con quá. Tình Thầy như là Đại Dương. Chúng tôi chụp hình lưu niệm cùng Thầy và bà Tám.

Nghỉ lại từ Mỹ qua Úc đi thẳng từ Los Angeles đến Sydney phải mất trên 14 tiếng đồng hồ ngồi máy bay, chưa kể từ nơi Thầy ở phải mất trên 20 tiếng đồng hồ. Ngồi lâu rất mệt vậy mà Thầy vẫn khỏe và vui mạnh lại còn tiếp xúc và lo lắng mọi việc nữa. Còn bạn đạo ở Úc mỗi lần đi dự Đại Hội thì mất nhiều thì giờ mệt nhọc khi đi đường. Vậy mà khi vào Đại Hội ai cũng vui vẻ như không. Hay Thiệt. Tôi nhớ lại hồi năm ngoái về Việt Nam, hai bạn Bá và Phương Mai chở đi Long Thành thăm bạn đạo. Có gặp Thiên Nghi và các bạn đạo Long Thành cho ăn một bữa giỗ chay có món canh chua lẩu nấu với rau gì xanh xanh tên gọi là “Giá Thau”. Ăn như bèo lục bình mà tôi chưa được thưởng thức bao giờ. Hôm

đó tôi gặp các bạn đạo Việt Nam ai cũng hiền lành chất phác. Thiên Nghi nói: “Các chị ở gần Thầy xin cho chúng tôi biết tin tức về Thầy ra sao?” Hôm đó chị Mai Trâm và tôi ở Mỹ về. Tôi kể sơ về Thầy mà tôi biết. Tôi nói “Thầy luôn nhớ các bạn đạo ở xa. Thầy nói: “Xác xa nhưng tâm không xa”. Mỗi lần kể về Thầy là tôi xúc động nước mắt tuôn trào. Anh Bá nói “Thấy chị khóc tôi cũng khóc luôn”. Làm sao không cảm động vì Thầy đã giúp chúng ta hiểu Đạo mà nên người.

Con muốn chi Cha cũng chịu  
Thương con vất vả học bài thi  
Mong Cha sống mãi trên trần thế  
Cứu vớt sinh linh mãi đắm chìm

Vì tôi chưa được đến xem miếng đất cất Thiền Viện nên chú Hào (một bạn đạo ở Melbourne) tình nguyện mượn xe đưa chúng tôi đi thăm Thiền Viện tương lai và chạy quanh những dãy núi để tôi ngắm cảnh luôn thể. Chú dẫn chúng tôi đi xem cây sung mà rễ cây thông xuống như là bức màn the. Cây sung này sống trên ngàn năm, có cây mẹ cồng cây con. Đất ở đó chắc có nhiều sinh khí. Khi đến miếng đất sắp xây Thiền Viện chỉ cách xa thành phố cỡ 30 phút lái xe, mặt tiền là con đường trải nhựa rất tốt. Mặt phẳng này đã san bằng và hôm Thầy đặt viên đá đầu tiên, tôi chưa đến Úc. Rất tiếc! Dưới đất những cây rau má mọc đầy. Thứ rau má này đem xay lấy nước uống mát gan lắm, hay nấu canh ăn cũng ngon. Có cây ổi cây xoài mọc hoang trên đất có trái ổi ăn chua chua. Phía sau miếng đất đã san bằng là rừng rậm và nghe đâu có nhiều cây thuốc và nấm linh chi cùng dòng suối chảy. Có thể tương lai sẽ khai thác để du khách và bạn đạo có thể tắm suối.

Âu cũng là duyên may mới có được miếng đất lớn như vậy. Nghe đâu cỡ trên 35 mẫu thì phải. Quý vị muốn biết rõ dự án chắc phải chờ thông báo của ban trị sự. Tôi chắc chắn rất muốn có

một nơi thanh tịnh, đẹp đẽ này để về già tu tâm dưỡng tánh. Hưởng thanh khí vì nơi này ấm áp tiện cho kẻ có bệnh phong thấp như tôi.

Ngày vui qua mau, 4 ngày ở Cairns tôi như lạc vào trong mộng. Quên cả động loạn bên ngoài và để lại sau lưng đại gia đình bên Mỹ. Tôi từ giả Thầy, bạn để về Sydney và ghé thăm một số bà con và bạn đạo ở Melbourne. Chủ Nhật hôm đó tôi được anh chị Võ Anh đưa đến Thiền Đường Duyên Lành do vợ chồng anh Lệ làm chủ. Anh chị này rất vui vẻ đón tiếp khách phương xa. Thiền Đường này mới quá và sạch sẽ trang nghiêm. Các Bác các anh chị em ai cũng vui vẻ và hôm đó thiền cỡ 2 tiếng đồng hồ mà không mỏi chân. Có lẽ nhờ các cái gối may theo kiểu tròn bản lớn và dòn gòn rất êm như ngồi trên chiếc bồ đoàn của Đức Phật. Đề nghị các bạn nên may kiểu như vậy chắc mau đạt đạo. Hôm đến Paris, anh chị Mui Leng có cho một cái kiểu tròn nhưng bản nhỏ và hơi cứng.

Sau khi thiền xong các bạn đạo hỏi thăm về bạn đạo địa phương bên Mỹ. Nhất là hỏi về Thiền Viện Vĩ Kiên. Tôi biết sao nói vậy trong sự tự nhiên và hồn nhiên. Rằng hình như Đức Thầy thích chọn miếng đất làm Thiền Viện phải có con suối. Hình như Thiền Viện nào cũng có con suối hoặc hồ nước vì đây là suối Đạo, là nguồn Đạo theo sự cảm nghĩ của tôi. Nghe nước suối chảy róc rách như rửa sạch tâm hồn. Hôm đó thật là vui khi các chị trở tài nấu các món ăn chay ngon quá. Các món xôi cũng lạ. Có xôi lá mơ tôi chưa nếm thử bao giờ. Món gỏi, ragout, lẩu của chị Võ Anh rất ngon. Ai nấu cũng ngon. Cả thủy 8 món. Và có bánh trôi nước khiến tôi nhớ bài thơ của bà Hồ Xuân Hương:

“Thân em thì trắng, phận em tròn.

Bảy nổi, ba chìm với nước non.

Dấn nát mặc dầu, tay kẻ nặn.

Nhưng em vẫn giữ, tấm lòng son.”

Món ăn ngon, nụ cười tươi, khuôn mặt sáng. Ai ai cũng như mở hội trong lòng. Mặc dù mùa Xuân đã qua nhưng ở những bạn đạo tu thiền mùa Xuân vẫn mãi mãi ngự trị trong lòng và Xuân như bất diệt, cái lão hoàn đồng.

Xin cảm ơn Đức Thầy đã mở cho chúng con một con đường Đạo để chúng con không còn ghét ai cả và chúng con ráng tu để đón nhận thanh điểncủa Thượng Đế để cùng nhau đi vào Đại Hội “Đại Đồng Tu Tiến” đang chờ đón chúng con.

Cám ơn tất cả các bạn đạo Úc Châu đã đón tiếp tôi, một con nai lạc loài trong rừng rậm xứ Cairns dưới ánh nắng ấm, biển xanh, trái ngọt, chim lành.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế  
Vô Cực Đại Thiên Tôn.  
Nam Mô A Di Đà Phật.  
Nam Mô Vĩ Kiên Phật.  
Vạn Vật Thái Bình.

**Thanh Tịnh Mai**  
4/7/03

## THẮNG ĐƯỜNG CHƠN PHÁP

Thầy còn đó, có người muốn lệch,  
Tự vẽ vờ thêu dệt lung tung;  
Tự mình bắt nghĩa bắt trung,  
Tự giới hạn cái vô cùng bao la.  
Bởi vô minh ham mê phép lạ,  
Biếng lười tu sa ngã theo tà;  
Lạc lầm cảnh giới quỷ ma,  
Khó tu khó tiến khó hòa giới thanh.  
Vì ham muốn cam đàn thọ khổ,  
Phật dù thương khó độ kẻ mê;  
Theo thần thông, mất lối về,  
Một kiếp lầm lạc thân lê ta bà.  
Thầy đã dạy pháp tà đừng mến,  
Từ hữu hình cho đến vô vi;  
Hành thiền tự thức thực thi,  
Vẹn gìn Đạo-đức, Từ-bi mới mầu.  
Đừng hướng ngoại mơ cầu vọng tưởng,  
Đúng pháp Thiền hướng thượng khai thông;  
Tâm thông chẳng chạy lòng vòng,  
Đạt Không thanh nhẹ hòa dòng thanh quang.  
Hà-đào-thành một đàng thẳng tiến,  
Trụ niệm hoài khai triển thẳng hoa;  
Dứt mê chẳng chạy theo tà,  
Dứt tham không để quỷ ma gạt lừa.  
Y lời dạy pháp xưa không đổi,

Siêng năng hành rửa gọi ngày đêm;  
Tu cho thỏa mãn nỗi niềm,  
Càng nhiều gian khổ càng thêm dũng hành.  
Pháp Luân chuyển lưu thanh khứ trước,  
Đó chính là Tiên được độ thân;  
Trong ngoài, trên dưới, xa gần,  
Một hơi Thường chuyển giải lần nghiệp duyên.  
Soi-hồn diệt đảo điên trí óc,  
Đốt sạch dần khí độc bộ đầu;  
Càng ngày soi rọi càng sâu,  
Soi cho thấy được nhiệm mầu sáng trong.  
Thần kinh vững minh thông trí tuệ,  
Sẽ có ngày đuốc huệ bùng khai;  
Sáng soi thấy rõ Bồng Lai,  
Thấy Tiên Phật và Bồng Lai chính mình.  
Nhập Thiền-định lặng thính vô nhiễm,  
Thoát thị phi tự kiểm thân tâm;  
Tự tu tự giải mê lầm,  
Tự minh Chơn-lý, tự tầm Thiên quê.  
Đạt cho được nguyện thề bao thưở,  
Một kiếp người trần trở dần thân;  
Qui Không thoát cảnh hồng trần,  
Trở về Thiên Quốc đạt phần thanh cao.

**THIÊN TÂM.**  
(PN, 20-07-2003)

# Nhớ

## Một nhớ

Nhớ ngày bỡ ngỡ gặp Vô-Vi  
Pháp lý công phu chẳng biết gì  
Được Thầy khai mở ban từ điển :  
Đường đi sẵn lối, tự con đi

## Sáu nhớ

Nhớ lần hay tin chân Thầy đau  
Thuốc thang đủ thứ chẳng bớt mau  
Nhõng nhẽo, thì ra toa thuốc mới  
Thương nhiều, hết bệnh, thật nhiệm mầu

## Hai nhớ

Nhớ khi hành pháp hay bê trễ  
Giường ấm nệm êm dễ ngủ mê  
Chợt nghe Thầy nhắc, con tỉnh giấc :  
Không tu không tiến, khó trở về

## Bảy nhớ

Nhớ bao năm tháng Thầy tạo duyên  
Góp sức dựng xây một chỗ thiền  
Cơ sở tâm linh cho người mới  
Đại đồng tu tiến cùng vượt xuyên

## Ba nhớ

Nhớ lại bao lần con vấn đạo  
Tận tâm Thầy giảng chẳng thấp cao  
Mặc cho răng còn hay răng hết  
Âm thanh điển đó, vẫn đối trao

## Tám nhớ

Nhớ lời Thầy dặn thật ân cần  
Đừng tiếc chơn ngôn dầu chẳng thân  
Dầu gặp trái ngang hay đen bạc  
Dẫn thân phục vụ mới tu chân

## Bốn nhớ

Nhớ hôm bẽn lẽn đọc Thầy nghe  
Bài thơ đầu tay như bài về  
Thầy vui khuyến khích con viết tiếp :  
Có Thầy trợ điển, khỏi ngại e

## Chín nhớ

Nhớ điển Thầy phảng phất đầu dây  
Dạy con học đạo từng phút giây  
Đi tu tiến con qua bao trở ngại  
Qui nguyên giếng mối rõ ơn Thầy

## Năm nhớ

Nhớ lúc Thầy trông, chẳng thấy con  
Điển quang nhắc mãi, cũng mỗi mòn  
Rồi đêm mưa bão, ôi tấm tã  
Bên Thầy bên con, rõ lòng son

Đáp lại bài "**Chín nhớ**" của Thầy  
(28 tháng 4, 1980)  
12 tháng 6, 2003

**Mỹ Kim**

# ĐIỂN & ĐIỆN,

Tôi thường đọc các bài THƠ- ĐẠO của các bạn viết trong VoVi LED mà thầm phục các bạn sát đất. Từ một nhóm người không biết tí-xíu gì về văn-thơ, mà sau một thời-gian Thực-Hành Pháp-Lý VôVi, hầu như tất cả mọi người đều biết làm Thơ-Văn tràn-đầy Lý Đạo. Đọc Thơ-Đạo, chúng ta không ít thì nhiều đều có một rung-động nhẹ-nhàng, một cảm-giác thoát-mái, thư-giãn và tâm-thức được thoát ra khỏi giới-hạn của Tứ-đại Mây-Núi, hướng về Trời cao, Bể rộng miên-mang. Trái lại, Thơ-Đời cũng gây cho ta một giây phút cảm-xúc, nhưng ủy-mị, hướng hạ và đôi khi lại làm cho trí-óc ta trở nên thiếu sáng-suốt còn gọi là SI-MÊ. Năng-lực rung-động đó là sự biểu-hiện của ĐIỂN hay là Điện Tâm-linh. Vậy chúng ta thử tìm-hiểu xem ĐIỂN là gì?

Đối với tôi, ĐIỂN và ĐIỆN không khác nhau về NGUYÊN-LÝ nhưng chỉ khác nhau về sự BIỂU- HIỆN mà thôi.

Đây là một nhận-định có tánh cách hơi chủ-quan. Tuy-nhiên, có nhiều sự-kiện xảy ra trong Pháp-Môn VÔVI làm cho tôi chú-ý và thấy rằng ĐIỂN chẳng qua là ĐIỆN nhưng có TẦN-SỐ dao-động CỰC KỲ SIÊU-CcurrentAO (Super-Super-Ultra-Ultra. High Frequencies) mà các máy-móc khoa-học hiện-đại chưa đo-lường được nên trở thành HUYỀN-BÍ bởi tính-chất Vô-HÌNH của nó. Trước khi ta bàn sâu về Điện Tâm-linh, tôi xin tóm-tắt ôn lại bài học sơ-đẳng về Điện kỹ-nghệ để xem nó thể-hiện như thế nào.

Điện kỹ-nghệ có hai loại : Điện 1 chiều và Điện 2 chiều, còn gọi là Điện xoay chiều.

1/ Điện 1 chiều (Direct current). Thí dụ : Cục Pin đèn bấm và bình Ac-quy xe hơi. Hai loại này có Dấu (+) và dấu (-) cho biết chiều chuyển

động của dòng điện chạy từ đầu (+) sang đầu (-). Các máy-móc hay vật dụng dùng Pin hay Ac-quy phải bắt đúng dấu mới chạy, nếu bắt ngược chiều sẽ bị trở ngại. Điện 1 chiều chỉ áp-dụng cho các vật-dụng nhỏ như máy Radio, máy Cellphone, một số các Motors nhỏ v..v.. và không thể chuyên chở trên đường dây đi xa, hoặc phóng ra không gian-được.

2/ Điện xoay chiều (Alternative current), không có dấu (+) hay (-), chỉ có điểm Nóng (Hot) hay điểm Nguội (Ground) và có thể chạy hai chiều trong đường dây điện. (Đại khái như thế). Ngoài ra người ta có thể Tăng/Giảm Điện-thế tùy theo nhu-cầu và chuyên-chở Điện đi xa được. Mặt khác, người ta cũng có thể thay-đổi Tần-số Dao-động (Frequency), còn gọi là Chu-kỳ/giây (Cycle or Hertz/second), của nguồn điện để áp-dụng cho nhiều lãnh-vực máy-móc khác nhau.

Thí-dụ : Điện VN và Âu-Châu có Tần-số là 50 hertz (50 chu-kỳ/giây). Điện Hoa-kỳ có Tần-số là 60 hertz. Âm-thanh có tần-số dao-động từ vài hertz cho đến vài mươi ngàn hertz (10 - 30 khertz)...

Tần-số dao-động càng cao, thì dòng điện có khuynh-hướng bung ra khỏi sợi dây điện và lan-rộng ra ngoài không-gian. (Tần-số từ 200Khtz trở lên). Đó là trường-hợp của sóng Cao-tần Phát-thanh hay Truyền-hình. Sự truyền-sóng qua Satellite dùng một hình-thức sóng Vi-Ba (Microwave) định-hướng, tức là sóng có Tần-số thật là cao, gom-tụ lại thành một chùm-sóng (beam) để có thể phóng xa lên các Vệ-tinh trong không gian được (UHF, SHF), v..v..

Bài thơ NAM-MÔ của THẦY làm tôi chú-ý và theo dõi hiện-tượng ĐIỂN hay Điện-năng trong Bản-thể của chúng ta, đó là :  
NAM-MÔ XUẤT-PHÁT “CAO-TẦN”,

## NAM-MÔ “THANH-TỊNH” GÓP PHẦN DỰNG-XÂY.

Đó là hai câu khởi đầu cho bài thơ “NAM-MÔ” mà Thầy đã viết từ lâu. Trong nhiều bài giảng nói về Chấn-động “LỤC -TỰ DI-ĐÀ”, Thầy cũng nêu lên tầm mức quan-trọng của 6 chữ NAM-MÔ. Trong 10 Điều Tâm-Niệm, Thầy cũng nhắc ta Trì-niệm Lục-tự ở Điều thứ 9. Niệm LỤC -TỰ sẽ tạo nên chấn-động Cao-tần trong Trung-tâm khối-óc của chúng ta.

Trước khi tìm hiểu sâu về ý-nghĩa của hai câu thơ này, tôi xin phép được đưa ra một thí-dụ nhỏ khác để hiểu thêm thế nào là chấn-động hay dao-động.

Thí-dụ ta có một cái Hồ nho-nhỏ, lớn cỡ hồ Nhấn-hòa. Ta treo ngay phía trên trung-tâm của mặt Hồ một cái túi đựng vài chục ngàn hạt sỏi nhỏ. Ta cho rơi 1 hạt sỏi xuống ngay trung-tâm mặt Hồ. Từ trung-tâm này ta sẽ thấy một DỌN-SÓNG lan rộng ra trên mặt Hồ. Đó là hình thức của một CHẤN-ĐỘNG. Nếu ta cho rơi xuống từ-từ 10 hạt sỏi/1 phút, ta sẽ thấy 10 chấn-động nối-tiếp nhau lan-rộng ra mặt Hồ. Nếu ta lại cho rơi các hạt sỏi càng ngày càng nhanh hơn, ví-dụ từ 10 hạt sỏi trong 1 phút tăng lên 100 hạt trong một phút, 1000 hạt, 10.000 hạt...ta sẽ thấy các sóng nước càng ngày càng nhạt hơn, và đến một lúc nào đó với mắt thường ta sẽ không còn thấy một chút chấn-động nào trên mặt Hồ nữa, và ta có cảm-tưởng rằng dường như mặt Hồ đang phẳng-lặng. Theo tôi, đây là trạng-thái “THANH-TỊNH” trong THIÊN VÔVI, vì tôi nghĩ rằng chỉ có CAO-TẦN mới giải thích được khả-năng bén nhạy của Trực-giác hay là Huệ, hoặc hiện-tượng LINH-CẢM-ỨNG, vì chỉ có ĐIỆN hay Điện Tâm-Linh (Có Tần-số dao-động Tối-ư-siêu-cao) mới cho ta sự giao-cảm giữa một Linh-căn này với Linh-Căn khác mà thôi. (Thần-giao cách-cảm - Telepathy - Mind to Mind communication)

(Tôi sẽ trình-bày quan-điểm này của tôi trong một bài viết khác nói về Cảm-ứng điện-từ, vì bài này cũng khá dài. Vả lại, đề-tài này rất khô-khan và nhàm-chán cho một số đông các

bạn-đạo).

Càng niệm Lục-Tự nhiều thì chấn-động càng gia-tăng, sự rung-động càng ngày càng nhuyễn. Dần dần ta sẽ có cảm-giác lâng-lâng nhẹ-nhẹ, thanh-thanh dịu-dịu tại Hà-thành-đạo. Đó là biểu-hiện của chấn-động đã từ-từ gia-tăng. Đến đây tôi xin nhắc lại một hiện-tượng mà anh-em VôVi chúng ta ít nhiều đều gặp phải. Đó là hiện-tượng LẮC. Đang thiền nhẹ “PHÊ” thì bỗng nhiên ta cảm thấy bộ-đầu hơi lắc hoặc quay tròn. Có người bị lắc ít, có người bị nhiều. Thầy có trả-lời thắc-mắc này như sau :

**“Luồng Dẫn của các bạn xong lên gặp luồng Dẫn bên trên nhẹ hơn có Tần-số cao hơn nên DỘI LẠI và làm cho các bạn LẮC”**

Những gì Thầy nói thì chắc-chắn là chúng ta phải TIN rồi (BẮT KHẢ BẮT TÍN), nhưng mức độ TIN chắc không đạt được 100% trong Tâm-thức của chúng ta (bắt khả tận-tín), là vì nó khó hiểu quá, chúng ta thường chấp-nhận hơn là nhận-thức rõ-ràng hiện-tượng này.

*Thưa các bạn, câu trả-lời này của Thầy làm cho riêng tôi phải giựt-mình, không phải vì nó trêu-tượng tối nghĩa, nhưng trái lại, nó nằm hoàn-toàn trong Định-luật KHOA-HỌC-KỸ-THUẬT 100%. Tôi không ngờ, Khoa-học Huyền-bí lại có những hiện-tượng giống y-chang Khoa-học vật-lý thực-nghiệm.*

Từ trước năm 1975, tôi làm việc trong Đài Phát-Thanh Saigon. Về phương diện kỹ-thuật, Đài Phát-Thanh chia ra 2 phần :

a/ Phần thứ nhất gọi là phòng Hạ-Tầng (Studio) gồm tất cả các công-việc liên-quan đến Âm-thanh, như là : thu băng/dĩa nhạc, thu tiếng nói Xướng-ngôn-viên, thu các cuộc phỏng-vấn... Tất cả các loại dữ-kiện có Tần-số thấp (Audio Frequencies) này được chuyển sang phần thứ nhì gọi là phòng Thượng-Tầng.

b/ Phòng THƯỢNG-TẦNG (Transmitter Plant). Nơi đây chỉ có toàn là máy Phát-Sóng cao-tần.(Transmitter - Emitter). Máy Phát-sóng cao-tần chỉ có nhiệm -vụ sản-xuất ra Sóng Cao-tần còn gọi là Sóng-mang (Carrier) và phóng Sóng mang ra không-gian qua 1 cơ-phận

gọi là Antenna. Nhờ Sóng-mang, Âm-thanh mới được chuyên-chở đến tận tai Thính-giả. Chỉ có Sóng mang có Tần-số cao mới bay ra không-gian được. Âm-thanh có tần số thấp không có khả-năng này, nên phải nương theo Sóng mang mà bay. Nơi máy Thu, người ta lọc phần Cao-tần đi, và khuếch-đại phần Âm-thanh để cho chúng ta nghe. Nếu máy thu-thanh chỉ dùng 1 Antenna để bắt tất cả các Đài, thì ngược lại, ở máy Phát sóng, người ta phải dùng 1 Antenna cho 1 máy Phát. Bao-nhiều máy Phát sóng thì phải có bấy nhiêu Antenna.

Mỗi Antenna phải được kiến-trúc làm thế nào để kết-hợp thuận-thảo (Matching) với luồng điện cao-tần phóng ra từ máy Phát, để cho năng-suất Phát-xạ được tối-đa. Ngược lại nếu Antenna không Cộng-hưởng (Resonance) với luồng điện cao-tần phát ra thì ta sẽ gặp hiện-tượng sau đây :

*Luồng điện Cao-tần phát ra (Forwards RF Current) không được Antenna tiếp-thu trọn vẹn để phóng ra không-gian, sẽ bị dội ngược lại và tạo ra một luồng điện cao-tần ngược chiều (Reverse RF Current). Hai luồng điện này (Forwards) và (Reverse) gặp nhau và sẽ tạo ra hiện-tượng Sóng-đứng (Standing waves - Ondes stationnaires) có thể làm NỔ giầy dẫn-sóng (Feeders) hoặc NỔ các bóng đèn Công-suất của máy Phát. Muốn tránh trở-ngại này người ta phải thực-hiện công-cuộc đo-lường thật chính-xác trước khi kết-hợp Antenna vào máy Phát và đặc-biệt là phải làm thế nào để tránh tối-đa sự giao-thoa của UV mặt trời, các bức-xạ nhiễu-âm của môi-trường chung quanh và của vũ-trụ-tuyến, nghĩa là, các cuộc đo-lường phải được thực-hiện vào lúc nửa đêm tức là giờ Tý, hay là 12 giờ khuya. Và cũng do những lý-do khoa-học kỹ-thuật này mà chúng ta cũng phải Thiên VÔVI vào nửa đêm để tránh hiện-tượng ngoại-nhập nêu trên. (Xin xem bài viết về “Thiên 12 giờ khuya”).*

**Chắc hẳn các bạn cũng như tôi đều phải ngạc-nhiên là sự giải-thích của Thầy đối với hiện-tượng LẮC của Điển-quang Tâm-linh hoàn-toàn phù-hợp với tinh-thần Khoa-**

**Học Vật-lý. Thế mới là SIÊU.**

Niệm-Phật đến mức-độ Vô-biệt-niệm thì Chấn-động trong khối-óc sẽ hòa-hợp được với Chấn-động của Luồng-Điển Cái của Vũ-Trụ, ta sẽ thoát được ra khỏi sức hút của hồng-trần. Tâm-thức không còn bị trói buộc bởi Ngũ-hành của bản-thể và sẽ hội nhập vào khối Đại-Bi, khối Đại-thanh-tịnh... Hòa-hợp được vào cõi này ta sẽ trở-thành VÔ-SANH BẮT-DIỆT và rơi vào BIỂN-YÊU của Thượng -đế. **“Đạt được THANH-TỊNH thì TA có thể làm được nhiều việc cùng một lúc”**. Đó là một lời nói siêu-diệu khác của Đức Thầy. Ta có khả-năng hiện-diện khắp mọi nơi CÙNG MỘT LÚC trong Càn-Khôn Vũ-Trụ. *“Xa mấy trong Vũ-trụ tao chỉ nheo mắt một tí là tới nơi rồi”*, *thêm một câu nói bất-ngờ của Thầy mà tôi nghe lóm được khi Thầy đang chuyện-trò với một bạn-đạo khác. Đạt được THANH-TỊNH thì chỉ có TÌNH-THƯƠNG chứ không có hận-thù và Tâm ĐẠI-TỬ-BI lúc nào cũng muốn cứu-độ tất cả các loài Chúng-sanh trong 6 cõi của Thế-giới Ta-Bà, và hướng dẫn chúng-sanh lần-lượt thoát khỏi vòng Sinh-Tử Luân-Hồi, đó là ý-nghĩa của danh-từ “TẬN-ĐỘ”*. Một vị PHẬT khi di-chuyển trong Vũ-trụ đều gây ra một hiện-tượng đặc-biệt mà trong Kinh-sách Phật-giáo thường gọi là **“LỤC-CHỦNG CHẤN-ĐỘNG”** tức là **“6 Cõi Chúng-sanh”** đều được rung-động và chiếu-cổ. Nếu các bạn tinh-y một chút thì các bạn sẽ thấy bộ-đầu chúng ta rút mạnh hơn bình-thường khi Thầy di-chuyển đến gần nơi chúng ta đang ở, ví-dụ như trong mùa ĐẠI-HỘI chẳng hạn.

Vậy thì, để kết-luận bài viết hôm nay, chúng ta hãy tự hỏi xem trong anh-em chúng ta Ai? đã đạt được trình-độ này, trình-độ mà Chấn-động trong khối-óc hòa-hợp được với Chấn-động của Vũ-trụ, hoà-tan trong cõi Đại-Thanh-Tịnh, để góp phần vào việc Tận-Độ Chúng-Sanh trong cõi Ta-Bà? Hai ngàn năm trăm năm trước chỉ có MỘT người, đó là Đức Phật THÍCH-CA. Và hiện-tại bây giờ, trong Thế-giới hỗn-loạn nhiễu-nương ngày hôm nay, cũng chỉ có MỘT người đã dám đương-thương độc-mã thốt lên một câu

nói vĩ-đại sau đây :

Một điểm linh-quang sáng tại địa-cầu.

Người đó là ai? Khởi cần nói ra, các bạn cũng đã biết rồi. Chỉ có đích-thật là ĐẠI -BỒ-TÁT tại-thế mới dám nói lên câu này. Nếu 2.500 năm trước, Đức Phật THÍCH-CA đã thấy được “ hàng triệu sinh-linh đang bơi lội trong 1 ly-nước thì ngày hôm nay, Ông Phật VĨ-KIỆN cũng đã thấy được. Ánh-sáng Mặt-trời phải nhấp-nhò hàng triệu lần mới bay đến Quả Địa-cầu.”

Những gì mà tôi kể lại cho các bạn nơi đây chỉ là một phần nhỏ Huyền-năng kỳ-diệu của một người Tu ĐẮC- ĐẠO mà từ trước đến

nay chúng ta chỉ được biết xuyên qua kinh-sách mà thôi. Chính các Bạn cũng như tôi đã từng tai-nghe mắt thấy qua những lần tiếp-xúc gần-ngủi với NGƯỜI, dù là gián-tiếp hay trực-tiếp, không thêm không bớt.

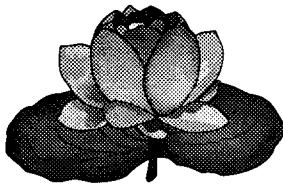
Xét lại thì chúng ta thấy rõ-ràng rằng Đệ-tử VÔVI quả-thật là những người ĐẠI -PHÚC trong cõi đời MẠT -PHÁP này vậy.

Bài viết chắc-chắn phải có rất nhiều kiến-thức sai lầm, xin các bạn thẳng-thắn phê-phán để tôi có cơ-hội học-hỏi thêm.

Thân chào và cảm-ơn sự theo-dõi của các bạn.

Hồ-Huệ

## Hoa Sen



## DÂNG THẦY

Sen vàng một đóa dâng Thầy  
Cầm lòng trời biển ngày ngày dạy con  
Noi gương Thầy, dạ sắt son  
Đêm đêm cố gắng luyện hồn thánh thoir

Sen xanh, sen trắng tuyệt vời  
Chúc Thầy sức khỏe, trẻ, tươi, vui nhiều!  
Đàn con bao đũa bao điều  
Mong sao nhẹ nhõm như điều bay cao

Sen hồng hương tỏa ngọt ngào  
Yêu thương Thầy biết dưỡng nào nói ra?  
Được ngộ Thầy cõi ta bà  
Cũng hài lòng, dẫu còn xa Thiên Đàng.

Chúng con, chùi một tấm lòng  
Thấp lên ngọn lửa, ước mong dâng Thầy...  
Ngàn đóa sen, vạn sắc mây  
Điểm tô Đại Hội phút giây Thầy CƯỜI!

**Tạ Thái**

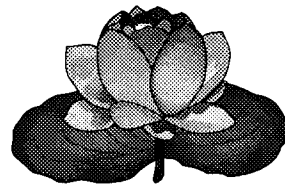
*Thiên đường Thiên Thức  
(năm 2002)*

## MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI ĐỒNG TU TIẾN

ĐẠI chỉ Vô Vi, chỗ hợp hòa  
ĐỒNG về thiện giác, thức thặng hoa  
TU là sửa chữa, thân tâm mở  
TIẾN về thanh nhẹ, mỗi bài qua.

**NGUYỄN DANH.**

*(Quảng Ngãi 11/07/2003)*



## ĐẠI ĐỒNG TU TIẾN

(ĐHVQT KỶ 22)

ĐẠI Hội Vô Vi chuyển khắp nơi  
ĐỒNG tu tiến hóa trở về Trời  
TU tâm khai mở hồn chơn giác  
TIẾN tới vô cùng chẳng để lời.

**Nguyễn Thị Trọn**

*(Vũng Tàu, 03/05/2003)*

## Đi Dự Buổi Ra Mắt Thiên Ca

# “Khí Giới Tình Thương”

Tại San Jose, California

“Thân mang khí giới tình thương,  
Đi đây đi đó mở đường tâm linh  
Thực hành chơn pháp chuyển khuynh  
Thương yêu tha thứ tự mình dựng xây.”

**L.S.H.**

Thiên ca khí giới tình thương mà bao ngày mong đợi để xem, hôm nay đã thành hình và ra mắt bạn đạo và quan khách tại San Jose ngày 31/5/03. Có sự hiện diện của Đức Thầy và nhiều quan khách. Bạn đạo Cali kỳ này được hân hạnh đón tiếp Đức Thầy sau cuộc du thuyết dài của Thầy tại Úc Châu và Hawaii để bao thương nhớ khi vắng bóng Thầy. Không riêng bạn đạo ở Mỹ mà toàn thế giới các bạn ai cũng nhớ Thầy.

“Nhớ ông như nhớ người trong mộng,  
Mộng dứt lòng vương vẫn nhớ thương.”

**N. Anh**

Sáng sớm tinh mơ mới 3:00 giờ sáng mà bạn đạo Thiên Thức Nam Cali đã khăn áo chỉnh tề để lên đường đi San Jose dự buổi ra mắt Thiên Ca “Khí Giới Tình Thương”. Mặc dù còn sớm mà các bác các anh chị em ai cũng tỉnh ngủ và vui vẻ hơn hờ như cô Tấm sắp đi dự Đại Hội để đi gặp hoàng tử hay trong khi nắng hạn gặp cơn mưa rào. Chuyển xe đồ Hoàng chở bạn đạo dưới sự điều động của tân hội trưởng Minh, chị Khế, thủ quỹ Trắc. Quý vị này cụ bị sẵn các thức ăn như xôi vớt, bánh mì, nước uống. Tưởng như là ăn sớm để đi cày ở nhà quê. Chỉ thiếu bình nước chè vối nữa là đủ bộ.

Chú tài xế trẻ chạy chiếc xe bus bự chứa cỡ 60 người mà hôm nay số người chỉ được phân nửa

vì số đông bạn đạo Nam Cali sẽ được gặp Thầy nhiều lần trong tuần tới. Nào là ra mắt Thiên Ca lần nữa ở San Diego và tại Marriot Hotel, mà còn được đi picnic cùng Người nữa. Sướng ghê hà các bạn ở xa ơi!

“Vượt đời vượt nường, dô, dô  
Đi qua rừng hoang, dô, dô...”

Xe chạy phom phom trên đường tráng nhựa láng bóng không có ổ gà ổ chuột, băng qua đồi núi và những cánh đồng nho, rau cải, cây trái vì Cali là nơi có nhiều nông nghiệp. Lại còn bò nữa cả một khoảng dài vài cây số toàn là bò nên mùi thơm tho từ phân bò cũng đưa vào mũi buổi sáng sớm nghe cũng vui vui ngây ngất. Thoáng chốc đã đến điểm hẹn tại một trường dạy nghề và tìm việc của San Jose vào lúc 10g sáng.

Bánh xe vừa dừng đã thấy em Huệ là một bạn đạo ở San Jose ra đón mừng rồi hướng dẫn đưa hành lý túi xách đi vào hội trường nghỉ ngơi. Các bạn đạo ở địa phương và cũng có các bạn ở xa như Washington state, Oregon cũng đã đến sớm hơn để giúp đỡ các bạn San Jose mỗi người một tay lo sắp xếp hội trường, trang trí phòng họp và khiên vác những thùng kính sách, video và CD do các bạn đạo Bắc Cali ấn tống và toàn thể các bạn đạo khác cũng có đem CD lên để biểu quý vị quan khách. Còn DVD và băng Thiên Ca mới thì bán để gây quỹ làm Thiên Ca mới! Sắp thứ tự trên bàn chờ chiêu khai mạc. Ai ai cũng hăng say phục vụ. Các ban ầm thực lo mua sẵn thức ăn để cho các bạn đạo ăn cho có sức, chớ không phải “có thực mới vực được Đạo”. Thực đây không có nghĩa là ăn vì ăn nhiều hầu xực sẽ trở nên hám xực (hì hì) và sẽ bội thực đi mất. Các

bạn thực tâm phục vụ đúng như lời Thầy dạy Trong 10 điều tâm niệm và trong tinh thần đoàn kết thương yêu.

“Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”

Hội trường được trang trí bằng một vòng bong bóng lớn (ai thổi cũng mệt lắm đa!) như là kiểu vòm trời có ý nghĩa là Thiên, và 4 hình nhân bằng bong bóng có cái đầu bự với cái miệng cười toé toét chắc là Nhân. Lại có vườn hoa bướm bướm chen vào. Có lẽ các bạn muốn nói Thiên Địa Nhân theo cữ hiệu Vô Vi của chúng ta chăng? Ý kiến hay quá hay!

Sau khi sắp xếp xong, có ban nhạc Phượng Hoàng giúp vui và MC là Anh Dũng. Có Ai Văn, Tuấn Hùng, cũng nhiên ca sĩ của ban nhạc Phượng Hoàng. Các cô duyên dáng yêu kiều và hát nhạc Thiên rất hay. Lại có ca sĩ nghiệp dư (?) Anh Đức Thanh hát và đàn guitar bản Dọn Vườn của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ rất là lâm ly bi đát. Cũng thấy có ca sĩ Lệ Ba tham dự nữa.

Chương trình sẽ khai mạc lúc 2 giờ chiều vậy mà Thầy đến sớm hơn nửa tiếng. Bạn đạo ai cũng vui mừng vì thấy Thầy vui khoẻ. Rồi quan khách lần lượt đến. Có vị đem theo con trẻ. Có trẻ mới sanh không bao lâu. Có một ông cụ tỏ ra hăng hái đi khoe với bạn đạo là đã tu theo pháp này cùng Thầy trước năm 75 tại thiên đường H.V.E. Mặc dù từ lâu sang Mỹ năm 86 bắt thăm Thầy, cụ vẫn hành Thiên mỗi đêm. Nay nhờ nghe radio phát thanh, báo chí, và tiếng nói Vô Vi của các bạn đạo Bắc Cali cụ mới biết hôm nay có Đức Thầy đến đây nên mò theo đường xe bus đến được hội trường cụ mừng rỡ nói: “Lát nữa tôi sẽ gặp ổng, ổng là sư phụ của tui mà!” Chà! Cụ có phước quá há vì ít nhất cũng được gặp lại Thầy như duyên lành tái ngộ. Nhớ lại kỳ tổ chức vui Xuân cùng Thầy của Bắc Cali hôm tết đây, tôi thấy có một số anh em H.O. đến để

được gặp Thầy. Có anh bày tỏ sự kính yêu Thầy sau bao năm xa cách. Có anh học được pháp Thiên khi ở trại cải tạo do sự chỉ dẫn của bạn bè nhưng vẫn âm thầm hành pháp mà chưa biết Thầy bao giờ cả. Giờ đây họ đến với Thầy trong tấm chơn tình và kính mến thật là cảm động nhờ nghe tin từ đài phát thanh. Sau nửa giờ khai mạc bằng những tiếng trống của ban nhạc của vũ sư Lưu Bình. Lưu Bình có một thời nổi tiếng tại Sài Gòn mặc dù tuổi đã cao nhưng ông vẫn còn hăng say dạy đoàn vũ Lạc Hồng và đoàn vũ tiếng nói trẻ để múa trống rất là vui nhộn, hùng hồn đánh thức tâm hồn những ai còn đang say ngủ.

Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!

Tiếng trống ra quân mở màn cho khí giới tình thương

Anh Dũng nhìn thấy hội trường đông đúc nói rằng Lý Vĩnh nói không thể tưởng ngày hôm nay quan khách đến đông như vậy. Có lẽ do sự khéo léo loan tin trên đài phát thanh hay là vì có tiếng nói Vô Vi trên đài phát thanh nên dân chúng địa phương muốn tới xem cho biết may ra cũng độ được một số quý vị đi xem ngày này.

Anh Dũng giới thiệu qua những cuốn băng thu hình sự sinh hoạt lớn rộng ngày nay của Vô Vi qua sự tiến bộ của truyền thanh truyền hình và sự cố gắng của ban Multimedia Communication mà thành phần tên tuổi có ghi trên băng nhạc, và cùng tất cả bạn đạo ủng hộ đóng góp khắp nơi trên toàn thế giới.

Cuốn băng Thiên Ca hôm nay thật là hay và đẹp. Hay từ hình thức trình bày về hình ảnh, âm thanh rất tốt lẫn nội dung rất hay. Các bản nhạc có vẻ mới từ âm điệu giống như nhạc Thánh Ca khiến người nghe như dẫn hồn về thượng giới. Có ban vũ múa trống oai hùng. Cũng có cải lương mà soạn giả Chí Tâm viết cũng hay lắm. Và cũng có nhạc giựt gân do Mai Lệ Huyền và Chí Tâm diễn

vui ghê. Các nhạc sĩ sáng tác Nhạc tâm linh càng ngày càng hay. Rất tiếc cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ không còn tại thế. Mặc dầu vậy tên tuổi của ông vẫn được nhắc đến mãi mãi đến tận nghìn sau vì ông đi đôi với Thầy trong việc tận độ chúng sinh. Nhớ khi trình diễn nhạc Thiền trong kỳ Đại Hội Duyên Lành ở Canada, lần đầu nhạc Thiền của anh bắt đầu sáng tác cũng là lúc anh cho biết chẳng còn tại thế bao lâu. Với những giọt nước mắt của anh đã chảy dài khi kể cho bạn đạo tại phi trường Toronto về cơn bệnh và anh nói: Nếu bạn đạo và Đức Thầy cầu xin cho anh sống thêm vài năm nữa anh sẽ sáng tác thêm nhiều bản nhạc tâm linh. Và sau gần 3 năm anh đã để lại gần 40 bản nhạc bất hủ và nối tiếp con anh Thi Thi vẫn còn tiếp tục giúp điều khiển nhạc Thiền Ca. Thầy và anh tuy hai mà một cùng nằm trong Nguyên Lý Tận Độ đến phút cuối cùng cũng như Ngài Địa Tạng nguyện độ chúng sinh không còn ai ở Địa Ngục.

Thật ra có nhiều nhạc sĩ đã viết nhạc Thiền theo lời thơ của Đức Thầy như Phạm Duy, Duy Khánh, Trầm Tử Thiêng, Kiều Hưng (Phạm Đức Thành và Lương Quốc Dinh và Mai An) là bạn đạo nhưng cuốn băng mới này có thêm Phạm Vinh, Lưu Bình và thầy dạy vũ Jeff Wong nên Vô Vi có thêm nhiều nhân tài soạn nhạc. Hoan hô! Lại thêm kỹ thuật quay phim nữa!

Bao nhiêu lời hay ý đẹp đều nằm trong cuốn băng. Xin bạn đạo đón mua xem và tặng bà con bạn bè để thấy là tôi nói không sai.

Và cả hội trường đều say mê yên lặng lắng nghe đến nỗi Anh Dũng cứ hỏi “Quý vị có thích không?”. Cả hội trường đều hô to “Thích!”.

Phần chấm dứt qua tiếng đàn guitar của Đức Thanh trong bài Dọn Vườn của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ. Và Xuân Mai loan báo quý vị quan khách sẽ được xem Thiền Ca 2003 tổ chức vào tháng 10 tại San Jose. Địa điểm sẽ cho biết sau.

Kỳ này chắc chắn sẽ có nhiều màn hấp dẫn lắm

do sự cố gắng của ban Multimedia là đem chuông đi đánh cho kêu thật là kêu khắp mọi nơi.

“Đường không đi không đến,  
Chuông không đánh không kêu.”

Lại có ban phỏng vấn Thầy của Đài Truyền Hình do Lê Bình phụ trách. Lê Bình hỏi nếu sức khỏe của Thầy như vậy Thầy có thể sống bao lâu? Thầy nói có một bà thầy xem tướng nói Thầy sống trên 103 tuổi và đã tặng Thầy một hình tượng Phật Bà Quan Âm. Nếu được vậy phước cho chúng ta. Được gần Thầy lâu hơn. Bạn ơi! Được dịp gần Thầy là may mắn. Không phải nhờ đờ nhưng có Thầy là có tất cả vì ngàn năm mới có một vị như Thầy đã tận độ chúng ta qua bao lời răn dạy cả đời lẫn đạo mà cha mẹ chúng ta không tận độ được như vậy. Chúng ta có dịp nào là cứ đi gặp Thầy vì chúng ta không ôm Thầy bằng hình thể mà chúng ta ôm một khối chân lý và chân lý là vô cùng.

*La vérité c'est la vérité  
Rien n'est plus beau que vraie*

The most beautiful in the world is the truth.

*Thành kính dâng lên đấng Cha trời lòng biết ơn  
của chúng con toàn thể bạn đạo Vô Vi vì đã ban  
cho chúng con một vị minh sư minh triết để soi  
sáng linh hồn chúng con đưa chúng con trở về  
Bến Giác, để mai sau quy nhất về cùng Thượng  
Đế vĩnh viễn đời đời.*

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế  
Vô Cực Đại Thiên Tôn  
Nam Mô A Di Đà Phật  
Nam Mô Vô Kiên Phật  
Vạn Vật Thái Bình

Kính Bái.

**Thanh Tịnh Mai**

California

Ngày 1 tháng 6 năm 2003.

# Duyên Ngộ Pháp Thiên Vô Vi



Sau khi vượt biên được nhập vào Úc năm 27-6-1978, khoảng hơn một năm thì tôi gặp một người bạn gái. Vì cảnh buồn xa quê hương đơn độc, hơn nữa một vợ bốn con còn ở lại Việt Nam, thêm vào bản tánh “Hào hoa phong đôn gánh”, thích đổi mới nếu gặp cơ hội thuận tiện. Sau vài tháng qua lại với người bạn gái, nàng đã rủ tôi bỏ nhiệm sở ở thành phố Cabramatta để lên sinh sống cùng nàng tại Wollongong. Trong lúc này tôi đang làm việc tại Fairfield Council. Tôi đã rời nhiệm sở để lên làm việc tại hãng Steel Work; nhưng vì ca đêm nên không hợp với tôi, nên tôi đã xin việc làm tại hãng Caterpilla một chi nhánh của hãng Waugh & Josephson tại Wollongong với nghề chuyên môn là một chuyên viên sửa chữa loại cơ khí của hiệu Caterpillar Diesel. Năm 1980-1983 thì tôi bảo lãnh được vợ tôi và bốn con: hai trai, hai gái từ Việt Nam qua. Khi người bạn gái biết được tôi bảo lãnh vợ con qua (biết thì quá trễ). Trong cuộc sống hằng ngày tình cảm trở nên khó khăn và nàng ra điều kiện khổ với tôi: bắt tôi phải đưa vợ và bốn con sang sống ở một tiểu bang khác. Trước mặt thì tôi hứa nhưng không làm theo ý nàng, bởi vì chân ướt chân ráo, vợ tôi và các con còn khổ đại, hơn nữa là những người mới được định cư trên xứ Úc không thể thiếu tôi trong lúc này về sự ăn học cũng như sự ổn định đời sống trên đất hứa này của gia đình tôi. Nên tôi đã quyết định mượn nhà tại Newcastle cho vợ con tôi. Vào một buổi sáng tôi đã đem xe ra phi trường đón vợ con tôi về thẳng Newscastle. Thế là một cảnh hai nơi, ôi khổ ơ là khổ! Một mặt thì phải đi làm xa, công việc cực nhọc, cuối tuần thì phải có mặt hai nơi cách nhau khoảng 200 km. Ôi chao ôi khổ ơ là khổ!, Lúc này là lúc chán đời của kẻ hai vợ. Cái cảnh “tham thì thâm” bắt đầu lộ diện, sự sống không hạnh

phúc mà cũng không có tương lai, tâm thần tôi đều bất ổn nên chỉ biết ngửa mặt lên Trời mà than rằng: “không ai hiểu tôi hết”, chỉ có Trời, Phật mới hiểu được nỗi khổ của tôi mà thôi.

Thế rồi một hôm, cuối tuần tôi trở về thăm bà vợ lớn ở Newcastle, vô tình thấy trên đầu giường bà xã tôi có một tập giấy Photo. Tính tò mò cũng muốn đọc xem có ai viết thư cho bà xã tôi không? Nhưng may thay không phải là thư mà là những trang giấy dạy về phương pháp Thiên Vô Vi. Tôi tò mò muốn đọc xem là cái gì? Tôi hỏi vợ tôi: Ai đưa cái này cho em? Bà xã tôi trả lời: Hiếu nó thấy tôi than buồn và bệnh tật luôn nên Hiếu đưa tập giấy này cho tôi, bảo tôi đọc và tập Thiên thử xem sẽ bớt buồn và hết bệnh. Nghe tới đây tôi cảm thấy trong tâm thức có một cảm giác gì lạ lạ! Và tôi đã cầm tập giấy tập Thiên này đem về Singleton là nơi tôi sống và làm việc. Tôi đã đọc đi đọc lại và bắt đầu tập thử Thiên và nghĩ rằng: “Có lẽ Pháp Thiên này mà Đức Phật đã đi đến giải thoát khỏi nạn Tứ khổ. Nếu mình theo pháp Thiên này chắc cũng có thể giải bớt một số Tội và Nghiệp chăng?” bởi vì tôi luôn luôn nghĩ rằng: Trong kiếp này tôi có quá nhiều tội lỗi cần phải tập Thiên để Tu Tâm Đường Tánh. Thế rồi cuối tuần nghỉ việc tôi vội lái xe trở về để gặp Ông bạn Hiếu để mượn tài liệu nói rõ về phương pháp hành Thiên theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp qua sự giới thiệu của vợ tôi. Tôi gặp Hiếu, bạn rất vui vẻ, mừng rỡ và đưa thêm cho tôi mượn cuốn ‘một báu vật thời đại’ của cụ Hoàn Nguyên tức cụ Vũ Đình Mẫn.’ Tôi đọc đi đọc lại rất say sưa và bắt đầu làm một cuộc cách mạng tâm linh. Vội vàng suy nghĩ cách để ổn định gia cang. Để có cơ hội tâm hưởng thượng, trong lúc còn một cảnh hai chốn bốn nơi. Đêm nào nằm xuống đầu óc cũng quay cuồng

Nghĩ cách nào để ổn định gia cang đây? Thế rồi vào một đêm trong giấc ngủ chập chờn, tôi đã rơi vào một giấc mộng : nằm thấy một người đàn ông khoảng 50 tuổi, người dong dỏng cao mặt mũi khô ngô sáng suả đến với tôi và xưng là Cha và nói rằng : Cha biết con đang có một việc rắc rối trong cuộc đời, Cha sẽ giúp con giải quyết việc này. Rồi tôi giật mình tỉnh giấc. Cơn mộng cứ lớn vồn trong trí nhớ của tôi và tôi tự đặt câu hỏi: Không biết ai mà tự xưng là Cha và hứa giải quyết cho tôi, mà giải quyết bằng cách nào? Cách vài đêm sau trong giấc ngủ tôi lại rơi vào một giấc chiêm bao: “Cảnh trong một căn nhà, trên một cái giường có ba người cùng nằm ngủ, 3 người đó là: Tôi, người vợ lớn và người vợ nhỏ; Người vợ nhỏ thì nằm đằng trước còn người vợ lớn thì nằm phía sau lưng. Người vợ nhỏ quay lại nói với tôi rằng: Sao anh không yêu em đi. Tôi trả lời: Chị nằm đây này, nói rồi nhìn về phía sau, lúc quay trở lại thì người vợ nhỏ biến mất, chỉ còn tôi và người vợ lớn”. Giật mình tỉnh giấc, cơn mộng này lớn vồn mấy ngày sau, đầu óc tôi luôn luôn suy nghĩ lại giấc mơ hôm trước. Có một vị xưng là Cha và hứa sẽ giải quyết việc rắc rối cho tôi, nên tôi tự suy nghĩ: sở dĩ cơn mơ hôm trước còn lại hai người là Bê Trên đã báo người vợ đời của con là người vợ lớn này, còn người tuy là nằm phía trước, nhưng không phải là người ăn đời ở kiếp với con đâu, nắm lấy sự suy luận này tôi bèn làm một cuộc cách mạng ái tình . Dứt khoát để thuyền tình quay về với bến cũ. Một mặt là cơ hội may mắn vớ được cái phao Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp để bơi về bến Giác. Tôi bắt tay vào việc siêng năng tham Thiền theo Pháp Lý Vô Vi KHHBPP hằng đêm với nguyện: không tạo tội mà chỉ muốn ổn định gia cang, cùng một lúc làm luôn cuộc cách mạng tâm linh. Hằng đêm hành Thiền bắt đầu kể từ 12 giờ đêm ngày 8/1/1985 đến ngày 1/2/1985. Trong tư thế đang ngồi Thiền, bỗng nhiên có một hiện tượng: trong cơ thể nóng rần lên rồi có cảm giác nâng toàn thân tôi lên khỏi mặt thảm độ một tấc. Trạng thái bất ngờ làm tôi hốt hoảng, cố gắng cưỡng lại đồng thời bật ngửa và mở choàng mắt ra rồi tôi xả Thiền.

Đêm 6/2/1985 tôi ngồi Thiền lại một trạng thái xảy ra: Tự nhiên toàn chân phía bên trái có một luồng điện chạy rần rần làm chân tôi tê buốt, càng niệm Lục Tự Di Đà thì luồng điện làm tôi tê buốt thêm. Tôi phải cắn răng chịu đựng, cảm giác của tôi lúc này thấy như tôi đang bị tra tấn bằng một luồng điện của điện Magneto rất mạnh và tôi cứ chịu như thế khoảng 20 phút, sự tê buốt kéo dài chuyển xuống ngón chân giữa của bàn chân trái. Khi tôi xả Thiền, tôi vội coi ngón chân xem cái gì làm cho tôi bị tê buốt như vậy?. Một lỗ vuông chu vi khoảng một phần vuông bị khoét lủng làm chảy máu. Ối eo ôi! Hoảng quá! Cuối tuần tôi vội vã rời khỏi Singleton về Newcastle để gặp ông bạn Hiếu. Tôi kể lại tự sự, Hiếu cũng chẳng hiểu gì cả. Hiếu vội đưa tôi xuống Cabramatta để nhờ anh Minh Báo giải hộ. Anh Báo chỉ đoán mà thôi và cũng không giám quả quyết đây là hiện tượng gì. Trong lúc này thì Đức Thầy đang thuyết giảng Pháp Lý Vô Vi tại thành phố Melbourne. May quá, Anh Minh Báo đã liên lạc được với Đức Thầy và cho tôi được trực tiếp nói chuyện và trình bày sự việc đã xảy ra với Đức Thầy. Qua đường dây điện thoại từ Melbourne, Thầy hỏi tôi từ trước đến giờ tôi có chơi bùa chú gì không? Thoạt đầu tôi bối rối không nhớ ra nên trả lời là không có. Nhưng không hiểu sao, sau ít giây đồng hồ tôi áp úng sức nhớ ra và trả lời là có. Thưa Thầy từ lâu rồi hồi con còn đi lính mấy chục năm qua con quên mất. Thầy cười trong điện thoại. Một giọng nói oai nghiêm vọng lại “Anh về uống nước Thở nằm, soi hồn làm lễ tạ ơn cho người ta, lúc trước khi anh cần nhờ người ta giúp đỡ phù trợ, bây giờ vớ được phép tu thì ngoảnh mặt làm ngơ. Anh về làm lễ tạ ơn và xin họ buông tha để anh Tự tu, Tự tiến hầu tìm đường trở về nguồn cội”. Rồi Đức Thầy đọc sơ qua trong điện thoại những lời nguyện để tạ ơn những vị linh thiêng mà tôi đã nhận ơn của họ khi xưa. Lễ tạ ơn này sẽ được trả lại bằng cách vái Bốn Phương Tám Hướng lúc mặt trời mọc và lúc mặt trời lặn. Trước khi đi ngủ, tôi vội tạ ơn Đức Thầy và trở về để thực hiện làm lễ tạ ơn, một mặt tôi hành Thiền đều đặn và siêng năng. Lễ tạ ơn này kéo dài trong một tháng. Từ đó tôi ngồi Thiền được suông sẻ.

Đêm 6/3/1985 lúc 2 giờ 15 sáng Soi hồn xong, nằm Thở Chiếu minh, trong lúc đang thở, tự nhiên có 1 bàn tay vỗ lên đầu tôi 1 cái bốp. Ôi chao ôi! Tôi sợ quá, tôi vội kéo mền trùm cho kín đầu, thì vỗ tiếp một cái nữa qua lần mền và lên đầu tôi, lần này mạnh hơn lần trước, đồng thời phía tay bên phải nổ một cái bốp, rồi tai bên trái nổ một cái bốp, trong lúc này tôi cảm thấy toàn thân xoay tít mù, phần vá của tôi rời khỏi xác, vẫn tư thế nằm rồi tôi nghe được tiếng nhạc vọng từ không trung vọng xuống, tôi nhìn lên thì thấy hình Đức Thầy đang giảng kinh vọng xuống, tôi cố gắng để nghe xem giảng cái gì? Nhưng nghe không được rõ. Lúc đó tôi sực nhớ ra lời Thầy dạy: “Người Tu hề thấy gì thì chỉ co lưỡi răng kể răng và niệm Phật”. Tôi liền niệm Phật và sự việc xảy ra đồng thời biến mất. Tôi trở lại trạng thái bình thường, tôi bèn ngồi dậy lấy giấy ghi lại sự việc này và tự nhiên tôi khóc nức nở, miệng thì khấn thầm: Con xin tạ ơn Đức Ông Tư Và Ông Tám đã thương con, từ nơi hẻo lánh này mà ban cho con những niềm tin vững chắc để con làm hành trang Tu Tiến để trở về nguồn cội trong tương lai. Trạng thái này nguyên một ngày hôm sau tôi đi làm vẫn còn cảm giác khoan khoái, nhẹ nhàng trong tâm hồn, vui sướng không sao tả được, mà chưa từng chứng nghiệm trong suốt cuộc đời của quá khứ đã qua.

Đêm 7/3/1985 lúc 2 giờ 05 sáng Soi hồn xong, nằm Thở Chiếu Minh, chưa ngủ, cảm giác tự nhiên tôi cảm thấy toàn thân chuyển động rồi xoay tít, cảm giác có một sức hút từ chân lên đến đầu. Rồi cảm thấy toàn thân điển quang bay ra khỏi thể xác và thấy rõ cảnh trí bên ngoài. Tôi nhìn lại thấy xác của tôi còn nằm đó mà phần vá tôi bay lưng chừng trong Canavan. Tôi xin mở ngoặc chỗ này (tôi sống trong 1 cái Canavan thuê gần Singleton cách Newcastle khoảng 68 cây số về hướng Bắc để ở và đi làm gần đó). Trong lúc bay lơ lửng trong Canavan và thấy rõ cảnh trí, vật dụng tôi để ở trong Canavan. Tôi thấy chân tôi quay ngược về phía tượng Phật mà tôi để thờ ở góc Canavan. Tôi tự nghĩ: Ôi chao

sao tôi lại vô lễ như vậy thì tức khắc vĩa nhập trở lại cái xác của tôi đang nằm trên giường. Tôi vội ngồi dậy lấy giấy ra viết lại sự việc này. Lần này cũng thế, nguyên cả ngày hôm sau vào sở đi làm cảm giác cũng khoan khoái và nhẹ nhàng vui tươi như lần trước.

Tháng 7/1985 gia đình và vợ con tôi di chuyển về Bankstown. Vào một đêm tôi không ghi chép sự việc, đang nằm ngủ. Tự nhiên tỉnh dậy và thấy tôi đang nằm thở chiếu minh được một lát thì vĩa tôi xuất ra nhưng không xoay tít như lần trước mà thấy đầu đi trở xuống và đi rất nhanh, tôi hơi hoảng, vội niệm Phật thì tức khắc đầu quay ngược đi trở lên và đi rất nhanh trong một đường hầm đen tối, lúc ấy trong ý tôi tự hỏi sao tôi lại đi trong đường hầm tối tăm như vậy, thì tức khắc nhập xác trở lại. Cứ như vậy tôi hành Thiền đều đặn và trạng thái xuất vĩa vài lần kế tiếp tôi không để ý và ghi chép lại.

Năm 1986 Đức Thầy LSH đến Sydney, tôi vội cùng Hiếu Newcastle đến thăm Đức Thầy tại nhà cô Hòa tại Sorry Hill trình Thầy sự việc. Thầy cho biết sự việc tôi thấy chỉ là cảnh giả tạm và khuyên tôi cố gắng Tu Thiền, mai mốt mới là cảnh thật của tôi.

Lần đầu tiên gặp Đức Thầy, tôi cảm thấy run; từ ngoài cửa run vào, trong lúc đó thì tại Melbourne đang sửa soạn để Thầy mở khóa dạy kinh A Di Đà của Đức Ông Tư. Cơ hội gặp Đức Thầy, tôi bèn trình Thầy để xin theo học khóa kinh A Di Đà 10 ngày vào năm 1986 tại Melbourne. Theo điều lệ thì chỉ dành riêng cho những bạn đạo đã tu Thiền được 2 năm, vậy xin Thầy. Tôi được chấp thuận để theo học khóa này. Tôi trở về lòng phấn khởi lâng lâng sung sướng. Thế rồi đến Melbourne ngày 01/01/1986 để theo học khóa kinh A Di Đà. Trong suốt 10 ngày tham dự khóa học, tôi có cảm nghĩ như mình đang lạc vào cõi tiên, thanh thoát và nhẹ nhàng cả Tâm lẫn Thân. Thật vậy một cơ hội để thật sự tôi điều luyện phần tâm linh của tôi.

Sau 10 ngày mẫn khóa học, anh em tử muội, huynh đệ chúng tôi từ giã nhau ra về trong tình thương yêu quyến luyến. Đúng với câu thơ của Đức Thầy LSH “Quý thương không bỏ, thật thà nhớ thương” câu chốt của bài thơ “Suối Tĩnh” của Đức Thầy trong băng Đạo Tâm. Ngày rồi ngày qua với công việc nặng nhọc hằng ngày, tôi đang làm việc một chuyên viên sửa chữa cơ giới nặng hiệu Caterpillar của hãng Gough & Gilmour tại Singleton, một nghề siết boulon sửa chữa máy móc, không được mấy sang trọng gì cho lắm; nhưng cũng đủ lấy làm hãnh diện kể từ ngày được chọn Úc Đại Lợi làm quê hương thứ hai trong cuộc đời còn lại của tôi, tôi đã thật sự phục vụ với khả năng chuyên môn để được đóng góp vào đất nước này trong suốt 19 năm trời. Hằng đêm tôi hành Thiền đều đặn, tâm thức eo hẹp của tôi được mở mang, lòng từ bi được nở rộng. Mỗi khi nhận được tin bạn đạo nào nói đến kết quả ấn chứng tu hành, lòng tôi mừng thầm và cảm thấy mến phục. Mỗi lần ngâm lên bài thơ của Đức Kim Thân Cha thì nước mắt của tôi tuôn tràn. Nghĩ đến hạnh hy sinh của Đức Thầy đã xả thân cứu khổ ban vui và lòng từ bi của Người đối với chúng sanh.

Vào năm 1988 tôi không nhớ ngày tháng, vào một đêm Thiền xong, lên giường nằm, không ngủ. Trạng thái xuất vía lần này hình như đã quen nên có vẻ bình tĩnh và xuất ra khỏi bản thể bay rất nhẹ nhàng, không bị cơn lốc xoáy như những lần trước và bay ra khỏi Canavan và bay vào không gian, bay được một hồi thì gặp phải một cơn mưa nhẹ làm tôi cảm thấy lạnh mặt. Tôi tự thốt lên lời nói: Ôi chao mưa!, Thì tức khắc tôi bị nhập bản thể. Tôi vội ngồi ngay trở dậy để kiểm chứng xem ngoài trời có mưa thật không? Tôi mở cửa Canavan, đưa tay ra hứng mưa, quả thật trời đang mưa nhẹ hạt, gió thổi vào mặt tôi cùng một cảm giác giống Như lúc tôi xuất vía ra ngoài bản thể.

Cuối năm 1988 tôi đổi sở trở về làm việc tại Cadiff ở gần gia đình. Hằng đêm tôi vẫn hành Thiền công phu đều đặn.

Tháng 3/1988 Đức Thầy LSH đến chứng kiến Vô Vi tại nhà anh Nguyễn Thiện Dũng. Trước khi Đức Thầy bước vào, hai bên anh em đứng đón chào Đức Thầy. Các bạn đạo đứng hai bên đều được Đức Thầy bắt tay, còn riêng tôi không được Đức Thầy bắt tay mà lại được Đức Thầy đưa tay chụp lên đầu tôi. Rồi Đức Thầy kéo ghế ngồi Thiền chứng kiến Vô Vi. Tôi ngồi phía sau Đức Thầy và nhắm mắt niệm Phật, bộ đầu bắt đầu rút mạnh, kể từ chiều hôm đó và nguyên một chiều hôm sau khớp xương bộ đầu tôi đau nhức. Hôm đó tôi ở lại nhà anh Khuu Cang để giúp vợ anh Dũng thay miếng đệm nắp máy chiếc xe Mazda; nhưng đau nhức quá, anh Khuu Cang vội lấy thuốc nhức đầu cho tôi uống, nhưng cơn nhức đầu không giảm. Tôi sửa xe cho chị Dũng xong trở về Newcastle tiếp tục Thiền đều, nhức đầu giảm dần dần. Hai đêm sau tôi công phu hành Thiền như thường lệ, sau khi soi hồn và thờ pháp luân thường chuyển vào lúc 5 giờ sáng tôi rớt vào trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Bỗng một tiếng nổ phát ra từ trung tâm bộ đầu như một tiếng bom nguyên tử làm tôi giật mình, té ngã về phía sau. Tỉnh lại xả Thiền. Bắt đầu từ đó đầu không còn nhức. Bộ đầu điển rút nhẹ nhàng, trạng thái này sau tôi mới hiểu được là bên phải của bộ đầu bị kẹt nên đã được Đức Thầy khai thông cho tôi. Hôm chứng kiến Vô Vi ở nhà anh Thiện Dũng. Hai hôm sau khi ngồi Thiền bắt đầu soi hồn, cái đèn pha ngay trước trán được bật lên sáng chói chang, màu sáng trắng. Ôi chao ôi đẹp ơi là đẹp, ánh sáng này sáng như ánh sáng mặt trời nhưng lại không nóng mà lại mát dịu. Mỗi lần bật sáng như vậy to bằng quả trứng gà, chiếu thẳng ngay trước trán, tức (hỏa luân xa). Trạng thái này cứ như vậy nhiều lần khi tôi công phu trong lúc soi hồn, mỗi khi như vậy tôi niệm Phật thì vòng sáng ấy từ từ lủng ở giữa một lỗ; trạng thái này kéo dài được vài phút rồi từ từ tan biến đi, mới đầu thì cách một tuần bực sáng, rồi hai ba ngày bực sáng riết rồi khi Thiền hễ soi hồn là bực sáng. Trước còn để ý đếm và lấy giấy ghi lại sau rồi phát hiện nhiều lần hết đếm luôn.

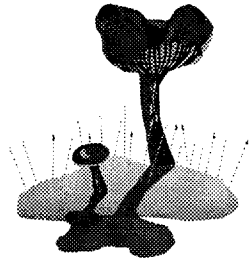
Tháng 6/1990 Đức Thầy LSH đến Úc thuyết giảng trước cộng đồng. Tôi nằm trong ban tổ chức, tôi được Đức Thầy tiếp riêng. Tôi hỏi Thầy: Sao dạo này con không thấy cái đèn trước trán bật sáng nữa? Thầy trả lời: Ăn chay đi sẽ thấy lại. Trở về công phu Thiên định, đèn bật sáng trở lại nhưng không sáng như mấy lúc trước. Khi tôi bán nhà 243 Wilson Rd Green Valley trở về căn nhà mới tại số 36 Tarlington Pde, đèn sáng chỉ bật lại khoảng 2 lần rồi từ đó đến nay chưa bật lại; có lẽ vì tôi đã ăn mặn trở lại. Hơn nữa tôi lại bị đau tim di truyền vào cuối tháng 2 năm 2002. Trong suốt tháng 3 năm 2002 tôi phải khám bác sĩ chuyên khoa về tim, bác sĩ dự định đưa tôi nhập viện để mổ tim, nhưng tôi rất lo ngại, sau tôi trình Đức Thầy. Thầy chỉ định cho người bạn trẻ công phu Thiên định là bạn đạo Phạm Minh Sơn chữa theo phương thức nhận điển mà Đức Thầy đã tiếp điển cho bạn

Minh Sơn để chữa cho tôi hết thấy 90 lần vào ngày 27/03/2002 là chấm dứt. Tôi điện thoại hỏi xin Thầy cho tôi về Việt Nam một lần thăm người thân được không? Được Thầy chấp thuận, vì trước đó bác sĩ chuyên khoa tim đã khuyên tôi nên hủy chuyến bay về VN để ông đưa tôi vào nhà thương giải phẫu xong hãy về VN cho bảo đảm hơn. Tôi đã quyết định về VN vào ngày 31/03/2002 thời gian 4 tuần lễ. Tôi đã cùng ông anh ruột và các cháu kêu tôi bằng chú đi từ Sài Gòn ra Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương đi tham quan Vịnh Hạ Long. Đặc biệt là tôi đã được đi tảo mộ Ông Bà và Ba Mẹ tôi ở nghĩa trang Thanh Tước Hà Nội và về Thanh Trì để tảo mộ Bà Ngoại tôi. Bà Ngoại tôi thọ 105 tuổi.

*Kính Bút,*

**Vũ Quang Minh** (Sydney-Australia)

**Khánh Thành**



**Cốc Thầy**

Thầy về Dallas viếng thăm  
 Khánh thành "Cốc" mới tình thâm đậm đà  
 Tình Thầy biển rộng bao la  
 Thái Sơn hùng vĩ chan hòa yêu thương  
 Thầy là cả một tấm gương  
 Chúng con theo đó noi gương thực hành  
 Thương yêu tha thứ em anh  
 Ngày đêm tu sửa nhẹ thanh phần hồn  
 Chúng con cảm tạ biết ơn  
 Thầy thương điu dắt khuyên lơn vỗ về

Trở về Nguồn cội hương quê  
 Là nơi thanh nhẹ cận kề Mẹ Cha  
 Hôm nay hội hợp vui ca  
 Hát lời chúc tụng cha già mến yêu  
 Chúc Thầy sống mãi vui nhiều  
 Thân tâm an lạc thương yêu chan hòa  
 Sang năm Đại Hội gặp Cha  
 "Đại Đồng Tu Tiến" thăng hoa thái bình

**Hạnh Lưu**

# Dấu Ký Niệm

Muôn đời, ngàn đời không bao giờ quên. Đã nói là kỷ niệm, một kỷ niệm vui, một kỷ niệm êm đềm, một kỷ niệm đầy ý nghĩa thì không lý do gì mà quên phải không các bạn.

Hôm nay tôi muốn kể những kỷ niệm đó để mời quý bạn cùng chia sẻ những chuỗi ngày thơ mộng tại thành phố San Diego. Tôi được duyên lành đi dự buổi ra mắt video Thiên Ca tại San Jose rồi bay trở lại San Diego để đón Đức Thầy. Đúng 11h30 Đức Thầy tới San Diego, mừng quá không biết nói sao. Bạn đạo San Diego có mặt đầy đủ, vòng hoa kiêu Hawaii được choàng lên áo Thầy, nhìn Thầy quá trẻ và đẹp, nước da ngăm đen nhưng rất khỏe mạnh. Kính chào mừng Đức Thầy ghé thăm San Diego. Thầy ít nói nhưng đôi môi lúc nào cũng tùm tùm cười nhìn từng đứa con đã rờn rã bảy năm Thầy không về San Diego.

Bên cạnh Thầy còn có phái đoàn của Thầy, Indra, anh Ngẫu, anh Kiệt từ Úc châu, hai khuôn mặt, hai loại người, người thì cười nói vui vẻ, người thì chỉ biết cười thôi nhưng nói thì rất chậm, có lẽ xuất xứ từ miền Kangaroo một ngày có lúc bốn mùa có khi hai mùa nên đã biểu tượng cho hai người đại diện theo Thầy, hoan nghênh hoan nghênh phái đoàn đến từ Úc Châu. Ăn uống xong chở Thầy về nghỉ ngơi một nơi xa thành phố nên rất yên tĩnh. Nơi đây có cỏ nai, có núi, có đồi lại gần suối nước nóng mỗi ngày được tắm suối thật hữu tình.

Ngày 7 tháng 6 là ngày ra mắt video Thiên Ca Khí giới tình thương tại San Diego. Bạn đạo San Diego đã chuẩn bị nên không mấy bận rộn, cộng thêm hai xe bus của bạn đạo từ Santa Ana đổ xuống nên bạn đạo San Diego không hay nhưng mà hên phải không quý bạn. Thành thật cảm ơn

anh Minh hội trưởng và tân ban chấp hành Nam Cali, anh Lạc, anh Quốc và quý bạn đạo Santa Ana đã góp công góp sức rất nhiều cho buổi ra mắt DVD & VIDEO thiên ca thành công mỹ mãn.

Buổi ra mắt thật trang nghiêm và ấm cúng. Đức Thầy bước vô trong tiếng vỗ tay vang rền của hơn 600 quan khách. Thầy khoan thai dơ tay chào đón đàn con đã bao năm bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời nay có dịp tề tựu để nghe những tiếng hát câu hò, những giòng nhạc, những lời chân lý bất hủ đưa con người đến bờ bến giác. Phần cuối chương trình có một chút trục trặc nhỏ vì ca sĩ Ái Vân trễ chuyến bay. Ai nấy ngồi chờ đợi cô ca sĩ duyên dáng này hát nhạc tâm linh như thế nào, có hay không? Trong khoảng không gian chờ đợi nhưng rất linh động vì nhờ tài MC của Anh Dũng làm sống động buổi trình diễn. Phần chào mừng Đức Thầy và quan khách được hai em bạn đạo Đặng Hương và Nam Hải trong chiếc áo dài VN tha thướt thật dễ thương, không kém gì MC Sơn Ca và Anh Dũng, hy vọng mâm non Vô Vi tiến triển trên đà phát triển về khoa học và tâm linh.

Phần vấn đáp không có trong chương trình nhưng thay thế bằng lời tâm sự thật cảm động của Đức Thầy. Thầy nói sự ước mong của Thầy nay đã bắt đầu thực hiện. Tôi nghe mà nổi da gà vì tôi không thể nào ngờ được Vô Vi đã thực hiện được ước muốn của Đức Thầy. Vô Vi rất nghèo chỉ có tâm thôi mà đã thực hiện được những buổi thiên ca thật vĩ đại và sang trọng. Công lao mà người cần nhắc đến là Đức Thầy, sau đó là chị B là người rất giỏi và thông minh, điều hành trật tự, những ai gần gũi chị mới hiểu được nỗi khổ và khó khăn, tất cả vì đạo vì Thầy, thông cảm và chia sẻ nỗi vui nỗi buồn mỗi khi chị giao thiệp với những người đời. Người thì ốm yếu nhưng rất tươi và

khỏe mạnh thường làm cho Thầy vui.

Kết thúc chương trình anh Trần Lý Thanh đại diện ban tổ chức cảm ơn Đức Thầy và quan khách, mọi người ra về luyến tiếc gọi là còn một chút gì để nhớ để thương.

Ngày 9 tháng 6 chuẩn bị đi Seaworld nổi tiếng thế giới với Đức Thầy. Khoảng 30 bạn đạo từ Los Angeles, Santa Ana, San José, Texas và không quên hai ông từ nửa quả địa cầu từ miền Kangaroo. Vì Seaworld rất lớn rộng nên chúng tôi mượn cho Thầy một chiếc xe điện giống như xe Vespa ở VN. Thầy ngồi lên giống như ông Tổng thống chạy giữa hai hàng chào trông rất oai nghiêm. Nhưng có một điểm xe chạy tới đâu mọi người phải dạt ra vì có lẽ mấy chục năm Thầy không lái nên quên số de, tay lái, queo phải, trái. Tội nghiệp anh Kiệt và anh Thanh to con nhất trong đám phải đứng đầu và cuối chiếc xe để nếu có đụng cũng không sao vì họ dư sức chịu đòn của xe phóng tới. Nhìn Thầy, tôi nghĩ chắc Thầy đang hồi tưởng những kỷ niệm xa xưa một mình chạy xe trên đường Sài Gòn đi giảng đạo vì lúc nào Thầy cũng tùm tùm cười và bấm còi tin tin mỗi khi chúng tôi đi chậm cản lối của Thầy lái xe. Bước vào gian hàng chụp hình thủy tinh, chúng tôi mời Thầy chụp một tấm thật đẹp, nhìn rất tươi trẻ, hình Thầy được lồng trong một khối thủy tinh nhìn được bốn phía. Nếu để ngọn điện phía dưới chiếu lên khối thủy tinh thì nhìn hình Thầy rất sống động, ai nấy dành nhau đặt cọc để mỗi lần nhớ Thầy thì nhìn hình để với đi nỗi nhớ nhớ thương thương. Còn rất nhiều mục trong ngày đi Seaworld thí dụ như chụp hình cá voi, chúng tôi 30 người được cỡi lên mình cá, tranh nhau ngồi gần Thầy, tôi bon chen lắm mới được ngồi hàng thứ ba. anh Kiệt chừa chừa lợi hại không cần bon chen mà cũng được níu áo Thầy vì anh có bốn phận dẫn Thầy. Anh Thanh thì khỏi nói tương to con như mình cá, nên được đứng ngay giữa, thiếu điều muốn che luôn cả con cá voi.

Ngày 10 tháng 6 tiếp tục được đi chơi zoo (sở

thú) với Đức Thầy. Ngồi trên xe bus đảo một vòng khoảng hai tiếng đồng hồ, chúng tôi còn nhiều thời gian thì Thầy nói đi coi panda, đường thì xa xôi, trời lên tụt xuống theo đường đồi núi, hai anh Kiệt và Thanh có bốn phận đẩy xe Thầy, lên dốc thì anh Thanh đẩy, xuống dốc thì anh Kiệt đẩy, đúng là chừa chừa lợi hại nên lãnh phần đẩy xuống dốc, nhưng không sao tất cả vì Thầy nhường cho anh một chiều vì cây kim đồng hồ của anh cũng sắp chỉ 6 giờ rồi, thông cảm.

Trở lại mục đi tìm panda, xa xa tôi nhìn thấy xếp hàng dài, có lẽ con thú này rất đặc biệt nên Thầy muốn cho chúng tôi nhìn tận mắt hai con panda chỉ ăn cây trúc mà thôi. Panda là một loại gấu trắng ở miền Bắc Trung Quốc được Mỹ mua lại từ lúc mới sinh ra và nuôi đến bây giờ khoảng 2 tuổi được nằm trong một khu vực riêng biệt rất yên tĩnh khi bước vô mọi người phải giữ im lặng vì tôi nghe nói nếu ồn ào thì mật của nó sẽ chạy tứ tung trong cơ thể và dễ chết sớm. Thầy nói một câu đầy ý nghĩa và chân lý. “Người tu ở chỗ nào cũng có người tới thăm”. Tôi tự nghĩ những con thú có tu cũng được mọi người tới thăm và còn đem lợi ích cho xã hội nữa. Hai ngày được đi chơi với Thầy vui thật là vui. Có một điều lạ là trong hai ngày khí hậu rất đẹp, không khí trong lành chúng tôi được hưởng trọn những giây phút thanh thoát bên Thầy. Chúng con cảm ơn Thầy đã cho chúng con những chuỗi ngày vui sướng thanh nhẹ mà suốt cuộc đời chúng con chưa bao giờ có. Dấu kỷ niệm êm đềm đã ghi lại trong ký ức chúng con không bao giờ quên. Chúng con kính chúc Thầy vui vẻ, tươi trẻ và sống mãi để chúng con còn có cơ hội được gần Thầy và diện kiến dung nhan kính yêu của Thầy.

**Kính bái,**

*Con*

**Thanh Hòa**

*Viết tại T/Đ Thanh Hòa San Diego  
ngày 20 tháng 6 năm 2003*



## Thiền VÔ VI Hợp Mắt

Phái viên Nguyễn Trung Tín, Anaheim, CA

Trong phòng hội Crystal Ballroom của khách sạn Marriott thuộc thành phố Anaheim hơn 700 đồng tu và thân hữu của Thiền Vô Vi đã quy tụ để cùng nhau sinh hoạt vào lúc 9 giờ sáng ngày thứ bảy 14 tháng 6 năm 2002. Trong dịp này Thiền sư Lương Sĩ Hằng người được xem như đã sáng lập ra phái Thiền Vô Vi đã đến chung vui và giải đáp những thắc mắc của mọi người. Trong thành phần tham dự có một số ít đến từ Úc, Canada nhưng nhiều hơn hết là ở San Jose và San Diego dĩ nhiên ngoại trừ số bạn tu tại Quận Cam. Thiền sư Lương Sĩ Hằng đã 81 tuổi đi lại chậm chạp nhưng trông hồng hào, khỏe mạnh và nét mặt tươi vui được mọi người cung kính đón vào ghé danh dự với nhiều hoa tươi chung quanh. Trước đó, ban tổ chức đã cho trình chiếu những đoạn phim nói về các sinh hoạt của tông phái này, những cuộc trao đổi của Thiền sư Lương Sĩ Hằng và nhiều người trên thế giới kể cả một số người nói tiếng Anh và tiếng Pháp, trích đoạn những buổi Thiền Ca đã thực hiện trong các năm 2000, 2001, 2002 ..v..v..

Thiền sư Lương Sĩ Hằng nhiều khi còn được gọi là Thầy Tám đã phát triển phương pháp thiền định với nguyên lý sử dụng năng lượng vũ trụ vào bản thân. Từ căn bản giáo lý Phật Giáo nhưng không đóng khung trong sự thờ phụng một nhân vật giáo chủ nào nên được nhiều người không phải là Phật giáo gia nhập, thực tập. Thiền Vô Vi cũng không có thành phần tu sĩ xuất gia chỉ là được hướng dẫn từ người đi trước cho người đến sau theo tinh thần anh em bạn đồng tu nhưng lại có sự kết hợp rất chặt chẽ với nhau trên phương diện phổ biến phương pháp tu học này. Trên hành lang dẫn vào phòng họp chúng tôi nhận thấy rất nhiều tài liệu được thực hiện bằng

DVD, Video, CD, Cassette, sách báo ..v..v.. Thiền Vô Vi cũng chủ trương sử dụng Thơ-Nhạc để làm thăng hoa đời sống nên những buổi trình diễn "Thiền Ca" thường tổ chức rất công phu và to lớn với sự tham dự của hàng ngàn người.

Tiếp xúc cùng cô Kim Anh từ San Jose. Là một tín hữu Công Giáo cô cho biết đã theo thực tập Thiền Vô Vi được 20 năm nhưng vẫn thường xuyên đi lễ nhà thờ. Cô cho biết: "Từ ngày thực tập Thiền Vô Vi thì gia đình hạnh phúc hơn, bản thân cô thì ít nóng nảy, cố chấp và hiểu cái gì mình đã làm không đúng, cô vẫn thường xuyên suy nghĩ, tưởng nhớ tới Chúa". Cô nói tiếp: "Em vẫn niệm Phật mỗi khi nhập thiền, nhưng không phải niệm Phật để cầu xin Phật trợ giúp gì hết, mỗi chữ trong danh hiệu Phật mang một ý nghĩa rất to lớn, nó giúp cho chúng ta định tâm và mang lại những kết quả rất to lớn. Thiền Vô Vi là một phương pháp luyện tập cơ thể lành mạnh, tâm linh sáng suốt. Không phải theo Thiền Vô Vi là bỏ bê đạo của mình mà trái lại nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về đạo của mình, Trong bạn tu của em có nhiều người là Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo. Ai vẫn giữ đạo nấy, không hề bỏ bê". Em Nguyễn Quốc Khách một thanh niên 19 tuổi rất đẹp trai đang học tại Đại học Fullerton cho biết đã theo học Thiền Vô vi được 1 năm, hỏi về kết quả nào mà em nhận được em cho biết: "Kết quả thì em không rõ, vì em cũng chưa thông hiểu nhiều về Vô Vi nhưng có một chuyện mà em rất thích, đó là theo phương pháp "soi hồn" em thấy mình dễ ngủ. Trước đây vì áp lực học tập, em thường mất ngủ, nằm xuống là nghĩ ngợi lung tung, khi tập luyện phương pháp "soi hồn" thì em đi vào giấc ngủ nhẹ nhàng không mơ mộng lung tung, thức dậy thấy rất khỏe".

Trong buổi họp mặt này ngoài phần giải đáp những thắc mắc của mọi người do Thiền sư Lương Sĩ Hằng đích thân trả lời, nhiều người đã đến dâng hoa, nói lời cảm ơn về những điều học được trong thời gian đến với Thiền Vô Vi. Nghệ sĩ Chí Tâm, Linh Tuấn, ca sĩ Tuấn Hoàng, Thanh Mai ...v.v.. đã trình bày một số ca khúc tân và cổ nhạc được phổ từ thơ của Thiền sư Lương Sĩ Hằng. Ban Tổ chức cũng giới thiệu DVD mới về chương trình tại Nhạc Hội Thiền Ca năm 2002.

Sau khi rời phòng hội, với sự sắp xếp của ban tổ chức, Thiền sư Lương Sĩ Hằng đã dành cho phái viên báo Người Việt một cuộc phỏng vấn ngắn tại phòng chờ của khách sạn Marriott. Khi được hỏi có phải Thiền Vô Vi là một tổ chức tâm linh mới nhằm phá vỡ, thay đổi những triết lý tôn giáo cũ để thay vào đó một "trật tự" mới về niềm tin?

Thiền sư Lương Sĩ Hằng nói: "*Vô vi là tiến tới một trật tự mới, trực tiếp khai triển trực giác, không yếm lại vào vị thần này, vị thánh kia*".

Thầy nói tiếp: "*Tại sao lại phá bỏ cái cũ? Vô Vi là tiến tới một ánh sáng vô cùng, con đường của ai nấy đi, một lúc nào đó thì cái cũ, cái xấu tự nhiên biến mất, chúng ta không nên phá vỡ bất kỳ một cái gì trên con đường đi. Tự nó sẽ biến mất khi chúng ta đến được vùng ánh sáng vô cùng*".

Khi trả lời câu hỏi: "Thưa Thầy ngày nay Thiền Vô Vi đã phát triển khá nhiều trên các vùng đất của thế giới. Thầy nghĩ sao về sự phát triển này?"

Thiền sư Lương Sĩ Hằng: "*Vô Vi thì dốc lòng thực hành, chắc chắn chỉ có phát triển. Vì sự liên hệ với luồng điện cái của vũ trụ nên chỉ có tiến chứ không có lùi. Ánh sáng vô cùng mà*".

Trở lại câu hỏi mà nhiều người đã đề cập đến. Đó là Thiền Vô Vi là một tổ chức tâm linh mới, nhắm vào sự phá vỡ các áp đặt từ những cơ chế gọi là Giáo Hội đối với con người?

Thiền sư Lương Sĩ Hằng nói: "*Những người tu theo Vô Vi là người khai triển trực giác cho nên không có bất cứ một giáo điều nào có thể áp chế được hết. Chúng ta có con đường riêng để đi mà không đi, cứ nghĩ đến chuyện phá vỡ một cái khác, sinh ra Thánh chiến, chiến tranh. Vô Vi có con đường của mình, không cần thiết phải phá vỡ*

*cái gì đó. Khi người khác không đi tới được thì họ sẽ tự chuyển hướng mà thôi.*"

Phái Viên Nguyễn Trung Tín: "Nhưng khi mở con đường mới thì gián tiếp cũng đã nhằm bỏ đi con đường cũ, Thầy nghĩ sao về lập luận này? Nó có quan hệ gì với nhau không?"

Thiền sư Lương Sĩ Hằng: "*Không có quan hệ gì. Cũng như cái xác của chúng ta, không biết khai thác, không biết lục căn, lục trần ở đâu. Trong kinh Phật nói đi tìm 1200 vị tỳ kheo. Nó nằm chính trong cơ tạng của chúng ta mà không biết, nếu mở ra chúng ta phải biết dùng cái nào, trực tiếp khai triển cái tâm linh của chính mình tốt hơn là mượn ngoại cảnh rồi mê hoặc lòng người, tu Vô Vi thì không làm cái điều vô ích đó*". Trước khi ra về chúng tôi đã kính chúc Thiền sư bước vào tuổi 81 với nhiều sức khỏe. Thầy Lương Sĩ Hằng đã nói: "*Cám ơn sự có mặt của quý báo và đã đặt ra nhiều câu hỏi quý báu để phá mê, phá chấp. Nhân loại đang cuồng tín đó thôi. Vô Vi khai triển trực giác cho chính mình và đem lại ánh sáng vô cùng cho nhân loại*".

Cũng trong buổi họp mặt này rơi vào ngày lễ "Hiền Phụ" nên một số các thành viên của Thiền Vô Vi và nhiều em bé đã lên tặng Thiền Sư Lương Sĩ Hằng rất nhiều hoa tươi và xin được xem như là người Cha chung của mình như tấm áp phích nhỏ ghi ngoài cửa ra vào với đại ý nói lên ý nghĩ: "*Chúng ta nhớ đến thân phụ, chúng ta cũng có một vị Cha chung là Thiền Sư Lương Sĩ Hằng, chúng ta xin cầu chúc Thiền Sư nhiều sức khỏe*".

Buổi họp mặt được tổ chức chu đáo, đúng giờ và nghiêm trang, tuy nhiên ý kiến của ban tổ chức cho biết vì những tình huống kỹ thuật bất ngờ nên phải trình chiếu những đoạn phim không đúng thời điểm khiến buổi lễ có mặt Thiền Sư Lương Sĩ Hằng bị gián đoạn mất nghiêm trang, nhưng theo sự nhận xét của chúng tôi thì buổi họp mặt khá là hoàn hảo, thân tình, mang dáng vẻ của một buổi tâm tình hơn là một buổi lễ có tính cách tôn giáo nên sự kiện này cũng không làm quan trọng và làm giảm đi sự thành công của ngày hội họp. Chúng tôi cũng được biết vào chủ nhật ngày 15 tháng 6. Các thành viên Thiền Vô Vi cũng có một buổi họp mặt picnic ngoài trời với hàng trăm người đã ghi tên tham dự.

# NHỚ THƯƠNG ÂN NGHĨA ĐẠI ĐỒNG

Nhìn lại con đường hành pháp đầy thăng trầm và thử thách của chúng con, và cuộc đời hoằng pháp của Thầy vẫn bền ba vạn dặm như cánh chim bằng bay xa không mỏi, Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần Thứ 22 “Đại Đồng Tu Tiến” và Thiển ca “Tiếng Trống Đại Đồng” lại về và sẽ khai diễn tại San Francisco, bạn đạo chúng ta sẽ được nghe những lời huấn từ chân tình, mới mẻ của Thầy để tiến tu. Nơi quê hương VN yêu dấu, con kính ít dòng tâm sự, kính gửi đến Thầy, đến bạn đạo Năm Châu, cầu chúc Thầy “Thượng Thọ Khương An” Sinh Nhật lần thứ 81 và ngày Giỗ Tổ Đức Ông Tư năm 2003; những ngày trọng đại mà bạn đạo Vô Vi mừng đón mỗi độ Đông về và chuẩn bị mừng Xuân mới. Cây có cội, nước có nguồn, mình có được học và hành đạo hôm nay là nhờ có Thầy, có Tổ những ngày qua... Nhiều người trong bạn đạo, đã coi Pháp Lý Vô Vi là của báu, còn quý hơn cả vàng, ngọc, kim cương, vì vật chất của thế gian thì nay còn mai mất (của đồng tiền thiên hạ tiêu chung); nhưng pháp báu khi nắm được rồi thì không mất, nó vẫn tiềm tàng tồn tại mãi tại thế gian (Đạo bất viễn nhân), ví như Tần Thủy Hoàng đốt sách Khổng, Mạnh khi xưa, nhưng sau ông chết, những quyển sách quý: Tứ Thư, Ngũ kinh, Thánh huấn của “Đức Vạn Thế Sư Biểu” nay vẫn còn mãi (lưu danh thiên cổ) trong nhân gian, mà người dân Trung Hoa họ rất trân trọng những vốn quý đó. Chúng ta nay được pháp quý cũng nhờ Thầy, nhờ Tổ rán chịu cực khổ một đời thực hành “Tâm kiên bất thoái chuyển”, để cho muôn đời sau thiên hạ còn nhớ được những điều Thầy “Vĩ Kiên dụng điển chi giáo” và chúng con cũng không quên những bạn đạo huynh tử đi trước đã suốt đời hết mình vì đàn em như chú Sáu L..., ông đã đem hết kết quả của việc học đạo phục vụ tận tình bạn đạo khắp nơi..., ông E. một đời hiền

lành, bình dị mà chúng tôi thường gọi là học giả tiên phong của Vô Vi; ông đã không quản ngại cái thân thể ốm yếu, lục lợi trong kho tàng văn chương đạo lý mà cho ra đời hơn 10 tác phẩm mang đậm nét chân lý yêu thương của Cha, Thầy và Tổ để lại cho hậu thế một con đường rộng mở hoàn nguyên trở về nơi Thượng giới. Hồi đó tôi chỉ biết hành đạo theo lối cũ, từ chương, tiến triển rất chậm. Về với Vô Vi hôm nay ai cũng hiểu biết được chỉ có “phá mê, phá chấp” trong Hành Pháp, con người mới đổi mới, mới biết chân lý Thiển là con đường đích thực rút ngắn thời gian: - Giảm được nghiệp sát, tạo lòng thương vô bờ bến với chúng sanh. - Không còn bê tha rượu chè be bét, đam mê tửu sắc. - Không nói lời gian dối với người.

- Bớt được sân si nóng nảy.

- Không trộm cắp, gian tà bậy bạ...

\*Thử hỏi trong đời làm được những điều tốt đó ai mà không thương. \*Chấp hành luật nước, phép vua thì chế độ nào mà không đồng cảm với chúng ta. \*Trong Vô Vi cũng không xưng hùng, xưng bá, chính trị, chính em, chỉ có lo tu thân, tích phước cho hiện tại, cho đời sau thì làm gì có kẻ thù địch. \*Tất cả là bạn, là Thầy (tam nhưn đồng hành, tất hữu ngã sư). Đức Thầy lại nói “Hoàn cảnh là ân sư”, cho mình kinh nghiệm sống. Dù có gặp điều nghiệt ngã, chông gai trong cuộc đời, vẫn hướng thiện, hướng thương mới sớm thoát cảnh “ái hà thiên xích lãng, khổ hải vạn trùng ba”. Qua những cơn khảo đảo, ngậm đắng nuốt cay, ngọt bùi chia sẻ, hành giả mới thu hái được kết quả “trui rèn” và “dựng vững”, thẳng tiến theo bước vân trình thượng đạt. Hồi mới tìm pháp học đạo, tôi đọc được “Tôi Tâm Đạo 1, 2, 3” Tôi sung sướng ôm chầm, nghiên cứu, như một luồng gió mới thổi mát đời tôi, những ấn chứng mà các bạn đi trước đạt được như cô Lương,

anh T.Q. Thắng v.v... thật là tuyệt vời với tôi mà hôm nay tôi vẫn còn nhớ mãi. Gần đây tôi đọc ĐSVV 5, tôi lại thấy tình Thầy trò lại thể hiện trong bài thơ “Hằng Hữu” sao mà thiêng liêng ấm áp, mà sao có kẻ lại “bạc tình” trở giáo cùng Thầy, âu đó cũng là nghịch cảnh để cho bạn đạo sau này suy gẫm; đừng để cho mình trở lại cái tâm tham luyến, chước quỷ mưu ma (tâm viên ý mã). Những bạn đạo quyết chí tu thân, nhất tâm hành chánh pháp thì con đường giải thoát gần kề trong hiện kiếp Họ đã thể hiện được diệu điển hóa vãn, dùng lời thơ ca hùng tráng, gieo rắc ánh sáng trong lành trong bạn đạo Vô Vi, hỗ trợ mang Ánh Đạo Từ của Thầy luôn sáng chiếu tỏa muôn phương. Con nay xin thô thiển góp chút tâm hèn, họa lại bài thơ “Hằng Hữu” năm xưa của bạn đạo Trịnh Quang Thắng, kính mong Thầy, quý bạn đạo và anh Thắng mà tôi chưa biết mặt, tha thứ cho những gì sai sót, mục đích kính dâng lên Thầy, lên bạn hai chữ “Thương Yêu” của đứa con Vô Vi hậu mọn.

### HỌA THƠ “HẰNG HỮU”

Thầy ở ngàn xa đôi mắt nhìn,  
Con đây Thầy hỏi: vẫn lòng tin.  
Bao phen trôi nổi, đời dâu biển,  
Vẫn nhớ thương Thầy: chẳng hỏi xin.

\*\*\*

Thầy với tâm tay, mau tới gần,  
Tâm giao bốn giác, nọ chia phân,  
Xa rời dâu biển, đời thăm thẳm,  
Dạ niệm Nam Mô, ắt đến gần.

\*\*\*

Thầy vẫn Thầy xưa, con nhớ xưa,  
Nhìn ai Thầy nhắc đến Tý giờ,  
Ngồi lên mắt nhắm, tâm hồn lắng,  
Hành riết trò ơi, sẽ khác xưa.

\*\*\*

Thầy đến nơi đâu vẫn nói cười,  
Dấu ai cứ nghĩ: sẽ chia phôi,  
“Hòa tan trong khổ”, diu ai tiến? (\*)  
Thương nhớ Thầy ơi! dạ chẳng nguôi.

Thầy vẫn ngồi đây như thế ai?  
Giảng rao Chánh Pháp: thoát trần ai,  
Á, Âu, Mỹ, Úc Thầy không bỏ,  
Cha mẹ là Thầy, mãi đóng vai.

\*\*\*

Thầy chẳng cô liêu, con Thầy đông,  
Nhìn con chậm tiến, chẳng sờn lòng,  
Dấu ai lợi ngược dòng sông thẳm,  
Thầy vẫn thương ai! Vẫn nhớ trông!

\*\*\*

Thầy vẫn ngồi đây, con có đây,  
Mong sao con nước chẳng với đây,  
Thầy đi rồi lại: còn con đó?  
Thương lắm Thầy ơi! Tuổi cao Thầy!

\*\*\*

Thầy vẫn còn Thầy, ai hỏi ai!  
Cố lên hòa điệu sống trong Thầy,  
Một mai Thầy biệt đàn con dại,  
Vạn ánh Thanh Quang sáng chiếu hoài.

(17/10/1999)

Kính cầu mong ĐHVVQT kỳ Thứ 22 “Đại Đồng Tu Tiến” và Thiên Ca “Tiếng Trống Đại Đồng” giục giả nhắc nhở nhân sanh rán đồng loạt vươn lên, tiến nhanh, tiến thẳng vào đường tu, để sớm tìm về nẻo chánh, đường ngay, đem “Tình Thương Đại Đồng” quy hồi, phản bốn như lời Cha dạy: “Có tu, mới biết đường về, Không Tu, rơi rớt bên lề Thiên Cơ”

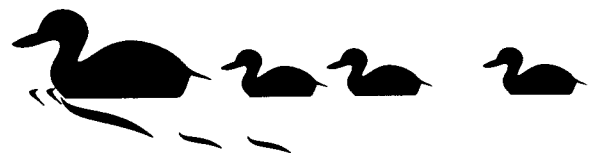
Thành kính tri ân,

**Trần Kiên Hoa**

Kính bút.

(T/Đ Phú Nhuận, 09/05/2003)

(\*) Thơ họa của Thầy Tám và Cha.



# Buổi Hội Ngộ Với Đức Thầy Tại Nam California

Cũng là đáp lại tấm thịnh tình của các bạn đạo khắp nơi trên thế giới đã làm trước, nay cái tôi “nhỏ bé” này xin mạo muội tường trình sơ lược sự việc đầy phấn khởi tại địa phương mình sinh sống về một đoạn bước chân hoàng pháp của Đức Thầy tại Little Saigon, nơi mệnh danh là thủ đô của người Việt tị nạn nơi mà mọi tôn giáo đều tự do phát triển mạnh mẽ. Ca dao Việt Nam có câu “Nắng bấy lâu dây bầu không héo” “Mưa sùi sùi mà bầu lại xanh tươi.” (Tôi xin sửa bốn chữ sau chót cho đúng nghĩa, thành thật xin lỗi).

Quả thật như vậy, đàn con ở Nam Cali mong đợi Thầy về thăm đã 5 năm qua, trông ngóng như nắng hạn chờ mưa, thì hôm 14/6, 2003, Đức Thầy thân yêu đã đến tiểu Saigon và loạt mưa “thanh điển” đã ban rải xuống cho bạn đạo và đồng hương tị nạn sinh sống tại đây. Hiện diện trong phòng hội Crystal Ballroom của khách sạn Marriott Suite mới khánh thành vài tháng qua, thuộc thành phố Anaheim, mà theo ký giả Nguyễn Trung Tín của tờ Nhật Báo Người Việt là có hơn 700 đồng tu và thân hữu của thiền Vô Vi. Các bạn đạo đều sùi sùi rơi lệ, cảm động trước tình cảm thân thương của Đức Thầy, “kích động” lòng thương yêu Đức Thầy của mỗi bạn đạo “biến động” thành những hạt lệ...(nói làm sao đây để diễn tả hết nỗi xúc động đầy thương yêu của bầu không khí bao phủ hết mọi người thì mỗi người đọc nên tự hiểu theo ý mình là một cách trọn vẹn nhất vậy.)

Mặc dù thời gian được phép chỉ hai giờ đồng hồ, từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa và có trình chiếu hai trích đoạn phim sinh hoạt thiền Vô Vi trên thế giới, và thiền ca khí giới tình thương mà “nhóm làm việc phục vụ” cũng cố gắng xin Đức Thầy trả lời các câu hỏi cho mọi người hầu hết là người mới và thân hữu đến tìm hiểu về thiền Vô Vi. Đức Thầy đã tận tình trả lời,

nhưng cuối cùng vẫn còn rất nhiều câu hỏi nên “nhóm làm việc phục vụ” đành xin bạn đạo và thân hữu đón nghe câu trả lời trên làn sóng phát thanh 1480 AM của đài văn nghệ truyền thanh vào những ngày tới vì thời giờ đã hết.

Trong chương trình sinh hoạt còn có nghệ sĩ Chí Tâm, Linh Tuấn, Tuấn Hùng, Khánh Dũng, Thanh Mai, v.v...trình diễn giúp vui một số ca khúc tân và cổ nhạc, được phổ từ thơ của Đức Thầy, càng khiến lòng người say đắm mùi đạo (nói nôm na là tắm trong biển đạo), thật là sung sướng, và thỏa lòng.

Buổi sinh hoạt chấm dứt lúc 12:15 và mọi người hứa hẹn gặp nhau trong buổi picnic vào ngày chủ nhật kế tiếp. Nhật Báo Người Việt đã đăng bài tường thuật “Thiền Vô Vi họp mặt” dài nửa trang báo ngay ngày thứ hai 16/6/03.

Như đã được Đức Thầy cho phép tổ chức picnic, “nhóm làm việc phục vụ” đã đến tận nơi quan sát nhiều địa điểm, cuối cùng đã chọn “Silverwood Lake” đầy thơ mộng và êm đềm làm địa điểm picnic.

Từ 5 giờ sáng chủ nhật 15/6/03, các em đã vượt cả trăm miles, mang theo bong bóng để “giành chỗ” với người địa phương và các du khách khác đến picnic tại hồ rất đông, và sau cùng các em cũng giữ được một chỗ khá tốt, có nhiều cây mọc sát nhau, gần hồ nên rất mát mẻ.

Bạn đạo đi đến bằng hai xe bus lớn và cũng có nhiều xe gia đình đến, con số có hơn 200 người tham dự. Tới nơi, ban ẩm thực liền tận tình phục vụ, ngoài nước uống có chè, bánh mì có nhân, bánh patê, bánh nậm, bánh bột lọc, bánh ít, bắp nướng xối dầu hành đầy hương vị Việt Nam, trái cây thì nào là cam, dưa hấu, canteloupe,...Chị Khế, chủ Thiền Đường Thiền Thức, còn cho bạn đạo thưởng thức món xôi đậu xanh và bánh tét nhân đậu đen rất ngon. Bạn đạo được một bữa no nê và vui vẻ..

Các bạn đạo đến từ nhiều nơi như Úc, Canada, San Jose, đã tham dự buổi họp mặt và hôm nay cũng còn hiện diện, và cũng chính các bạn này nói: “Sáng kiến picnic là lần đầu tiên mới có, thật là vui vẻ.”

Đức Thầy đến lúc 12:15 và dùng bữa ăn trưa tại nơi picnic, có các bạn đạo, chị Mười, chị Hôn, và chị Minh từ Seattle cùng một thân hữu đã ngâm thơ, ca vọng cổ và hát nhạc đạo cho Thầy và các bạn đạo nghe, không khí thật vui, còn các bạn trẻ thì xuống hồ bơi lội tung tăng.

Một lần nữa “nhóm làm việc phục vụ” nhiệt tình phục vụ bạn đạo và thân hữu, đã xin phép và được Đức Thầy vui lòng chấp thuận cho mỗi người đến bắt tay Thầy. Thế là một hàng dài ngoằn ngoèo xếp dưới tàn cây, tuần tự tiến đến trước Đức Thầy và Đức Thầy đã thân ái bắt tay và ban thanh điệp cho từng người, thật là tràn đầy lòng thương yêu, triu mến của Đức Thầy cho các bạn đạo và thân hữu (viết đến đây tôi không thể ngăn được dòng lệ khi cảm nhận đức hy sinh, lòng từ bi và hạnh nhẫn nhục của Đức Thầy). Làm sao nói hết lòng biết ơn của chúng con đối với Đức Thầy mà chỉ nguyện với lòng là cố gắng tu, theo bước chân Thầy, càng tinh tấn càng tốt, là càng ít lỗi đạo với Đức Thầy. Đức Thầy rời địa điểm picnic Silverwood lake khoảng 2:30 trưa, để về thăm. Thiền Viện Vĩ Kiên mà Thầy nói là đã sau một thời gian dài đã qua Thầy mới trở lại. Tại Thiền Viện, Đức Thầy vào phòng nghỉ ngơi, bạn đạo lần lượt đến, và để giữ sự yên tĩnh các bạn đạo đã lần lượt từng người một chậm chậm lên xá kiếng Vô Vi rồi đi nhẹ vòng ra sau đi niệm hành trong yên lặng và thanh tịnh niệm phật. Khoảng 3 giờ PM, Đức Thầy từ trên lầu xuống ngồi ở đầu bàn dài trong phòng sinh hoạt của Thiền Viện. Các bạn đạo và thân hữu lại tập trung và lắng nghe Đức Thầy nói lên lòng hoài cảm từ những ngày đầu đến Mỹ hoàng pháp. Thật là cảm động, Thầy nói: “Tôi đâu có tiền nhiều, chỉ có 1000 đồng, tính là làm một chỗ nhỏ để bạn đạo ghé bước nghỉ chân, không ngờ anh Lê Văn Lạc đã khéo nói sao mà bạn đạo khắp nơi ủng hộ và xây dựng nên Thiền Viện đây quý báu này, Thiền Viện Vĩ Kiên là nơi rất tốt cho sự tu tập...”

Nhân cơ hội Đức Thầy đề cập đến sự lợi ích của cơ sở, anh Minh, hội trưởng hội Nam Cali và anh Lê Văn Lạc, cựu hội trưởng, trình bày với Đức

Thầy và các bạn đạo về sự cần thiết phát triển một cơ sở cho thích nghi với số người đến xin chỉ dẫn thiền ngày một nhiều, nhờ kết quả phát thanh, mà cơ sở cũ đã không còn đủ sức chứa nữa, lại nữa, Little Saigon còn là bộ mặt của người Việt Nam tị nạn, các tôn giáo khác đều phát triển rầm rộ, còn hội Thiền Vô Vi mà Đức Thầy đã bỏ biết bao nhiêu công sức phát huy cho đến ngày hôm nay thì bốn phận của các bạn đạo chúng ta nghĩ làm sao? có nên học hỏi, góp sức với Thầy để hoàng pháp không?..(vay pháp trả pháp mà). Tôi trộm nghĩ như vậy nhưng biết chắc rằng các bạn đạo khắp nơi tu hành tinh tấn hơn tôi, hẳn có điều nghĩ càng hay hơn, và thích ứng hơn.

Sau sự trình bày của anh Minh và anh Lạc, anh Thanh Hòa (San Diego) góp ý là hiện tại Thiền Viện Vĩ Kiên đã trả hết tiền, nên có thể mượn tiền từ Thiền Viện để xây dựng cơ sở mới. Anh Lạc cũng có điều nghĩ như vậy, và Đức Thầy đồng ý, Thầy nói: “Vay ăn nhậu thì không được, còn vay để phát triển thì được”. Các bạn đạo hiện diện thật nhiệt tình sốt sắng phát tâm ủng hộ và tiếng vỗ tay ca ngợi các bạn ủng hộ vang lên ròn rã.

Bầu không khí thật là vui vẻ, náo nhiệt, nức lòng mọi người trước viễn ảnh phát triển cơ sở mới. Anh Minh và anh Lạc đã cảm ơn Đức Thầy tin tưởng, cho phép tạo dựng cơ sở mới và cảm ơn các bạn đạo ủng hộ, phát tâm đóng góp. Anh Minh cũng trình với Đức Thầy là quỹ phát triển cơ sở là duy nhất, chỉ để phát triển cơ sở mà thôi, việc gây quỹ này sẽ phải làm một cách minh bạch.

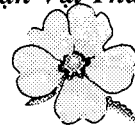
Chỉ trong thời gian ngắn mà “quỹ phát triển cơ sở” đã lên đến 74.000 đô la. Anh Thanh Hòa, anh Vương Thanh Sơn cũng tỏ ý ủng hộ nhiệt tình.

Đức Thầy tạm biệt Thiền Viện lúc hơn 4 PM, với nét mặt vui tươi, Đức Thầy còn pha trò: “Bây giờ tới phiên tui phải đi thăm ông thầy thuốc Bắc.”

Đến đây chắc cũng đã làm các bạn tổn nhiều thì giờ để đọc, nếu có điều gì sơ xuất, mong Đức Thầy và các bạn niệm tình tha thứ cho. Con kính chúc Đức Thầy khang kiện dẫn dắt chúng con, chúc các bạn đạo tu hành càng ngày càng tinh tấn.

*Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình.*

Kính bái,  
Nguyễn Văn Đăng



## ẤN CHỨNG TÂM LINH

Em thân mến,

Chuyện “trực giác tâm linh” là một đề tài rất ư là phong phú và đa dạng vô cùng, khó có thể nghĩ bàn cho đầy đủ hết được những trạng thái mà người hành giả chứng nghiệm trong công phu tu tập. Cho nên, ở đây chúng ta chỉ có thể nói bàn sơ qua vài ấn chứng để cùng nhau suy gẫm và rút tĩa kinh nghiệm cho bản thân mình. Hôm trước, trong thư gửi cho anh, em đã nói về “trực giác” của mình, hôm nay anh xin phép kể một kinh nghiệm của bản thân anh về trực giác vô vi điển quang mà anh đã từng trải qua vào khoảng năm 1990, 1991. Vào thời điểm đó, anh rất bén nhạy về cảm nhận lực điện thanh và trước, cao và thấp của người khác qua bản thể của anh khi anh giao tiếp với bất kỳ một người nào, hoặc một địa điểm, một cảnh vật nào anh đến. Ví-dụ: khi anh tiếp xúc với em chẳng hạn, lúc ấy, anh có thể cảm nhận được tần số điện của em ở vị trí nào trong bản thể của em. Chẳng hạn như nếu lúc ấy điện của em chỉ lên đến sóng mũi (tức tương đương cõi Địa Tiên) của bản thể em, nếu em có công phu tu tập tốt, em có điện và có thể biết nó trụ ở đâu trong cơ thể mình. Và khi tiếp chuyện với em, anh sẽ cảm nhận được luồng điện của em sẽ xoáy xoáy ngay trên sóng mũi của chính anh, thế là anh như ông thầy bói, sẽ nói ra chính xác điện của em đang trụ ở đâu. Anh đã thử “rà điện” như thế với nhiều bạn đạo và được họ xác nhận đúng như vậy, 10 lần y như một. Lúc ấy các bạn của anh đều rất nể phục anh. Không những chỉ có thế, anh còn có khả năng biết luồng điện của người đối diện nặng hay nhẹ, thanh hay trước, nó thuộc khối Vô Vi hay khối khác. Dĩ nhiên, khi ấy anh đương nhiên biết rõ tần số điện của anh đang trụ ở đâu trong bản thể anh. Anh xin kể thêm một ví dụ khác, và đây là một sự thật đơn thuần chứ không có ý gì

méo mó khác, mong em hiểu cho nhé! Có một lần anh nghe một vị cao thủ ở bên Pháp môn Quán Âm giảng qua băng cassette. Khi ấy, tự nhiên anh nghe có một luồng điện cứ chạy rần rần trên trán anh, ngang tầm Ấn Đường nhưng lan dài ra hai bên chơn mày chứ không tập trung giữa 2 chơn mày được. Khi ấy, anh cũng cố ý kéo luồng điện của anh tập trung lên trung tâm đỉnh đầu, tức Hà Đào Thành, nhưng anh không thành công, luồng điện này vẫn trụ ở vị trí cũ. Anh lại cho rằng có lẽ hôm ấy mình bị nhiễm trước do một ngày lao động quá nặng nhọc và tiếp xúc với nhiều thành phần trong xã hội, cơ sở nên tần số điện bị sa sút xuống thấp. Lần sau, khi nghe lại băng giảng của vị này, tình trạng này lại tái diễn. Anh cảm thấy khó hiểu và sinh nghi, bèn làm một cuộc thí nghiệm. Anh tắt băng giảng của vị này và mở băng giảng của Đức Thầy ra nghe, thì ô hay, lạ thay! Luồng điện trong bản thể anh liền được rút lên Trung tâm Hà Đào Thành một cách dễ dàng, điều mà trước đó, khi đang nghe vị đó giảng anh đã cố gắng làm nhưng thất bại hoàn toàn. À, thì ra là thế! Bây giờ anh mới hiểu ra rằng 2 tần số điện của 2 vị thầy trên hoàn toàn khác nhau; nói một cách khác là trình độ tâm linh của mỗi người đều khác nhau. Sau đó, anh cũng có đến tham khảo ý kiến của Bác Sáu Lung và được Bác khuyên đừng nên nghe nữa, bởi vì điện của Vô Vi mình khác, của người ta khác, thử cho biết như vậy đủ rồi, không nên nghe hoài sẽ bị xáo trộn luồng điện bản thân (...). **SỰ LỢI VÀ HẠI CỦA ẤN CHỨNG TÂM LINH:** Những “Trực giác Tâm linh” mà người tu thiền đạt được thì rất là thú vị, kích lệ rất nhiều cho hành giả, như những gì anh em mình đã chứng nghiệm qua; tuy nhiên những ấn chứng ấy vẫn luôn luôn là con dao hai lưỡi, như Giáo sư Ohsawa đã từng dạy: “Bề mặt càng lớn, thì bề lưng cũng càng lớn”. Cho nên người tu thiền Vô Vi cần phải thật

thận trọng trong việc sử dụng “Trực giác Tâm linh” mà mình đã đạt được, mà điều quan trọng chính yếu là đừng “MÊ” nó! Thiên là phải luôn “thức tỉnh”, chứ không được “mê muội” hoặc “hôn trầm” ! Bởi biên giới giữa sự sáng và tối, giữa mê và giác, giữa ma và Phật vốn mong manh như tơ nhện, chỉ cần chúng ta lệch qua một tí là Phật hóa thành ma ngay lập tức. Và cũng vì nó quan trọng như thế nên hôm nay anh lại xin được phép kể thêm một kinh nghiệm quý báu nữa mà anh đã học được từ lời khuyên dạy của Bác Sáu Lung, để hy vọng em sẽ rút tĩa ra những điều cần yếu, hữu ích cho bản thân mình trên đường tu tập: Lần đó, khoảng năm 1991, khi đến thăm và học đạo với Bác Sáu, anh có đem chuyện ẩn chứng “Trực giác tâm linh” của mình đạt được khoe với Bác; đó là chuyện “đo điển” qua bản thể của anh đối với những bạn tu mà anh gặp gỡ. Bác Sáu nghe xong liền khuyên anh đừng nên để ý đến nó nữa (tức đừng “đo điển” của người ta nữa!), Bác nói: “Đó là ma thấy chứ không phải con thấy!”. Lúc đầu, mới nghe Bác nói anh lấy làm lạ và không đồng tình với Bác lắm, anh bèn hỏi kỹ lý do tại sao Bác lại khẳng định như vậy; bởi vì anh biết chắc đó chính là do công năng tu tập của chính anh mà nay Bác lại bảo là của ma!/? Sau khi nghe Bác giải thích thêm rõ ràng, anh mới hiểu rằng, sự cảm nhận qua bản thể của anh ở trên là đúng thật, đó là ẩn chứng tự nhiên mà bất cứ ai siêng năng công phu đều sẽ có thể đạt được sớm hay muộn trong một giai đoạn nào đó trên đường tiến hóa. Tuy nhiên, nó không phải là thành quả sau cùng đáng để ta phải bận tâm, mê thích và ôm chặt , vì bám trụ vào nó thì sẽ không còn có thể tiến xa hơn được nữa. Nhưng điều quan trọng đáng lưu ý ở đây là, khi ta khoái chí và lẫn lộn với sự chứng nghiệm siêu hơn là thầy bói này thì vô tình ta có thể làm môi cho con ma, bởi vì nó sẽ dựa vào đó mà dẫn dụ ta lạc vào khối thần thông. Khi ta khoái điều “siêu” này, con ma nó sẽ nương vào đó và cho ta thấy những điều còn siêu hơn nữa, dần dần nó sẽ kéo ta đi lạc ra khỏi quỹ đạo của Vô Vi, ở đây cụ thể là mê khối thần

thông và quên đại sự của người tu là sửa tâm sửa tánh và tìm về sự thanh tịnh của nội tâm mình. Theo căn bản của PLVVKHHBPP là tập trung về Trung tâm đỉnh đầu HDT thay vì chạy lung tung trong bản thể hoặc hướng ngoại (để ý đến điển của người khác). Một nguyên lý cơ bản cần nên hiểu là, khi cơ thể của ta còn có thể tiếp nhận được luồng điển của người khác vào, tức cũng có nghĩa là cơ thể của ta vẫn còn có thể bị ngoại nhân, hay tha lực xâm nhập vào được (nói nôm na là vẫn có thể bị ma nhập). Do đó, nếu ta còn mê thích nó thì vô tình ta mời gọi con ma nhập xác mình. Rất ư là nguy hại, phải không em?! Cho nên, điều quan trọng của hành giả tu thiền Vô Vi là phải hiểu cho thật rõ ràng những gì mình chứng nghiệm trong cảnh giới Vô Vi, nếu ta đã hiểu thì chớ có mê, còn nếu như chưa hiểu thì chớ vội tin vì có thể bị lừa đảo! (đời hay đạo vì cũng vậy thôi, nếu dễ tin quá thì chết ngay!). À, còn một điều nữa mà ta cũng cần phải nhớ là chớ ham phô diễn tài phép thần thông (tức pháp thuật của điển giới ngũ hành) bởi vì lợi bất cập hại, như người xưa đã từng dạy: “chữ tài liền với chữ tai một vần”... Thư đã quá dài, mà chuyện đời chuyện đạo thì vẫn còn lắm điều chưa thể kể hết trong một lúc, anh đành xin hẹn sẽ nói nữa vào một dịp khác khi cần thiết. Mong rằng những điều anh vừa “nhiều chuyện” sẽ ít nhiều đóng góp bổ ích cho sự xây dựng trực giác tâm linh điển giới của em. Giờ thì xin tạm chào và hẹn tái ngộ! Chúc em luôn vui khỏe và thăng tiến.

Anh của em,

**THIÊN ĐĂNG.**

(Phú Nhuận, 25/05/2003)



Bắt đầu từ Cha tôi. một tín đồ Thiên Chúa Giáo nhưng Ông không bao giờ đi nhà thờ. Ông bị bắt buộc phải theo con đường của Nội tôi vạch sẵn. Má tôi, một Phật tử đã quy y với pháp danh đằng hoàng. Lấy nhau hai người không hề nghĩ đến sự rắc rối của tôn giáo. Lúc đó chiến tranh bắt đầu bộc phát dữ dội khắp nơi. Ngày con dâu ra mắt mẹ chồng cũng là ngày chuẩn bị đón tôi chào đời. Nổi vui vì sắp có cháu, tạm thời Nội tôi cho qua tròng tất cả mọi chuyện.

Khi cơm đã ngon và canh đã ngọt. Nội tôi bắt đầu rí rả chuyện đạo hạnh. Phải khen Cha tôi. Ông nhần nhin chịu đựng sự cảm rằm nhần nhó của Nội tôi đến 11 năm. Năm tôi học lớp Nhất trường nhà thờ. Cha Mẹ tôi làm lễ hôn phối theo phép tắc của đạo Công Giáo. Trước đó cả nhà theo học một lớp giáo lý. Con nít học sách phần. Người lớn học luật hôn nhân. Lần đầu tiên sau mấy mươi năm, Cha tôi đi xưng tội trở lại. Nội tôi vui như người trúng số. Bà cứ lảm nhảm: Lời lẽ thế gian nào có ích gì nếu để mất linh hồn.

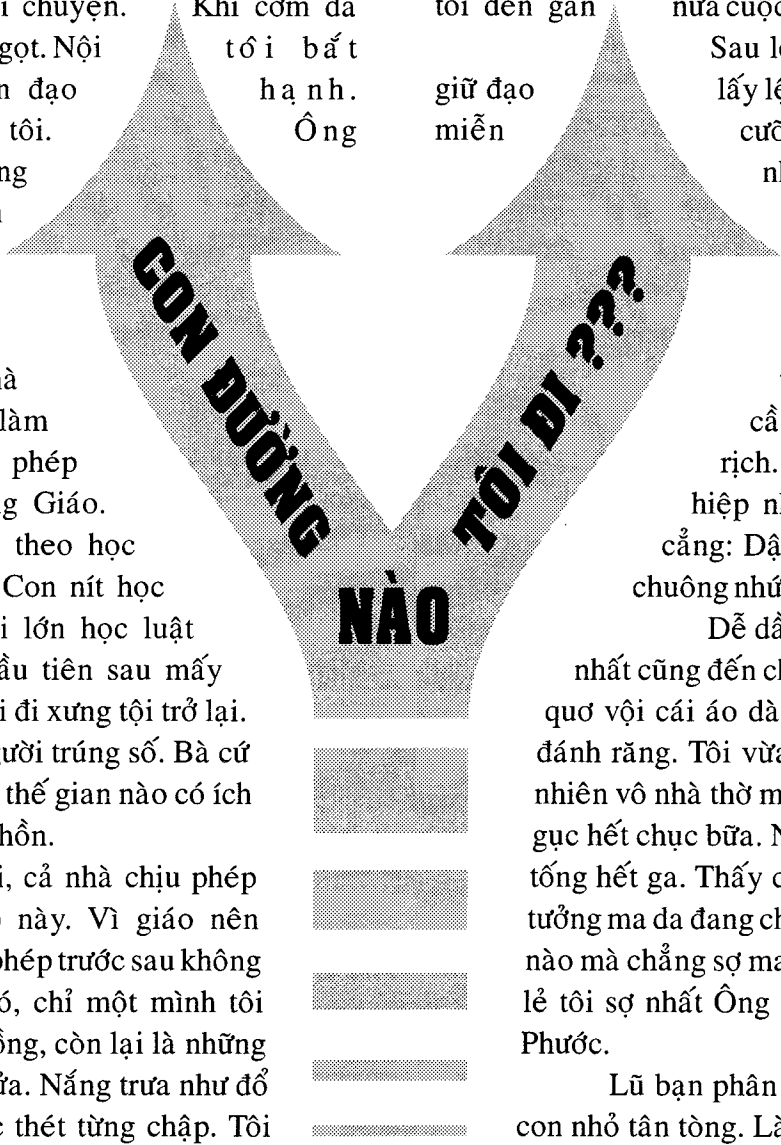
Trừ Cha tôi, cả nhà chịu phép rửa tội trong dịp này. Vì giáo nên chúng tôi đã chịu phép trước sau không cùng lúc. Hôm đó, chỉ một mình tôi đứng cao tổng ngồng, còn lại là những em bé còn ẵm ngửa. Nắng trưa như đổ lửa. Các em khóc thét từng chập. Tôi lúng túng trong cái áo dài quá chật, mồ hôi chảy đã ướt lưng. Giờ hẹn đã trễ hơn nửa tiếng. Thấy vậy, Vú đỡ đầu của tôi bỏ hàng đi xưng tội, bảo tôi cứ đứng yên đó. Xui cho tôi khi Bà Vú chưa đến thì Ông Cha và các học trò giúp lễ xuất

hiện. Nghi lễ bắt đầu. Đến Câu: Tuyên xưng đức tin. Tôi run quá, quên mất câu trả lời. Các em thì có Vú, Bỏ trả lời giùm. Tôi lập lại nguyên văn: Tuyên xưng đức tin. Ông Cha gần giọng. Tôi lại lập lại lần nữa. Ông gần đến lần thứ ba. Tôi chưa kịp mở miệng. Ông đã dang hết sức mạnh tán tôi một bạt tay ngã nhào. Vừa đau vừa xấu hổ, tôi khóc không thành tiếng. Tôi nhớ hoài nỗi nhục, muốn quên nhưng không quên được. Nó in dấu đậm trong tim tôi đến gần nửa cuộc đời.

Sau lễ hôn phối, Cha tôi lấy lệ rồi bỏ luôn. Má tôi cương. Các em tôi còn nhỏ. Nội tôi dồn hết sự thành tín lên người tôi. Mỗi buổi sáng đứng 4 giờ khi trời còn tối om cả xóm nhỏ cầu đúc chưa có ai rục rịch. Chuông nhà thờ đổ hiệp nhưt. Tôi đã bị kéo căng: Dậy, dậy đi lễ đi con, chuông nhưt rồi.

Dễ dẫu gì. Tôi “nướng” ít nhất cũng đến chuông hiệp hai. Tay quơ vôi cái áo dài, có lúc không kịp đánh răng. Tôi vừa chạy vừa ngủ. Dĩ nhiên vô nhà thờ một chục bữa tôi ngủ gục hết chục bữa. Ngang Cầu Đúc, tôi tống hết ga. Thấy cái gì đen đen cũng tưởng ma da đang chực sẵn. Con nít đứa nào mà chẳng sợ ma. Nhưng nếu hỏi có lẽ tôi sợ nhất Ông Cha. Kế đến là Di Phước.

Lũ bạn phân biệt hay kêu tôi là con nhỏ tân tông. Làm toán. Viết chính tả giỏi nhất cũng chỉ được 9 điểm 3 phần 4. Còn 1 phần 4 Di Phước dành cho mấy đứa học trò cứng. Cha Mẹ tôi một năm chưa biết đến thăm, quà cáp Di được một lần. Sao bì được với Cha mẹ tụi nó thăm Di, thăm Cha liên miên. Tôi đi học, đi lễ



lặng lẽ một mình. Người ta thì đông đảo mà tôi vẫn cứ thấy lẻ loi. Hàng ngày tôi đọc kinh cầu nguyện xin Chúa ban cho tôi sự bình an. Tâm tôi không giây phút nào an ổn. Tôi ngán đi học vì chịu không nổi sự bất công. Tôi chán đi nhà thờ vì sợ gặp mặt ông Cha. Tôi cứ cầu nguyện với một đấng vô hình. Chưa bao giờ nghe câu trả lời. Thời gian cứ trôi. Và tôi đã phải tuân tự gia nhập tất cả hội đoàn con nít. Trở thành một phần tử trung kiên với Nhà Thờ lúc nào không hay. Nội tôi mãn nguyện. Giống như Cha tôi, Bà đã vạch cho tôi một con đường. Và tôi cứ thế mà đi.

Hàng ngày tôi lập đi lập lại gần như rập khuôn của Nội tôi. Chúa không còn xa lạ nữa. Chúa tên là Giê Su, sanh tại hang lừa Bê-Lem, con của Đức Mẹ Maria và Ông Thánh Du-Se. Cho dù tôi hiểu được một phần nào Kinh Thánh, giống như hiểu một chuyện đời xưa. Tôi vẫn không quên. Quá khứ không vui ẩn hiện để tôi có thành kiến sâu đậm về những kẻ tu hành. Một điều đúng ra không nên có.

Để phản kháng, giờ thánh lễ tôi trốn ra Núi Đức Mẹ nhảy dây. Không xưng tội. Không đọc kinh tối sáng. Đến khi Ông Cha kêu Má tôi lên rầy cho một mách. Bà Nội tôi khóc kể kêu Chúa um sùm. Đổ tội Cha tôi đã làm gương xấu cho con cái.

Cha tôi kéo tôi vào trong: *Con cố gắng đi nhà thờ cho Nội vui. Chừng nào con lớn con có quyền tự do chọn lựa. Lúc đó Cha không cản con nữa.*

Tôi hỏi lại: *Sao Cha không đi. Ông lắc đầu không trả lời.*

Phần Nội tôi cứ theo thắc mắc tại sao Cha tôi không đi xưng tội. Để trả lời, lần nào Cha tôi cũng chỉ nói hoài một câu: *Con cảm thấy mình không có tội gì phải xưng. Mà nếu có tội thì máy Ông Cha làm sao đủ quyền hạn để tha tội cho con.*

Cha tôi một đời làm quan thanh liêm, chấp nhận nghèo, dành gia tài đạo đức cho con. Rất nhiều lần Ông nói với cả nhà lúc dùng cơm chung: *Tôi nghèo không có gì để lại cho con, chỉ trừ cái đức không sức mà ăn.*

Cha tôi dạy: *Con phải nhớ đừng bao giờ làm điều gì đau khổ cho người, đừng làm điều gì để phải ân hận. Để đêm về giấc ngủ được bình an. Và bất ngờ nếu có ra đi con vẫn yên lòng nhắm mắt.* Cha tôi là tình thương, là niềm tin, là điểm tựa tinh thần mỗi khi tôi bị đời vật ngã. Tôi thương Cha tôi nên tiếp tục dẫn xác đi nhà thờ. Cho Nội tôi vui. Và Cha tôi khỏi bị rầy rà.

Ngoại trừ giờ học ra. Sáng sớm tôi đi lễ. Chiều chầu phép lành. Tối tập hát. Đường lối dẫn dắt của Giáo Hội thật tinh vi, không một chút sơ hở. Nhưng với tôi chẳng được sự gì. Có chăng là phần hồn tôi rộng mở. Tôi phân biệt chắc chắn Chúa của tôi không phải là Chúa của Ông Cha Sở hay của Di Phước dạy học. Trên kính Chúa dưới yêu người. Họ có kính Chúa nhưng không yêu người. Họ sẵn sàng bắt tội đánh đòn, quỳ gối, sỉ nhục bọn con nít chúng tôi. Và từ lâu. Trong bóng đêm, lặng lẽ một mình. Tôi trò chuyện cùng Thượng Đế: *Lạy Chúa, con không thương được những người mang danh đạo đức. Con ghét họ dù biết như vậy là có tội. Là không thực hiện lời dạy của Chúa. Nhưng con không biết phải làm sao. Chúa hãy dạy con phải làm thế nào đi. Con cảm ơn Chúa.*

Đó là chuyện của những năm ở tiểu học tiếp giáp lên trung học. Năm 1968 tôi lập gia đình với cảnh ngộ không suôn sẻ. Người chồng ngoại đạo là đòn bẩy bật văng tôi ra khỏi Cộng Đồng Công Giáo Vatican. Bị dứt phép thông công. Tôi được đi nhà thờ nhưng không được rước lễ. Với mọi người, tôi là kẻ tội lỗi. Họ trách móc Má tôi không biết dạy con. Nội tôi thì khóc kể ngày đêm, còn hơn là tôi đã chết. Đạo đã quay mặt với tôi. Đời còn tủi hận hơn nữa. Ông chồng tôi có thói trăng hoa. Anh ta thay nhân tình như thay áo. Hỏi tới là anh tỉnh bơ: *Khi em biết được con Lan thì anh đã có con Cúc. Em cứ yên tâm làm con vợ chánh thức đi, đừng lãng nhãng....* Thật ra dù không gặp phải cuộc hôn nhân trái đạo, tôi vẫn có ý dứt bỏ nhà thờ. Tôi tin Chúa nhưng không tin những người đại diện Thiên Chúa. Theo tôi, những giáo điều Hội Thánh đặt ra ép người tuân thủ, mong cầu mang lại sự bình an đã không đạt

được như ý muốn. Giáo dân đi nhà thờ vì nhiều sự ràng buộc chưa hẳn vì nhu cầu tìm đến tâm linh. Bước vô tòa giải tội đọc vanh vách những sai sót lỗi lầm. Xong bước ra, cốt khí vẫn hoàn cốt khí. Chúa nhân từ thấu hiểu mọi sự và sẽ tha thứ hết. Cứ tha hồ phạm tội.

Tiếp đến miền Nam thay đổi thể chế. Tất cả sĩ quan phải đi học tập. Tôi một mình ôm 4 đứa con, Cha Mẹ già, thêm 6 đứa em. Chưa kể Cha tôi, một thời gian làm Quận Trưởng, bốn lần Phó Quận tại tỉnh nhà. Ba đứa em ngụ quân. Một em gái ngụ quyền. Một đứa đi học. Tôi một mình gánh hết. Bấy giờ không phải là 4 giờ rưỡi sáng bị kêu dậy đi lễ. Mà là 2 giờ khuya tự động bò dậy đến châu chực trước cửa lò bánh mì. Bên mua, bên bán. Tiền bạc trao ra đầy đủ mà còn hơn là đi xin ăn. Bạt tay của Ông Cha năm xưa không thấm gì so với những cú đấm đá tàn nhẫn của cuộc đời. Buổi sáng lăn ra chợ, chiều tối sẩm mới đến nhà. Thời gian chậm chạp trôi. Ngày phải lao động cật lực. Đêm phủ trùm một sự rình rập thanh toán vô hình. Nỗi sợ hãi khiến cơ thể rả rời, tinh thần gần như phân liệt. Bận bịu xung quanh khôn ngoan biết chụp cơ hội làm giàu nhanh chóng. Tôi ngu khờ buôn bán không đủ ăn. Bà Nội và Cha tôi lần lượt theo nhau về với Chúa. Những năm đó thời cuộc rối loạn, nhà thờ chùa chiền rất thưa vắng. Cái bụng đói làm sao nhồi nhét nổi câu kinh. Trái lại đây là lúc tôi đọc kinh cầu nguyện nhiều nhất. Sợ hãi một tương lai rách nát thêm những đứa con với lý lịch bị thải bên lề xã hội. Tôi cứ thầm thì trong trí những lời cầu nguyện, xin Thượng Đế cất tôi ra khỏi cơn hồng thủy hỗn loạn này. Lời cầu nguyện của tôi không trấn áp được nỗi sợ. Tôi tha thiết muốn có một sự đổi mới trong tâm thức. Một đêm sau khi đọc kinh, cũng bằng ấy ý lời. Tôi cảm nhận một truyền tâm của Thiên Chúa. Ngài nói với tôi: Hãy tìm một Ông Thầy, Người sẽ dẫn con đi.

Ý niệm đó dù vô hình vẫn luôn luôn rõ nét trong tôi. Tôi nhớ lại những lần say mê nghe Má tôi kể về chuyện tu hành và lòng nhân từ của Bà Cố, tức là Bà Nội của Má tôi. Ông Cố tôi, chủ

nhân của chiếc xe hơi đầu tiên ở Miền Nam là một Xếp Bót Cảnh Sát ở Chợ Lớn. Ngày xưa có nạn đóng thuế thân. Nghèo không có tiền đóng thuế thân là phải vô tù, bị giam cho đến khi nào gia đình có tiền đến chuộc thì thôi. Cứ Ông Cố tôi bắt thì Bà Cố tôi lòn tiền để chuộc. Và mỗi ngày Bà cứ nấu một thúng gạo cơm với đồ ăn đàng hoàng mang vô khám phân phát cho họ.

Bà Cố tôi ăn chay trường, tụng kinh tối sáng. Một đêm trước khi chết, Bà ăn mặc chỉnh tề, lên giường nằm còn dặn Má tôi: Ngày mai Nội đi xa lắm không về được, con ở nhà đi học ngoan ngoan đừng để bị đòn, không có Nội binh đâu. Sáng hôm sau Má tôi như thường lệ giờ cái gối lấy tiền sáng đi học. Trưa về mới hay tin Bà Cố đã chết. Và Má tôi đã ôm cái xác nguội lạnh suốt một đêm không hay biết. Bà Cố chết an lành không bệnh tật.

Ông Ngoại của tôi là một phú gia chi tử. Suốt đời Ông không làm gì lợi cho người thân. Ông không ưa thầy bói, rất ghét mê tín dị đoan. Cứ gặp thầy bói ở đâu là Ông dè ra đánh, xé hết sách vở không ngại thừa gởi. Nhưng Ông có một nghĩa cử, theo tôi rất đáng khen. Hễ gặp bà bầu đi đẻ là Ông sẵn sàng lấy xe hơi của Ông Cố chở giùm. Ngày xưa chỉ đến bây giờ, mấy bác tài Việt Nam ngại chở bà bầu sợ đẻ trên xe là xui tận mạng. Lỡ bị chứ không ai muốn, cái xe đó cũng phải bán đi thật xa. Nếu biết người ta sẽ không mua. Theo lời Má tôi kể, dù Ông đang ăn dở một canh bài, Ông cũng bỏ ngang. Đến nhà chở giùm mà còn phải ẵm bồng hoặc khiêng xách vì Ông chồng của sản phụ không có ở nhà. Ông theo vào nhà thương lo lắng cho đến lúc đứa bé ra đời, mọi sự tạm ổn, Ông mới yên tâm ra về. Cũng theo lời Má tôi, Ông Bà Cố của Má tôi đã cất nhiều kiếng Chùa tại xứ Lái Thiêu. Đến bây giờ vẫn còn gốc tích. Một người tu làm Hòa Thượng, viên tịch chôn xác trong một cái tháp ở tỉnh Bình Dương.

Những chuyện này nằm sâu trong tâm tưởng tôi, mỗi lần nghĩ đến là nghe khoan khoái trong lòng. Tôi tự biết mình phải làm gì. Nên dù vất vả ngược xuôi, tôi vẫn để tâm tìm kiếm một vị cao tăng hầu bái sư học đạo.

Duyên may cho tôi, cô bạn bán hàng kế bên ăn chay trường, tu theo đạo của Ông Tư Sự ở Long Thành. Cô cho tôi mượn quyển “Tu mau kéo trễ. Tu thế nào cho kịp Hội Long Hoa”. Cuốn sách mở ra cho tôi thật nhiều điều mới mẻ. Đọc xong tôi quyết định ăn chay. Trong sách có một chương đề cập đến Thiền. Đến trạng thái nhập định, linh hồn sẽ giao tiếp được cõi vô hình...Không phải lần đầu tiên tôi mới biết đến công dụng của Thiền. Tôi đã từng đọc sách Thông Thiên Học, những sách nói về các vị sư trên dãy Hy Mã Lạp Sơn. Thiền sẽ giúp tâm hồn thư thái, an lạc, điềm tĩnh, diệt hết lo âu phiền muộn, sức khỏe gia tăng. Chỉ có Thiền mới có thể giúp tôi đủ sức khỏe để nuôi dạy con thơ. Thiền sẽ giúp tôi quên những khổ đau nhục nhã của kiếp người trong giai đoạn này. Trong người tôi lúc đó như có một luồng khí rạo rức râm ran. Trực giác báo cho biết, tôi đang tiến đến một con đường mới, đúng đắn, thích hợp với tôi hơn tất cả.

Quyển sách không chỉ rõ phương pháp thực hành. Tôi hỏi cô bạn. Cô cho biết vẫn thiền hàng ngày. Nhưng chẳng có phương pháp. Cô cứ ngồi xếp bằng trước bàn thờ Phật. Đốt một cây nhang. Chừng nào nhang tàn, lạy Phật là xong. Đơn giản.

Tôi dò tìm địa chỉ Ông Tư, theo các bạn qua Long Thành. Lúc đó Ông già yếu lắm rồi, đi đứng phải có người đỡ. Có lẽ tôi với Ông không có duyên thầy trò nên hôm đó Ông nói toàn Thiên Cơ. Tôi tin Đấng Tạo Hóa có thể xoay chuyển vũ trụ vạn vật này trong chớp nhoáng nhưng tôi không tin có người đoán biết được. Phải chăng chỉ là suy đoán khi sự việc đã xảy ra. Tôi bỏ cuộc, tìm đến một Ông Sư khác.

Ông Thầy Sáu Chùa Thái Sơn, chuyên hốt thuốc Nam làm phước, nổi tiếng nhất miền Đông. Tôi là một trong hàng ngàn con bệnh nghèo khổ sau 75, đến xin chút ân độ của Chùa. Một thang thuốc Nam lúc đó nếu mua ở ngoài khoảng 2 hay 3 ngàn. Nhưng bá tánh cứ tự nhiên muốn bỏ vô thùng bao nhiêu tùy hỉ. Không bỏ cũng được. Cá nhân tôi mỗi lần hốt 5 thang, trả

tiền nhiều lắm là hai thang. Có khi túng quá, cũng đành lơ lửng. Trong lúc ngồi hoặc xếp hàng chờ tới phiên. Tôi có dịp quan sát Ông Hòa Thượng nhân đức này. Thời đó Sư Sãi Quốc Doanh nhiều lắm. Tôi tự nhủ phải hết sức cẩn thận kỹ lưỡng, chớ để bị lừa, uống cả kiếp người. Chùa Thầy Sáu lúc nào bệnh nhân cũng đông nghẹt. Muốn hốt thuốc phải đi sớm lúc cửa chùa chưa mở. Tôi có dịp chứng kiến những con bệnh ở xa, thản nhiên chờ cả xe lam thuốc mà không bỏ vô thùng một đồng nào. Thầy còn ân cần kêu đệ tử khiêng ra xe. Dặn dò phải uống thuốc đều đặn. Bao giờ hết phải xuống hốt thêm thang khác.

Tôi hỏi Thầy: Chùa cứ cho thuốc như vậy, hết rồi lấy tiền đâu mua thuốc khác để cho tiếp.

Thầy cười tươi như hoa sen trước cửa chùa: Cô quen chùa của tôi cũng đã lâu. Có khi nào cô thấy chúng tôi hết thuốc đâu. Đã có Trời Phật lo hết rồi. Cô khỏi phải lo.

Một hôm đang xếp hàng, trước mặt tôi là một ni cô dẫn theo hai cô gái. Sư Cô hai tay kính cẩn đưa cho Thầy một phong thư dày cộm: Bạch Thầy, xin gửi Thầy chút ít tài vật để cúng dường tam bảo. Và cũng xin Thầy nhận giùm hai em (cô đưa tay chỉ hai cô gái đứng sau) được ở lại chùa để học thuốc. Thầy Sáu cười. Không hiểu sao tôi lại thấy nụ cười của Thầy hôm đó có vẻ bí hiểm quá. Thầy cầm bao thư trao lại Sư Cô và nói: Cám ơn quý cô đã có lòng, xin cho tôi gửi lại quý chùa. Chúng tôi ở đây không nhận nữ đệ tử. Sao Cô không để các em học đạo với quý Cô. Tôi nghĩ như vậy tiện hơn.

Sư Cô dĩ nhiên không vừa ý, cứ năn nỉ mãi. Mục đích của Cô theo tôi đoán, muốn hai cô gái học thuốc nhiều hơn là tu hành. Thầy Sáu nhất định không nhận. Từ lâu tôi đã cảm phục lòng từ bi và phẩm hạnh tu hành của Thầy. Giờ đây thêm chuyện xảy ra trước mắt, tôi quyết định chắc chắn dù phải kiên nhẫn bao lâu nữa, tôi cũng phải bái Thầy để học Thiền. Tính vô cầu, vô lợi của Thầy là một hấp lực mạnh mẽ đánh động tâm linh tôi. Tôi nghĩ trong chuyện này chắc có nhiều bí ẩn. Thời buổi hộ khẩu khó khăn, muốn xin đến tạm trú một nơi nào đều phải dò hỏi

trước. Đâu phải chỉ với một bao thư tiền là có thể dọn vô. Theo tôi có lẽ Ni Cô muốn lấy lửa thử vàng, loay hoay thế nào lại chọn nhầm lửa giả. Thật tội nghiệp.

Lần sau trở qua Chùa hốt thuốc. Tôi bạo gan nói lên ý muốn của mình. Thầy Sáu không trả lời, đưa cho tôi một cuốn kinh cũ mèm, bảo về đọc xong qua Thầy sẽ cho biết kết quả. Tôi đọc chỉ trang đầu, không thể đọc tiếp vì chữ nhỏ, chữ phạn khó hiểu quá. Khi trở qua, trước mặt đám đông tại phòng phát thuốc, Thầy tuyên bố: Tôi sẽ phá lệ nhận Cô là nữ đệ tử duy nhất với một điều kiện. Ngày xưa lúc Cô chịu phép rửa tội, cô có thể sẽ theo đạo Thiên Chúa đến trọn đời phải hôn. Vậy bây giờ Cô có chịu đặt tay lên Kinh Thánh thể bỏ Chúa hôn. Cô có dám đạp lên râu chuỗi có hình thánh giá hôn. Tôi cho Cô suy nghĩ một tháng rồi qua đây trả lời cho tôi. Nếu Cô đồng ý tôi sẽ cử hành một lễ quy y thật trang trọng đúng ngày rằm tháng này.

Tôi không muốn khóc mà nước mắt cứ tuôn rơi xối xả. Tôi khóc ngon lành. Khóc tức tưởi. Tôi thật sự muốn nói với Ông: Sao Ông xử với tôi như vậy. Thà Ông từ chối thẳng y như đã từ chối vị Sư Cô ngày trước. Có lẽ tôi ít tử thân hơn.

Thay vì nói thật ý của mình, tôi lại nói khác đi: Cám ơn Thầy đã có lòng nghĩ đến tôi. Nhưng tôi có thể trả lời ngay bây giờ mà không cần đợi thêm một giây nào nữa. Tôi xin rút lại lời yêu cầu. Từ nay tôi sẽ không làm phiền Thầy nữa. Nếu tôi đồng ý, Thầy cũng không nên nhận một đệ tử có tâm phản bội như tôi.

Nói xong không nhớ tôi có chào Thầy hay không. Cổng chùa đã bỏ lại sau lưng mà nước mắt vẫn cứ giọt vấn giọt dài. Chuyển phà hôm đó hàng hóa chất đầy chật cả lối đi, không còn trống một chỗ ngồi nào sạch sẽ. Con sông còn biết tiếp nhận bùn dơ, chở phù sa về nuôi đồng lúa. Thầy Sáu vô tình hay cố ý đã phụ dòng nước đục, bỏ mặc ruộng đồng khao khát hồi sinh. Tôi nghe như mình bị mất trọng lượng, phát phơ theo sóng nước chẳng biết về đâu. Tôi buồn dai dẳng cho đến một hôm.

Thầy Sáu chỉ anh đệ tử đứng hốt thuốc và nói: Đâu phải một mình Cô năn nỉ tôi. Anh này là thầy tu trong dòng Thánh Giu Se nè, bộ Cô hồng biết sao. Ảnh đang làm tài xế cho Đức Giám Mục, bỏ qua đây năn nỉ theo tôi làm đệ tử, nay cũng được mấy năm rồi.

Nụ cười của Thầy hôm đó đầy vẻ thách thức tự tôn. Dĩ nhiên tôi làm sao biết được nguyên nhân nào đã bứng gốc một Ông Thầy Dòng trẻ, từ bỏ Chúa để chạy theo Ông Thầy Sáu Chùa Thái Sơn. Tôi cũng không muốn tìm biết nghi lễ nhập môn của Ông Thầy trẻ này có bị bắt buộc phải phô trương rườm rà như tôi hay không. Có một điều chắc chắn tôi biết. Con đường dẫn đến tâm linh của tôi và Ông Thầy trẻ này hoàn toàn khác nhau. Cái điều khác nhau này đã khiến tôi bật cười. Mang nụ cười chua xót trong tim, tôi lên phà qua sông. Xót xa thương người như thế thương thân. Và như mình vừa đánh mất một báu vật. Ngọn núi Thái Sơn mãi còn đứng đó nhưng tôi nghe như đã đổ sập trong lòng.

Những năm đó Thượng Tọa Thích Thanh Từ rất nổi tiếng. Các bà bạn hàng chủ nhật nào cũng mượn xe đi Thường Chiếu Long Thành để nghe Thượng Tọa giảng pháp. Đã có ít nhất hai lần tôi hẹn rồi lại huy đi. Một lần đã đủ chỗ. Một lần tôi bận việc bất ngờ. Hơn nữa trong tâm tôi tự nhiên không thấy thích. Không giải nghĩa được. Chứ không, có lẽ bây giờ tôi đã là sư muội của Cải Lương Chi Bảo Bạch Tuyết rồi.

Người ta nói “Lấy lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Với tôi việc tìm kiếm Sư Phụ là một chuyện tự nhiên. Những khác biệt tôn giáo cùng với dư luận bình phẩm không là vấn đề. Quan trọng là tâm tôi cảm thấy hồi hộp, lâng lâng một miền xúc cảm như đang đợi đón người thân trở về. Tôi linh cảm mình sẽ được giải phóng. Linh hồn tôi sẽ được hồi sinh từ một kiếp sống vô nghĩa. Sáng xách giỏ đi chợ. Trưa về nấu cơm hầu chồng con. Tối cả nhà ngồi xem tivi rồi đi ngủ. Tôi đâu phải là con gà mái, đẻ trứng, ấp con. Rồi dẫn con đi bươi rác kiếm ăn. Một ngày nào đó nhảy vô nổi nước sôi là xong chuyện. Tôi là con người. Phải khác chứ. Nếu không Thượng Đế

sanh tôi ra để làm gì? Đi đâu cũng nghe thiên hạ than thở bịnh hoạn đau khổ. Tôi làm được gì để cứu tôi và cứu người. Tôi tự nhủ mình phải tìm cho được một lối đi.

Lần thứ ba tôi “đụng” Chú Tư, đệ tử của Ông Thầy (tôi không biết tên) có chùa bên Đồng Nai. Chú Tư nhận ấn chỉ của Sư Phụ đi cứu nhân độ thế. Ai cần chuyện gì Chú độ chuyện nấy. Với Chú Tư tự nhiên tôi lại không có ý định bá sự, mà chỉ là “đấu pháp” cho vui. Một ngày trong mỗi tuần, Chú Tư chạy xe đạp từ Biên Hòa qua Bình Dương để nhận “quà” của đệ tử gửi cho Sư Phụ. Chủ tiệm cà phê mà chúng tôi thường ghé giải khát là huynh đệ của Chú Tư. Chú cũng chay trường, mặc đồ nâu, đầu cạo trọc, cổ quàng râu chuổi giống y mấy ông cư sĩ tại gia. Tôi thật sự thán phục tài thuyết pháp và trí nhớ siêu đẳng của chú. Phật pháp cũng thông mà Kinh Thánh cũng lâu. Hễ gặp đối tượng theo tôn giáo nào là Chú thuyết theo tôn giáo đó. Chú chẳng những giỏi Kinh Thánh, còn thuộc lòng tất cả kinh kệ của nhà thờ. Nói chuyện với nhau y như rập tuồng diễn kịch. Bên hỏi bên trả lời. Câu nào câu nấy đều ăn ý. Quen biết nhau một thời gian. Lần này không phải tôi xin được làm đệ tử mà là đề nghị của Chú Tư. Với sự hỗ trợ của hai vợ chồng chủ tiệm, Chú Tư tấn công tôi bằng cách kể về thần thông và pháp lực của Sư Phụ. Tánh tò mò của tôi bị kích thích. Thành trì của tôi như bị bao vây tứ phía. Chú Tư khôn ngoan đá trái banh “tự do” giữ đạo gốc. Tôi bắt banh tài tình. Ngày kết nạp dự định rằm tháng 10 năm đó. Mọi sự suôn sẻ. Dù sắp bước sang ngả rẽ, mỗi đêm tôi không bỏ thói quen đọc kinh đi ngủ. Và trước một chuyện trọng đại như vậy tôi vẫn không quên cầu nguyện xin Chúa soi sáng cho tôi biết việc tôi phải làm.

Một buổi sau khi trò chuyện, ra về Chú Tư nói khẽ với tôi: Sắp tới Sư Phụ sẽ đưa một số đệ tử vượt biên, xuất phát từ Vũng Tàu. Cô có muốn đi hay không? Nếu muốn thì Cô lo chuẩn bị hành trang. Tôi sẽ liên lạc với Cô sau. Sư Phụ đã đưa rất nhiều đệ tử đi bằng ngả này và đã an toàn đến nơi.

Hành trang mà Chú Tư bảo chuẩn bị ít nhất cũng vài ba cây vàng. Trong khi tôi một khoen cũng không có. Lượng sức mình tôi ngó ý với vợ chồng chủ tiệm. Họ đã chuẩn bị “hành trang” xong xả. Hai vợ chồng 6 cây ngọt xớt. Còn tôi nếu có thể cũng chỉ đi được một mình, bỏ lại 4 đứa con cho ai. Dù không muốn nhưng tôi vẫn không ép tư tưởng mình không nghĩ ngợi quàng xiên. Thì ra Sư phụ thương yêu đệ tử quá mức. Sư Phụ biết chắc sẽ không có đứa nào về được Tây Phương Cực Lạc. Thôi thì lo cho tụi nó về Tây Phương Âu Mỹ hưởng phước chắc ăn hơn. Tôi thật sự lấn cấn mất bình tĩnh không biết làm sao mở miệng với Chú Tư. Là một nhà tâm lý hùng biện đại tài, Chú biết ngay. Chuyện vượt biên coi như chưa hát đã vãn tuồng.

Tuồng này vãn thì có tuồng khác, hát tiếp. Một tuần trước khi cử hành lễ nhập môn. Chú Tư áp ứng đề nghị tôi tạm ứng một số tiền để may áo cà sa, mua nước hoa, trái cây, nhang đèn và nấu tiệc đãi quan khách. Chú Tư giải thích: Hôm đó Cô sẽ được tắm gội bằng nước hoa cho thanh sạch trước khi trở thành con của Phật.

Số tiền tạm ứng, miệng nói là tùy hỉ nhưng Chú bỏ nhỏ với chú em chủ tiệm đến gần một chỉ vàng. Tôi lo được. Điều tôi ngại nhất không phải chuyện vượt biên. Mà là vết sẹo rỉ máu trên trán của chú em chủ tiệm chưa hề thấy kéo da non. Đó là vết tích thần thánh của những lần nó đánh lễ Sư Phụ.

Nó hãnh diện khoe với tôi: Mai mốt chị đánh lễ Sư Phụ cũng phải đập đầu cụp cụp lấy theo như tôi mới được. Tôi buột miệng: Tại sao chú Tư không thấy sẹo. Chú Tư đã lên hàng thị giả, chú có thể thay mặt Sư Phụ đi làm việc nên chú được miễn. Ghê quá. Nghĩ ra một cách, tôi quyết định đi viếng Đức Mẹ Fatima.

Bước vào khuôn viên thánh đường. Tôi nghe người rần rần như bị trúng gió. Quỳ dưới chân tượng Mẹ Maria, nhìn lên nước mắt tôi tuôn chảy ròng ròng: Lạy Mẹ xin soi sáng cho con biết con đường để đi, đừng bỏ con cho loài quỷ dữ. Xin Mẹ che chở con.

Cầu nguyện xong, tôi dùng số tiền đáng

lý phải đưa cho Chú Tư thỉnh một bức tượng Đức Mẹ bằng Thạch cao. Qua nhà Chung tôi nhờ Chánh Quản làm phép dâng hoàng. Bức tượng đó giờ tôi vẫn để một bên Kiếng Vô Vi tại tư gia ở Việt Nam. Lên xe đi về, lòng tôi khoan khoái như vừa trút bỏ một gánh nặng ngàn cân. Sung sướng như tên được lên bảng vàng. Hay vừa thoát một tội oan lưu đày biệt xứ. Ghé nhà tôi đặt tượng trên bàn thờ đã chuẩn bị sẵn. Xong mới đến chỗ hẹn với Chú Tư. Hôm đó là ngày tôi trao tiền phụ lễ. Chú Tư đợi tôi từ sớm. Tôi đến mình KHÔNG. Không tiền. Không tư tưởng. Không ái náy. Rất bình tĩnh tôi nói tỉnh bơ một mạch: Xin lỗi Chú. Xin lỗi Sư Phụ của Chú. Tối đây tôi không dự lễ quy y được. Chú cũng biết vấn đề tâm linh rất tế nhị và huyền hoặc. Tự nhiên tôi cảm thấy không cần thiết nữa. Có thể một thời gian sau tôi sẽ đổi ý. Lúc đó tôi sẽ cho Chú biết. Một lần nữa tôi cảm ơn và xin chào từ giã.

Nói một hơi không để Chú Tư kịp ngắt lời, xô ghế đứng dậy tôi đi một mạch không quay lại. Tôi từ giã Chú Tư và cũng từ biệt luôn quán cà phê đó. Bẵng đi một dạo. Giữa lúc tôi không còn một manh mối nào để lần tìm Minh Sư, cô bạn kế bên tự nhiên nói với tôi: Chị muốn ngồi thiền phải hôn? Tỉnh mình đang có phong trào Thiên Vô Vi của Ông Tám Lương Sĩ Hằng. Nhiều người theo lắm nhưng công an đang theo dõi. Một vài người đã bị kêu lên làm kiểm điểm rồi đó. Để từ từ em dò giùm chị. Cô nói sơ như vậy rồi thôi. Tôi không hỏi Cô sẽ dò như thế nào. Nhưng cái tên Ông Tám Lương Sĩ Hằng ám ảnh tôi. Cái tên sao đẹp quá. Chỉ mới nghe tên mà tâm hồn đã ám áp một cách lạ lùng. Hàng ngày tôi và Cô cũng hay bàn luận đạo pháp. Cô hay thắc mắc: Kinh sách dạy mình tu lần lần sẽ giải được nghiệp lực. Sao em tu hoài mà nghiệp không giải bớt chút nào, ngược lại hình như càng ngày càng nặng thêm. Tôi không biết trả lời. Những danh từ như nghiệp lực, luân hồi, quả báo, nhân quả, tiền kiếp là những đề mục kỳ bí mà tôi rất thích tìm hiểu. Đơn giản như đạo Công Giáo lý luận không thỏa mãn tôi: Mỗi người khi sanh ra là phải vác một cây thánh giá như Chúa GiêSu đã vác. Thế

tại sao thánh giá của tôi nặng quá mà thánh giá của anh lại nhẹ hều. Giải thích sao đây?

Buổi trưa hôm đó như mọi buổi trưa bình thường. Xe nước đá đậu của thằng Tỷ chạt kín người bu. Cho một ly rau má đi. Một ly nước đá nhận, thêm chanh muối. Một ly sương sáo, đường nhiều nhiều một chút. Đường mắc quá nhiều nhiều hồng được đâu chị ơi. Một ly chanh muối thêm sirô đi. Lẹ lẹ lên tui phải đi gấp. Gấp hồng được đâu chị ơi. Tội nghiệp thằng Tỷ bào nước đá đến văng mồ hôi mà cũng không bán kịp. Tôi đứng xơ rơ cố chen ló cái mặt cho thằng Tỷ thấy để kêu một ly rau má. Nhưng chen hoài vẫn bị hai cậu nhỏ che trước mặt. Đang lum khum né hai cái đầu, bỗng nhiên tôi thấy trước mặt mình cái hình một người đang ngồi xếp bằng, mắt nhắm được vẽ bằng bút bi màu xanh. Mình mảy tôi nổi gai ốc. Ngay lập tức tôi biết đây là người mà tôi muốn tìm. Tôi run giọng nói với cậu nhỏ: Em ơi em, phải đây là cuốn sách dạy thiền của Ông Tám Lương Sĩ Hằng hôn em. Cho chị mượn được hôn. Thay vì trả lời tôi. Cậu ta gấp cuốn tập thật nhanh, mặt biến sắc thấy rõ. Cậu cũng run giọng hỏi lại tôi: Chị ở đâu. Sao chị biết Ông Tám. Tôi phải giới thiệu một lô tên của những đứa em, nhà cửa, chỗ bán: Chị không phải là công an đâu em. Chị muốn tập ngồi thiền thiệt mà. Em làm ơn cho chị mượn nha em.

Cậu Long dắt cái xe đạp đi lần về phía ngã ba queo vô trường Nghĩa Phương: Nhà của tôi ở đằng kia, tối nay nếu muốn chị tới nhà tôi cho chị mượn. Từ giây phút đó, tôi không thiết gì mua bán, chỉ mong trời mau tối. Hồi hộp nôn nả như lần đầu hẹn với người yêu, tôi đã run run dở cuốn tập học trò, đọc những dòng chữ viết tay, chỉ rõ phương pháp thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Mang ơn Cậu Long cho đến bây giờ dù đã cố ý tìm vẫn không gặp được người xưa để nói một tiếng cảm ơn. Tình hình lúc đó hay ngay cả bây giờ, luôn luôn khó khăn, không thuận tiện cho người hành pháp ở trong nước. Theo lời chỉ dẫn của cậu Long, tôi tìm được các bạn cùng tu. Chúng tôi sinh hoạt gần như hàng đêm. Nay nhà này mai nhà người

khác. Lần lần chúng tôi cũng tìm được độ 6 cuốn băng, thêm một cuốn Tôi Tầm Đạo cũ xi. Lúc đó Thầy đã ra ngoại quốc. Huynh E. đang bị giam giữ. Chúng tôi chỉ biết hành theo sách, thắc mắc cũng không biết hỏi ai. Tôi nhớ có lần rủ nhau 4 giờ khuya đạp xe xuống Sài Gòn kiếm Chú Sáu Lung để hỏi đạo. Vừa đến đầu ngõ, dắt xe đứng lơ ngơ là có người đi tới cho biết Chú Sáu đi vắng đứng vô nhà có công an rình. Rồi những lần sau tôi bận nên không đi được. Coi như tôi cũng không có duyên với Chú Sáu.

Những ngày sau đó với tôi mới thật sự đổi đời. Tôi hoàn toàn tự do tìm hiểu những bí mật của tâm linh. Dù chỉ mới bắt đầu nhưng tôi nghiệm được tâm thức mình đang trên đà thay đổi. Duy có một điều, tôi lẩn cấn khi chấp tay lên khăn 3 câu nguyện mở đầu. Nam Mô A Di Đà Phật. Khó niệm quá. Nghe sao thần bí mê tín quá. Không gần gũi thân mật như: Lạy Cha chúng con ở trên trời. Hỏi các bạn được biết hành giả có thể đọc kinh thay thế lời nguyện mở đầu tùy theo tôn giáo gốc của mình. Vậy tôi đọc kinh Lạy Cha. Nghe không ổn. Tôi đọc kinh Kính Mừng. Cũng không ổn luôn. Nhưng cứ tôi niệm Phật mở đầu thì nghe điển chạy rần rần khắp cơ thể. Khác với đọc kinh, im re chẳng nghe gì cả. Làm sao bây giờ. Nếu tôi niệm Phật được thì lúc trước tôi đã theo Ông Thầy Sáu Chùa Thái Sơn đâu đợi đến bây giờ. Thiên không phải là một phương pháp tôi luyện tinh thần hay sao. Thiên phải thoát ra giới hạn của giáo điều, phải thích hợp với mọi tôn giáo để dẫn đưa hành giả tìm về lẽ chân thật của chân lý chứ. Nghĩ như vậy, tôi quyết định đọc kinh Lạy Cha thay lời nguyện của Ông Tám. Tự sao nước mắt tôi chảy tuôn như suối. Tôi ngồi khóc ngon lành, không thiên được nữa. Biết tỏ cùng ai khi sự việc rõ năm rõ mười như vậy. Tôi chỉ còn biết cầu nguyện Thượng Đế, xin người chút ánh sáng chiếu rọi tâm hồn tôi.

Một đêm sau khi miễn cưỡng niệm Phật, thiên xong tôi nằm xuống ngủ. Bỗng thấy mình đang đi trên một bờ biển. Từ xa đi ngược lại là hai người không biết nam hay nữ. Một người lùn

quá cỡ lùn, chừng 5 tấc. Một người cao quá cỡ cao cũng phải 2 thước hơn. Họ trùm khăn kín mít chỉ chừa hai lỗ mắt, giống y mấy bà của Ông Bin Laden bây giờ. Vượt qua họ, tôi quay lại đưa tay chỉ và rầy lớn tiếng: Đi ngoài đường mà ăn mặc như ma, bộ nhát người ta hay sao. Vừa dứt tiếng, tôi thấy mình bay vút lên chui thẳng vào một cái hang sâu hun hút tối. Đường hang dẫn lên trời. Tôi chui tọt một cái thật nhanh, thoát ra đã thấy mình bay trên một vùng sông nước lững lờ. Trăng tròn như một đĩa bạc lộng chiếu ánh sáng muôn màu lấp lánh như kim cương. Ngàn sao lung linh, trổ khúc nhạc du dương êm đềm. Sóng gợn nhẹ nhàng. Nhạc. Trăng. Sông nước. Ánh sáng đưa hồn tôi như lạc vào chốn thiên thai. Tôi vẫn bay trong tư thế ngồi duỗi hai chân tới trước, tay chấp ngay ngực. Trí biết mình đang nằm ngủ. Còn nhớ lời Ông Tám dặn: Nếu muốn biết mình xuất vía hay bị ma dẫn thì niệm Phật. Tôi liền niệm Phật. Càng niệm tôi càng bay cao. Tôi bay vòng vòng, thảnh thơi ngắm trăng, nghe nhạc, mắt dõng nhìn tứ hướng, Đêm thật sự huyền diệu. Hồn trí tôi đang phiêu diêu tận hưởng. Bỗng đường bay rẽ hướng đưa tôi vào đất liền. Bay thẳng đến một con đường trải đá đỏ, hai bên có trồng hoa. Trước mặt là ngôi nhà thờ kỷ niệm của xứ đạo Lộc Ninh. Nơi tôi đã in dấu chân nhỏ nhắn của những ngày đầu tiên đến với Thiên Chúa. Tôi bay thẳng vào cung thánh, quỳ xuống. Tay vẫn còn chấp trước ngực, miệng vẫn niệm Nam Mô. Mắt nhìn lên thấy Đức Chúa Giê Su, vía hoảng sợ liền im bật tiếng niệm. Chú Giê Su đóng đinh trên thập tự giá. Hai bên có Mẹ Maria dang tay như ôm cả nhân loại vào lòng. Ông Thánh Du Se cầm cành huệ trắng tượng trưng một sự phối hợp tinh khiết, không bợn nhơ như người phạm tục. Nỗi hoan hạnh phúc trong tôi vừa mới đó đã tự nhiên biến mất. Tôi khóc như mưa bão. Vừa khóc vừa lớn tiếng cầu xin: Xin Chúa thương xót con. Con đang theo pháp Thiên của Ông Tám Lương Sĩ Hằng. Ông Tám dạy con niệm Phật và Con muốn niệm Phật. Lạy Chúa con phải làm sao cho đúng đây.

Chúa Giê Su nhìn tôi với ánh mắt hiền từ

bao dung đầy thương yêu. Người cười thật tươi nhưng kia, tôi nhìn thấy rõ ràng những giọt nước mắt đang lăn dài trên má. Thoắt cái, linh hồn tôi lãnh ngộ sự hiệp nhất tuyệt đối của chơn lý. Tỉnh dậy nước mắt còn ràn rụa hoen mi. Tôi sung sướng ngồi dậy chấp tay niệm Phật. Tôi niệm thoải mái. Niệm một cách tự tin. Và lần đầu tiên tôi niệm Lục Tự Di Đà để cảm ơn Thiên Chúa.

Nhờ thực hành, tôi lần nhận ra những lỗi lầm của mình trong quá khứ. Tôi thật sự là một đứa bé quen nuông chiều sung sướng nên động chút là cảm thấy bị tổn thương. Tánh tôi nhạy cảm nên hay dỗi hờn. Nhớ lại chuyện củ, nếu tôi là Ông Cha, biết đâu tôi không đui cổ cái con nhỏ ngu ngốc đó ra khỏi nhà thờ, đình chỉ việc rửa tội cho nó. Còn Di Tám, dĩ nhiên Dĩ phải thương mấy đứa lúc nào cũng sẵn sàng một bên để nghe sai bảo. Có thể nhờ giặt cái khăn, chạy mua nước đá hay quét cái phòng. Rồi những dịp lễ lớn, trăm việc trút lên mình các Di. Lúc đó tụi nó phải đi chợ về rồi còn phải nấu giùm cơm nước. Tôi là con nhà quan, ai dám sai tôi. Mà nếu có sai, tôi lại chẳng được việc còn thêm mang tiếng. Một phần tư điểm, thậm chí tôi nên nhường phần nữa điểm cho tụi nó mới đúng.

Nhờ thực hành, tôi tiếp tục nhận ra mình là một người đàn bà không thích hợp với tánh khí của Ông Chồng. Có trách là trách tôi ngu muội không sớm nhìn ra chân tướng của Ông. Để chung mái nhà mà không có một chút bình yên. Tôi luôn luôn dành phần phải về mình. Không chừa cho Ông một phần tư nào hết. Tôi có thật hoàn hảo như vậy không?

Và cũng nhờ thực hành, tôi đã quên được những ưu đãi biệt lệ hào phóng của quá khứ. Quên được nỗi sợ hãi vô hình luôn rình mò, luôn chực chờ để bắt bớ, giam hãm, đày ải những người như chúng tôi ra khỏi xã hội đương thời. Đến chuyện ghen tuông của đàn bà, tâm thức tôi chuyển mở đến độ tôi tự đưa ra lý lẽ để bênh vực cho Ông chồng đã làm tôi điêu đứng thiếu điều phải vô nhà thương điên. Trước ngày Ông mất vì bạo bệnh. Tôi đã kịp nói lời tha thứ, khuyên Ông đừng nghĩ đến những lỗi lầm xưa với vợ con, hãy yên tâm lên đường.

Nhờ thực hành, tôi không còn vênh vang tự

đắc. Tự cho mình hay, mình giỏi. Thất bại, nghèo đói là tại Trời Phật hồng độ. Bao nhiêu năm đọc kinh, đi nhà thờ mà phải đợi đến bây giờ hành thiền tôi mới hiểu tại sao cây thánh giá của tôi nặng hơn cây thánh giá của mọi người. Cuộc đời có mấy mươi, vốn vẹn chừng ấy năm ngắn ngủi mà tôi đã vay mượn quá nhiều. Thử hỏi, cái gì gọi là TÔI đã có từ bao giờ và đã tạo bao nhiêu nghiệp lực tội lỗi chồng chất trong tiền kiếp. Đời tôi phải gọi là gai góc. Tôi thấy mình là hạt giống tự ý đã gieo mình trong sỏi đá. Vừa nhú mầm đã va đầu sứt trán. Cao cao một chút thì bị giông gió tới bờ. Đứng vững được là do hồng ân của Thượng Đế che chở. Sanh trong sỏi đá. Lớn trong vùi dập. Lẽ thường người như tôi phải nhận một sứ mạng cao cả lắm. Đàng này tôi lo cho tôi còn chưa xong. Giờ lật lại một vài trang quá khứ. Cảm nhận mình nặng nợ thế gian. Trả bằng vật chất bao nhiêu cho đủ, Chỉ còn một cách duy nhất. Tu trì, Giữ giới. Chay tịnh thân tâm. Lòng trí từ nay quyết chí hướng thượng tu hành. Mong có thể hồi hương chút ít thanh điển hầu giảm bớt tội nghiệp tiền kiếp đã đeo mang.

May mắn, Thượng Đế nhân từ đã ban cho tôi Pháp Thiên Vô Vi. Hạnh phúc vô vàn hơn nữa, tôi được Đức Tổ Sư và Đức Thầy dạy dỗ thông truyền, tận tình phân giải. Còn gì quý hơn thân tâm an lạc. Đời sống thật sự ngắn ngủi. Không gì bằng sống vui, sống khỏe. Con đường tôi đi là con đường ngày xưa Đức Phật và Đấng Cứu Thế đã đi. Con đường tu sửa thân tâm. Con đường giúp tôi hoàn thiện, trở thành một người hữu dụng cho tôi và cho mọi người. Đời này Tôi là Tôi vô minh, Tôi trầm luân khổ ải. Và Đời sau Tôi cũng vẫn là Tôi nhưng với những hạnh nguyện thanh cao, Tôi sẽ đi tiếp con đường chánh đạo. Linh hồn Tôi sẽ hội ngộ Thượng Đế, hoàn tất một chu kỳ tiến hóa của vũ trụ vạn vật.

Kính xin đánh lễ Đức Ông Tư Đồ Thuận Hậu, Đức Thầy Lương Sĩ Hằng. Nguyên một lòng kính tạ ơn hai Đấng Tiền Nhân đã cứu vớt cuộc đời con. Nguyên ơn trên từ bi thương xót chúng sanh còn ngụp lặn, hộ độ dẫn đưa tất cả tìm được chánh đạo mau kịp tu hành. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT vạn vật thái bình.

**NGỌC SƯƠNG kính bái.**



# ĐIỀU VĂN VÔ VI



Trong đêm Thứ hai (28/04/2003) sau giờ công phu khuya, tôi cũng vẫn băng khuâng mãi trong tâm tư, hình như chưa tròn một chuyện gì trong ngày, nên tâm tư còn nao nao lên. Mãi định thần lại tôi mới nghĩ: công việc bài văn mình vẫn chưa hoàn tất. Tri thức tôi như phản hồi lại một câu chuyện trong tiềm thức của một thời gian qua. Hồi đó nơi xứ Đất Mũi, nơi đó tôi đã sống qua 15 năm dài với bạn đạo. Những kỷ niệm đẹp lần lượt lướt qua trí tôi nhưng tự nhiên nó ngừng lại một đoạn thời gian: Ngày đó tôi trở về Đất Mũi thăm bè bạn, thì đùng một cái mẹ của bạn đạo P từ trần. Khi sống bác cũng có công phu cho nên trước khi mất bác cũng dặn dò với con cháu cố gắng ăn hiền ở lành để Trời Phật thương tưởng. Trong thời gian đám tang con bác ai cũng lớn cả, đều có công việc làm, nên người nào cũng có đại diện của đoàn thể, tôn giáo đến phân ưu phúng điếu. Riêng nhóm Vô Vi chúng ta thì ít, nhưng chúng tôi cố gắng làm một cái gì cho nơi xứ sở này biết, ở nơi đây có một tập thể tu hành rất nghiêm túc, trọn lành, trọn sáng, để ai có dự trong đám tang này cũng biết bác và con bác là bạn đạo của chúng tôi. Tôi đã sửa soạn một bài điều văn bằng thơ để kỷ niệm. Và cũng để có một không khí trang nghiêm, chúng tôi tổ chức đứng thành hàng ngang, đọc, thẳng tắp, quần áo chỉnh tề khác hẳn với các đoàn điếu khác, tạo được sự chú ý chưa từng có. Tôi được cử đại diện đọc bài văn và ra hiệu cho các bạn đạo khoảng 30 người có cả anh H (Sóc Trăng) tham dự nữa. Chúng tôi định tâm vái vong linh người quá cố và thâm niệm 3 lần lục tự: Nam Mô A Di Đà Phật để cầu vãng sanh cho bác; kế đến tôi lễ phép đọc bài văn điếu sau: “Kính thưa quý cô bác trong Hiếu quyến, chúng tôi là nhóm bạn Vô Vi của bác và bạn đạo TVP, nhân trong bầu không khí trang nghiêm của gia đình đang cử hành tang lễ cho

bác. Chúng tôi không khỏi ngậm ngùi thương tiếc một bạn đạo lão thành của Vô Vi đã sớm trả hết nợ trần để tìm về nơi nguồn cội của lẽ đạo huyền vi, nơi mà bác đã nhận một điểm linh quang sáng chói xuống trần để học đạo. Đến nay cơ duyên đã mãn, nghiệp chướng tiêu trừ, bác để lại một tập thể con cháu hiểu biết được luật Trời lẽ Phật, dựa nương vào Pháp Lý Vô Vi để hoàn thành con đường thiện tâm hầu tạo sự giải thoát khỏi sự đau khổ sau này trong cuộc đời đầy chông gai thử thách mà ai cũng phải trải nghiệm qua nơi cõi ta bà trần tục. Trước hiện tiền nơi linh vị của bác chúng tôi cầu nguyện cho linh hồn bác được phần bốn hoàn nguyên, sớm vãng sanh về niêm Cực Lạc”. Tôi lại đọc tiếp bài:

## ĐIỀU VĂN TRẦN MẪU

Hai bảy bác về cuối mùa Đông  
Tháng Chạp, Giáp Tuất nợ trần xong  
Hôm nay đứng trước bàn vong  
Chúng con tưởng bác đọc trong đôi lời  
Trần Mẩu xa cách đời tục lụy  
Thất thập niên trực chỉ Tây Phương  
Trọn đời mượn Đạo dựa nương  
Dạy con, dạy cháu theo gương Phật Trời  
Về cõi trên xa đời động loạn  
Phút lâm chung vẫn trọn Pháp Thiên  
Nhẫn, hòa, từ ái, công chuyên  
Nhi nguyện tổ lối, truy nguyên Thiên đài  
Nghìn năm Văn Phật Như Lai  
Nam Mô con nguyện Thiên Thai bác về  
Cõi Vô Vi là quê đợi bác  
Lộc Thánh phàm, phân gạt trước ô  
Hôm nay nơi cõi mê đồ  
Không còn gánh vác đấn đo nào nề

Cháu con tiền bác về quê  
Ao vàng sen mọc trăm huê đón chào  
Vô Lượng Tâm, đường vào cửa Phật  
Tam Công hành, là đất Thiên Tiên  
Vần xoay bác chuyển Thiện duyên  
Chúng con cầu bác quy huyền vắng sanh.

### Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính bái,  
(28/01/1995)

Đọc xong bài Điều trần, tôi phóng mắt nhìn quanh coi cảm tưởng của những người tham dự trong Hiếu Trường. Tôi không ngờ, thời khắc như ngưng đọng, mọi người như rướm rướm nước mắt đồng tình cùng nhóm bạn đạo Vô Vi đang mong ước được điều cao quý mà chúng tôi đã mong cầu. Tâm tư tôi lại phóng xa tầm mắt một lần nữa, như xa xa một đám mây trắng hiền lành đang vây quanh hồn bác bay đi đến cuối đường, bóng bác lại hạ xuống một hồ nước trong xanh thơm mát, một bông sen trắng lại nở ra, hương

thơm ngào ngạt, phải chăng nơi đây bác đã ra đi và bây giờ mới trở lại. Mấy ngày sau, chúng tôi gặp lại những người thường dùng bữa sáng nơi quán chay quen thuộc, phân bua rằng: “Té ra bây giờ chúng tôi mới biết, các Đạo hữu Vô Vi hành pháp trong nghiêm trang và lễ độ quá”. Nghe được như vậy chúng tôi không khỏi mừng thầm. Chính Thầy, Thầy đã dạy cho chúng tôi điều hay lẽ thiệt, chỉ cho chúng tôi con đường rút ngắn, mang điều thiện lành để thiên hạ dần dần ai cũng sẽ biết đến “Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp”. Chẳng phụ lòng Đức Tổ Sư khi xưa có nói: “Rồi đây đến năm 2000 thế giới nơi đâu cũng biết đến Vô Vi”.

Thành kính tạ ơn Cha, Thầy và các bạn đạo khắp nơi.

Kính bái,

**TRẦN KIÊN HOA**

(VN, 29/04/2003)

## TÔI VẪN ĐI

Tôi vẫn đi, đi hoài không mệt mỏi,  
Để truy tìm nguồn cội cuộc đời tôi  
Cứ ước mong, cứ thấp thỏm, bồi hồi,  
Cứ tìm mãi nào thấy đâu lối về cũ ?  
Sợ nản chí nên tôi thường tự nhủ,  
Phải kiên trì, biết tự chủ lấy mình.  
Dù có khổ vui, dù nếm trải nhục vinh,  
Vẫn vững bước trong hành trình vĩ đại.  
Dẫu gian nan vẫn nhủ lòng vô quái ngại,  
Phải hiên ngang đáng bậc đại trượng phu;  
Tâm cứng rắn dù ngoài mặt hòa nhu,  
Lấy dũng chí phá mây mù nội thức.  
Muốn vững tiến không gì hơn tự lực,  
Học và hành đạt tự thức, tự tri;  
Học và hành đạt sáng suốt, từ bi,



Hầu thấu suốt lẽ Huyền vi Phật pháp.  
Đời với Đạo đi sâu càng phức tạp,  
Không hành tròn Mật pháp e khó thông.  
Không kiên trì khó thoát cảnh cơ còng,  
Cứ giải đãi sao khỏi vòng tục lụy !  
Thân giả tạm vốn “tử qui sanh ký”,  
Cuốn theo đời từ vô thỉ xa xôi,  
Ngụp lặn giữa bể trần muôn kiếp nổi trôi,  
Nay chợt tỉnh lo vun bồi chơn thức.  
Học Đạo lý để minh tường lẽ thực,  
Hành Pháp Thiền để đạt mức tịnh thanh,  
Tinh tấn sao cho Phật Đạo viên thành,  
Thoát trần tục, xứng đáng danh Thiền Sĩ.

**THIÊN ĐĂNG.**

(Mùa Phật Đản Năm Quý Mùi)

# Đại Đồng Tu Tiến

ĐẠI HỘI VÔ VI “ĐẠI ĐỒNG TU TIẾN” KỲ THỨ 22 TẠI SAN FRANCISCO, USA NĂM 2003

Ballade

1 Am 2 Dm 3 E<sup>7</sup> 4 A

5 Am 6 Dm 7 E<sup>7</sup> 8 Am

9 Am C 10 C Am 11

Đại Đồng Tu Tiến tự giảm phiền,

12 E 13 E Am 14

Thành tâm tu luyện tự cảm yên,

15 Dm C 16 C Am 17

Say mê phát triển tạo hoà bình,

18 E 19 E Am 20

Cần khôn qui một tự cảm minh.

21 Am 22 Dm 23 E<sup>7</sup> 24 Am

25 Am 26 Dm 27 Am

Vui chung tiến hoá không ngừng,

28 Am 29 E G 30 E Am 31

Via hồn thanh nhẹ tiến từng phút giây.

Đại Đồng Tu Tiến, Trang 2

32 Am 33 Dm C 34 Am

Cảm thông nguyên lý vui vầy,

35 Am 36 E 37 E 38 Am

Đâu đâu cũng được sum vầy vui chung.

39 Am 40 Am C 41 Am

Chẳng còn lý luận điên khùng,

42 Am 43 G 44 E Am 45

Thành tâm tu tiến mỗi vùng mỗi siêu.

46 Am 47 Dm C 48 Am

Chơn tâm phát triển được nhiều,

49 Am 50 G 51 G Am 52

Cần khôn qui một cảm yên cảm hoà.

53 Am 54 Dm 55 E7 56 Am

57 Am C 58 C Am 59

Đại Đồng Tu Tiến tự giảm phiền,

60 E 61 E Am 62

Thành tâm tu luyện tự cảm yên,

63 Dm C 64 C Am 65

Say mê phát triển tạo hoà bình,

66 E 67 E Am 68

Cần khôn qui một tự cảm minh.

Đại Đồng Tu Tiến, Trang 3

69 Am 70 Dm 71 E<sup>7</sup> 72 Am

73 Am 74 Dm C 75 Dm

Bình tâm diệt ngã không ta,

76 Dm 77 G 78 E Am 79

Tự hoà tu tiến mới là người khôn.

80 Am 81 Am C 82 Am

Cộng đồng nhón loại có hồn,

83 Am 84 G 85 E Am 86

Cùng chung tu sửa cùng tồn tại lâu.

87 Am 88 Dm C 89 Am

Chung vui phát triển nhiệm màu,

90 Am 91 E Dm 92 E Am 93

Đâu đâu cũng có chuyến tàu rước tâm.

94 Am 95 Dm C 96 Am

Chung vui giải tiến mừng thầm,

97 Am 98 E Em 99 100

Chung cùng tiến hoá cùng tầm đường tu.

101 Am 102 Dm 103 E<sup>7</sup> 104 Dm

105 Am C 106 C Am 107  
 Đại Đồng Tu Tiến tự giác phiền,  
 108 E 109 E Am 110  
 Thành tâm tu luyện tự cảm yên,  
 111 Dm C 112 C Am 113  
 Say mê phát triển tạo hoà bình  
 114 E 115 E Am 116  
 Càn khôn qui một tự cảm minh.  
 117 Am 118 Dm 119 E7 120 Am

\*\*\*\*\*

## Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ ĐSVV Số 11

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỰ	SỐ TIỀN
1	Đức Thầy Lương Sĩ Hằng		\$500AUD
2	Bác Nguyễn Đình Trí	USA	\$50 USD
3	Hoàng Văn Hoa	USA	\$100 USD
4	Nguyễn Văn Tạo, Phạm Thị Loan	USA	\$70 USD
5	Tạ Thái	USA	\$150 USD
6	B/Đ Thiên Đường Bruxelles	Bỉ	\$300AUD
7	Nguyễn Hồng Đức	Đan Mạch	\$50 USD
8	Nguyễn Hữu Lâm	USA	\$100 USD
9	Đỗ Thị Khai	USA	\$100 USD
10	Bùi Thị Ty	USA	\$100 USD
11	Khổng Văn Cúc	USA	\$20 USD
12	Ánh Hồng	USA	\$50 USD
13	Chị Phụng	USA	\$50 USD
14	Cô Hai Hiệu	USA	\$20 USD
15	Bùi Thị Dung	USA	\$50 USD
16	Nguyễn Văn Hoa	USA	\$20 USD

(Tiếp theo trang 108)

# Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi Số 11

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỤ	SỐ TIỀN
17	G/Đ Chao Sin Tao Lao	USA	\$200 USD
18	Chị Gấm	USA	\$5 USD
19	B/Đ Georgia	USA	\$40 USD
20	Liên Ngọc Quan	USA	\$100 USD
21	Trần Thị Lan Châu	USA	\$50 USD
22	Trịnh Q. Phú	USA	\$36 USD
23	Mỹ Kim	Canada	\$100 USD
24	Q.T. Thúy	Canada	\$20 USD
25	Võ Văn Phước	Canada	\$60 CAD
26	Tran Ut	Canada	\$140 CAD
27	A/Chị Phạm Anh Tuấn	Canada	\$50 CAD
28	Trần Thị Sự	Canada	\$20 CAD
29	B/Đ Thiên Đường Bì	Bì	\$100 USD
30	Dương Thị Mỹ Liên	Bì	\$10 USD
31	Ngo Mui Leng	France	\$100 USD
32	B/Đ Thiên Đường Paris (Huỳnh Minh Bảo)	France	\$100 USD
33	Một bạn đạo Pháp	France	\$5 USD
34	A/Chị Tâm Niệm	Sydney	\$100 AUD
35	Lê Ngọc Sương	Sydney	\$50 AUD
36	Đặng Thư Bình	Sydney	\$50 AUD
37	Nguyễn Thị Toàn	Melbourne	\$10 AUD
38	Chị Chánh	Melbourne	\$10 AUD
39	Bích Liễu Wan	Melbourne	\$100 AUD
40	Võ Anh	Melbourne	\$20 AUD
41	Ấn Danh	USA	\$100 USD
42	Dê Văn Dương, Judy Nguyen	San Diego - USA	\$100 USD
43	A/Chị Nguyễn Văn An	San Diego - USA	\$50 USD
44	Chị Trần Hồng	San Diego - USA	\$50 USD
45	Chị Nguyễn Thị Hường	San Diego - USA	\$50 USD
46	Anh Trần Long	San Diego - USA	\$50 USD
47	Ấn Danh	USA	\$20 USD
48	Anh Hóa	Hòa Lan	\$20 USD
49	Phan Văn Tần	Perth	\$100 AUD
50	Nguyễn Thị Phụng	Perth	\$100 AUD
51	Lê Thị Thanh Phượng	Perth	\$100 AUD
52	Lê Thị Tuyết Phượng	Perth	\$50 AUD
53	Ấn Danh		\$50 AUD
54	Võ Ngọc Khải	Germany	\$20 Euro
Thùng Tùy Hỷ : \$738 USD + \$20 CAD + \$50 EURO			

Đây là danh sách tính tới ngày 04/09/2003.

Nếu có sai sót, xin quý vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc.

BBT Thành thật cảm ơn sự đóng góp vô cùng quý báu của quý bạn đạo và quý đọc giả cho ĐSVV.

**Ban Biên Tập ĐSVV Kính bái.**

# HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn Đạo và độc giả đã tích cực gửi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 11 phát hành đúng vào dịp **Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần thứ 22 và Mừng “Đại Thọ của Đức Thầy năm 2003”**.

Có nhiều gửi trễ hay nội dung ngoài tiêu chuẩn Bảy Điểm nên không thể đăng được. Chúng tôi sẽ chọn đăng tiếp trong số sau. Đặc San Vô Vi hoan hỷ đón nhận mọi đóng góp ý kiến xây dựng của bạn Đạo và độc giả để Đặc San Vô Vi ngày được cải tiến. *Đa tạ,*

**Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gửi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:**

**ĐẶC SAN VÔ VI  
C/O HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC,  
VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION OF WESTERN AUSTRALIA<sup>1</sup>  
5 MANNA CLOSE - MIRRABOOKA, WA 6061 AUSTRALIA**

**Điện Thoại: + 61 8 9244 3209 hay + 61 8 9380 7852 hay 0419 049 263**

**Điện fax: + 61 8 9244 4726 hay +61 8 9380 1188**

**Điện thư: [dsvv@iinet.net.au](mailto:dsvv@iinet.net.au) hay [maxle@dph.uwa.edu.au](mailto:maxle@dph.uwa.edu.au)<sup>2</sup>**

*Trên các ngân phiếu ủng hộ tài chánh cho ĐSVV xin quý bạn đạo và quý độc giả điền thêm danh xưng tiếng Anh của HAHVV Tây Úc:*

**VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION OF WESTERN AUSTRALIA**

<sup>2</sup> Xin thông báo điện thư mới của ĐSVV: [dsvv@iinet.net.au](mailto:dsvv@iinet.net.au).

*Kính bái,  
Đặc San Vô Vi*

\*\*\*\*\*

## Thông báo của Hội từ Thiện Vô Vi Úc Châu.

**\* Công Ty OMX đã thay đổi địa chỉ mới như sau:**

380 Victoria Street, Richmond Vic.3121 Australia.

PO Box 1019 North Richmond 3121 Australia.

Tel: **613-94287290** Fax: **613-94287904**

*Quý Bạn đạo có thể mua thuốc OMX trực tiếp với Công ty và xin lấy số thương vụ của Vovi Charitable Trust là: **AUS101540**.*

*Hoặc có thể qua Hội, xin liên lạc về:*

**Vovi Charitable Trust**

15 Denton Avenue, St. Albans Vic 3021 Australia.

Tel / Fax: **613-93560887**

Email: [voanh@optusnet.com.au](mailto:voanh@optusnet.com.au)

*Thành thật cảm ơn sự lưu ý của quý bạn đạo.*

**Hội Từ Thiện Vô Vi Úc Châu.**

# VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.  
Xin Quý Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

## MỸ CHÂU

### **HAHVV WASHINGTON và TV NHÃN HÒA**

4104 Goldsby St. SW  
Olympia, WA 98512 USA  
Tel: (360) 357-5675  
E-mail: Nguyen @  
postoffice.worldnet.att.net.

### **HAHVV Bắc CALIFORNIA**

P.O. Box 18304  
San Jose, CA 95158 USA  
Tel: (530) 589 - 6972

### **HAVV HOUSTON**

11804 Adel Rd.  
Houston, TX 77067  
Tel: (281) 440 - 8240  
E-mail: meditate@flash.net

### **HAVV DALLAS/FORT WORTH**

4806 La Rue St.  
Dallas, TX 75211  
Tel: (214) 331 - 9124  
E-mail: MungLam@airmail.net

### **HAHVV HAWAII**

C/o Lâm Hoa Mai  
736 Lukepane St  
Honolulu, HI 96826  
Tel: (808) 732 - 0598  
Fax: (808) 735 - 2780

### **HAHVV VANCOUVER và TB VANCOUVER**

625 E. 19th Ave.  
Vancouver, B.C. V5V - 1R1 CANADA  
Tel: (604) 872 - 7294

### **HAHVV CANADA**

**TĐ Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe**  
4216 Wellington St # 208  
Montreal (Quebec) H4G 1W2 CANADA  
Tel: (514) 362- 0259  
E-mail: aphancao@videotron.ca

### **TĐ Hội Tự Tâm Linh Cùng Tiến Tới**

2922 Jolicoeur  
Montreal (Quebec) H4E 1Z3 CANADA  
Tel: (514) 769 - 8799  
Email: nguyet\_bich@yahoo.ca

### **TV HAI KHÔNG**

392 Wayman Lane  
Oroville, CA 96565 USA  
Tel: (530) 589 - 2533

### **TV VĨ- KIỆN**

22125 Crest Forest Dr.  
Cedar Pines Park, CA 92322 USA  
Tel: (909) 338 - 6691  
Fax: (909) 338 - 6691

### **TĐLĐ PORTLAND**

1522 SE 139th Avenue  
Portland, OR 97233 - 2307 USA  
Tel: (503) 257 - 8657  
Fax: (503) 254 - 8050  
E-mail: truclamOR@netscape.net

### **TĐ HẠNH ĐỨC**

15081 Moran St. Ste J & K  
Westminster, CA 92683 USA  
Tel: (714) 891- 0889  
Fax: (714) 891- 0889

### **TĐ THIÊN ĐỨC**

15001 Neece St.  
Westminster, CA 92683 USA  
Tel: (714) 894 - 7485

### **TĐ LIÊM NGÀ**

6476 Meeting Aguila Dr.  
San Diego, CA 92111 USA  
Tel: (619) 571 - 6960

### **TĐ THANH HÒA**

9809 San Diego St.  
Spring Valley, CA 91977 USA  
Tel: (619) 472 - 0663  
Fax: (619) 472 - 0663

### **TĐ THÔNG HẢI**

4806 La Rue St.  
Dallas, TX 75211 USA  
Tel: (214) 331 - 9124

### **TĐ TỬ THÔNG**

11804 Adel Rd.  
Houston, TX 77067 USA  
Tel: (281) 440 - 8240

### **TĐ ÁNH QUANG**

2810 Piper Rd.  
Pearland, TX 77584 USA  
Tel: (281) 997 - 2015

### **TĐLĐ ATLANTA**

1375 Heatherton Rd.  
Dacula, GA 30019 USA  
Tel: (678) 376 - 7730

### **TTVV WASHINGTON D.C.**

5909 Woodcutter Way  
Columbia, MD. 21044  
Tel: (410) 884 - 5356  
Email: VOVIWASHINGTONDCYAHOO.COM  
Web: WWW.MEDITATION.NET

### **TĐ HỒNG BÌNH HOÀNG**

7567 Quail Run Lane  
Manassas, VA 20109 USA  
Tel: (703) 369 - 6157

### **TĐ TAMPA**

3314 W. Louisiana Ave.  
Tampa, FL 33614 USA  
Tel: (813) 870 - 0902

### **TĐ LĨNH TÂM**

124 Applewood Pl. SE  
Calgary, T2A - 7M8 CANADA  
Tel: (403) 273 - 3796  
Fax: (403) 273 - 3796

**ÂU CHÂU****HAHVV PHÁP QUỐC**

12 Salvador Allende  
Nanterre, 92000 FRANCE  
Tel: 1- 46 -95 -11 - 21  
E-mail: Huynh@francenet.fr

**HAHVV ĐỨC QUỐC**

C/o Nguyễn Xuân Nhân  
Korferstr. 13  
65479 Raunheim  
GERMANY  
Tel: 06142-929361  
Handy: 0172 - 6948025  
E-mail: VOVI-FVGermany@t-online.de

**TV QUY THỨC**

Lieu dit Le Senaillet Lot 220  
Publier, 74500 FRANCE  
Tel: (045) 070 - 8355  
Email: santelli.dominique@wanadoo.fr

**TĐ THIÊN MINH (Paris)**

C/o Mr. Ngô Mui Leng  
70 Avenue de Stalingrad  
Ville Juif, 94800 FRANCE  
Tel: 0146 77 1955

**TĐ TROYES**

Mr. Francois Ngô  
1 Rue des Templiers  
10800 St. Julien Les Villas, FRANCE

**TĐ BRUXELLES**

Rue des Palais, #49-B2  
1030 Bruxelles, BELGIQUE  
Tel: (02) 219 1016

**TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH**

TING HOJS Allé 16 D IMF  
ESBJERG, 6700 DENMARK  
Tel: 75 - 459 - 454

**TTVV HÒA LAN**

Nieuwe Fellenoord 110  
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

**TĐ GIESSEN**

C/o Văn Thánh Văn  
Hersfelder - Str 54 - 36304 Alsfield  
GERMANY  
Tel: 06631 - 71720

**TĐ DUYÊN ĐẠO**

C/o Lương Quốc Định  
Hasenstr.24  
63762 Grossostheim - GERMANY

**TĐ CẢNH TỬ**

C/o Lê Cảnh Tử  
Antwepenerstr. 19-29  
50672 Koeln - GERMANY  
Tel: 0221-528132

**TĐ AN LẠC**

C/o Phan Văn Khá  
Breite Str.4 Odenwaldring 16  
64859 Eppertshausen - GERMANY  
Tel: 06071-303685  
E-mail: khakien@aol.com

**TĐ HẠNH ĐỨC**

Beethovenstr.29  
46145 Oberhausen - GERMANY  
Tel: 0208-600703

**TĐ PHONG HƯƠNG**

C/o Vương Tấn Phong  
Waagenstr.57  
40229 Dusseldorf - GERMANY  
Tel: 0211-788017

**TTVV ANH XUÂN**

C/o Đỗ Văn Anh  
Lerhre Str. 52  
47167 Duidburg - GERMANY  
Tel: 0203-584372

**TT HANNOVER**

C/o Trần Như Sơn  
Ihmeplatz. 4 Whg 3767  
30449 Hannover - GERMANY  
Tel: 0511- 4581706

**ÚC CHÂU****TVVV QUỐC TẾ CAIRNS**

P.O. Box 197 Sunshine  
Victoria 3020 - AUSTRALIA  
Tel: (03) 93560887 / (03) 95612717  
hoặc P.O. Box 640 Edmonton  
QLD 4869 - AUSTRALIA

**HỘI ÁI HỮU VÔ VI SYDNEY**

T/Đ Dũng Chí  
922 Hume Highway  
Bass Hill, NSW 2197 - AUS  
Tel: (612) 9754-1132  
Fax: (612) 9724-6683

**HAHVV TÂY ÚC**

5 Manna Close  
Mirrabooka, WA 6061  
Tel: +61 8 9244 3092  
+61 8 9349 0771  
Fax: +61 8 9244 4726  
E-mail: luckyaus@inet.net.au

**TĐ PHƯỢNG TƯỜNG**

84 Yale Road  
Thornlie, WA 6147  
Tel: +61 8 9459 0615

**THIỆN ĐƯỜNG NAM TÂY ÚC**

40 Ranmere Way  
Langford WA 6147  
Tel: +61 8 9450 9448

**THIỆN ĐƯỜNG CỨU SINH**

C/o Lê Tấn Quốc  
4 New Ross Lane  
Waterford, WA 6152  
Tel: +61 8 9450 7416  
0419 049 263  
Email: maxle@dph.uwa.edu.au

**TĐ MINH HÒA**

7 Linderman Crs.  
Green Valley, NSW 2168 - AUS  
Tel: (612) 9608 6912  
E-mail: babyboy@ozemail

**TĐ NGỌC MINH**

28 Rundle Rd  
Green Valley, NSW 2168 - AUS  
E-mail: inhtran18@yahoo.com

**TĐ DUYÊN LÀNH MELBOURNE**

6 Windsor St.  
East kew, VIC 3102 - AUS  
Tel: (03) 9817 7016

**TĐ THỨC TÂM**

C/o Anh Đỗ Văn Tri Huyền  
17 Percy Street  
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA  
Mobil Phone: 0411 041 463

**THIỆN ĐƯỜNG THANH TỊNH**

C/o Phạm Bá Toàn  
112 Lorikeet St  
Inala QLD 4077  
Tel: (07) 3279 93 58

1- Thư Giới Thiệu	Trang 3
2- Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi	4
3- Lá Thư Đặc San Vô Vi	5
4- Thơ “Đại Đồng Tu Tiến”	6
5- Chúc Mừng Sinh Nhật Thầy	8
6- Chấn Động Lục Tự Di Đà	9
7- Chúc Mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Kỳ 22	13
8- Mental Invocation Of The Principle “Nam Mo A Di (Yi) Da Phat”	14
9- L’Invocation Du Principe “Nam Mo A Di Da Phat”	18
10- Le Bateau De La Rédemption	22
11- Thuyền Bát Nhã	23
12- Tu Hành Thiền Định Là Gì?	24
13- Thơ “Thiền Ca, Long Hoa Hội, Chúc Mừng Xuân Quý Mùi, Đi Tu”	27
14- Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Kỳ 21 “Khí Giới Tinh Thương”	28
15- Mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Kỳ 22	31
16- Tây Du Hồi Ký	32
17- Mùa Thu Nhớ Thương	40
18- Thiền Ca Khí Giới Tinh Thương & Lễ Mừng Đại Thọ 80	41
19- Trà Thơm Và Cái Chung, Thơ “Thầy Tôi & Cha Già”	44
20- Sinh Hoạt Pháp Thiền Vô Vi	45
21- Thơ “Vũ Khúc Tinh Thương, Vui Xuân Quý Mùi”	47
22- Một Sự Cứu Độ Kỳ Diệu	48
23- Bài Thuyết Giảng Của Đức Thầy Tại San Diego & Santa Ana	51
24- Thơ “Giỗ Tổ Vô Vi, Chúc Mừng Thiền Ca Tiếng Trống Đại Đồng, Đại Hội Đại Đồng Tu Tiến Về Thiên”	54
25- Phóng Sự Khóa Đạo Hữu Tương Giao	55
26- Thơ “Chúc Thọ Đức Phật Thầy”	59
27- Một Nhận Định Về Hành Thiền Giờ Tý	60
28- Thơ “Giác Mộng Đời”	62
29- Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng TVVV Quốc Tế & Làng Vô Vi Cairns	63
30- Thơ “Pháp Lý Vô Vi, Nghiệp”	64
31- Sinh Hoạt Ở Thiền Đường Mỹ Thiện	65
32- Một Chuyến Đi	66
33- Thăng Đường Chơn Pháp	69
34- Chín Nhớ	70
35- Điện & Điện	71
36- Thơ “Hoa Sen Dâng Thầy, Đại Đồng Tu Tiến”	74
37- Đi Dự Buổi Ra Mắt Thiền Ca Khí giới Tinh Thương Tại San Jose California	75
38- Duyên Ngộ Pháp Thiền Vô Vi	78
39- Thơ “Khánh Thành Cốc Thầy”	82
40- Dấu Ký Niệm	83
41- Thiền Vô Vi Hạp Mặt	85
42- Nhớ Thương Ân Nghĩa Đại Đồng	87
43- Buổi Hội Ngộ Với Đức Thầy Tại Nam California	89
44- Ấn Chứng Tâm Linh	91
45- Con Đường Nào Tôi Đi	93
46- Điều Văn Vô Vi	102
47- Thơ “Tôi Vẫn Đi”	103
48- Nhạc “Đại Đồng Tu Tiến”	104
49- Danh Sách Bạn Đạo Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi	108
50- Hộp Thư Đặc San Vô Vi, Thông Báo Của Hội Từ Thiện Vô Vi Úc Châu	109
51- Vô Vi Vòng Quanh Thế Giới	110
52- Mục Lục	112

**M**

**U**

**C**

**L**

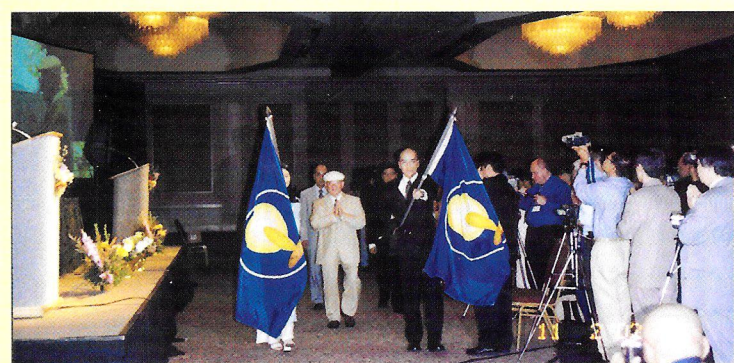
**U**

**C**



# Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP



*Đại Hội Khí Giới Tình Thương và Sinh Nhựt 80 Đức Thầy - 2002*

*Kính Mừng Thượng Thọ 81 của Đức Thầy  
Sanfrancisco - California - 2003*



Tel : +61 08 9248 1286  
www.s-colourprint.com